

D A N I E L
K E Y E S



FLOWERS
FOR
ALGERNON

"THE MORE INTELLIGENT YOU BECOME, THE
MORE PROBLEMS YOU'LL HAVE"

HOA TRÊN MỘ ALGERNON

Daniel Keyes
www.dtv-ebook.com

Chương 1

Tặng mẹ

Và dành tưởng nhớ cha

Bất cứ ai có hiểu biết thông thường sẽ đều nhớ rằng sự hoang mang trong ánh mắt có hai dạng và xuất phát từ hai nguyên nhân, hoặc là do vừa từ trong ánh sáng đi ra ngoài hoặc từ ngoài đi vào ánh sáng, điều này hoàn toàn đúng với đôi mắt của tâm trí, vốn chẳng khác là bao so với đôi mắt của thể xác; khi thấy ai đó có cái nhìn bối rối và yếu ớt, người nào nhớ được điều này sẽ chưa vội cười nhạo mà trước tiên sẽ hỏi mình xem có phải linh hồn đó vừa bước ra khỏi ánh sáng rực rỡ và không nhìn thấy gì vì chưa quen với bóng tối không, hay là vừa từ bóng tối bước ra ban ngày và bị lóa mắt vì quá nhiều ánh sáng. Sau đó anh ta sẽ đánh giá kẻ này là hạnh phúc trong tình trạng và hoàn cảnh của hẳn, đồng thời thấy thương hại kẻ kia; hoặc là, nếu anh ta vẫn có ý định cười nhạo linh hồn vừa từ cõi dưới bước ra ánh sáng, thì chắc hẳn việc này sẽ có lý hơn so với tiếng cười dành cho kẻ vừa từ ánh sáng dương thế bước vào hang tối tăm.

- Plato, Cộng hòa

báo cáo tiếng bộ 1 3 tháng Ba

Bác sĩ Strauss bảo tui từ nay chớ đi phải gì lại những gì tui ngứa da và nhớ được và bất cứ điều gì xảy ra với tui. Tui không biết tại sao, nhưng anh ấy bảo điều này dốt quan chọng để họ biết có dùng tui được không. Hy vọng là họ dùng được vì cô Kinnian nói có thể họ sẽ giúp tui thành người thông

minh. Tui muốn được thông minh. Tên tui là Charlie Gordon tui làm việc tại tiệm bánh Dormer ông Donner trả tui mỗi tuần 11 đô le cộng thêm bánh kẹo nếu tui muốn. Năm nay tui 32 tui và thẳng xau là xinh như tui. Tui đã bảo với bác sĩ Strauss và bác sĩ Nemur là tui vết không dòi nhưng ông ấy bảo là không vấn đề gì ông ấy bảo tui cứ viết như tui nói và như viết bài luận tại lớp học cô Kinnian ở chung tâm người lớn thiếu năng của đại học beekmin tui đến đó học mỗi tuần 3 buổi xau giờ làm việc. Bác sĩ Strauss bảo phải vết thật nhiều vết tất cả những gì tui nghĩ và tất cả những gì xảy ra với tui nhưng tui không nghĩ được gì thêm vì tui chẳng có gì để vết cả nên hôm nay tui dừng thôi... thân mến Charlie Gordon.

báo cáo tiếng bộ 2 - 4 tháng Ba

Hôm nay tui có bài kiểm tra. Tui nghĩ là tui không làm được và tui nghĩ có lẽ giờ họ sẽ không dùng tui nữa. Chuyện là tui đến văn phòng bác sĩ Nemur vào giờ ăn trưa như họ dặn và thư ký của ông dẫn tui đến chỗ có cánh cửa nói là khoa tâm lý có cái hành lang dài có nhiều phòng nhỏ bên trong chỉ có một cái bàn và mấy cái ghế. Trong một phòng có một người đẹp chải tóc mấy tấm bìa màu chẳng dính đầy vết mực. Anh ấy bảo ngồi xuống đi Charlie cứ tự nhiên và thoải mái nhé. Anh ấy mặc chiếc áo khoác chẳng nhìn như bác sĩ nhưng tui nghĩ anh ấy không phải là bác sĩ vì anh ấy không bảo tui há miệng nói a. Anh ấy chỉ có mấy tấm bìa màu chẳng dính. Anh ấy tên là Burt. Tui quên mất họ anh ấy dòi vì tui nhớ không dòi lắm.

Tui không biết anh ấy định làm gì vì thế tui bám chặt vào ghế giống như có lần tui đi khám răng cơ chừng mà Burt cũng không phải là nha sĩ nhưng anh ấy cứ luôn miệng bảo tui phải thoải mái do đó tui thấy sợ vì như thế có nghĩa là sẽ rất đau.

Vậy Burt hỏi Charlie anh thấy gì trên tấm bìa này. Tui thấy vết mực dính và tui sợ lắm mặc dù tui có cái chân thỏ(1) trong túi vì lúc còn bé tui luôn thi chượt mấy cái làm đổ mực nữa. Tui nói với Burt là tui thấy mực

dính lên tấm bìa chẳng. Burt bảo đúng và mỉm cười làm tui thấy yên tâm. Anh ấy đổi xang các tấm bìa còn lại và tui bảo anh ấy là có ai đó đã đánh đổ mực đỏ mấy cả mực đen lên. Tui nghĩ bài kiểm tra này dễ nhưng khi tui đứng lên da về thì Burt ngăn lại và nói cứ ngồi xuống đi Charlie chưa xong đâu. Chúng ta vẫn còn nhiều việc phải làm với đám bìa này đây. Tui không hiểu gì cả nhưng tui nhớ bác sĩ Strauss bảo cứ làm theo lời người kiểm tra bảo kể cả khi anh không hiểu vì đây là kiểm tra mà.

1. Chân thỏ là một trong những vật may mắn phổ biến trong tín ngưỡng dân gian của người Mỹ da đen. Thông thường, đây là chiếc chân sau bên trái của con thỏ. Tùy theo tín ngưỡng từng cộng đồng mà chiếc chân đó lấy từ con thỏ bị bắn hoặc bị bắt trong nghĩa trang, hoặc trong đêm trăng tròn hay trăng non, hoặc bị bắn bằng viên đạn bạc, hoặc thậm chí bị cắt khi con thỏ còn sống. Một số vật may mắn khá phổ biến khác nữa là móng ngựa hoặc xương mèo đen.

Tui không nhớ rõ lắm những gì Burt bảo mà chỉ nhớ anh ấy mún tui nói xem chong mực có gì. Tui chả nhìn thấy gì cả nhưng Burt bảo chong đó có mấy bức chanh. Tui chẳng thấy chanh ảnh gì hết. Tui cố gắng hết sức để nhìn. Tui đưa tấm bìa vào sát tận mắt rồi lại đưa ra xa. Xấu đó tui nói nếu có mắt kính có lẽ tui sẽ nhìn rõ hơn thườn thì tui chỉ đeo mắt kính lúc xem phim hoặc xem tivi thôi nhưng tui nói hết đầu nó lại dúp tui nhìn thấy được mấy bức chanh chong mực. Tui đeo kính và nói giờ thì cho tui coi lại tấm bìa chắc chắn tui sẽ nhìn thấy.

Tui cố lắm nhưng vẫn chẳng thấy chanh ảnh gì cả chỉ thấy vết mực thôi. Tui nói với Burt có lẽ tui cần phải thay mắt kính mới. Anh ấy vết cái gì đó lên đây làm tui sợ rằng mình chượt mất rồi. Vì thế tui bảo với anh ấy rằng đây là một bức chanh mực rất đẹp có nhiều chấm dễ thương bên cạnh nhưng anh ấy lắc đầu vậy là cũng không đúng nốt. Tui hỏi anh ấy những người khác có thấy gì không thì anh ấy bảo có họ tườn tợn ra các bức

chanh trong dấu mực. Anh ấy bảo tui những vết mực chên tấm bìa được gọi là dấu mực.

Burt dắt đẹp chai và anh ấy nói giọng chậm giống như cô Kinman ở lớp tập đọc dành cho người lớn thiếu năng như tui. Anh ấy dải thích cho tui rằng đây là bài kiểm cha xốc xơ bộ. Anh ấy bảo mọi người đều thấy có gì đó chong vết mực. Tui nói chỉ tui coi ở đâu. Anh ấy không chỉ mà nói tiếp nghĩ đi hãy hình jung là có cái dì đó chên tấm bìa. Tui nói với anh ấy là tui hình jung được một cái dấu mực. Anh ấy lắc đầu thế có nghĩa là cũng sai nốt. Anh ấy nói nó nhắc anh nhớ đến cái dì hãy dả vờ như nó là cái dì đấy. Tui nhắm mắt lại một lúc lâu để dả vờ và tui nói tui hình jung ra cái lọ mực bị đổ khắp tấm bìa chẳng. Đến đấy thì đầu bút trì của anh ấy bị gãi thế là bọn tui đứng dậy da về.

Tui nghĩ là mình không qua được cuộc kiểm cha xốc xơ bộ.

báo káo tiếng bộ 3

5 tháng Ba – Bác sĩ Strauss và dáo sư Nemur nói đừng bận tâm về chuyện mực chên bìa. Tui bảo họ là không phải tui đánh đổ mực và tui chẳng nhìn thấy chong mực có gì cả. Họ nói có thể họ vẫn xê dùng tui. Tui nói với bác sĩ Strauss là cô Kinnian không bao giờ kiểm cha tui như thế cả chỉ vết và đọc thôi. Ông ấy bảo cô Kinnian nói với ông ấy rằng tui là học xinh giỏi nhất Trường người lớn thiếu năng Beekman và tui cố gắng nhất bởi vì tui thực sự muốn học thậm chí tui còn muốn hơn cả những người thông minh hơn cả tui.

Bác sĩ Strauss hỏi tui làm thế nào mà anh tự đến Trường Beekman được hả Charlie. Sao anh tìm được trường này. Tui nói tui không nhớ.

Dáo sư Nemur nói nhưng tại sao anh lại muốn học đọc và phát âm chức. Tui nói bởi vì cả đời này tui chỉ muốn được thông minh không đần độn và mẹ tui lúc nào cũng bảo tui phải cố gắng học theo lời cô Kinnian

nhưng làm người thông minh khó quá với lại tui có học được cái gì ở lớp cô Kinnian thì xau đó tui lại quên gần hết.

Bác sĩ Strauss vết cái gì đó lên một mảnh giấy dôi dáo sư Nemur nói với tui giọng rất nghiêm chọng. Ông nói anh biết không Charlie chúng tôi không chắc là cuộc thử nghiệm này có tác dụng chên người hay không bởi vì cho đến nai chúng tôi chỉ mới thử chên động vật. Tui nói cô Kinnian cũng bảo tui thế nhưng tui thậm chí còn không quan tâm là có đau hay không bởi vì tui khỏe lắm và tui xẽ dất chịu khó.

Tui muốn được thông minh nếu như học cho phép. Họ nói học phải xin phép da đình tui nhưng chú Herman chước đây đã nuôi tui lớn lên thì đã chết còn tui thì không nhớ di về da đình cả. Lâu lắm dôi tui không gặp cha tui mẹ tui hay em gái Norma của tui. Có lẽ học chết cả dôi cũng nên. Bác sĩ Strauss hỏi tui chước đây họ xống ở đâu. Tui nghĩ là ở brooklin. Họ bảo họ xẽ thử xem biết đâu lại tìm được.

Tui hy vọng là tui không phải vết quá nhiều báo cáo tiếng bộ bởi vì tốn nhiều thời gian quá làm tui đi ngủ muộn nên xáng dậy dất mệt. Gimpy mắng tui vì tội làm đổ cả cái khay đầy bánh khi mang đến lò. Chúng bị bửa và anh ấy phải phủi bụi chước khi đem đi nướng. Gimpy xuất ngày mắng mỗi khi tui làm điều gì xai, nhưng anh ấy dất thích tui bởi vì anh ấy là bạn tui. Ồi dời xem nếu tui chớ nên thông minh chắc anh ấy phải ngạc nên lắm đây.

báo cáo tiếng bộ 4

6 th Ba – Hôm nay tui có nhiều bài kiểm cha điên dồ hơn chong chường hợp họ muốn dùng tui. Vẫn là chỗ đó nhưng ở một phòng kiểm cha khắc nhỏ hơn. Cô gái xinh đẹp đưa cho tui bài kiểm cha và nói cho tui biết nó là cái gì xau đó tui hỏi cách đánh vần thế nào để tui còn vết vào báo cáo tiếng bộ. **BÀI KIỂM CHA TỔNG GIÁC THEO CHỦ ĐỀ.** Tui không hiểu nghĩa

của mấy chữ sau nhưng tui biết kiểm cha nghĩa là dì. Anh phải đồ hoặc là anh bị điểm kém.

Bài kiểm cha có vẻ dễ vì tui có thể thấy các bức chanh. Có điều lần này cô ấy lại không bắt tui nói xem nhìn thấy dì chong chanh. Tui thấy bối rối quá. Tui nói với cô ấy là hôm qua anh Burt bảo tui phải nói xem tui thấy gì chong vết mực. Cô ấy bảo điều đó chẳng quan trọng dì bởi vì bài kiểm cha này khác. Giờ thì anh phải kể câu chuyện về những người ở chong bức chanh.

Tui nói làm sao mà tui kể chuyện về những người không quen biết được chứ. Cô ấy bảo cứ giả vờ cũng được nhưng tui nói như thế là dối trá. Tui không bao giờ nói dối nữa bởi vì hồi còn bé tui nói dối và luôn bị đánh. Tui còn dữ chong ví một cái ảnh tui chụp với em Norma với cả chú Herman. Chúc khi chiếc chú ấy còn xin cho tui chong hàng ở xưởng bánh Dormer.

Tui nói tui có thể kể chuyện về họ bởi vì tui đã ở với chú Herman dất lâu nhưng cô không muốn nghe. Cô bảo bài kiểm cha này và bài kiểm cha xốc xơ bộ là để lấy tín cách. Tui cười to. Tui nói làm sao mà cô có thể lấy được thứ đó ra từ những mảnh bìa bị người ta đổ mực lên và những tấm ảnh về người không hề quen biết được chứ. Cô tỏ da dặt dợn dữ và cất các tấm ảnh đi. Tui chả quan tâm.

Tui đoán là bài kiểm cha này tui cũng chượt nốt.

Dồi tui vẽ cho cô ấy mấy bức chanh nhưng tui vẽ không dỏi năm. Xau đó một đám thị khác là Burt mặc áo khoác màu chẳng quay lại tên anh ấy là Burt Selden và anh đưa tui đến một chỗ khác cũng ở tầng 4 của Đại học Beekman có ghi PHÒNG THÍ NGHIỆM TÂM LÝ chên cánh cửa. Anh Burt nói TÂM LÝ có nghĩa là đầu óc còn PHÒNG THÍ NGHIỆM là nơi người ta làm kẹo bạc hà. Lúc đó tui nghĩ anh ấy định nói đến chỗ người ta làm kẹo cao xu nhưng dờ thì tui nghĩ da dấy là giải ô chữ và chò chơi bởi vì chúng tôi toàn dái ô chữ và chơi chò chơi.

Tui dải ô chữ khong dòỉ lắm vì nó toàn bị vỡ còn các mảnh lại khong gếp được vào lỗ. Có một chò chơi bao gồm tờ dấy có nhiều đường thẳng chỉ khắp các hướng và dất nhiều ô. Chên một đấng là chữ XUẤT PHÁT còn chên đấng kia là chữ ĐÍCH. Anh ấy bảo tui đây là chò mê cung vì thế tui phải lấy bút chì và đi từ chỗ vết XUẤT PHÁT tới chỗ vết ĐÍCH mà khong gạch lên bất cứ đường nào.

Tui khong hiểu chò này vì thế tui dùng hết một đồng dấy. Xau đó Burt nói xem này tui xẽ chỉ cho anh điều này giờ chúng ta đến phòng xí nghiệm có lẽ anh xẽ hiểu. Bọn tui đi lên tầng năm đến một căn phòng khác có dất nhiều lồng và thú vật họ có cả khỷ lẫn chuộc. Nó có mùi đồng lạ như mùi dác cũ. Và có cả những người mặc áo choàng chẳng chơi đùa với mấy con vật vì thế tui nghĩ chò này đồng như cửa hàng thú cảnh nhưng lại chẳng thấy khách khứa dì. Burt lôi một con chuộc chẳng da khỏi lồng và đưa cho tui xem. Anh ấy nói đây là Algernon và nó dất dòỉ chò mê cung. Tui nói với anh ấy hãy cho tui xem nó làm thế nào đi.

Anh biết khong anh ấy đặt Algernon vào một cái hộp giống như cái bàn lớn có dất nhiều chổ ngoặt chông đồng như các bức tường và có chữ XUẤT PHÁT và chữ ĐÍCH giống như trên tờ dấy. Chỉ có một tấm màn chên chiếc bàn lớn mà thôi. Xau đó Burt lấy cái đồng hồ da và nhắc cánh cửa chượt dôi nói đi nào Algernon con chuột ngửi ngửi 2-3 cái dôi bắt đầu chạy. Ban đầu nó chạy dọc một đường dài xau đó thấy khong thể chạy được nữa nó quai lại chổ lúc đầu xuất phát dôi cứ đứng đó cả phút ngọ nguậy mấy cái dâu. Xau đó nó quay xang hướng khác và lại bắt đầu chạy.

Việc này đồng những dì Burt muốn tui làm với những đường thẳng chên dấy. Tui thấy buồn cười bởi vì tôi nghĩ chuột xao mà làm được việc khó thế. Nhưng dôi Algernon cứ chạy qua hết mọi ngã đường cho đến khi nó đến được chổ có chữ ĐÍCH và kêu lên chin chít. Burt bảo điều đó có nghĩa là nó thấy thích thú vì đã làm đúng.

Ồi đời tui bảo con chuột này dốt thông minh. Burt hỏi anh có muốn thi chạy với Algernon không? Tui nói được thôi thế là anh ấy bảo anh ấy có một kiểu mê cung khác làm bằng gỗ có nhiều đường ngăn bên chong và một cái que điện chông đồng như chiếc bút chì. Và anh ấy có thể sửa cái mê cung của Algernon y hệt như thế để cả hai đứa tui có thể làm đồng nhau.

Anh ấy bỏ hết các tấm ván chên chiếc bàn của Algernon bởi vì chúng dòi nhau và anh ấy có thể xếp chúng lại theo nhiều cách khác nhau. Và đời anh ấy đặt tấm màn lên chên cùng cho Algernon khỏi nhảy qua các đường ngăn để đến ĐÍCH. Xau đó anh ấy đưa cho tui cái que điện và chỉ cho tui cách làm thế nào để đặt nó vào khoảng chông giữa các đường ngăn, bảo tui không được nhấc da khỏi tấm ván mà phải đưa theo các đường kẻ nhỏ cho đến khi cái bút không đi được nữa hoặc tui thấy bị dật nhẹ ở tay.

Anh ấy dút cái đồng hồ da và tìm cách dẩu nó đi. Do đó tui cố gắng không nhìn anh ấy và điều này làm tui thấy căng thẳng lắm.

Khi anh ấy hô đi tui cố tìm cách để đi nhưng không biết phải đi đường nào cả. Đời tui nghe tiếng Algernon kêu chút chút từ chiếc hộp chên bàn và tiếng chân nó cào cào đồng như đang chạy. Tui bắt đầu đi nhưng sai đường và bị kẹt và bị dật nhẹ ở ngón tay vì vậy tui quay lại chỗ XUẤT PHÁT nhưng đi đường nào cũng bị kẹt và bị dật. Tui không thấy đau hay gì cả chỉ hơi nhảy lên một chút thôi và Burt bảo như thế là hết tui làm sai đời. Tui đi được nửa tấm bảng thì nghe thấy tiếng Algernon kêu lên xung xướng một lần nữa và như vậy có nghĩa là nó đã thắng chong cuộc đua này.

Và bọn tui làm lại mười lần nữa lần nào Algernon cũng thắng bởi vì tui không thể nào tìm thấy đúng con đường dẫn tới chỗ có chữ ĐÍCH. Tui không thấy buồn bởi vì tui đã quan sát Algernon và học được cách làm thế nào để vượt qua chò mê cung mặc dù mất dất nhiều thời gian.

Tui đâu biết rằng chuột lại thông minh thế chứ.

báo káo tiếng bộ 5 6 th Ba

Họ tìm thấy em Norma sống với mẹ tui ở Brooklin và cô ấy đã đồng ý tiến hành phẫu thuật. Vậy là họ xấp dùng tui dồi. Tui hồi hộp đến nỗi chẳng thể vết được nữa. Nhưng chước hết dáo sư Nemur và bác sĩ Strauss phải thỏa thuận về nó đã. Tui đang ngồi chong phòng làm việc của dáo xư Nemur thì bác sĩ Strauss và Burt Selden bước vào. Dáo xư Nemurs lo lắng về việc xử dụng tui nhưng bác sĩ Strauss bảo với ông ấy là tui đồng như người tốt nhất mà họ từng kiểm cha từ chước đến nay. Burt cũng bảo rằng cô Kinnian đã giới thiệu tui là học xinh giỏi nhất ở chung tâm người lớn thiếu năng. Nơi tui đến học.

Bác sĩ Strauss nói tui có một thứ dất tốt. Anh ấy bảo tui có động lực tốt. Thậm chí tui còn không biết mình có thứ đó nữa. Tui thấy vui khi anh ấy bảo rằng không phải người nào y-quy bằng 68 cũng được như tui. Tui không biết nó là di và nó từ đâu da, nhưng ông bảo Algernon cũng có. Động-lực của Algernon là miếng pho mát mà họ bỏ vào hộp cho nó. Nhưng không thể chỉ có vậy bởi vì tuần này tui chẳng có miếng pho mát nào.

Dáo sư Nemur xợ dăng y-quy của tui xẽ tăng quá cao xo với mức quá thấp ban đầu và như vậy xẽ khiến tui bị ốm. Dồi bác sĩ Strauss nói gì đó với dáo xư Nemur nhưng mà tui không hiểu vì vậy khi họ nói chuyện thì tui ghi lại được mấy từ vào sổ tay để làm báo káo tiếng bộ.

Ông nói Harold này đấy là tên của dáo sư Nemur tui biết Charlie không phải là đối tượng đầu tiên anh muốn chọn cho dòng xiêu nhân** không hiểu từ này*** chí tuệ. Nhưng hầu hết những người chậm như anh ấy đều khó** và bất hợp** họ thường đần độn thờ ơ** và khó nắm bắt. Bản chất của Charlie dất tốt và anh ấy tỏ da quang tâm và háo hức.

Dồi dáo xư Nemur nói hãy nhớ rằng cậu ta xẽ là người đầu tiên có được chí thôn mjhnh nhờ phẫu thuật. Bác sĩ Strauss bảo đái chjnh là điều tui muốn nói. Chúng ta kiểm đâu được một người lớn chậm phát triển mà lại có nhiều

động lực học hỏi thế này cơ chứ. Hãy xem anh ấy học đọc học viết tốt thế nào cho cái tuổi thiếu năng trí tuệ của mình. Thật là một thành tựu vĩ đại.

Tui không nghe kịp tất cả các từ và họ nói chuyện cũng nhanh nữa nhưng nghe như bác sĩ Strauss và Burt đứng về phía tui còn bác sĩ Nemur thì không.

Burt nói tiếp Alice Kinnian cảm thấy anh ấy có khác vọng học hỏi dốt mạnh mẽ. Thực tế là anh ấy đã cầu xin để được dùng. Và điều này đúng sự thật bởi vì tui muốn chờ nên thông minh. Bác sĩ Strauss đứng dậy và đi loanh quanh và nói tui bảo là chúng ta nên dùng Charlie. Rồi Burt gật đầu. Bác sĩ Nemur gật đầu và dùng ngón tay xoa mũi rồi nói có thể các anh nói đúng. Chúng ta sẽ dùng Charlie. Nhưng chúng ta phải làm cho cậu ấy hiểu rằng cuộc thử nghiệm có thể sẽ gặp phải nhiều sai sót.

Khi ông nói vậy, tui thấy dốt là xung sướng và phấn khởi đến nỗi tui nhảy bật dậy và bắt tay ông vì ông thật tốt với tui. Tui nghĩ ông thấy sợ khi tui làm vậy.

Ông nói Charlie này chúng tôi đã làm việc này rất lâu rồi nhưng chỉ đối với loài vật như Algernon thôi. Chúng tôi đảm bảo không gây tổn hại gì cho cơ thể anh cả nhưng có nhiều điều chúng tôi không nói trước nếu chưa thử nghiệm. Tôi muốn anh hiểu việc này có thể thất bại và vì vậy sẽ không có điều gì xảy ra cả. Hoặc có thể sẽ tạm thời thành công và khiến anh còn tồi tệ hơn thế này nữa. Anh có hiểu điều đó có nghĩa là gì không. Nếu điều đó xảy ra chúng tôi sẽ phải chở anh về sống ở ngôi nhà ở Warren.

Tui nói tui không quan tâm bởi vì tui chẳng sợ gì cả. Tui dốt khỏe và tui luôn làm điều tốt và bên cạnh đó tui còn có cái chân thỏ mai mắn và tui chưa bao giờ làm vỡ gương chong đời. Có lần tui đã đánh rơi vài cái đĩa nhưng đấy không tính là sai.

Dồi bác xĩ Strauss nói Charlie này dù cho có thất bại đi nữa thì anh cũng đóng góp dất nhiều cho khoa học. Thử nghiệm này đã thành công chên dất nhiều động vật nhưng chưa bao giờ được tiến hành chên con người. Anh xẽ là người đầu tiên.

Tui nói cảm ơn bác xĩ ông xẽ không phải hối tiếc vì đã cho tui cơ hội thứ hai đồng như cô Kinnian nói. Và ý tui là nó đồng như những gì tui nói với họ. Xau cuộc phẫu thuật, tui xẽ chở nên thông minh. Tui xẽ cố gắng nhiều kinh khủng.

báo káo tiếng bộ 6 8 th Ba

Tui xợ. Dất đồng những người làm việc ở chường đại học và ở chường y tế đến chúc tui may mắn. Burt mang cho tui mấy bông hoa anh ấy nói đây là hoa của nhâng viên koa tâm lý. Anh ấy chúc tui mai mắn. Tui hi vọng có đủ mai mắn. Tui có cái chân thỏ và đồng xu mai mắn và cái móng ngựa nữa. Bác xĩ Strauss nói Charlie anh đừng có mà mê tín. Đây là koa học. Tui không bết koa học là gì nhưng họ cứ nói đi nói lại vậy vì thế có lẽ nó là thứ giúp anh có được mai mắn. Dù xao thì một tay tui vẫn giữ cái chân thỏ còn đồng xu ở chên tay kia có lỗi. Ý tui là đồng xu có lỗi. Tui ước dì có thể mang theo cái móng ngựa nhưng vì nó nặng quá nên tui cứ để nó chong áo khoác.

Joe Carp ở lò bánh thì mang cho tui một cái bánh xô cô la của ông Donner và mọi người ở đó gửi và họ hi vọng tui xẽ xớm khỏe lại. Ở lò bánh người ta nghĩ tui ốm bởi vì dáo xứ Nemur dặn tui phải nói thế và không được nói gì về vụ phẫu thuật để được chở nên thông minh. Tui phải giữ bí một để phòng chường hợp không có tác dụng hoặc có xai xót dì đó.

Cả cô Kinnian cũng đến thăm và mang cho tui mấy tờ tạp chí để đọc, chông cô có vẻ căng thẳng và xợ hãi. Cô xừa lại mấy bông hoa chên bài, xấp xếp lại gọn gàng những thứ mà tui bày bừa da. Dồi cô xừa cái gói kê đầu tui. Cô thích tui lắm bởi vì tui dất cố gắng bọc mọi thứ khong đồng như

mấy học xinh ở chung tâm người lớn chẳng quan tâm đến cái gì cả. Cô muốn tui chớ nên thông minh. Tui biết.

Dồi dáo xứ Nemur nói tui không được tiếp khách nữa vì tui cần phải được nghỉ ngơi. Tui hỏi dáo xứ Nemur liệu phẫu thuật xong tui có thể thắng Algernon hay không thì ông bảo có thể. Nếu ca phẫu thuật tốt đẹp tui sẽ cho con chuột kia thấy tui cũng thông minh như nó thậm chí còn hơn ý chứ. Dồi tui sẽ biết đọc giỏi hơn và biết đánh vần tốt hơn và biết dốt nhiều thứ và chớ nên đồng như những người khác. Ối đời vậy thì mọi người ngạc nhiên phải biết. Nếu ca phẫu thuật thành công và tui chớ nên thông minh có lẽ tui sẽ kiếm cha mẹ và em gái tui dồi cho họ thấy. Ối đời chắc cha mẹ sẽ dốt ngạc nhiên khi thấy tui cũng thông minh đồng họ và đồng em gái tui.

Dáo xứ Nemur nói nếu thành công và có hiệu quả lâu dài thì họ sẽ dúp nhiều người như tui chớ nên thông minh. Có thể là mọi người chên toàn thế dới. Và ông nói điều đó có nghĩa là tui đang làm một điều vĩ đại cho khoa học tui sẽ chớ nên nổi tiếng và tên tui sẽ xuất hiện chên các chang sách. Tui không quan tâm lắm đến việc nổi tiếng. Tui chỉ muốn được thông minh như những người khác để có nhiều bạn bè yêu quý tui.

Hôm nay họ không cho tui ăn dì cả. Tui không hiểu ăn uống liên quan gì đến việc chớ nên thông minh nhưng mà tui đói. Dáo xứ Nemur lấy cả cái bánh xô cô la của tui. Cái ông dáo xứ này thật là khó tính. Bác sĩ Strauss nói xau cuộc phẫu thuật sẽ chả lại cho tui. Chúc khi phẫu thuật thì không được ăn gì cả. Pho mát cũng không được.

HOA TRÊN MỘ ALGERNON

Daniel Keyes
www.dtv-ebook.com

Chương 2

BÁO CÁO TIẾN BỘ 7 11 THÁNG BA

B

Phẫu thuật chấn đau chút nào. Bác sĩ Strauss làm phẫu thuật khi tui còn đang ngủ. Tui không biết nó diễn ra thế nào bởi vì tui không nhìn thấy gì nhưng băng chên mắt và chên đầu tui xuất 3 ngày vì vậy đến tận hôm nay tui vẫn không viết được tí BÁO CÁO TIẾN BỘ nào. Cô i tá gầy gò xem tui viết và bảo tui đánh vần sai chữ TIẾN BỘ đòi chỉ cho tui cách đánh vần chữ đó và cả chữ BÁO CÁO và THÁNG 3 nữa. Tui phải nhớ điều này. Chỉ nhớ của tui đối với việc đánh vần dốt kém. Dù sao thì hôm nay họ cũng đã tháo băng da khỏi mắt tui vì thế bây giờ tui lại viết được BÁO CÁO TIẾN BỘ đòi. Nhưng chên đầu thì vẫn còn băng.

Tui dốt sợ khi họ bước vào và bảo tui đã đến lúc đi phẫu thuật đòi. Họ bắt tui da khỏi giường và nằm lên một chiếc giường khác có bánh xe đòi đẩy tui đi da khỏi phòng theo hành lang đến một cánh cửa có chữ phòng mổ. Ổi đòi ơi tui ngạc nhiên lắm vì thấy đây là căn phòng lớn có tường màu xanh và đất đông bác sĩ ngồi khắp nơi theo dõi ca phẫu thuật. Tui khog biết là nó lại đồng một buổi biểu diễn đến thế.

Một người bước đến chiếc bàn toàn màu chẳng đòi đeo một tấm vải chẳng lên mặt giống như chên tivi và đeo đôi găng cao xu đòi nói thoải mái đi Charlie tui đây bác sĩ Strauss đây. Tui nói chào bác sĩ tui thấy sợ. Anh ấy nói chẳng có gì đáng sợ đâu Charlie anh chỉ việc ngủ là xong. Tui nói đó chính là điều làm tui sợ. Anh ấy vỗ nhẹ vào đầu tui xau đó hai người khác

cũng đeo khẩu trang chẳng bước tới buộc chặt chân tay tui lại làm tui không thể cử động được khiến tui sợ hãi và bụng tui thắt lại như là xấp xỉ bĩnh da nhưng không tui chỉ xón tiểu một chút thôi và tui đang định khóc thì họ đặt một vậ bằng cao xu lên mặt cho tui thở vào đó và nó có mùi đất lạ. Tui liên tục nghe bác sĩ Strauss nói to về ca phẫu thuật bảo mọi người về những việc anh ấy xấp xỉ làm. Nhưng tui chẳng hiểu chút gì cả và tui nghĩ có thể xấu cuộc phẫu thuật tui sẽ chết nên thông minh và sẽ hiểu được tất cả những điều anh ấy nói. Vì vậy tui hít thở sâu và tui đoán là lúc đó tui rất mệt vì tui bắt đầu ngủ.

Khi tỉnh dậy tui thấy tui đã lại nằm trên giường mình đòi nhưng tối tăm. Tui không nhìn thấy gì cả nhưng vẫn nghe được tiếng nói chuyện. Đây là tiếng người i tá và Burt và tui nói chuyện gì xảy ra vậy tại sao không ai bật đèn lên và bao giờ thì bắt đầu phẫu thuật. Thế là họ bật cười và anh Burt nói xong cả đôi Charlie à. Anh thấy tối là vì mắt anh bị quấn bịt vào đấy.

Thật là buồn cười quá. Họ phẫu thuật khi tui đang ngủ.

Burt ngày nào cũng vào thăm tui và ghi chép những thứ như nhiệt độ và huyết áp và một đồng hồ đo lường khác về tui. Anh ấy bảo phương pháp khoa học nó phải thế. Họ phải lưu hồ sơ về những gì xảy ra để xấu này nếu muốn thì có thể tiến hành làm lại. Không phải là làm lại với tui mà với những người cũng không được thông minh đồng tui.

Đây là lí do tại sao tui phải viết đồng báo cáo báo cáo tiến bộ này. Burt bảo đây là một phần của cuộc thử nghiệm và họ sẽ nghiên cứu phần đầu của bản báo cáo 44tr để biết điều gì đang xảy ra trong đầu tui. Tui chẳng hiểu làm thế nào mà họ chỉ cần nhìn vào báo cáo là biết được tui đang nghĩ gì nữa. Tui đọc đi đọc lại nhiều lần để xem mình đã viết gì nhưng cũng không biết có gì trong đầu tui cả vậy làm thế nào mà họ biết được nhỉ.

Nhưng dù sao thì đây cũng là khoa học và tui cần phải cố gắng để chờ nên thông minh như những người khác. Khi tui đã chờ nên thông minh họ

xã nói chuyện với tui và tui có thể ngồi chung với họ để nghe đồng như Joe Carp với Frank với Gimpy và thảo luận về những chuyện quan trọng. Chong lúc làm việc thì họ nói chuyện về chúa hay về đặc đối với xã tiền mà tổng thống chi tiêu hay về đảng dân chủ hay đảng cộng hòa. Và họ chờ nên khích động như xấp xỉ đánh nhau đến nỗi ông Donner phải vào quát họ chờ lại nướng bánh nếu không họ sẽ bị bỏ tù liên minh mới chả liên minh. Tui muốn được nói những chuyện như thế.

Nếu thông minh anh xã có dất nhiều bạn bè nói chuyện cùng và anh xã không bao giờ phải chịu cảnh cô đơn cả.

Dáo xứ Nemur nói tui được phép kể chong báo cáo tiến bộ về tất cả những gì xảy ra với tui nhưng ông bảo tui nên viết nhiều hơn về những gì tui cảm thấy và suy nghĩ và nhớ được về quá khứ. Tui bảo tui không biết phải nghĩ hay nhớ thế nào cả thì ông bảo cứ thử đi.

Lúc chưa tháo băng chên mắt tui đã cố gắng suy nghĩ và nhớ lại nhưng chẳng có gì thay đổi cả. Tui không biết phải nghĩ gì hay nhớ gì. Có lẽ nếu tui hỏi thì ông xã chỉ cho tui phải nghĩ thế nào để tui có thể chờ nên thông minh. Người thông minh thì hay suy nghĩ và nhớ những gì nhỉ. Tui cá là toàn chuyện hay. Ước gì tui cũng biếc vài chuyện hay ho nhỉ.

12 tháng Ba – Giờ thì hàng ngày tui không cần phải viết chữ BÁO CÁO TIẾN BỘ lên đầu chang nữa tui bắt đầu viết đọt mới xau khi dáo xứ Nemur mang đám báo cáo cũ đi. Tui chỉ cần ghi ngày tháng lên đầu thôi. Như vậy đỡ tốn thời gian. Ý tưởng này dất hay. Tui có thể ngồi chên dường và nhìn ra ngoài cửa sổ ngắm cỏ cây. Người y tá gây tên là Hilda và cô dất tốt với tui. Cô mang đồ ăn cho tui và cô dúp tui rửa dường và cô nói tui dất dững cảm khi để người ta làm mọi thứ chên đầu. Cô bảo cô xã không bao giờ cho ai động đến đầu óc mình dù có đánh đối lấy cái đi nữa. Tui bảo cô làm vậy không phải là để đối lấy cái gì. Mà là để tui chờ nên thông minh. Thế là cô bảo có thể họ không có quyền làm cho tui chờ nên thông minh bởi vì nếu chúa muốn tui thông minh thì khi xinh da tui đã thông minh dôi. Và còn

Adem và Eev và tội lỗi với cái cây chi thức và việc ăn chái táo và xa ngã thì xao. Và có lẽ dáo xứ Nemur và bác sĩ Strauss đang can thiệp vào những điều mà họ không có quyền can thiệp vào.

Cô dất gầy và khi nói mặt cô đỏ bừng lên. Cô bảo có lẽ tui nên cầu chúa để xin tha thứ cho những di họ đã làm với tui. Tui chẳng không ăn táo cũng chẳng làm điều di tội lỗi. Nhưng giờ thì tui thấy xợ. Có lẽ tui không nên để họ phẫu thuật não như cô ấy nói nếu điều đó chái ý chúa. Tui không muốn làm chúa dận.

13 tháng Ba – Hôm nay họ đổi y tá cho tui. Cô này dất sinh. Cô tên là Lucille cô thi tui cách đánh vần để ghi vào báo cáo tiến bộ và cô có mái tóc vàng và mắt sanh nước biển. Tui hỏi cô Hilda đâu thì cô bảo Hilda không còn làm việc ở bộ phận này nữa. Chỉ có ở khoa sản với các em bé thì cô ấy có thể nói nhiều thế nào cũng chẳng xao cả.

Khi tui hỏi khoa sản là gì cô ấy bảo đấy là nơi người ta có em bé nhưng khi tui hỏi làm thế nào để có em bé thì cô lại đỏ mặt lên dống hệt như Hilda và cô bảo cô phải đi đo nhiệt độ cho ai đó. Chưa bao giờ có ai nói cho tui nghe về em bé cả. Có lẽ nếu mọi việc tốt đẹp và tui chớ nên thông minh tui sẽ hiểu da thôi.

Hôm nay cô Kinnian đến thăm tui và cô bảo chông anh tuyệt lắm Charlie à. Tui nói với cô tui thấy khỏe lắm nhưng vẫn chưa thấy thông minh. Tui nghĩ dăng khi phẫu thuật xong và họ tháo băng da khỏi mắt tui thì tui sẽ chớ nên thông minh và bết dất nhiều thứ vì vậy tui sẽ đọc và bàn về những chuyện quan chọng như mọi người.

Cô bảo không phải vậy đâu Charlie à. Nó sẽ đến từ từ và anh sẽ phải học dất chăm thì mới chớ nên thông minh được.

Chuyện này tui đâu có biết. Nếu như tui còn phải học nhiều nữa thì phẫu thuật để làm gì cơ chứ. Cô bảo cô cũng không chắc chắn lắm nhưng phẫu

thột là để khi tui thực sự chăm học để chờ nên thông minh nó sẽ dính chặt lấy tui và không lỏng như chiếc dây dính không chặt lắm.

Vậy là tui nói với cô điều đó làm tui cảm thấy buồn bởi vì tui nghĩ tui sẽ chờ nên thông minh ngay lập tức và tui có thể quay lại để cho mọi người ở tiệm bánh thấy tui thông minh thế nào và nói chuyện với họ và biết đâu lại được chờ thành thợ phụ nướng bánh nữa chứ. Xấu đó tui sẽ đi tìm cha mẹ tui. Họ sẽ ngạc nhiên khi thấy tui thông minh thế nào bởi vì mẹ tui lúc nào cũng muốn tui chờ nên thông minh. Nếu biết tui thông minh thế nào thì có thể họ sẽ không còn bắt tui phải đi nữa. Tui bảo với cô Kinnian là tui sẽ cố gắng hết sức mình để được chờ nên thông minh. Cô vỗ vào tay tui và nói tui đừng anh sẽ làm được. Tui ở anh mà Charlie.

BÁO CÁO TIẾN BỘ 8

15 tháng Ba – Tui đã da viện nhưng vẫn chưa đi làm chờ lại. Chẳng có điều gì xảy ra cả. Tui làm rất nhiều bài kiểm tra và chạy đua các kiểu với Algernon. Tui ghét con chuột đó. Lúc nào nó cũng thắng tui. Dáo xứ Nemur nói tui phải chơi chò này và tui phải làm đi làm lại các bài kiểm tra này thật nhiều lần.

Mấy cái mê cung này thật ngớ ngẫm. Những bức chanh kia cũng ngớ ngẫm luôn. Tui muốn vẽ một người đàn ông và một người phụ nữ nhưng tui sẽ không bị đặt về mọi người.

Và tui không đòi môn dài ô chữ.

Xuy nghĩ và nhớ lại nhiều làm tui thấy đau đầu. Bác sĩ Strauss đã hứa là sẽ giúp tui nhưng chẳng thấy giúp gì. Anh ấy chẳng nói cho tui biết tui phải nghĩ gì hay bao giờ tui sẽ chờ nên thông minh. Anh ấy chỉ bắt tui nằm lên ghế bành và nói.

Cô Kinnian cũng đến chương thăm tui nữa. Tui bảo cô chẳng có gì xảy ra cả. Khi nào thì tui sẽ chờ nên thông minh. Cô bảo anh phải kiên nhẫn

chứ Charlie những việc thế này cần phải có thời gian mà. Nó xê xáy da dất chậm nên anh không biết rằng nó đang xáy da đâu. Cô nói Burt bảo với cô là tui đang tiến triển tốt.

Tui vẫn nghĩ những cuộc đua và những bài kiểm tra đó thật là ngớ ngẫm và tui nghĩ viết báo cáo tiến bộ cũng ngớ ngẫm luôn.

16 tháng Ba – Tui ăn chưa với Burt ở căn tin của chương đại học. Họ có đủ loại thức ăn ngon và tui chẳng phải trả xu nào. Tui thích ngồi nhìn các sinh viên nam nữ chong chường. Đôi khi họ cũng đùa nghịch như phần lớn là họ nói đủ thứ chuyện như mấy người nướng bánh ở tiệm bánh Donner. Burt bảo họ nói về nghệ thuật và chính trị và tôn giáo. Tui không biết mấy cái kia là gì nhưng tui biết tôn giáo là chúa. Mẹ tui thường xuyên nói với tui về chúa và những điều ông ấy làm để tạo nên thế giới. Bà bảo tui phải luôn kính chúa và cầu nguyện người. Tui không nhớ cách cầu nguyện nữa nhưng tui nghĩ khi tui còn bé mẹ thường bắt tui cầu nguyện thật nhiều để tui được khỏe mạnh hơn và không bị ốm. Tui nghĩ đấy là do tui không được thông minh.

Dù sao thì Burt cũng bảo nếu thí nghiệm thành công thì tui sẽ hiểu được những điều mà mấy sinh viên này nói và tui hỏi anh nghĩ rằng tui có thông minh được như họ không thì anh cười và nói bọn trẻ kia không thông minh lắm đâu anh sẽ vượt chúng thôi nếu chúng cứ ở một chỗ như vậy.

Anh ấy dối thieu tui với rất nhiều sinh viên và một số cứ nhìn tui kỳ kỳ cứ như tui không phải ở chương này vậy. Xuýt thì tui quên mất và định bảo với họ là tui sắp sửa chờ nên thông minh như họ thì Burt ngắt lời và bảo với họ là tui đang lau chùi phòng thí nghiệm khoa tâm lý. Xấu đó anh dải thích với tui là không được công bố chuyện này ra ngoài. Có nghĩa là phải bí mật.

Thực sự tui không hiểu tại sao lại phải giữ bí mật. Burt nói để phòng chương hợp thất bại đó xư Nemur không muốn mọi người chê cười đặt biệt

là những người ở quỹ

Welberd đã cho ông tiền để làm dự án. Tui bảo tui chẳng quan tâm khi người ta cười tui. Dắt nhiều người cười tui và họ là bạn tui và bọn tui thấy vui. Burt đặt tay lên vai tui và nói không phải Nemur lo lắng về anh đâu. Ông ấy không muốn mọi người cười ông ấy.

Tui không nghĩ là mọi người lại cười dáo xư Nemur bởi vì ông là nhà khoa học của trường nhưng Bert nói không có nhà khoa học nào là người vĩ đại chong mắt đồng nghiệp và nghiên cứu xinh cả. Burt là nghiên cứu xinh và anh học thiếu tá tâm lý đồng như cái tên chên cửa phòng thí nghiệm. Tui không biết là chong trường đại học cũng có thiếu tá(2) nữa. Tui nghĩ chỉ chong quân đội mới có thôi chứ.

Dù sao thì tui cũng hi vọng là tui sẽ sớm chở nên thông minh bởi vì tui muốn học mọi điều chong cuộc sống đồng như các xinh viên đại học. Cả nghệ thuật cả chính chị và cả chúa nữa.

17 tháng Ba – Xáng nay khi vừa tỉnh dậy tui đã nghĩ rằng tui sắp thông minh rồi nhưng vẫn chưa. Mỗi xáng tui đều nghĩ sẽ thông minh nhưng chẳng có điều gì xảy ra cả. Có lẽ thí nghiệm không thành công rồi. Có lẽ tui sẽ không chở nên thông minh và sẽ phải sống ở nhà Warren rồi. Tui gét bài kiểm tra và tui gét mê cung và tui gét Algernon.

Chức đây chưa bao giờ tui biết rằng mình lại đần hơn một con chuột. Tui không thấy thích viết báo cáo tiến bộ nữa. Tui quên hết mọi thứ và thậm chí tui viết vào sổ tay mà đôi lúc tui còn không đọc nổi chữ mình nữa và thật là khó. Cô Kinnian bảo tui phải kiên nhẫn nhưng tui thấy chán và mệt mỏi. Và lúc nào tui cũng thấy đau đầu. Tui muốn quay lại làm việc ở tiệm bánh chứ không muốn viết báo cáo tiến bộ chút nào nữa.

20 tháng Ba – Tui sẽ chở lại tiệm bánh làm việc. Bác sĩ Strauss bảo với dáo xư Nemur tốt hơn hết là để tui chở lại làm việc nhưng tui không được

nói cho ai biết ca phẫu thuật để làm gì và xau đờ làm việc tối nào tui cũng phải đến phòng thí nghiệm chong vòng 2 dờ để viết cái báo cáo tiến bộ ngu ngốc đó. Họ xẽ chả lương hàng tuần cho tui theo dạng công việc ngoài dờ bởi vì điều này đã được xấp xếp khi họ nhận được tiền từ quỹ Welberg. Tui không biết cái Welberg đó là cái gì. Cô Kinnian đã dãi thích cho tui dờ nhưng tui vẫn không hiểu. Vì vậy nếu tui không chớ nên thông minh thì tại sao họ lại chả tiền cho tui để vết những thứ ngớ ngẩn này. Nếu họ chả tiền thì tui xẽ làm. Nhưng vết khó thật.

Tui dất vui khi quai chớ lại làm việc bởi vì tui nhớ công việc ở tiệm bánh và tất cả bạn bè và tất cả những niềm vui ở đó.

Bác xĩ Strauss nói tui nên có một cuốn xổ tay chong túi để gi những đi tui nhớ được. Và tui không cần phải viết báo cáo tiến bộ hàng ngày nữa chỉ khi nào tui nghĩ da cái đi đấy hoặc có điều đi đặt biệt thì mới viết. Tui bảo với anh ấy là chả có đi đặt biệt xảy ra với tui cả và có vẻ như cuộc thử nghiệm đặt biệt này cũng không xảy ra nốt. Anh ấy bảo đừng nản lòng thế Charlie bởi vì việc này đòi hỏi phải có thời gian và quá chình này diễn ra dất chậm nên anh không thể nhận ra ngay được. Anh ấy dãi thích phải mất bao lâu Algernon mới chớ nên thông minh gấp 3 lần xo với chước đây.

Đấy là lí do tại sao lúc nào Algernon cũng thắng tui khi chạy đua chong mê cung bởi vì nó đã được phẫu thuật. Nó là con chuột đặt biệt con vật đầu tiên thông minh được lâu như thế xau khi phẫu thuật. Tui không hề biết nó là một con chuột đặt biệt. Điều này khiến nó khác với các con chuột khác. Chắc hẳn tui có thể chạy mê cung nhanh hơn con chuột bình thường. Có thể một ngày nào đó tui xẽ thắng Algernon. Ôi điều này thật tuyệt vời. Bác xĩ Strauss bảo đến dờ Algernon chông có vẻ như đã thông minh mãi mãi và ông nói đấy là tín hiệu tốt bởi vì cả hai bọn tui đều có làm một kiểu phẫu thuật.

21 tháng Ba – Hôm nay ở tiệm bánh vui quá chời. Joe Carp nói này nhìn xem Charlie phẫu thuật ở đâu thế nhỉ họ làm đi thế hả Charlie bỏ thêm ít

nào vào à. Tui xấp xửa kể chuyện tui chở nên thông minh thế nào nhưng tui lại nhớ đến dáo xư Nemur bảo đừng. Xau đó Frank Reilly nói anh đã làm đi thế Charlie mở cửa theo kiểu nặng tay hả. Câu này làm tui bật cười. Họ là bạn tui và họ thực xự thích tui.

Có dất nhiều việc phải làm bù. Họ chả có người nào lau dọn nơi này cả bởi vì đây là việc của tui nhưng lại mới tìm được một cậu bé tên Ernie làm việc dao bánh thay tui. Ông Donner bảo ông quyết định tạm thời xẽ chưa cho cậu bé nghỉ việc để tui có cơ hội được nghỉ ngơi và không phải làm việc nặng. Tui bảo ông tui khỏe dồi và tui có thể đi dao bánh và lau dọn như chước đây nhưng ông Donner nói cứ dừ cậu bé lại.

Tui hỏi vậy thì tui xẽ làm đi bây dờ? Thế là ông Donner vỗ vai tui và nói Charlie anh bao nhiêu tuổi dồi. Tui bảo ông tui 32 tuổi và xẽ 33 tuổi vào xinh nhật tới. Thế anh ở đây bao lâu dồi. Tui bảo tui không biết. Ông bảo anh đến đây mười bảy năm dồi. Chú Herman của anh cầu chúa phù hộ cho linh hồn ông ấy với tui là bạn thân. Ông ấy mang anh đến đây và nhờ tui cho anh làm việc ở đây và gắng xức chông nom anh. Hai năm xau đó thì ông ấy chết và mẹ anh gửi anh đến chại Warren tui phải thỏa thuận với họ cho anh da làm việc ngoài đây. Mười bảy năm dồi đây Charlie à và tui muốn anh biết dăng công việc ở tiệm bánh không được tốt lắm nhưng tui vẫn thường nói đây anh có thể làm việc ở đây đến hết đời. Vì thế đừng bao dờ lo là tui xẽ đưa ai đó về đây thay chỗ anh cả. Anh xẽ không bao giờ phải quay lại chại Warren đâu.

Tui chả lo chỉ nghĩ không biết ông ấy cần Ernie làm đi để dao bánh và làm việc vạt chong khi tui luôn làm dất tốt việc dao bánh. Ông bảo cậu bé cần tên Charlie ạ vì vậy tui xẽ dừ cậu bé ở lại học nghề nướng bánh. Anh có thể làm thợ pụ của cậu ấy và dúp cậu ấy dao bánh khi cần.

Tui chưa bao dờ được làm thợ pụ cả. Ernie dất thông minh nhưng mọi người chong tiệm bánh không thích cậu ấy lắm. Mọi người đều là bạn thân của tui và ở đây bọn tui cười đùa dất thoải mái.

Đôi khi có ai đó bảo xem này Frank, hoặc Joe hoặc thậm chí là Gimpy. Lúc này anh đồng ý như một Charlie Gordon. Tui không biết tại sao họ lại nói thế nhưng lần nào họ cũng cười và tui cũng cười theo. Xáng nay Gimpy anh ta là thợ chính và anh bị đau chân và anh đi tập tễnh anh nhắc tên tui khi mắng Ernie bởi vì Ernie làm mất một cái bánh xinh nhật. Anh nói lạy chúa Ernie cậu đang cố gắng để trở thành Charlie Gordon đấy à. Tui không hiểu tại sao anh lại nói vậy. Tui chưa bao giờ làm mất hàng.

Tui hỏi ông Donner xem tui có thể học làm bánh như Ernie không. Nếu tui học được thì hãy cho tui một cơ hội đi.

Ông Donner nhìn tui dốt lêu lể tui đoán là do bình thường tui chẳng nói gì mấy. Và Frank nghe thấy tui nói vậy liền cười mãi cười mãi đến khi ông Donner bảo im mồm và đi chông lò đi. Dồi ông Donner bảo tui còn dốt nhiều thời gian để làm việc đó Charlie à. Công việc làm bánh dốt quang chọng và dốt phức tạp nên anh đừng có mà lo lắng về những chuyện như thế.

Ước gì tui có thể kể cho ông và tất cả mọi người nghe về ca phẫu thuật. Ước gì nó có tác dụng luôn để tui có thể thông minh như mọi người nhỉ.

24 tháng Ba – Tối nay bác sĩ Nemur và bác sĩ Strauss đến phòng tui để xem tại sao tui lại không đến phòng thí nghiệm như thường lệ. Tui bảo họ tui không muốn đua với Algernon tạo nào nữa. Bác sĩ Nemur nói tui có thể nghỉ đua một thời gian nhưng kiểu gì thì tui cũng phải đến. Ông mang cho tui một món quà thực ra nó không hẳn là quà mà chỉ cho mượn thôi. Ông bảo đấy là máy dạy học đồng như cái tivi. Nó nói được và vẽ chanh được và tui phải bật nó lên ngay chước khi đi ngủ. Tui bảo ông cứ đùa. Tại sao tui lại phải bật tivi lên chước khi đi ngủ chứ. Nhưng bác sĩ Nemur bảo nếu tui muốn trở nên thông minh thì tui phải làm theo lời ông. Vì thế tui bảo ông tui nghĩ rằng tui chẳng thể nào thông minh được đâu.

Thế là bác sĩ Strauss bước đến đặt tay lên vai tui và nói Charlie à anh không biết đâu nhưng anh đang không ngừng chờ nên thông minh đấy. Tạm thời anh không nhận da đồng như anh không thấy được cái kim dờ chên đồng hồ chuyển động thế nào. Những thay đổi chong anh cũng vậy đó. Nó diễn ra chậm đến mức anh không nhận ra được. Nhưng chúng tui có thể theo dõi qua các bài kiểm tra qua cách anh hành động và nói chuyện và các báo cáo tiến bộ của anh. Ông bảo Charlie à anh phải có niềm tin ở chúng tui và ở cả bản thân anh nữa. Chúng tui không biết chắc là nó có lâu dài hay không nhưng chúng tui tin rằng anh sẽ sớm trở thành một thanh niên dốt thông minh.

Tui nói được đôi và bác sĩ Strauss chỉ cho tui cách làm thế nào để chạy cái tivi mà thực ra không phải tivi kia. Tui hỏi ông nó làm những cái gì. Đầu tiên ông có vẻ bực mình bởi vì tui nhờ ông dẫn thích cho tui và ông bảo tui cứ làm theo những gì ông bảo đi. Nhưng bác sĩ Strauss bảo ông nên dẫn thích cho tui bởi vì tui đang bắt đầu đòi hỏi về quyền. Tui không biết như thế nghĩa là gì nhưng không có vẻ như bác sĩ Strauss sắp sửa cản đứt môi mình. Sau đó ông dẫn thích thật chậm cho tui dùng chiếc máy này làm dốt nhiều thứ cho đầu óc tui. Một số thứ nó làm ngay trước khi tui đi ngủ chẳng hạn như dạy tui những điều khi tui thực sự buồn ngủ và một lúc sau khi tui bắt đầu ngủ tui vẫn nghe thấy tiếng nói mặc dù tui nhắm mắt thấy chạng ảnh gì nữa. Những thứ khác thì vào ban đêm nó sẽ dốt tui mơ và nhớ lại những việc xảy ra đã lâu khi tui còn là trẻ con.

Đáng sợ quá.

Ôi tui quên mất. Tui hỏi bác sĩ Strauss khi nào thì tui có thể quay lại lớp học cô Kinnian ở chung tâm người lớn thì ông bảo sắp tới cô Kinnian sẽ đến chung tâm kiểm tra của chương đại học để dạy thêm cho tui. Tui vui quá đi. Đã lâu rồi tui không gặp cô kể từ sau khi phẫu thuật nhưng cô thật là xinh.

HOA TRÊN MỘ ALGERNON

Daniel Keyes

www.dtv-ebook.com

Chương 3

25 tháng Ba – Cái tivi điên đó làm tui thức cả đêm. Làm sao mà ngủ được với những thứ điên đồ cứ hét vào tai suốt đêm chứ. Và cả những bức chanh ngớ ngẩn kia nữa. Ấy dà. Khi tui thức còn chả biết nó nói cái gì nữa thì lúc ngủ làm sao mà tui biết được cơ chứ. Tui hỏi Burt thì được trả lời là nó bình thường. Anh ấy bảo nào tui học hỏi ngay chước khi tui ngủ và điều này sẽ giúp ích cho tui khi cô Kinnian bắt đầu dạy tui ở chung tâm xét nghiệm. Chung tâm xét nghiệm không phải là bệnh viện động vật như tui nghĩ chước đó. Nó là cái phòng thí nghiệm khoa học. Tui không biết khoa học là gì ngoài việc tui đang thử nghiệm nó bằng cuộc thử nghiệm này.

2

Dù sao thì tui cũng không biết gì về cái tivi đó. Tui nghĩ nó điên điên. Nếu anh có thể chờ nên thông minh khi đi ngủ thì tại sao mọi người lại phải đến phòng cơ chứ. Tui chả tin là nó có tác dụng. Chước đây tui vẫn thường coi những chương trình muộn và dốt dốt muộn chước khi đi ngủ vậy mà có bao giờ nó làm tui thông minh được đâu. Có lẽ chỉ có một số bộ phim nhất định nào đó làm người ta thông minh được thôi. Có lẽ như là các chương trình dài ô chữ.

26 tháng Ba – Làm thế nào mà tui làm việc ban ngày được khi mà những thứ đó cứ đánh thức tui vào ban đêm cơ chứ. Nửa đêm thì tui tỉnh dậy và chẳng thể nào đi ngủ chờ lại được vì nó cứ nói nhớ lại đi... nhớ lại đi... nhớ lại đi... Vì thế tui nghĩ là tui nhớ được đôi điều gì đó. Tui không

nhớ chính xác nhưng là về cô Kinnian và ngôi chường nơi tui học đọc. Và cả việc tui đến chường thế nào nữa.

Cách đây lâu lắm rồi tui có hỏi Joe Carp xem anh ấy học đọc thế nào và tui có thể học đọc được không. Anh ấy cười phá lên như mỗi lần nghe tui nói điều gì đó buồn cười và nói Charlie à tại sao anh lại phí thời gian như vậy chứ óc anh đặc vậy người ta nhét vào thế nào được. Nhưng Fanny Birden nghe thấy lời tui và hỏi đứa em họ đang là sinh viên ở chường Beekman rồi nói với tui về chung tâm người lớn thiếu năng ở chường Beekman.

Chị viết cái tên da dấy và Frank cười to rồi nói đừng đi anh học xong rồi anh sẽ không thèm nói chuyện với bạn bè cũ nữa đâu. Tui bảo đừng lo tui luôn coi mọi người là bạn dù tui có biết đọc biết viết đi nữa. Anh ấy cười và Joe Carp cũng cười nhưng Gimpy bước vào và bảo họ làm bánh đi. Mọi người đều là bạn thân của tui cả.

Xấu hờ làm việc tui đi qua xấu khu phố để đến chường và tui thấy sợ. Tui vui sướng với việc được đi học đọc đến mức tui mua một tờ báo để mang về nhà đọc xấu khi học xong.

Khi đến nơi tui thấy đó là một tòa nhà lớn có rất nhiều người. Tui sợ phải nói điều gì đó sai với mọi người nên tui định quay về nhà. Nhưng không hiểu sao tui lại quay lại và vào chong một lần nữa.

Tui chờ đến khi mọi người đi gần hết chừ một vài người bước qua cái đồng hồ to đùng đùng như chiếc đồng hồ ở tiệm bánh thì tui hỏi người phụ nữ xem tui có thể học đọc và học viết được không bởi vì tui muốn đọc được mọi thứ trên báo và tui đưa cho cô coi. Đó chính là cô Kinnian nhưng lúc đó tui chưa biết. Cô bảo nếu ngày mai anh quay lại và đăng kí thì tui sẽ dạy anh cách đọc. Nhưng anh phải hiểu là sẽ rất lâu thậm chí phải mất đến hàng năm anh mới học đọc được cơ đấy. Tui bảo cô tui không biết là lâu lâu như thế nhưng kiểu gì thì tui cũng muốn học bởi vì tui đã chờ nhiều lần rồi. Í

tui là tui làm da vẻ như tui biết đọc nhưng không phải vậy và tui muốn học đọc.

Cô bắt tay tui và nói dất vui được gặp anh thừa anh Gordon. Tui xẽ là dáo viên của anh. Tên tui là Kinnian. Tui đi đến nơi học và gặp cô Kinnian như thế đỏi.

Xuy nghĩ và nhớ lại thật khó và dờ thì tui ngủ chẳng ngon chút nào nữa. Cái tivi này ồn ào quá.

27 tháng Ba – Dờ thì tui bắt đầu mơ và nhớ tới lời dáo xứ Nemur bảo tui phải điều chị với bác xĩ Strauss. Ông bảo điều chị đồng như khi anh cảm thấy buồn chán thì anh nói để vui hơn. Tui nói tui không thấy buồn chán và tui nói dất nhiều xuất ngày thế thì tại sao tui lại phải đi điều chị nữa nhưng ông phát cáu và bảo dù thế nào thì tui cũng phải đi.

Điều chị kiểu qái dì mà tui phải nằm xuống gế bành và bác xĩ Strauss ngồi bên cạnh dòi tui nói về bất cứ điều gì xuất hiện chong đầu tui. Một lúc dất lâu tui khong nói gì cả bởi vì tui chả nghĩ được gì để nói. Xau đó tui nói với anh ấy về tiệm bánh và công việc của mọi người ở đó. Nhưng thật ngớ ngẩn quá ai lại đến phòng làm việc của anh ấy và nằm lên gế bành để nói bao dờ bởi vì dù sao thì tui cũng viết vào báo cáo tiến bộ và anh ấy có thể đọc được cơ mà. Thế nên hôm nay tui mang theo báo cáo tiến bộ và bảo với anh ấy là anh có thể đọc báo cáo để tui ngủ một chút chên gế. Tui dất mệt bởi vì cái tivi đó cứ làm tui thức suốt đêm nhưng anh ấy bảo làm thế xẽ không có tác dụng. Tui phải nói. Vì thế nên tui vẫn nói nhưng dòi tui ngủ chên gế - ngay lúc đang nói.

28 tháng Ba – Tui bị đau đầu. Lần này thì khong phải vì cái tivi. Bác xĩ Strauss chỉ cho tui cách làm thế nào để vạy nhỏ cái tivi lại nên dờ tui ngủ được dòi. Tui chả còn nge gì nữa cả. Và tui vẫn không hiểu nó nói gì. Đôi khi tui mở lại vào buổi sáng để coi tui học được cái gì chước khi tui đi ngủ và chong khi tui đang ngủ và thậm trí tui còn không biết nó nói cái gì. Có lẽ

nó nói bằng thứ tiếng khác hoặc đại loại thế. Nhưng hầu hết đều nghe dốt đồng tiếng mỹ. Nhưng nó nói quá nhanh.

Tui hỏi bác sĩ Strauss thông minh chong lúc ngủ để làm di chong khi tui muốn được thông minh lúc thức cơ mà. Anh ấy bảo như nhau cả thôi và tui có hai chí óc. Một cái là TIỀM THỨC còn một cái là NHẬN THỨC (viết đúng như thế) và cái này không cho cái kia biết về việc mình làm. Chúng thậm chí không chò chuyện với nhau nữa cơ. Đây là lí do tại sao tui lại nằm mơ. Ối đời ơi tui đã có những giấc mơ điên đờ. Ôi. Kể từ lần xem tivi đó. Chương chình phim chiếu dốt dốt dốt dốt dốt muộn đó.

Tui quên không hỏi bác sĩ Strauss xem có phải chỉ mình tui hay mọi người đều có hai chí óc như thế.

(Tui vừa cha từ này chong cuốn từ điển mà bác sĩ Strauss đưa cho. TIỀM THỨC. tt. Thuộc về bản chất hoạt động trí não nhưng không thể hiện ở nhận thức, chẳng hạn như mâu thuẫn ham muốn ở mặt tiềm thức). Còn nhiều nữa nhưng tui vẫn không biết nó có nghĩa là di. Đây không phải là cuốn từ điển tốt cho những người ngốc như tui.

Dù sao thì tui đau đầu cũng là vì nhậ nhệ. Joe Carp và Frank Reilly mời tui xau dờ làm thì đi cùng họ đến quán bar Hallorans làm vài li. Tui không thích uống wiskey nhưng họ bảo tui xẽ có dốt nhiều chò vui. Tôi đã rất vui vẻ. Bọn tui chơi chò tui nhảy múa chên qầy bar đầu đội cái chao đèn còn mọi người thì cười vang.

Xau đó Joe Carp bảo tui hãy cho các cô gái xem tui lau chùi toilet của tiệm bánh thế nào và anh ấy đưa cho tui một cây chổi lau. Tui làm cho họ xem và ai cũng lăn da cười khi tui nói dăng ông Donner bảo tui là người quét gịon kiêm chân xai vặt dỏ nhất từ chước đến nay bởi vì tui thích công việc của mình và làm tốt và không bao dờ đến muộn hay ngi làm chừ lần tui phải phẩu thuật.

Tui nói cô Kinnian luôn bảo tui Charlie này hãy tự hào về công việc mà anh làm bởi vì anh làm việc dốt đời.

Mọi người ai cũng cười phá lên và Frank nói cô Kinnian đó chắc phải kiệt sức khi đi gọi Charlie và Joe nói này Charlie anh có hôn hít cô ấy không thể. Tui nói tui không hiểu như thế nghĩa là gì. Họ cho tui uống nhiều lắm và Joe bảo khi xin Charlie hay họ lắm. Tui nghĩ như thế là họ thích tui. Bọn tui đã rất vui vẻ với nhau nhưng tui không thể chờ đến lúc thông minh như các bạn thân Joe Carp và Frank Reilly của tui được.

Tui không nhớ bữa nhậu kết thúc thế nào dừng cơ mà họ bảo tui đi ra ngoài xem có mưa không và quay lại thì tui chả thấy ai ở đấy nữa. Có lẽ họ đi tìm tui. Tui tìm họ khắp nơi đến tận kìa. Nhưng tui đi lạc đường và chong lòng cảm thấy dốt buồn và bị lạc bởi vì tui cá là Algernon có thể chạy tới chạy lui những con phố này cả chăm lẫn cũng không bị lạc như tui.

Đôi tui không nhớ lắm nữa nhưng bà Flynn bảo là một cảnh xác tốt bụng đã đưa tui về nhà.

Đêm hôm đó tui mơ thấy mẹ tui cha tui dừng cơ mà tui không nhìn thấy mặt mẹ tui tất cả chỉ là màu chẳng còn bà chông dốt mờ. Tui bật khóc vì bọn tui ở chong một cửa hàng lớn và tui bị lạc và tui chẳng tìm được họ và tui chạy tới chạy lui quanh các qầy hàng cao ngất. Xau đó một người đến và đưa tui vào một căn phòng động có nhiều ghế dựa và đưa tui một cái kẹo mút và bảo tôi lớn đời ai lại khóc nè thế chờ đấy đời cha mẹ xẽ đến đón.

Dù sao thì đấy cũng chỉ là dốt mơ và tui bị đau đầu và có một cục xương to tướng chên đầu còn có vết bầm tím thì khắp nơi. Joe Carp có lẽ tui bị lẫn hoặc người cảnh xác để cho tui bị như thế. Tui không tin là cảnh xác lại làm những việc như thế. Nhưng dù sao thì tui cũng xẽ không uống wiskey nữa.

29 tháng Ba – Tui đã thắng Algernon. Thậm chí tui còn không biết là tui thắng nếu như Burt Selden không bảo cho tui biết. Và lần thứ hai tui thua bởi vì tui kích động quá. Nhưng xau đó thì tui thắng nó thêm 8 lần nữa. Chắc hẳn tui đang chờ nên thông minh thì mới thắng được một con chuột thông minh như Algernon. Nhưng tui chả thấy thông minh hơn chút nào.

Tui chỉ muốn đua thêm nữa nhưng Burt bảo một ngày chỉ đua như thế là đủ rồi. Anh ấy cho tui kèm Algernon một chút. Algernon là con chuột dốt xinh. Mềm như bông. Nó chớp chớp mắt và khi mở mắt da thì mắt nó màu đen có điểm hồng ở giữa.

Tui hỏi tui cho nó ăn được không vì tui thấy không hay lắm khi thắng nó và tui muốn kết bạn. Burt bảo không được Algernon là chuột đặc biệt cũng được phẫu thuật như tui. Nó là con vật đầu tiên chong xố tất cả những con được phẫu thuật chờ nên thông minh chong thời gian dài đến thế và anh ấy bảo Algernon dốt thông minh nó phải dải quết đặc đối với cái khóa cứ mỗi lần nó vào ăn thì lại thay đổi để nó học được cách lấy thức ăn mới. Điều này làm tui buồn vì nếu không học được thì nó sẽ không được ăn và sẽ đói.

Tui nghĩ chẳng hay ho gì khi bắt người ta phải qua kì kiểm tra mới cho ăn. Burt thích thế quái nào được phải làm được bài kiểm tra mỗi khi anh ấy muốn ăn chứ. Tui nghĩ tui sẽ làm bạn với Algernon.

Điều đó lại nhắc tui nhớ. Bác sĩ Strauss bảo tui phải gi lại mọi giấc mơ và những điều tui nghĩ để khi đến văn phòng của anh ấy thì tui có thể kể lại. Tui bảo tui không biết nghĩ thế nào đâu nhưng anh ấy nói ý anh ấy là mọi thứ chẳng hạn như những điều tui viết về cha tui và mẹ tui và về ngày tui còn đi học chỗ cô Kinnian hoặc những điều xai xa da chước ca phẫu thuật đang nghĩ và tui chép vào báo cáo tiến bộ.

Tui không biết tui đang nghĩ gì và nhớ gì. Có lẽ như thế là có điều gì đó đang xảy ra với tui. Tui không thấy khác gì cả nhưng mà tui cứ hồi hộp nên chả ngủ được.

Bác sĩ Strauss cho tui mấy viên thuốc màu hồng để cho tui dễ ngủ. Anh ấy bảo tui phải ngủ thật nhiều bởi vì đó là lúc mọi thay đổi diễn ra trong não tui. Chắc điều này đúng thôi bởi vì trước đây bất cứ lúc nào không phải làm việc là chú Herman lại ngủ xuyên chên cái ghế bành trong phòng khách. Người chú béo ị và chú không tìm được việc bởi vì chú làm nghề sơn nhà cho mọi người mà chú chèo lên xuống thang thì hơi chậm.

Có lần khi tui bảo mẹ là tui muốn thành thợ sơn như chú Herman em Norma bảo hay quá anh Charlies xấp xỉ chớ thành họa sĩ của nhà ta thôi. Thế là bố tát vào mặt em ấy và bảo con không được hỗn với anh như vậy. Tui không biết họa sĩ nghĩa là gì nhưng nếu Norman bị tát vì nói vậy thì tui đoán là chả phải hay ho gì. Tui luôn thấy buồn khi Norman bị tát vì đối xử không tốt với tui. Khi nào thông minh tui sẽ đi thăm nó.

30 tháng Ba – Tối nay sau giờ làm việc cô Kinnian đến phòng dạy gần phòng thí nghiệm. Cô có vẻ vui khi gặp tui nhưng lại hơi căng thẳng. Chông cô chẻ hơn tui còn nhớ.

Tui bảo cô tui đang cố gắng hết mình để thông minh. Cô nói tui tin anh Charlie à cách anh phấn đấu thật nhiều để biết đọc biết viết hơn tất cả những người khác. Tui biết anh làm được mà. Tệ lắm thì anh cũng sẽ thành công được một thời gian và anh đang làm điều tốt cho người chậm phát triển đấy.

Bọn tui bắt đầu đọc một cuốn sách rất khó. Chưa bao giờ tui đọc cuốn sách khó đến thế cả. Đây là cuốn Robinson Crusoe về một người đàn ông bị dạt lên Cọc đảo hoang. Anh ấy dốt thông minh và có kiến thức về mọi thứ vì thế nên anh ấy biết cách làm nhà và cả đồ ăn và anh ấy bơi dốt nữa. Có điều tui thấy tội nghiệp là anh ấy ở một mình chẳng có bạn bè gì. Nhưng tui nghĩ chắc phải có ai đó nữa chên cọc đảo bởi vì có hình anh ấy cầm cái ô chông dốt buồn cười đang nhìn vào những vết chân. Tui hy vọng anh ấy có bạn và không cô đơn thế nữa.

31 tháng Ba – Cô Kinnian dạy tui cách làm thế nào để phát âm đúng hơn. Cô bảo tui hãy nhìn vào từ đó và nhắm mắt lại đọc đi đọc lại thật nhiều cho đến khi nhớ được thì thôi. Tui học mãi mà vẫn cứ bị lẫn dữa chanh với Tranh và sữa và rất với Xữa và Dất. Anh phải đọc là Sờ Ưa Sưa Ngã Sữa và Rờ Ất Rất Sắc Rất. Chúc khi tôi bắt đầu chở nên thông minh tui toàn viết thế. Tôi cứ lẫn hết cả nhưng cô Kinnian bảo đừng lo phát âm thì không cần biết nghĩa của từ đâu.

BÁO CÁO TIẾN BỘ 9

1 tháng Tư – Hôm nay mọi người chong tiệm bánh đến thăm tôi ở chỗ làm vệc mới của tui ở cạnh cái máy nhào bột. Chuyện là thế này. Hôm qua thợ nhào bột là Oliver ngi việc. Chúc đây tui thường dúp anh ấy mang mấy túi bột để cho vào máy. Dù sao thì tui cũng không biết là tui có thể điều khiển máy nhào bột. Việc này khó lắm và Oliver đã từng đi học một năm ở chường làm bánh dổi nên anh ấy có thể học cách làm thợ bánh phự.

Nhưng Joe Carp bạn tui anh nói Charlie này tại sao anh lại không nhận công việc này của Oliver nhỉ. Mọi người ở gần đó xúm đến và họ kười cười phá lên và Frank Reilly nói đúng dổi Charlie anh đã ở đây được lâu fết phết dổi đấy. Mạnh dạn lên. Gimpy không có mặt ở đây và anh ấy sẽ không biết là anh thử đâu. Tui thấy xợ bởi vì Gimpy là thợ làm bánh chính ở đây và anh ấy bảo tui không bao giờ được bén mảng đến gần máy nhào bột nếu không muốn bị giển. Ai cũng bảo đi làm đi có mỗi Fannie Birden bảo thôi đi tại sao mọi người không để con người tội nghiệp này yên hả.

Frank Reilly nói im đi Fanny hôm nay là ngày cá tháng Tư và nếu Charlie điều khiển cái máy nhào bột thì biết đâu anh ấy lại xừa nó tốt đến nỗi và chúng ta sẽ được ngi nguyên ngày. Tui bảo tui không biết xừa máy đâu nhưng tôi có thể điều khiển nó bởi tui đã xem Oliver làm từ khi tui chở lại đến giờ.

Tui điều khiển cái máy nhào bột và ai cũng ngạc nhiên đặc biệt là Frank Reilly. Fanny Birden dất phấn khởi vì cô bảo Oliver phải mất 2 năm mới học được đúng cách nhào bột mà anh ta lại còn được học ở chường làm bánh nữa. Bernie Bate phụ máy cũng bảo tui làm nhanh hơn Oliver và làm dỏi hơn nữa cơ. Chả ai cười cả. Khi Gimpy chớ lại và nge Fanny kể ông dất bực mình vì tui đã xử dụng cái máy nhào bột.

Nhưng cô bảo hãy xem anh ấy mà xem anh ấy làm thế nào. Họ định lấy anh ấy da làm chò đùa cho ngày cá tháng Tư thế mà anh ấy lại lờm lại họ. Gimpy xem và tui biết anh ấy đang tức dận bởi vì ông ấy khong thích mọi người không làm theo lời mình giống như dáo xứ Nemur. Nhưng ông đã xem tui xử dụng chiếc máy thế nào và ông gải đầu dòi bảo tui thấy nhưng không thể nào tin được. Xau đó ông gọi ông Donner và bảo tui làm lại cho ông Donner xem.

Tui xợ lảm bởi vì ông xấp xửa nổi dận và quát mắng tui vì thế xau khi làm xong tui nói tui xin phép quay lại với công việc của tui. Tui phải qét dọn phía chước tiệm bánh và phía sau qầy hàng. Ông Donner nhìn tui dất lạ một lúc lâu. Dòi ông bảo chắc hẳn là các anh đang đùa dễn tui trong ngày cá tháng Tư đây. Vụ dì thế.

Gimpy nói tui cũng nghĩ như vậy chắc là đùa thui. Ông tập tễnh đi qanh cái máy và nói với ông Donrier tui cũng không hiểu nhưng mà Charlie biết cách xử dụng cái máy và tui phải thừa nhận là anh ấy làm việc này dỏi hơn Oliver.

Mọi người vây quanh và bàn tán và tui thấy xợ bởi vì ai cũng nhìn tui một cách lạ lùng và dất phấn khởi. Frank nói tui đã bảo với anh gần đây ở Charlie có cái dì đó đặc biệt lảm. Và Joe Carp nói đúng dòi tui biết anh định nói dì mà. Ông Donner bắt mọi người quay lại làm việc và dẫn tui da chước cửa tiệm.

Ông nói Charlie này tui không biết anh làm thế nào nhưng mà có vẻ như cuối cùng anh cũng đã học được một điều gì đấy. Tui muốn anh phải thật cẩn thận và làm tốt nhất có thể. Anh đã dúp mình có công việc mới và lương anh được tăng thêm 5 đô la nữa.

Tui bảo tui không muốn có việc mới bởi vì tui thích được lau chùi và quét dọn và dao hàng và làm mọi việc cho các bạn tui nhưng ông Donner bảo đừng bận tâm đến các bạn anh làm đi tui cần anh làm công việc này. Tui không nghĩ có nhiều người lại từ chối thăng tiến đâu.

Tui hỏi thăng tiến là gì. Ông gật đầu dỗi nhìn tui qua mắt kính. Đừng để ý đến chuyện đó Charlie à. Từ giờ chờ đi anh sẽ điều khiển cái máy nhào bột. Đấy chính là thăng tiến.

Vì thế bây giờ thay vì đi dao hàng và cạo dũa nhà xí và đồ đạc. Tui là thợ nhào bột mới. Đấy là thăng tiến. Ngày mai tui sẽ kể cho cô Kinnian nghe. Tui nghĩ cô sẽ rất vui nhưng tui không hiểu tại sao Frank và Joe lại bực bội với tui. Tui hỏi Fanny và cô bảo đừng để ý đến mấy thằng ngu đó làm gì. Hôm nay là ngày cá tháng Tư và chò đùa bị phản pháo nên chúng lại chò thành lũ cá.

Tui bảo Joe nói tui nghe xem chò đùa bị phản pháo là gì thì anh bảo tui đi nhảy xuống hồ đi. Tui nghĩ chắc họ cáu với tui bởi vì tui điều khiển máy nhào bột mà họ vẫn không được nghỉ cả ngày như họ nghĩ. Điều đó có phải là tui đang chò nên thông minh hơn không.

3 tháng Tư – Xong Robinson Crusoe. Tui muốn biết nhiều hơn xem điều gì xảy ra với ông ta nhưng cô Kinnian bảo tất cả chỉ có thế. TẠI SAO.

4 tháng Tư – Cô Kinnian bảo tui học nhanh. Cô đọc mấy cái báo cáo tiến bộ của tui và nhìn dốt lạ. Cô bảo tui là người dối và tui sẽ cho họ thấy mọi thứ. Tui hỏi tại sao. Cô bảo đừng bận tâm nhưng tui không nên buồn nếu như phát hiện ra rằng mọi người không tốt như tui từng nghĩ. Cô bảo

một người được Chúa ban tặng cho quá ít thứ như anh lại còn làm được nhiều hơn tất nhiều người có đầu óc nhưng lại chẳng bao giờ sử dụng đến. Tui nói bạn tui ai cũng thông minh và tốt bụng cả. Họ thích tui và họ chẳng bao giờ làm điều gì không hay cả. Thế rồi cô có cái gì đó chóng mặt và cô phải chạy ra ngoài vào phòng vệ sinh nữ.

Khi ngồi chong phòng họ chờ cô tui tự hỏi sao cô Kinnian lại tốt bụng đồng như mẹ tui trước đây thế nhỉ. Tui nghĩ tui nhớ mẹ tui đã từng bảo tui phải sống tốt và luôn vui vẻ với mọi người. Bà nói nhưng phải luôn cẩn thận bởi vì có một số người không hiểu và có thể họ sẽ nghĩ rằng con đang tìm cách gây sự.

Điều này làm tui nhớ đến lúc mẹ phải đi xa và đưa tui đến ở nhà bà Leroy bên hàng xóm. Mẹ đi đến bệnh viện. Cha bảo không phải là mẹ ốm hay sao cả mà mẹ đến bệnh viện để kiểm tra về một em bé. (Đến giờ tui vẫn không biết người ta làm thế nào để có em bé nữa). Tui bảo tui muốn có em chơi để chơi cùng thế mà không hiểu sao họ vẫn mang về cho tui em gái nhưng mà em xinh như búp bê ý. Có điều em khóc suốt ngày.

Tui chưa bao giờ làm em đau hay bất cứ chuyện gì.

Họ đặt em vào chong cái giường cũ chong phòng cha mẹ và có lần tui nghe cha nói là đừng lo Charlie không làm gì con đâu.

Em trông như một cái bọc toàn màu hồng và thỉnh thoảng lại khóc làm tui không ngủ được. Và khi tui đi ngủ thì em lại đánh thức tui dậy vào nửa đêm. Có lần khi cha mẹ ở chong bếp còn tui đang nằm trên giường thì em khóc. Tui ngồi dậy bế em lên và ôm em như mẹ vẫn làm để em nín. Nhưng rồi mẹ bước vào và dỗ lấy em. Xấu hổ bà tát tui mạnh đến nỗi tui ngã ra giường.

Đôi bà bắt đầu khóc. Đừng có mà sờ đến em một lần nữa đấy nhé. Mà y sẽ làm em đau. Em nó còn bé. Việc của mày không phải là động đến em.

Lúc đó tui không hiểu nhưng tui đoán bà nghĩ tui sẽ làm em đau bởi vì tui dần nên không biết tui đang làm gì. Bây giờ thì điều đó làm tui buồn bởi vì tui có bao giờ định làm em đau đâu.

Khi đến văn phòng bác sĩ Strauss tui phải kể cho anh ấy nghe mới được.

6 tháng Tư – Hôm nay, tui học, dấu phẩy, đây là, dấu phẩy (,). Một loại dấu chấm, có đuôi, cô Kinnian, bảo nó, dấu quan trọng, bởi vì, nó giúp ta viết, tốt hơn, cô bảo, người ta, có thể mất, dấu nhiều, tiền, nếu không, đặt dấu phẩy, đúng chỗ, tui có, ít tiền, mà tui, tiết kiệm, khi đi làm, và từ, quỹ cho tui, nhưng không, nhiều và, tui không, biết làm sao, mà dấu phẩy, giúp người ta, khỏi mất cả.

Nhưng, cô bảo, mọi người đều, xử dụng dấu phẩy, và tui, cũng sẽ, dùng theo,,,

HOA TRÊN MỘ ALGERNON

Daniel Keyes
www.dtv-ebook.com

Chương 4

7tháng Tư – Tui dùng dấu phẩy không đúng cách. Nó là dấu câu. Cô Kinnian bảo tui tìm những câu dài chong từ điển để học cách phát âm. Tui nói có gì khác đâu nếu vẫn đọc được. Cô bảo điều này nằm chong chương chình học của anh vì vậy từ chờ đi tui sẽ phải tìm tất cả những từ mà tui không chắc chắn về cách phát âm. Viết thế này mất thời gian nhưng tui nghĩ tui đang càng ngày càng nhớ được nhiều hơn.

7

Dù sao thì đây cũng là lý do tui viết đúng từ dấu câu. Chong từ điển cũng viết vậy. Cô Kinnian bảo dấu chấm cũng là dấu câu, và còn rất nhiều dấu khác để mà học. Tui bảo cô tui nghĩ rằng í cô định nói là tất cả các dấu chấm đều phải có đuôi và phải được gọi là dấu phẩy. Nhưng cô bảo không phải.

Cô bảo; Anh, phải. dùng-lẫn?các dấu!với nhau: Cô chỉ? cho tui” cách, dùng lẫn! nhau, và chờ thì! tui đã biết. cách dùng (lẫn các loại? dấu câu-chong, bài viết. của mình! Cần phải” học? rất nhiều, qui luật: nhưng. tui’ đang dần’ gì nhớ hết chong đầu:

CÓ một điều? tui, thích ở, Cô Kinnian thân mến: (chong thư từ, kinh doanh; viết ~ đúng? như vậy (dã xử như tui có làm! kinh doanh?) là, cô: luôn luôn; dài thích” cho tui’ mỗi khi–tui hỏi. Cô” thật thiên tài. Tui ước gì? tui cũng được’ thông minh- như-cô;

Dấu câu, thật là? hay!

8 tháng Tư – Tôi đúng là một thằng đần! Thậm chí tôi chẳng hiểu lời cô nói nữa. Đêm qua tôi đã đọc sách ngữ pháp và trong đó giải thích rất rõ ràng. Và tôi thấy nó cũng giống như những gì cô Kinnian cố gắng chỉ bảo cho tôi, nhưng tôi đã không hiểu chút gì. Tôi tỉnh dậy giữa đêm và mọi thứ trải ra trước mắt tôi.

Cô Kinnian bảo rằng việc sử dụng cái tivi, ngay trước khi tôi ngủ và suốt cả đêm, sẽ rất có hiệu quả. Cô bảo tôi đã đặt chân được tới một cao nguyên. Nó giống như phần đỉnh bằng phẳng ở trên núi.

Sau khi tìm hiểu xong chức năng dấu câu, tôi đọc lại từ đầu tất cả các báo cáo tiến bộ trước đây. Trời đất ơi, cách phát âm thật khủng khiếp! Tôi bảo cô Kinnian là tôi phải giở lại từng trang và sửa hết các lỗi, nhưng cô bảo: “Không được, Charlie à, giáo sư Nemur muốn để nguyên lại như thế. Đây là lý do tại sao ông lại để cho anh giữ lại sau khi họ đã photocopy chúng – để thấy được bản thân anh tiến bộ thế nào. Anh tiến bộ rất nhanh, Charlie a.”

Điều này làm tôi thấy vui. Sau buổi học, tôi đi xuống chơi với Algernon. Chúng tôi không còn đua với nhau nữa.

10 tháng Tư – Tôi thấy mệt. Không phải là bị bệnh, mà tôi thấy trống rỗng trong lồng ngực, giống như vừa bị đâm vừa bị ợ nóng cùng một lúc.

Tôi không định viết về điều này, nhưng tôi nghĩ là cần phải viết, bởi vì nó rất quan trọng. Hôm nay là ngày đầu tiên tôi cố tình nghỉ việc ở nhà.

Đêm qua Joe Carp và Frank Reilly mời tôi đi dự tiệc. Có rất nhiều cô gái đến đó và có cả Ernie nữa. Tôi nhớ lần trước uống nhiều mệt thế nào, vì thế tôi bảo Joe là tôi chẳng muốn uống gì cả. Do đó anh đưa cho tôi cốc coca. Nó có vị là lạ, nhưng tôi nghĩ chẳng ngon lành gì cả.

Chúng tôi vui đùa với nhau một lúc.

Joe nói: “Nhảy với Ellen đi. Cô ấy sẽ dạy anh các bước.” Rồi anh ấy nháy mắt với Ellen cứ như bị cái gì rơi vào mắt.

Cô bảo: “Sao anh không để anh ấy yên chứ?”

Anh vỗ vào lưng tôi. “Đây là Charlie Gordon, bạn anh, chiến hữu của anh. Anh ấy không tầm thường chút nào đâu – anh ấy đã được thăng tiến lên làm việc ở máy nhào bột đấy. Anh chỉ bảo em nhảy với anh ấy cho vui vẻ chút thôi. Như thế thì có gì sai chứ?”

Anh ấy đẩy tôi đến gần cô ấy. Và cô ấy nhảy với tôi. Tôi ngã mất ba lần và tôi không hiểu tại sao chẳng có ai nhảy bên cạnh Ellen và tôi cả. Và tôi cứ vấp suốt vì lúc nào cũng có ai đó thò chân ra.

Mọi người đứng xung quanh thành hình tròn quan sát và cười cách chúng tôi bước chân. Họ càng cười to hơn khi tôi ngã, vì tôi cũng cười theo vì thấy quá buồn cười. Nhưng lần cuối cùng thì tôi cũng không hề cười. Tôi tự đứng dậy và Joe ấn tôi ngồi xuống.

Sau đó tôi thấy cái nhìn trên gương mặt Joe và nó khiến cho tôi cảm giác rất lạ trong lòng.

“Anh tức cười quá”, một cô gái nói. Mọi người phá lên cười.

“Ồ, anh nói đúng Frank à.” Ellen nhe răng vì cười. “Anh ta là buổi diễn phụ một người.” Rồi cô nói: “Đây, Charlie, ăn táo đi.” Cô đưa cho tôi một trái táo, nhưng khi tôi cắn vào thì hóa ra đấy là trái táo giả.

Rồi Frank cười phá lên và nói: “Tôi đã bảo cô là hẳn sẽ ăn mà. Cô có tưởng tượng được có kẻ ngốc đến mức ăn cả trái táo làm bằng sáp không?”

Joe nói: “Tôi không cười nhiều như thế kể từ hồi chúng ta bảo hẳn ra ngoài xem có mưa hay không vào cái đêm chúng ta bỏ rơi hẳn ở quán Halloran.”

Lúc đó tôi nhìn thấy hình ảnh mà tôi vẫn còn nhớ từ khi còn bé và lũ trẻ trong khu đã cho tôi chơi cùng, trốn tìm và tôi là NÓ(3). Sau khi tôi đếm đi đếm lại mười đầu ngón tay thì tôi đi tìm các bạn. Tôi cứ tìm mãi cho đến lúc trời lạnh và tối và tôi phải về nhà. Nhưng tôi không bao giờ tìm thấy các bạn và tôi cũng chẳng bao giờ hiểu tại sao.

3. NÓ: Nguyên văn IT đại từ thường không dùng để chỉ người mà để chỉ đồ vật hay con vật.

Những gì Frank nói làm tôi nhớ lại. Điều ấy đã lại xảy ra ở quán Halloran. Và đây là những gì Joe cùng những người bạn còn lại đang làm. Cười nhạo tôi. Cả lũ trẻ chơi trốn tìm cũng chơi xấu tôi và cười nhạo tôi.

Mặt mọi người trong bữa tiệc đều mờ đi và tất cả đều đang coi thường và cười nhạo tôi.

“Nhìn anh ta kìa. Đỏ mặt rồi kìa.”

“Anh ta ngượng đấy. Charlie đang ngượng kìa.”

“Ellen này, cô làm gì Charlie thế? Từ trước đến giờ chưa bao giờ anh ta như thế đâu.”

“Trời ạ, chắc là Ellen làm anh ta kích thích rồi.”

Tôi không biết phải làm gì hay quay đi đâu. Những cọ xát của cô với tôi làm tôi cảm thấy rất lạ. Mọi người đang cười nhạo tôi và đột nhiên tôi thấy mình trần truồng. Tôi muốn giấu mình đi để mọi người không nhìn thấy được. Tôi chạy ra khỏi căn phòng. Đây là một căn nhà chung cư rộng có rất nhiều sảnh và tôi không thể nào tìm ra lối cầu thang. Tôi quên bém mất cái cầu thang máy. Rồi mãi sau tôi cũng tìm thấy cầu thang và chạy ra đường phố và đi bộ rất lâu trước khi về phòng mình. Trước đó tôi không hề biết rằng Joe và Frank cũng như những người khác lạ muốn có tôi bên cạnh chỉ để trêu chọc tôi.

Giờ thì tôi đã hiểu ý của mọi người là gì khi nói “làm một Charlie Gordon”.

Tôi thấy xấu hổ.

Và còn một điều này nữa. Tôi đã mơ thấy cô gái Ellen khiêu vũ và cọ xát với tôi và khi tôi tỉnh dậy, khăn trải giường đã ướt nhẹp và nhàu nát.

13 tháng Tư – Vẫn không quay lại làm việc ở tiệm bánh. Tôi nhờ bà Flynn, chủ nhà của tôi, gọi và bảo với ông Donner là tôi ốm. Bà Flynn nhìn tôi cứ như là bà ấy sợ tôi.

Tôi nghĩ cũng tốt nếu biết mọi người cười nhạo mình thế nào. Tôi suy nghĩ về việc này rất nhiều. Đây là vì tôi quá đần độn và tôi thậm chí không biết khi nào thì mình có những hành động ngớ ngẩn. Mọi người cho như thế là buồn cười khi một người đần độn không thể làm mọi việc như bình thường.

Nhưng dù sao bây giờ tôi cũng đã biết rằng mỗi ngày tôi lại thông minh lên một chút

Tôi biết sử dụng dấu câu, và tôi có thể phát âm tốt. Tôi thích tra những từ khó trong từ điển và tôi nhớ hết. Và tôi cố viết báo cáo tiến bộ thật cẩn thận nhưng việc này khó thật. Bây giờ tôi đọc nhiều sách, và cô Kinnian bảo tôi đọc rất nhanh. Và thậm chí tôi còn hiểu được rất nhiều điều mà tôi đang đọc, và chúng in sâu vào đầu tôi. Có nhiều lần tôi có thể nhắm mắt lại và nghĩ về một trang sách và nó hiện lên rõ như tranh.

Nhưng lọt vào đầu tôi còn có cả những điều khác nữa. Đôi khi tôi nhắm mắt lại và nhìn thấy một hình ảnh rất rõ. Giống như sáng nay ngay khi vừa tỉnh dậy, tôi vẫn nằm trên giường mở to mắt. Giống như một cái lỗ lớn mở ra trên các bức vách tâm trí tôi và tôi chỉ việc bước qua. Tôi nghĩ nó lâu lắm rồi... rất lâu rồi khi tôi vừa mới bắt đầu làm việc tại tiệm bánh Donner. Tôi nhìn thấy con đường chạy qua tiệm bánh. Ban đầu thì nó mờ nhạt và dần

xuất hiện thêm nhiều những thứ thật đến mức chúng xuất hiện ngay lúc này trước mặt tôi, còn những thứ khác thì vẫn mờ nhạt, và tôi không chắc lắm...

Một ông già nhỏ bé với chiếc cũi trẻ em sửa thành xe đẩy và cái lò than, và mùi hạt dẻ nướng, và có tuyết phủ trên mặt đất. Một cậu bé gầy gò, có đôi mắt mở to và cái nhìn sợ sệt trên gương mặt đang nhìn vào biển hiệu cửa hàng. Trên đó viết gì? Những ký tự mờ nhạt sắp xếp một cách vô nghĩa. Giờ thì tôi biết tấm biển viết tên TIỆM BÁNH DONNER, nhưng nhìn lại qua ký ức của tôi vào tấm biển thì tôi không thể nào đọc được chữ viết trên đó qua mắt của cậu ta. Không một tấm biển nào có nghĩa cả. Tôi nghĩ cậu bé có cái nhìn sợ sệt trên gương mặt đó chính là tôi.

Những bóng đèn neon sáng rực. Những cây thông Nô en và người bán hàng rong trên vỉa hè. Mọi người co mình trong chiếc áo khoác bẻ cổ dựng đứng và quần khắn quanh cổ. Nhưng cậu ta không có gắng tay. Tay cậu ta lạnh cóng và cậu ta đặt xuống đất một túm nặng những chiếc túi giấy màu nâu. Cậu dừng lại ngắm những món đồ chơi máy bé xíu mà người bán hàng rong lên giây cót – chú gấu đánh trống, chú chó nhảy nhót, chú hải cẩu xoay tròn quả bóng trên mũi. Đánh trống, nhảy nhót, xoay xoay. Nếu được sở hữu toàn bộ số đồ chơi này, cậu sẽ là người hạnh phúc nhất trên thế gian.

Cậu bé muốn xin phép người bán hàng rong có khuôn mặt đỏ bừng, ngón tay thò ra khỏi đôi găng tay bằng vải màu nâu, được cầm chú gấu đánh trống một phút thôi, nhưng cậu sợ. Cậu nhặt túm túi giấy và đặt lên vai. Tuy gầy nhưng cậu bé rất khỏe mạnh do nhiều năm làm việc nặng.

“Charlie! Charlie!... đồ đầu đất xấu xa!”

Lũ trẻ vây quanh cậu bé, cười nhạo và trêu chọc cậu như những chú cún con đớp vào chân cậu. Charlie mỉm cười với chúng. Cậu muốn đặt cái túi xuống và chơi với chúng, nhưng vừa nghĩ về điều đó thì da lưng cậu nhói lên và cậu cảm nhận được việc lũ trẻ lớn hơn ném mọi vật vào mình.

Quay lại tiệm bánh, cậu nhìn thấy mấy đứa trẻ đứng trên lối vào một hành lang tối.

“Trông này, Charlie đấy!”

“Này, Charlie. Mà có cái gì đấy? Muốn chơi xúc xắc không?”

Nhưng có cái gì đó ở lối đi – cái hành lang tối, tiếng cười nhạo, lại làm da cậu nhói lên. Cậu cố tìm cách để xem nó là cái gì, nhưng tất cả những gì cậu nhớ là phân và nước đái lũ trẻ bắn khắp quần áo cậu, chú Herman hét lên khi cậu trở về nhà người phủ đầy toàn thứ dơ bẩn, và chú Herman chạy bổ ra ngoài xách búa đi tìm những đứa đối xử với cậu như vậy. Charlie chạy giật lùi thật xa lũ trẻ đang cười nhạo trong hành lang, đánh rơi mấy cái túi. Lại nhặt chúng lên và chạy suốt quãng đường về tiệm bánh.

“Làm cái gì mà lâu thế hả Charlie?” Gimpy quát lên từ cửa dẫn vào sau tiệm bánh.

Charlie đẩy cánh cửa tự động dẫn vào phía sau tiệm bánh và đặt mấy cái túi lên một súc gỗ chèn bánh xe. Cậu ngồi dựa lưng vào tường, thọc tay vào các túi. Cậu chỉ ước sao có một cái xa quay sợi.

Cậu thích ở đằng sau tiệm bánh như thế này, nơi sàn nhà đều phủ một màu trắng của bột mì – trắng hơn các bức tường và trần nhà bám đầy bồ hóng. Đôi đế dày sụ của đôi giày cao mà cậu đang mang bám một lớp màu trắng, và màu trắng còn hiện diện cả ở các mối chỉ và lỗ xỏ dây, cả dưới móng tay và trong những vết nứt nẻ trên bàn tay cậu.

Cậu nghỉ ngơi ở đây – ngồi xồm dựa lưng vào tường, chiếc mũ bóng chày đội nghiêng có chữ D che trùm lên mắt. Cậu thích cái mùi bột mì, bột ngọt, mùi bánh mì, và mùi thơm khi nướng bánh ngọt, bánh cuộn. Lò nướng reo tí tách và cậu gà gật ngủ.

Ngọt... ăm... ngủ

Đột nhiên, ngã, quay, đầu va vào tường. Có ai đó đá bộp vào chân cậu.

Đấy là tất cả những gì tôi còn nhớ được. Tôi có thể nhìn thấy rất rõ, nhưng tôi không hiểu tại sao điều đó lại xảy ra. Giống hệt như lúc trước tôi đi xem phim. Lúc đầu tôi không thể nào hiểu được bởi vì mọi thứ diễn ra quá nhanh, nhưng sau khi xem lại hình ảnh ba, bốn lần thì tôi hiểu họ nói gì. Tôi phải hỏi bác sĩ Strauss về chuyện này mới được.

14 tháng Tư – Bác sĩ Strass bảo điều quan trọng là phải tiếp tục tìm lại ký ức giống như hôm qua và ghi chép lại. Và rồi khi tới văn phòng của anh, chúng tôi sẽ cùng nhau thảo luận về chúng.

Bác sĩ Strauss là một nhà tâm lý học kiêm giải phẫu thần kinh. Trước đây tôi không hề biết điều đó. Tôi nghĩ anh chỉ là một bác sĩ bình thường thôi. Nhưng sáng nay khi tôi đến văn phòng anh, anh đã nói cho tôi nghe về mức độ quan trọng của việc tôi phải tự tìm hiểu về bản thân thế nào để có thể nắm bắt được những vấn đề của mình. Tôi nói tôi chả có vấn đề gì cả.

Anh cười vang và sau đó đứng lên khỏi ghế rồi bước tới bên cửa sổ. “Càng trở nên thông minh thì anh càng có nhiều vấn đề, Charlie ạ. Kiến thức của anh đang ngày càng vượt xa cảm xúc của anh. Và tôi nghĩ trong quá trình tiến bộ anh sẽ nhận ra điều đó, sẽ có nhiều điều anh muốn nói với tôi. Tôi chỉ muốn anh nhớ rằng đây là nơi để anh tìm đến mỗi khi cần giúp đỡ.

Tôi vẫn không biết nó là cái gì, nhưng anh bảo dù cho tôi có không hiểu gì về những giấc mơ hay ký ức của mình hay tại sao tôi lại có chúng thì sau này, vào một thời điểm nào đó trong tương lai toàn bộ chúng sẽ liên kết lại với nhau, và tôi sẽ hiểu thêm về bản thân mình. Anh bảo điều quan trọng là phải tìm hiểu xem mọi người trong ký ức của tôi nói gì. Tất cả đều là về tôi khi tôi còn nhỏ và tôi phải nhớ lại xem điều gì đã xảy ra.

Trước đây, tôi chưa bao giờ biết về những chuyện đó. Nó giống như là nếu tôi đủ thông minh thì tôi sẽ hiểu tất cả mọi từ trong đầu mình, và tôi sẽ biết về những thằng bé đứng trong hành lang, về chú Herman, về cha mẹ tôi. Nhưng ý anh là khi đó tôi sẽ cảm thấy buồn về những điều đó, và có thể tôi sẽ thấy mệt trong đầu.

Vì vậy, bây giờ mỗi tuần tôi phải đến văn phòng của anh hai lần để nói về những điều làm tôi bận tâm. Chúng tôi cứ ngồi đó, và tôi nói, bác sĩ Strauss thì lắng nghe. Cách này được gọi là liệu pháp tâm lý, có nghĩa là nói chuyện sẽ làm cho tôi cảm thấy dễ chịu hơn. Tôi bảo anh một trong những điều làm tôi bận tâm chính là phụ nữ. Giống như việc khiêu vũ với cô Ellen kia làm tôi rất hứng thú. Vì vậy chúng tôi nói về chuyện đó và trong lúc nói tôi có cảm giác rất lạ, lạnh và toát mồ hôi, có cả tiếng vo ve trong đầu và tôi nghĩ tôi sắp sửa nôn ra mất. Có lẽ vì tôi luôn nghĩ rằng nói về chuyện đó thật là bẩn thỉu và xấu xa. Nhưng bác sĩ Strauss nói rằng điều xảy ra với tôi sau bữa tiệc hôm đó chỉ là mộng tinh, hoàn toàn bình thường, con trai đứa nào cũng có.

Như vậy là dù cho tôi đang trở nên thông minh và học được nhiều điều mới lạ, anh vẫn nghĩ rằng tôi chỉ là một cậu bé trong vấn đề phụ nữ. Thật rắc rối, nhưng tôi sẽ tìm hiểu tất cả mọi chuyện về đời mình.

15 tháng Tư – Những ngày này tôi đọc rất nhiều và hầu hết mọi thứ đều in sâu trong đầu tôi. Ngoài lịch sử, địa lý và số học, cô Kinnian còn bảo tôi nên học ngoại ngữ. Giáo sư Nemur đưa cho tôi thêm mấy cuốn băng để mở trong lúc tôi ngủ. Tôi vẫn không hiểu tiềm thức với ý thức hoạt động thế nào, nhưng bác sĩ Strauss bảo chứ cần phải lo chuyện đó. Anh còn bắt tôi phải hứa rằng khi bắt đầu học các môn ở trường đại học trong vài tuần nữa, tôi không được đọc bất cứ cuốn sách nào về tâm lý học – có nghĩa là chừng nào anh cho phép mới được đọc. Anh bảo như thế sẽ làm tôi bị nhiễu và khiến tôi suy nghĩ về các lý luận tâm lý học chứ không còn nghĩ về những ý kiến và cảm giác của bản thân tôi nữa. Nhưng đọc tiểu thuyết thì thoải mái.

Tuần này tôi đọc Đại gia Gatsby, An American Tragedy, Look Homeward, Angel. Tôi chưa hề biết rằng đàn ông và phụ nữ lại làm những việc như thế.

16 tháng Tư – Hôm nay tôi cảm thấy khỏe hơn nhiều, nhưng tôi vẫn thấy bực mình vì mọi người lúc nào cũng cười nhạo và lấy tôi ra làm trò đùa. Khi tôi trở nên thông minh như giáo sư Nemur nói, với mức I.Q. gấp đôi con số 70 bây giờ, thì có lẽ mọi người sẽ thích tôi và làm bạn với tôi.

Tôi cũng không biết rõ I.Q. nghĩa là gì. Giáo sư Nemur bảo nó là cái để đo mức thông minh của ta – giống như cái cân trong hiệu thuốc để đo cân nặng. Nhưng bác sĩ Strauss đã cãi nhau to với ông và bảo rằng chỉ số I.Q. không hề đo trí thông minh chút nào. Anh bảo chỉ số I.Q. cho biết ta có thể đạt đến mức thông minh nào, giống như dây chữ số ở bên ngoài cái cốc đo lường. Anh vẫn phải cho thêm mọi thứ vào cái cốc đó.

Khi tôi hỏi Burt Seldon, người đưa cho tôi các bài kiểm tra trí thông minh và làm việc với Algernon, anh bảo có người nói rằng cả hai ông đều sai và theo những gì anh đọc được thì chỉ số I.Q. dùng để đo rất nhiều thứ, trong đó có những thứ anh đã học được và thực ra thì nó đo mức thông minh không chính xác chút nào.

Vì vậy tôi vẫn không hiểu chỉ số I.Q. là gì, và mỗi người lại nói một kiểu khác nhau. I.Q. của tôi bây giờ khoảng một trăm, và chẳng mấy mà nó sẽ vượt mức một trăm năm mươi, nhưng họ vẫn phải cho thêm mọi thứ vào đầu tôi. Tôi không muốn nói gì cả, nhưng tôi không hiểu nếu họ không biết nó là gì hay nó ở đâu thì làm sao họ biết được người ta có bao nhiêu cơ chứ.

Giáo sư Nemur bảo ngày kia tôi phải làm bài kiểm tra Rorschach. Tôi tự hỏi không biết nó là cái gì nhỉ.

HOA TRÊN MỘ ALGERNON

Daniel Keyes
www.dtv-ebook.com

Chương 5

17 tháng Tư – Đêm qua tôi gặp ác mộng, và sáng nay khi tỉnh dậy, tôi tự do liên tưởng theo cách mà bác sĩ Strauss bảo tôi làm mỗi khi nhớ lại giấc mơ của mình. Nghĩ về giấc mơ và để cho trí óc tôi lang thang cho đến khi các ý nghĩ xuất hiện trong đầu. Tôi cứ làm thế cho đến lúc đầu óc tôi hoàn toàn trống rỗng. Bác sĩ Strauss nói như thế có nghĩa là tôi đã đạt đến điểm mà tiềm thức tìm cách ngăn không cho ý thức nhớ lại. Đây là bức tường giữa hiện tại và quá khứ. Đôi khi bức tường vẫn đứng vững, đôi khi bức tường sụp đổ và tôi có thể nhớ lại được những gì đằng sau nó.

1

Giống như sáng nay.

Đây là giấc mơ về cô Kinnian đọc báo cáo tiến bộ của tôi. Trong giấc mơ, tôi ngồi xuống để viết nhưng chẳng thể nào viết hay đọc được chút gì. Tất cả đều biến mất. Tôi sợ lắm, vì thế tôi nhờ Gimpy ở tiệm bánh viết giúp cho tôi. Nhưng khi cô Kinnian đọc báo cáo cô rất giận và xé tan các trang giấy bởi vì trong đó toàn những từ ngữ bậy bạ.

Khi tôi về nhà, giáo sư Nemur và bác sĩ Strauss đã ngồi chờ tôi ở đó, họ đánh cho tôi một trận vì tội viết bậy trong báo cáo tiến bộ. Khi mọi người về hết, tôi nhặt các trang giấy rách vụn lên nhưng chúng biến thành những tấm thiệp tình yêu có buộc ruy băng dính đầy máu.

Giấc mơ này thật là đáng sợ nhưng tôi nhảy ra khỏi giường ghi lại tất cả và lại bắt đầu tự do liên tưởng.

Tiệm bánh... nướng bánh... cái lò... có người đá tôi... ngã xuống... máu me khắp nơi... viết... cây bút chì lớn trên tấm thiệp đỏ... trái tim nhỏ bằng vàng... khung ảnh hình trái tim... sợi dây xích... tất cả đều dính máu... và hẳn đang cười nhạo tôi...

Sợi dây xích là của dây chuyền trái tim có lồng ảnh... quay tròn... phản chiếu ánh mặt trời lấp lánh vào mắt tôi. Và tôi thích xem nó quay... quan sát sợi dây xích... cuộn tròn, xoắn tít lại và quay tròn... và một bé gái đang đứng nhìn tôi.

Tên của cô bé là cô Kin – ý tôi là tên Harriet.

“Harriet... Harriet... chúng ta ai cũng yêu Harriet.”

Và rồi chẳng có gì nữa cả. Tất cả lại tiếp tục trống rỗng.

Cô Kinnian đang nhìn qua vai tôi để đọc báo cáo tiến bộ.

Rồi chúng tôi có mặt ở Trung tâm Người lớn Thiếu năng, và cô lại đọc qua vai tôi khi tôi viết bài luận bài luận.

Trường học chuyển thành P.S. 13 và tôi mới mười một tuổi và cô Kinnian cũng chỉ mười một tuổi, nhưng giờ cô không phải là cô Kinnian nữa. Cô là một cô bé có má lúm đồng tiền với những lọn tóc dài và tên cô là Harriet. Chúng tôi ai cũng yêu quý Harriet. Hôm đấy là Valentine.

Tôi nhớ...

Tôi nhớ đến những gì xảy ra tại P.S. 13 và tại sao họ lại phải chuyển trường và đưa tôi đến P.S. 222. Nguyên nhân là do Harriet.

Tôi nhìn thấy cậu bé Charlie A mười một tuổi. Cậu có một khung ảnh hình trái tim nhỏ màu vàng mà có lần cậu nhặt được trên đường phố. Trái tim không có dây xích, nhưng cậu xỏ nó vào một sợi dây, và cậu rất thích

quay trái tim đó để cho sợi dây xoắn tít lại, rồi sau đó nhìn nó quay ngược trở lại, xoay tròn xoay tròn, ánh mặt trời lấp lánh trong mắt cậu.

Thỉnh thoảng, khi lũ trẻ chơi trò bắt bóng, chúng lại cho cậu chơi ở giữa và cậu tìm cách bắt lấy quả bóng trước khi một đứa nào đó bắt được. Cậu thích được chơi ở giữa như thế - dù cho chẳng bao giờ cậu bắt được quả bóng – và có lần khi Hymie Roth sơ ý đánh rơi quả bóng và cậu nhặt nó lên thì lũ trẻ vẫn không cho cậu ném bóng đi mà bắt cậu đứng trở lại giữa vòng.

Khi Harriet đi qua, lũ trẻ ngừng chơi mà nhìn cô bé. Tất cả lũ con trai đều thích Harriet. Khi cô bé lắc đầu thì các lọn tóc bay lên bay xuống, và cô bé có má lúm đồng tiền. Charlie không hiểu tại sao lũ trẻ lại nặng xị lên vì cô bé và tại sao lúc nào chúng cũng muốn được nói chuyện với cô bé (cậu thích chơi bóng hoặc tạt lon hoặc trò ringo – levio(4) hơn là nói chuyện với con gái), nhưng vì toàn bộ lũ con trai đều chết mê chết mệt Harriet nên cậu cũng say mê Harriet.

4. Ringo-levio là trò chơi bắt nguồn từ New York (Mỹ), khá giống với trò đánh trận giả của Việt Nam, trong đó người chơi chia thành hai nhóm tương đối cân bằng về số lượng và tiến hành bắt giữ thành viên nhóm kia làm tù binh.

Cô bé không bao giờ trêu chọc cậu như những đứa trẻ khác, còn cậu thì làm trò cho cô bé xem. Cậu giẫm lên bàn khi giáo viên không có mặt trong lớp. Cậu ném tẩy qua cửa sổ, viết nhăng nhít lên bảng học và lên tường lớp. Và Harriet thì lúc nào cũng kêu lên và cười khúc khích: “Ồi xem Charlie kia. Bạn ấy có hay không kia? Ồi, trông bạn ấy buồn cười chưa kia?”

Hôm đấy là Valentine, và lũ con trai kháo chuyện với nhau về những tấm thiệp tình yêu chúng sẽ tặng cho Harriet, vì thế Charlie nói: “Tớ cũng sẽ tặng thiệp cho Harriet.”

Cả lũ cười ồ lên và Barry nói: “Thế cậu sẽ lấy thiệp ở đâu ra chứ?”

“Tớ sẽ tặng cho cô ấy một tấm thiệp thật đẹp. Rồi các cậu sẽ thấy.”

Nhưng cậu không có xu nào để mua thiệp cả, vì vậy cậu quyết định sẽ tặng cho Harriet cái khung ảnh hình trái tim, giống như những tấm thiệp Valentine bày trên cửa sổ quầy hàng. Đêm đó, cậu lấy giấy gói quà từ ngăn kéo của mẹ, và phải mất một lúc lâu cậu mới gói xong và thắt một cái nơ bằng sợi ruy băng đỏ. Rồi hôm sau, trong giờ ăn trưa ở trường, cậu mang món quà tới cho Hymie Roth nhờ Hymie viết giúp mấy dòng lên tờ giấy.

Cậu nhờ Hymie viết: “Harriet yêu quý, tớ nghĩ rằng cậu là cô gái xinh đẹp nhất thế giới. Tớ thích cậu rất nhiều và tớ yêu cậu. Tớ muốn cậu trở thành nữ thần tình yêu của tớ. Bạn Charlie Gordon.”

Hymie viết bằng chữ lớn rất cẩn thận lên tờ giấy, miệng ngoác ra cười suốt, rồi bảo với Charlie: “Giờ ời, món quà này sẽ làm nó ngạc nhiên mà chết mất. Chờ xem đến lúc nó nhìn thấy thế nào nhé.”

Charlie sợ lắm, nhưng cậu muốn tặng cho Harriet cái khung ảnh hình trái tim, vì vậy cậu theo cô bé từ trường về nhà và chờ cho đến khi cô bé vào hẳn trong nhà. Rồi cậu lén vào hành lang và treo món quà lên tay nắm cửa bên trong. Cậu nhấn chuông hai lần và chạy qua bên kia đường rồi nấp sau gốc cây.

Khi Harriet bước xuống, cô bé nhìn quanh xem ai đã bấm chuông. Rồi cô bé cũng nhìn thấy gói quà. Cô bé cầm lấy và mang lên gác. Charlie đi từ trường về nhà và bị phát vào mộng vì tội lấy giấy và ruy băng từ ngăn kéo của mẹ mà không xin phép. Nhưng cậu chẳng quan tâm lắm. Ngày mai, Harriet sẽ đeo cái khung ảnh hình trái tim và nói với toàn bộ lũ con trai là cậu đã tặng nó cho cô bé. Rồi chúng sẽ thấy.

Hôm sau, cậu chạy học tốc đến trường, nhưng còn sớm quá. Harriet vẫn chưa đến, và cậu hết sức hồi hộp.

Nhưng khi Harriet đến trường, thậm chí cô bé còn chẳng thèm liếc mắt nhìn cậu. Cô bé cũng chẳng đeo trái tim ấy. Và trông cô bé rất tức giận.

Cậu làm đủ trò mỗi khi cô Janson không để ý: Cậu làm mặt cười. Cậu cười lẩn lộn. Cậu đứng lên ghế và lắc mông. Thậm chí cậu còn ném phấn vào Harold. Nhưng Harriet chẳng thèm nhìn cậu lấy một lần. Có lẽ cô bé đã quên ở nhà. Có lẽ ngày mai cô bé sẽ đeo nó. Cô bé đi qua chỗ cậu ở chỗ hành lang, nhưng khi cậu quay sang để bắt chuyện thì cô bé đi nhanh qua cậu mà chẳng nói lời nào.

Ở giữa sân trường, hai ông anh của cô bé đang đứng chờ cậu.

Gus đẩy cậu: “Thằng nhóc láo toét này, có phải mày viết những dòng bẩn thỉu này cho em tao không?”

Charlie bảo cậu không hề viết dòng chữ bẩn thỉu nào cả. “Em chỉ tặng thiệp Valentine cho bạn ấy thôi.”

Oscar, trước khi tốt nghiệp trung học đã từng ở trong đội bóng của trường, túm lấy áo Charlie và giật đứt hai cái cúc. “Tránh xa em gái tao ra, đồ hư hỏng. Dù sao thì mày cũng chẳng thuộc về cái trường này.”

Hắn đẩy Charlie qua cho Gus, và Gus túm lấy cổ cậu. Charlie sợ hãi, bật khóc.

Rồi chúng bắt đầu đánh cậu, Oscar đấm vào mũi cậu, còn Gus thì đánh cậu ngã lăn ra đất và đá vào sườn, rồi cả hai đưa đều đá cậu, đưa này xong đến đưa khác, và có mấy đứa bé ở trong sân bạn của Charlie – chạy đến hét lên và vỗ tay: “Đánh nhau! Đánh nhau! Người ta đánh Charlie kìa!”

Quần áo rách nát, mũi chảy máu và bị gãy một răng, sau khi Gus và Oscar bỏ đi, cậu ngồi trên vỉa hè và khóc. Máu có vị chua. Những đứa trẻ khác chỉ cười và hét: “Charlie ăn đòn! Charlie ăn đòn!” Sau đó ông Wagner,

giám thị trường, đến đuổi chúng đi. Ông đưa Charlie vào phòng bọn con trai và bảo nó lau máu với đất trên mặt và tay trước khi về nhà...

Tôi đoán là tôi khá ngốc bởi vì tôi tin vào những gì mọi người nói. Lẽ ra tôi không nên tin Hymie hay bất cứ người nào.

Trước ngày hôm nay thì tôi chưa bao giờ nhớ được chút gì về chuyện này cả, nhưng tất cả đã trở lại với tôi sau khi tôi suy nghĩ về giấc mơ. Nó có liên quan ít nhiều đến cái cảm giác khi cô Kinnian đọc báo cáo tiến bộ của tôi. Dù sao thì bây giờ tôi cũng thấy vui vì không phải nhờ người khác viết hộ mình nữa. Giờ thì tôi có thể tự mình làm được rồi.

Nhưng tôi chợt nhận ra một điều. Harriet không hề trả lại cho tôi trái tim đó.

18 tháng Tư – Tôi đã hiểu Rorschach là gì. Đây là bài thử nghiệm với những dấu mực mà tôi đã có lần làm trước khi phẫu thuật. Ngay khi vừa hiểu ra nó là cái gì, tôi lại thấy sợ. Tôi biết Burt sắp sửa bảo tôi tìm các hình ảnh, và tôi biết mình không thể nào làm được. Tôi đang nghĩ, giá mà có cách nào đó để biết được loại hình ảnh nào ẩn giấu ở đó. Có thể là chẳng có hình ảnh nào trong đó cả. Có thể nó chỉ là mẹo để xem tôi có điên đến mức đi tìm một thứ không hề có trong đó chẳng. Chỉ nghĩ thế đã khiến tôi phát điên lên với anh ta rồi.

Anh ta nói: “Được rồi, Charlie. Anh đã từng nhìn thấy những tấm bìa này rồi, nhớ chứ?”

“Tất nhiên là tôi nhớ.”

Tôi nói bằng giọng khiến anh ta hiểu là tôi đang rất giận và anh ta nhìn tôi ngạc nhiên.

“Có chuyện gì thế Charlie?”

“Không, chẳng có gì đâu. Mấy vết mực này làm tôi khó chịu quá.”

Anh mỉm cười và lắc đầu. “Chẳng có gì khó chịu cả. Đây chỉ là một trong những bài kiểm tra tính cách bình thường thôi mà. Giờ thì tôi muốn anh nhìn vào tấm bìa này. Nó giống cái gì? Anh nhìn thấy gì trên tấm bìa này? Mọi người nhìn thấy đủ thứ qua những vết mực này. Hãy nói tôi nghe đối với anh thì nó là gì – nó khiến anh nghĩ tới điều gì?”

Tôi thấy choáng. Tôi nhìn chăm chăm vào tấm bìa rồi lại nhìn anh ta.

Đấy không phải là điều mà tôi nghĩ rằng anh ta sẽ nói ra. “Anh muốn nói là không có hình ảnh nào ẩn chứa trong những vết mực này ư?”

Burt nhướn mày và tháo kính ra. “Cái gì?”

“Hình ảnh! Ẩn chứa trong những vết mực này! Lần trước anh bảo tôi là ai cũng có thể nhìn thấy chúng và anh muốn tôi cũng tìm ra chúng.”

“Không phải đâu Charlie à. Chắc là tôi không nói vậy đâu.”

Tôi hét vào mặt anh ta: “Ý anh là sao?” Nỗi sợ những vết mực lớn đến mức tôi nổi giận với cả bản thân mình lẫn Burt. “Anh đã nói với tôi thế. Chỉ vì anh không đủ thông minh để đi học đại học không có nghĩa là anh được phép lấy tôi ra làm trò đùa. Tôi chán ngấy và mệt mỏi với việc bị trêu chọc lắm rồi.”

Tôi nhớ là mình chưa bao giờ giận dữ đến thế. Tôi không hề nghĩ rằng chính do Burt, nhưng đột nhiên mọi thứ nổ tung ra. Tôi ném mấy tấm bìa Rorschach lên bàn và bước ra ngoài. Giáo sư Nemur đang bước đi dọc hành lang, và khi tôi chạy vụt qua ông mà không chào một câu thì ông biết ngay là có chuyện. Khi tôi chuẩn bị bước vào thang máy thì ông và Burt đuổi kịp tôi.

Nemur nắm lấy cánh tay tôi, nói: “Charlie, chờ chút đã. Tất cả những chuyện này là thế nào?”

Tôi run lên và gật đầu với Burt. “Tôi chán ngấy và mệt mỏi vì cứ bị mọi người trêu chọc rồi. Thế thôi. Có lẽ trước kia tôi không hiểu biết như bây giờ, nhưng giờ đây biết rồi thì tôi lại không thích nữa.”

Nemur nói: “Ở đây chẳng có ai trêu chọc anh hết, Charlie à.”

“Thế còn những vết mực thì sao? Lúc trước Burt bảo tôi là có hình ảnh ở trong vết mực và mọi người ai cũng thấy cả, còn tôi...”

“Nghe này Charlie. Anh có muốn nghe chính xác những lời Burt nói với anh, và cả câu trả lời của anh không? Chúng tôi đã ghi âm buổi thử nghiệm đó. Chúng tôi có thể mở lại và cho anh nghe từng lời trong đó.”

Tôi cùng họ quay trở lại khoa tâm lý với nhiều cảm giác lẫn lộn. Tôi biết chắc rằng họ trêu chọc tôi và lừa gạt tôi lúc tôi còn quá ngây ngô, chẳng biết gì. Cơn giận của tôi là một cảm giác thú vị, và tôi không dễ dàng từ bỏ nó. Tôi đã sẵn sàng để chiến đấu.

Khi Nemur đến tủ hồ sơ để lấy cuốn băng, Burt giải thích: “Lần trước, tôi dùng những từ gần giống như hôm nay. Những cuộc thử nghiệm này đòi hỏi phải như thế để mỗi lần thực hiện thì quy trình vẫn giống như nhau.”

“Khi nào nghe xong cuốn băng thì tôi mới tin lời anh.”

Họ liếc nhìn nhau. Tôi cảm thấy máu lại dồn lên mặt tôi một lần nữa. Họ đang cười nhạo tôi. Nhưng rồi tôi nhận ra những gì tôi vừa nói, và tự thấy mình đã hiểu ra lý do của cái liếc nhìn. Họ không hề cười nhạo. Họ biết những gì đang xảy ra với tôi. Tôi đã đạt đến một mức độ mới, giận dữ và nghi ngờ là những phản ứng đầu tiên của tôi đối với thế giới xung quanh.

Giọng của Burt vang lên từ máy ghi âm:

“Giờ thì tôi muốn anh nhìn vào tấm bìa này, Charlie. Nó có thể giống cái gì? Anh nhìn thấy gì trên tấm bìa này? Mọi người nhìn thấy đủ thứ qua những vết mực này. Hãy nói tôi nghe nó khiến anh nghĩ tới điều gì...?”

Cũng những từ ấy, cũng cái giọng ấy mấy phút trước anh ta mới nói trong phòng thí nghiệm. Và tôi nghe thấy câu trả lời của mình – những điều trẻ con và quá quắt. Và tôi buông mình đánh phịch xuống chiếc ghế bên cạnh bàn của giáo sư Nemur. “Thực sự đấy là tôi ư?”

Tôi trở lại phòng thí nghiệm với Burt, và chúng tôi tiếp tục tiến hành thử nghiệm Rorschach. Chúng tôi chậm rãi xem từng tấm bìa một. Lần này thì phản ứng của tôi đã khác hẳn. Tôi “nhìn thấy” mọi thứ trong các vết mực. Một cặp dơi đang giằng kéo với nhau. Hai người đàn ông đang đấu kiếm. Tôi tưởng tượng ra đủ thứ. Nhưng dù cho có như vậy đi nữa thì tôi nhận thấy mình chẳng còn hoàn toàn tin tưởng Burt như trước nữa. Tôi cứ lật đi lật lại các tấm bìa, kiểm tra mặt sau của chúng xem có điều gì mà tôi cần phải tìm kiếm nữa không.

Tôi lén nhìn trộm khi anh ta đang ghi chép lại. Nhưng chúng được viết bằng một thứ mật mã trông thế này:

WF + A DdF-Ad orig. WF-A + obj

Cuộc thử nghiệm vẫn tỏ ra vô nghĩa. Đối với tôi, dường như ai cũng có thể bịa đặt ra những thứ mà anh ta không hề nhìn thấy thực sự. Làm thế nào mà họ biết được là tôi không lừa họ bằng cách nói những điều mà tôi không hề tưởng tượng được ra nhỉ?

Có lẽ tôi sẽ hiểu điều này khi bác sĩ Strauss cho phép tôi đọc sách tâm lý học. Càng ngày, việc ghi lại tất cả những suy nghĩ và cảm giác của bản thân càng trở nên khó khăn đối với tôi bởi vì tôi biết rằng mọi người sẽ đọc chúng. Có lẽ sẽ tốt hơn nếu tôi giữ một số báo cáo cho riêng mình một thời

gian. Tôi sẽ hỏi bác sĩ Strauss về chuyện này. Tại sao mọi chuyện lại đột ngột làm tôi thấy phiền phức chứ?

HOA TRÊN MỘ ALGERNON

Daniel Keyes
www.dtv-ebook.com

Chương 6

BÁO CÁO TIẾN BỘ 10

B

21 tháng Tư – Tôi đã tìm ra một phương pháp mới để lắp đặt máy chiếc máy trộn trong tiệm bánh nhằm tăng sản lượng lên. Ông Donner bảo rằng ông sẽ tiết kiệm được chi phí nhân công và tăng lợi nhuận. Ông thường cho tôi năm mươi đô la và tăng lương cho tôi thêm mười đô la mỗi tuần.

Tôi muốn mời Joe Carp và Frank Reilly ra ngoài ăn trưa để mừng vụ này, nhưng Joe bận đi mua ít đồ cho vợ, còn Frank thì phải ăn trưa với bà con họ hàng gì đó. Tôi nghĩ rằng họ cần có thời gian để làm quen với những biến đổi của tôi.

Dường như mọi người đều sợ tôi. Khi tôi gặp Gimpy và vỗ vai anh ta để hỏi chuyện, anh ta nhảy dựng lên và đánh đổ cả cốc cà phê lên người. Anh ta nhìn chăm chăm vào tôi khi anh ta nghĩ rằng tôi không để ý. Chẳng còn ai ở nơi này nói chuyện với tôi hoặc cười đùa như mọi ngày nữa. Điều này khiến công việc trở nên buồn tẻ.

Suy nghĩ về điều này khiến tôi nhớ đến có lần tôi ngủ gật khi đứng thì Frank đá vào dưới chân tôi. Mùi đường ấm áp, những bức tường trắng, tiếng bếp lò hú lên khi Frank mở cửa lò để đưa bánh vào.

Đột nhiên ngã lăn đùng... xoay tít... mọi thứ hẫng hụt và đầu tôi va đánh cổ vào tường.

Vẫn là tôi, nhưng cứ như là một người nào khác đang nằm đó – một Charlie khác. Cậu bối rối... vò đầu bứt tai... nhìn chăm chăm vào Frank, cao và gầy, rồi nhìn sang Gimpy cạnh đó, một Gimpy to lớn, lông lá, gương mặt sạm đen với cặp lông mày rậm đến mức gần như che kín cả đôi mắt màu xanh da trời.

Gimp nói: “Để thằng bé yên. Chúa ơi, Frank, tại sao lúc nào mày cũng nhắm vào nó thế?”

Frank cười lớn: “Có gì đâu. Nó có đau đâu chứ. Nó chẳng biết gì hơn đâu. Phải vậy không, Charlie?”

Charlie vò đầu và co rúm lại. Cậu không biết mình đã làm gì để phải chịu hình phạt này, nhưng lúc nào cũng có khả năng phải hứng chịu nhiều hơn thế.

“Nhưng mày biết rõ hơn nó,” Gimpy nói, bước nặng nề trên chiếc ủng chân giả. “Vậy thì lúc nào mày cũng nhắm vào nó để làm gì?” Hai người ngồi trước chiếc bàn dài, Frank cao lêu đêu và Gimp lực lưỡng, vắt bánh để chuẩn bị đưa vào lò nướng cho mẻ tối.

Họ im lặng làm việc một lúc, và rồi Frank dừng lại, lật chiếc mũ trắng ra. “Gimp này, anh nghĩ Charlie có thể học nướng bánh được không?”

Gimp chống một khuỷu tay lên bàn. “Sao chúng ta không để cho nó yên hả?”

“Không, tôi nói nghiêm chỉnh đấy Gimp ạ. Tôi cá là nó có thể học một việc gì đó đơn giản như vắt bánh chẳng hạn.”

Dường như ý tưởng này làm Gimpy thích thú, và anh ta quay sang nhìn vào Charlie. “Có lẽ cậu có cái gì đấy thật. Này, Charlie, đến đây chút nào.”

Như thường lệ mỗi khi mọi người nói về mình, Charlie cúi thấp đầu, mắt nhìn vào dây giày. Cậu biết cách buộc và thắt chúng. Cậu có thể làm bánh. Cậu có thể học cách đập, lăn, xoắn và vắt cục bột thành những hình tròn nhỏ.

Frank nhìn cậu một cách hồ nghi. “Có lẽ chúng ta không nên, Gimp ạ. Có lẽ như vậy là sai. Nếu một thằng khờ không học được thì chúng ta không nên bắt đầu chuyện gì ở cậu ta cả.”

“Cứ để đấy cho tôi,” giờ thì Gimpy đã hiểu ý Frank. “Tôi nghĩ có lẽ cậu ta học được. Nghe này Charlie. Cậu có muốn học không? Cậu muốn tôi dạy cậu làm bánh như tôi với Frank đang làm không?”

Charlie nhìn anh ta, nụ cười tan chảy trên gương mặt. Cậu hiểu Gimpy muốn gì, cậu cảm thấy bị dồn nén. Cậu muốn làm Gimpy vừa lòng, nhưng có điều gì đó đằng sau từ học và từ dạy, có điều gì đó khiến nhớ lại về việc bị trừng phạt nghiêm khắc, nhưng cậu không nhớ nổi đấy là gì – chỉ nhớ được một bàn tay màu trắng gầy gò đưa lên, đánh cậu để buộc cậu phải học những điều cậu không thể nào hiểu nổi.

Charlie lùi lại nhưng Gimpy nắm lấy cánh tay cậu. “Này nhóc, bình tĩnh xem nào. Bọn này không đánh cậu đâu. Trông cậu ta run như dẽ kìa. Nhìn này, Charlie. Tôi có một món đồ chơi may mắn mới, lấp lánh, dễ thương dành cho cậu đây.” Anh ta giơ tay ra, để lộ một sợi dây chuyền bằng đồng có treo cái mặt bằng đồng lấp lánh, trên có dòng chữ STAA BRITE METAL POLISH. Anh ta cầm một đầu sợi dây chuyền, còn cái mặt màu vàng lấp lánh thì chậm chậm xoay, hắt ánh sáng từ mấy cái bóng đèn huỳnh quang. Charlie vẫn nhớ mặt dây chuyền sáng thế nào, nhưng cậu không biết tại sao lại thế, và nó là cái gì.

Cậu không nắm lấy nó. Cậu biết sẽ bị phạt nếu động đến đồ của người khác. Nếu người ta đặt nó vào tay mình thì không sao. Nhưng nếu không

phải vậy thì liệu hồn. Khi nhìn thấy Gimpy đưa nó cho mình, cậu gật đầu và mỉm cười lần nữa.

Frank cười to: “Như vậy là cậu ta biết. Hãy đưa cho cậu ta cái gì đấy sáng lấp lánh.” Frank, đã để Gimpy làm thí nghiệm, rướn người ra phía trước một cách thích thú: “Có lẽ nếu như cậu ta thích miếng đồng nát ấy quá mà anh lại bảo cậu ta là cậu ta sẽ có được nó với điều kiện cậu ta đồng ý học vắt bánh biết đâu lại nên chuyện.”

Khi hai tay thợ bánh bắt tay vào nhiệm vụ dạy dỗ Charlie, những người khác trong tiệm đều xúm xung quanh. Frank dọn sạch khu vực mặt bàn ở giữa trước mặt, còn Gimpy thì lấy ra một cục bột cỡ vừa để cho Charlie thử. Mọi người cá cược nhau xem Charlie có học làm bánh được hay không.

Gimpy nói, tay đặt sợi dây chuyền bên cạnh mình ở trên mặt bàn, ở vị trí mà Charlie có thể nhìn thấy được: “Quan sát kỹ này. Hãy quan sát và làm theo bọn này nhé. Nếu học được cách làm bánh, sợi dây chuyền may mắn lấp lánh này sẽ là của cậu.”

Charlie gập người trên chiếc ghế đầu, chăm chú quan sát Gimpy cầm lấy con dao và cắt ra một miếng bột. Cậu dõi theo từng động tác khi Gimpy lăn cục bột thành một cuộn dài, ngắt nhỏ ra, sau đó cuốn lại thành hình tròn, ngừng lại một lúc rồi rắc bột lên.

“Giờ thì quan sát tôi làm nhé,” Frank nói, rồi lặp lại thao tác của Gimpy. Charlie cảm thấy lúng túng. Hai người làm khác nhau. Khi lăn bột, Gimpy chìa khuỷu tay ra ngoài như cánh chim, còn Frank lại khép tay vào sát bên sườn.

Gimpy chụm ngón tay cái với các ngón còn lại để nặn bột, nhưng Frank lại dùng phần phẳng của lòng bàn tay, còn ngón tay cái tách hẳn các ngón khác và chìa thẳng lên trời.

Những lo ngại này khiến Charlie không thể nào nhúc nhích nổi khi Gimpy lên tiếng bảo: “Nào, thử đi.”

Charlie lắc đầu.

“Xem này, Charlie! Tôi sẽ làm lại một lần nữa thật chậm nhé. Giờ thì cậu quan sát từng động tác của tôi nhé, và làm từng phần theo tôi. Đồng ý không? Nhưng hãy cố gắng nhớ mọi động tác để có thể tự làm toàn bộ. Giờ thì bắt đầu – thế này này.”

Charlie nhồm người lên quan sát Gimpy ngắt ra một khúc bột và viên thành một hình tròn. Cậu ngần ngừ, nhưng rồi cũng nhặt con dao lên và cắt một khoanh bột rồi đặt xuống giữa bàn. Chậm rãi đặt đúng tư thế khuỷu tay như Gimpy, cậu viên nó thành hình tròn.

Cậu nhìn tay mình rồi quay sang nhìn tay Gimpy, thật cẩn thận chỉnh ngón tay cho thật giống, ngón tay cái chụm vào với các ngón khác – hơi khum nhẹ. Cậu phải làm thật chính xác, như cách mà Gimpy muốn cậu làm theo. Có những tiếng vọng từ bên trong nói với cậu, hãy làm cho đúng thì người ta mới quý mày. Và cậu muốn Gimpy với Frank đều quý cậu.

Khi Gimpy hoàn tất công việc vo bột thành hình tròn, anh ta đứng dậy, và Charlie cũng đứng dậy theo. “Này, tuyệt quá. Xem này, Frank, cậu ta làm được rồi, thành hình tròn đây này.”

Frank gật đầu, mỉm cười. Charlie thở dài và toàn thân run lên vì căng thẳng. Cậu chưa quen với thời khắc thành công hiếm hoi này.

Gimpy nói: “Được rồi. Giờ thì chúng ta sẽ nặn bánh.” Rụt rè, nhưng thận trọng, Charlie làm theo từng động tác của Gimpy. Thỉnh thoảng, bàn tay hoặc cánh tay cậu lại giật một cái làm hỏng cả những gì cậu đang làm, nhưng liền ngay đấy cậu lại ngắt một khoanh bột và vo lại thành hình tròn. Làm việc bên cạnh Gimpy, cậu nặn được sáu cái bánh, và sau khi rắc bột

cậu cẩn thận đặt chúng bên cạnh số bánh của Gimpy trong chiếc khay lớn bốn lớp.

Gương mặt của Gimpy trở nên nghiêm trang: “Được rồi, Charlie. Bây giờ, hãy cho bọn tớ xem cậu tự xoay xử thế nào nhé. Hãy nhớ tất cả những gì cậu làm từ đầu đến giờ. Nào, bắt đầu đi.”

Charlie nhìn chăm chăm vào đồng bột to tướng và con dao Gimpy vừa đặt vào tay mình. Và một lần nữa, nỗi sợ hãi lại xâm chiếm cậu. Cậu phải làm gì trước đây? Phải nắm tay như thế nào? Các ngón tay thì sao? Làm thế nào để vo bột thành hình tròn?... Hàng ngàn ý nghĩ lẫn lộn đồng thời hiện ra trong đầu cậu, và cậu cứ đứng đó mà cười. Cậu muốn làm, muốn cho Frank và Gimpy hài lòng để họ thích cậu, và để được sở hữu cái vật may mắn lấp lánh mà Gimpy đã hứa sẽ cho cậu. Cậu lật đi lật lại tảng bột vừa mềm vừa nặng trên bàn, nhưng cậu không thể nào khiến mình bắt đầu được. Cậu không thể cắt tảng bột, bởi vì cậu biết mình sẽ thất bại, và cậu thấy sợ.

Frank nói: “Cậu ta quên bég rồi. Không ăn rồi.”

Cậu muốn nó ăn. Cậu rướn người lên và cố gắng nhớ lại: trước hết hãy cắt một khoanh bột. Sau đó vo thành hình tròn. Nhưng làm thế nào để có được cái bánh như trong khay? Đấy lại là chuyện khác. Hãy cho cậu thời gian và cậu sẽ nhớ được. Khi cơn mê muội trôi qua cậu sẽ nhớ ra thôi. Chỉ cần thêm mấy giây nữa là cậu sẽ làm được. Cậu muốn nắm chắc lấy những gì đã được học – chỉ một chút thôi. Cậu muốn thế biết bao nhiêu.

Gimpy thở dài, cầm lấy con dao từ tay cậu: “Thôi được rồi, Charlie. Được rồi. Đừng bận tâm về chuyện này nữa. Dù sao thì đây cũng không phải là việc của cậu.”

Thêm một phút nữa thôi là cậu sẽ nhớ. Giá như họ đừng giục cậu nhỉ. Tại sao mọi việc lại phải vội vàng vậy chứ?

“Đi đi, Charlie. Đến kia ngồi và xem truyện tranh đi. Bọn tôi phải trở lại làm việc đây.”

Charlie gật đầu và mỉm cười, rồi lôi cuốn truyện tranh từ túi sau ra. Cậu vuốt cho phẳng rồi đặt cuốn sách lên đầu giả vờ như đang đội mũ. Frank cười phá lên và sau đó Gimpy cũng bật cười.

Gimpy khịt mũi: “Đi thôi, cậu bé to xác. Đến kia ngồi chờ đến bao giờ ông Donner cần thì ông ấy sẽ gọi.”

Charlie mỉm cười với anh ta và quay lại chỗ mấy bao bột mì ở góc nhà gần cái máy trộn. Cậu thích được dựa lưng vào chúng khi ngồi bệt xuống sàn, chân bắt chéo và xem hình trong cuốn truyện tranh. Khi vừa bắt đầu giở sang trang khác, cậu thấy muốn khóc, nhưng lại không biết vì sao. Điều gì làm mình thấy buồn thế nhỉ? Đám mây mờ che phủ đến rồi lại đi, và giờ thì cậu mong chờ niềm vui ở những bức tranh màu sắc tươi sáng trong cuốn sách mà cậu đã xem đi xem lại đến ba, bốn chục lần. Cậu biết tất cả mọi nhân vật trong truyện – cậu đã hỏi đi hỏi lại tên họ không biết bao nhiêu lần rồi (hầu như là với tất cả những người cậu gặp) – và cậu hiểu rằng những hình dạng lạ mắt của các chữ cái và ký tự ở trong những cái bong bóng màu trắng trên đầu nhân vật có nghĩa là họ đang nói chuyện. Có bao giờ cậu học cách đọc những thứ trong đám bong bóng đó chưa? Nếu họ cho cậu đủ thời gian – nếu họ không giục cậu hoặc đẩy cậu quá nhanh thì cậu sẽ làm được. Nhưng chẳng ai có thời gian cả.

Charlie co chân lại và mở cuốn truyện tranh ở trang đầu tiên, nơi Người Dơi và Robin đang đu trên sợi dây dài bên sườn một tòa cao ốc. Cậu quyết định, một ngày nào đó cậu sẽ đọc. Và cậu sẽ đọc được cả câu chuyện này. Cậu cảm nhận được một bàn tay đặt lên vai mình, và cậu ngược nhìn lên. Gimpy đang cầm sợi dây chuyền có chiếc đĩa bằng đồng, đung đưa và vặn xoắn để bắt được ánh sáng.

“Đây,” anh ta nói một cách cộc cằn, thả sợi dây vào đùi Charlie, rồi tập tễnh bước đi...

Trước đây tôi chưa bao giờ nghĩ đến, nhưng anh ta đã làm một điều tốt đẹp. Tại sao lại thế? Dù sao thì đây cũng là ký ức của tôi về thời gian đó, rõ ràng hơn và hoàn chỉnh hơn bất cứ điều gì mà tôi từng trải nghiệm trước đó. Cũng giống như nhìn qua cửa sổ nhà bếp vào buổi ban mai khi ánh bình minh vẫn còn xám xịt. Kể từ bấy đến nay, tôi đã đi được một chặng đường dài, và tôi có được điều này là nhờ ơn bác sĩ Strauss và giáo sư Nemur, cũng như những người khác ở Beekman này. Nhưng giờ đây Frank và Gimpy nghĩ gì và cảm thấy thế nào, khi nhìn thấy tôi thay đổi nhiều biết bao nhiêu?

22 tháng Tư – Mọi người ở tiệm bánh đều đang thay đổi. Không chỉ là lời tịt tôi đi. Tôi có thể cảm nhận được sự thù nghịch. Ông Donner sắp xếp cho tôi được tham gia hội làm bánh, và tôi lại được tăng lương lần nữa. Điều tệ hại là niềm vui biến mất sạch bởi vì mọi người ghét tôi. Trong một chừng mực nào đó, tôi không thể trách họ được. Họ không hiểu điều gì đã xảy ra với tôi, còn tôi thì lại không nói ra được. Mọi người không tự hào về tôi như tôi mong đợi – không hề.

Mặc dù vậy, tôi vẫn có người nói chuyện cùng. Tối mai tôi sẽ mời cô Kinnian đi xem phim để mừng vụ tăng lương.

24 tháng Tư – Cuối cùng giáo sư Nemur cũng đồng ý với bác sĩ Strauss và tôi là tôi không thể nào viết ra mọi thứ được nếu như tôi biết rằng mọi người ở phòng thí nghiệm sẽ đọc ngay tại chỗ. Tôi đã cố gắng để thật trung thực về mọi thứ, bất kể là tôi đang kể về ai, nhưng có những điều tôi không thể viết ra được trừ phi tôi có thể giữ lại cho riêng mình – ít ra cũng phải được một lúc.

Giờ tôi đã được phép giữ lại mấy bản báo cáo có chút riêng tư này, nhưng trước khi gửi bản báo cáo cuối cùng đến cho Quý Welberg, giáo sư

Nemur sẽ đọc hết một lượt để quyết định xem phần nào nên được công bố.

Hôm nay ở phòng thí nghiệm xảy ra một chuyện khó xử.

Đầu giờ tối hôm nay tôi tạt qua văn phòng để hỏi bác sĩ Strauss hoặc giáo sư Nemur xem tôi mời cô Kinnian đi xem phim thì có được không, nhưng lúc sắp sửa gõ cửa thì tôi nghe thấy tiếng họ cãi nhau. Lẽ ra tôi không nên ở lại, nhưng thật khó mà bỏ được thói quen lắng nghe bởi vì mọi người luôn nói năng và hành động như thể không có mặt tôi ở đó, như thể họ chẳng bao giờ quan tâm đến chuyện tôi có nghe trộm hay không.

Tôi nghe thấy có tiếng đập bàn, và giáo sư Nemur hét lên. “Tôi đã thông báo với ban tổ chức hội nghị là chúng ta sẽ công bố tài liệu đó ở Chicago.”

Rồi tôi nghe thấy tiếng bác sĩ Strauss: “Nhưng anh sai rồi, Harold. Sáu tuần nữa kể từ bây giờ vẫn là quá sớm. Cậu ấy vẫn đang thay đổi.”

Và rồi Nemur: “Cho đến nay, chúng ta vẫn dự báo chính xác về mô hình này. Chúng ta có lý do để làm một bản báo cáo tạm thời. Tôi nói với anh, Jay ạ, là chẳng có gì phải sợ cả đâu. Chúng ta đã thành công rồi. Mọi thứ đều tốt đẹp. Giờ thì chẳng có sai sót gì nữa cả.”

Strauss: “Điều này quá quan trọng với tất cả chúng ta nên không thể mang ra công bố quá sớm được. Anh đang tự mình quyết định...”

Nemur: “Anh quên rằng tôi là cán sự cấp cao của dự án này rồi.”

Strauss: “Còn anh thì quên rằng anh không phải là người duy nhất có uy tín để phải cân nhắc việc này. Nếu bây giờ chúng ta công bố quá nhiều điều giả thiết của chúng ta sẽ đổ sông đổ biển hết.”

Nemur: “Tôi chẳng sợ việc bị thoái lui chút nào. Tôi đã kiểm tra đi kiểm tra lại mọi thứ. Một bản báo cáo tạm thời sẽ chẳng tổn hại gì cả. Tôi tin chắc là chẳng còn gì có thể sai sót được nữa.”

Cuộc tranh cãi cứ thế tiếp diễn với ý của Strauss là Nemur đang nhòm ngó cái ghế chủ tịch Hội Tâm lý học ở Hallston, còn Nemur bảo rằng Strauss đang bám đuôi thành công nghiên cứu tâm lý học của ông ta. Rồi Strauss nói rằng dự án này liên quan nhiều đến những kỹ thuật của anh trong các mô hình phẫu thuật thần kinh và tiêm enzyme, cũng như với các lý thuyết của Nemur, và rằng một ngày nào đó hàng ngàn nhà phẫu thuật thần kinh trên khắp thế giới sẽ sử dụng phương pháp của anh, nhưng ở điểm này Nemur lại nhắc nhở anh rằng những kỹ thuật mới đó sẽ không bao giờ ra đời nếu như không có lý thuyết gốc của ông ấy.

Họ gọi nhau bằng đủ thứ tên – đồ cơ hội, hoài nghi, bi quan – và tôi thấy sợ. Đột nhiên, tôi thấy mình không còn chút quyền nào để đứng đó bên ngoài văn phòng lắng nghe họ nói chuyện mà họ không hay biết. Có thể họ không quan tâm khi tôi dần dần đến mức không biết chuyện gì đang xảy ra, nhưng giờ thì tôi hiểu rằng họ không muốn tôi nghe thấy chuyện đó. Tôi ra về mà không cần biết kết cục thế nào.

Trời đã tối, và tôi bước đi rất lâu, cố gắng lý giải xem tại sao mình lại sợ. Lần đầu tiên tôi nhìn rõ họ - không phải như thánh thần hay người hùng, mà chỉ là hai người đàn ông lo ngại về thứ giành được từ công việc. Nhưng, nếu Nemur đúng và cuộc thử nghiệm thành công thì chuyện gì sẽ xảy ra chứ? Có quá nhiều thứ để làm, quá nhiều kế hoạch phải vạch ra.

Tôi sẽ chờ đến sáng mai để hỏi họ về việc mời cô Kinnian đi xem phim nhằm ăn mừng vụ tăng lương.

26 tháng Tư – Tôi biết mình không nên lảng vảng quanh trường đại học khi vẫn còn điều trị ở phòng thí nghiệm, nhưng nhìn những chàng trai cô gái mang theo sách vở đi tới đi lui và lắng nghe họ nói về những thứ mà họ học được ở lớp, lòng tôi lại nao lên. Tôi ước mình được ngồi cùng và vừa nói chuyện với họ vừa uống cà phê trong khuôn viên Bowl Luncheonette khi họ tụ tập lại để tranh cãi về sách vở, chính trị và ý tưởng. Thật thích thú nếu được nghe họ nói về thơ ca, khoa học và triết học – về Shakespeare và

Milton; Newton và Einstein và Freud; về Plato và Hegel và Kant, và tất cả những cái tên khác vang lên như những cái chuông nhà thờ khổng lồ trong đầu tôi.

Đôi khi, tôi lắng nghe những cuộc đối thoại từ các bàn xung quanh, và giả vờ như tôi cũng là một sinh viên đại học, mặc dù tôi già hơn họ rất nhiều. Tôi mang theo sách, và tôi bắt đầu hút tẩu. Thật ngớ ngẩn, nhưng kể từ khi thuộc về phòng thí nghiệm thì tôi có cảm giác như mình cũng là một phần của trường đại học này rồi. Tôi ghét phải quay về với căn phòng đơn chiếc đó.

27 tháng Tư – Tôi vừa kết bạn với mấy cậu thanh niên ở khuôn viên Bowl. Họ đang tranh luận về việc Shakespeare có phải là người thực sự viết nên những vở kịch được cho là của ông hay không. Một cậu – cậu béo có gương mặt nhể nhại mồ hôi – bảo rằng Marlowe đã viết toàn bộ những tác phẩm của Shakespeare. Nhưng Lenny, cậu thấp đeo kính đen, thì lại không tin giả thuyết về Marlowe, và cậu ta bảo rằng ai cũng biết rằng Ngài Francis Bacon mới là tác giả thực sự bởi vì Shakespeare chưa bao giờ học đại học và chưa bao giờ được hưởng sự giáo dục thể hiện trong các vở kịch đó. Đúng lúc ấy cậu đội chiếc mũ không vành dành cho sinh viên năm đầu liền bảo rằng cậu đã nghe mấy người trong phòng vệ sinh nam kháo nhau về việc các vở kịch của Shakespeare chính là do một phụ nữ viết nên.

Và họ nói chuyện về chính trị, về nghệ thuật và về Chúa. Trước đây chưa bao giờ tôi nghe ai bảo rằng có thể Chúa không hề tồn tại. Điều này làm tôi sợ, bởi vì lần đầu tiên tôi bắt đầu suy nghĩ xem Chúa có nghĩa là gì.

Giờ tôi hiểu một trong những lý do quan trọng khi đi học đại học và được hưởng giáo dục là để biết rằng những thứ mà ta hằng tin suốt đời mình đều là không có thật, và rằng không thứ gì giống với vẻ bề ngoài của nó.

Mỗi khi nhìn thấy họ trò chuyện và tranh luận, tôi lại cảm nhận được sự phấn khích trỗi dậy trong tôi. Đây là điều tôi hằng mong ước – được đến

trường đại học và nghe mọi người nói về những vấn đề quan trọng.

Bây giờ tôi đang dành hầu hết thời gian rồi ở thư viện, đọc và nghiên
ngẫm bất cứ thứ gì trong sách. Tôi chẳng tập trung vào thứ gì cụ thể cả, chỉ
đọc thật nhiều tiểu thuyết – Dostoevki, Flaubert, Dickena, Henmingway,
Faulkner – tất cả những gì vớ được để thỏa mãn cơn đói không bao giờ
được tập trung.

HOA TRÊN MỘ ALGERNON

Daniel Keyes
www.dtv-ebook.com

Chương 7

28 tháng Tư – Đêm qua, tôi mơ thấy mẹ la mắng cha và cô giáo ở trường tiểu học P.S. 13 (ngôi trường đầu tiên của tôi trước khi họ chuyển tôi đến P.S. 222)...

2

“Nó bình thường! Nó bình thường! Nó sẽ lớn lên như bao người khác. Hơn cả những đứa khác.” Mẹ tìm cách cào cấu cô giáo, nhưng cha giữ mẹ lại. “Sẽ có ngày nó đi học đại học. Nó sẽ thành người tài.” Bà cứ hét lên, cào cấu cha để cha thả bà ra. “Sẽ có ngày nó đi học đại học và thành người tài.”

Chúng tôi ở trong phòng giám hiệu và có rất nhiều người trông rất lúng túng, nhưng ông hiệu phó thì mỉm cười và quay đầu đi để không ai nhìn thấy.

Ông hiệu trưởng trong giấc mơ của tôi có bộ râu dài, bay lượn khắp phòng và trở vào tôi: “Cháu nó sẽ phải vào trường đặc biệt. Cho cháu nó vào Trường Đào tạo Nội trú bang Warren. Ở đây chúng tôi không nhận cháu được.”

Cha đẩy mẹ ra khỏi phòng giám hiệu, và bà lại la hét và khóc lóc. Tôi không nhìn thấy gương mặt của bà, nhưng những giọt nước mắt lớn màu đỏ thì không ngừng rơi trên người tôi...

Sáng nay tôi vẫn nhớ lại được giấc mơ, nhưng giờ thì còn hơn cả thế nữa – tôi có thể nhớ được qua ký ức mờ nhạt, lúc tôi mới lên sáu và chuyện đã xảy ra. Ngay trước khi Norma ra đời. Tôi nhìn thấy mẹ, một người phụ nữ gầy, tóc đen, nói rất nhanh và tay nắm tay mười. Mặt lúc nào cũng mờ mờ. Tóc bà búi thành búi, và tay bà đưa lên sờ vào tóc, vỗ vỗ cho phẳng, như thế để biết chắc rằng nó vẫn còn nằm đó. Tôi nhớ rằng bà luôn vẫy vẫy tay giống như một chú chim lớn màu trắng – quanh cha tôi, còn ông thì quá nặng nề và mệt mỏi khi phải né tránh những cú mổ của bà.

Tôi nhìn thấy Charlie đứng giữa bếp, đùa nghịch với con xoay của cậu làm bằng những hạt cườm sáng màu và vòng xâu thành chuỗi. Cậu dùng một tay cầm lấy chuỗi xâu đó, xoay những chiếc vòng sao cho chúng xoắn lại rồi nhả ra, tạo thành một tia sáng xoay tròn. Cậu ngắm con xoay hàng giờ liền. Tôi không biết ai làm con xoay cho cậu, hoặc điều gì xảy ra với nó, nhưng tôi thấy cậu đứng đó mê mải với chuỗi dây xoay tròn khiến những chiếc vòng quay tròn...

Bà la hét với ông – không, bà la hét với cha của cậu. ”Tôi sẽ không nhận nó. Nó chẳng có vấn đề gì cả.”

“Rose, giả vờ như không có chuyện gì sẽ chẳng có ích đâu em. Em nhìn con đi, Rose. Sáu tuổi đầu, và...”

“Nó không đần độn. Nó bình thường. Nó sẽ giống như những đứa trẻ khác thôi.”

Ông đưa cái nhìn buồn bã sang phía cậu con trai đang chơi con xoay và Charlie mỉm cười rồi giơ tay cao cho ông xem nó đẹp thế nào khi xoay đi xoay lại.

“Vứt của nợ ấy đi.” Mẹ rít lên và đột nhiên bà giật lấy con xoay trên tay Charlie làm nó tung tóe trên sàn bếp. “Đi mà chơi với bảng chữ cái đi.”

Cậu đứng đó, hoảng sợ trước cơn giận dữ đột ngột. Cậu co rúm lại, không biết bà sẽ làm gì. Người cậu bắt đầu run lên. Họ đang cãi nhau, lời qua tiếng lại tạo thành một áp lực siết chặt lấy tim gan cậu cùng cảm giác sợ hãi.

“Charlie, đi vào nhà vệ sinh ngay. Dám cả gan đá ra quần hả.”

Cậu muốn nghe theo lời mẹ, nhưng chân cậu nhũn cả ra, chẳng thể nào nhúc nhích nổi. Tay cậu tự động giơ lên đỡ những cú đánh.

“Lạy chúa, Rose. Hãy để thằng bé yên. Em làm con sợ đấy. Lúc nào em cũng làm vậy, tội nghiệp thằng bé.”

“Vậy tại sao anh không giúp tôi? Tôi toàn phải tự mình giải quyết lấy thôi. Ngày nào tôi cũng phải cố gắng dạy dỗ nó – giúp nó theo kịp những đứa trẻ khác. Nó chỉ chậm thôi, thế thôi. Nhưng nó có thể học hỏi như bất cứ ai khác.”

“Em đang tự huỷ hoại mình đấy, Rose ạ. Như vậy là không công bằng, cho cả chúng ta lẫn cho con. Giả vờ như nó bình thường. Dồn ép con như thế nó là một con vật có khả năng học làm trò. Tại sao chúng ta lại không để cho thằng bé được yên thân?”

“Bởi vì tôi muốn con tôi giống như mọi người.”

Cha mẹ cãi nhau, cảm giác thắt lấy lòng Charlie càng lớn. Ruột gan cậu cảm giác như nổ tung ra và cậu biết rằng mình nên đi vào nhà vệ sinh như mẹ vẫn thường bảo. Nhưng cậu không bước nổi chân đi. Cậu muốn được ngồi ngay kia trong nhà bếp, nhưng như vậy là sai và mẹ sẽ đánh đòn cậu.

Cậu muốn có con xoay. Nếu có con xoay và được xem nó quay tròn quay tròn, cậu sẽ bình tĩnh và không tè ra quần nữa. Nhưng con xoay giờ đã tung tóe khắp nơi, mấy chiếc vòng ở dưới gầm bàn, mấy chiếc khác dưới bồn rửa, còn sợi dây khâu thì nằm gần bếp lò.

Thật lạ là mặc dù tôi có thể nhớ lại một cách rõ ràng từng giọng nói nhưng khuôn mặt của tất cả mọi người đều nhạt nhòa, và tôi chỉ có thể nhìn thấy những đường nét chung. Cha to lớn và vụng về, mẹ gầy gò nhưng nhanh nhẹn. Giờ nghe họ cãi nhau ngày này qua tháng khác, tôi chỉ muốn hét vào mặt họ: “Nhìn cậu ta kìa. Đây, kìa kìa! Hãy nhìn vào Charlie kìa. Nó phải được đi vệ sinh!”

Trong lúc cha mẹ cãi nhau về mình, Charlie nắm chặt và kéo chiếc áo kẻ caro màu đỏ của mình. Lời họ nói là những tia lửa giận dữ giữa hai người – một cơn giận và một lỗi lầm mà cậu không thể nào xác định được.

“Tháng Chín tới nó sẽ quay lại P.S 13 học lại kì vừa rồi.”

“Tại sao em không tự mình nhìn ra sự thật chứ? Cô giáo bảo nó không đủ năng lực theo học ở lớp bình thường.”

“Con mục giáo viên khốn kiếp ấy ư? Ồ, tôi nghĩ ra được ối tên hay hơn cho nó. Nó cứ thử gây chuyện với tôi lần nữa xem và tôi sẽ không chỉ viết thư cho hội đồng giáo dục đâu. Tôi sẽ móc mắt con mục hư hỏng ấy ra. Charlie, sao cứ xoay xoay như thế? Đi vào nhà vệ sinh đi. Tự mà đi lấy. Mà biết cách đi mà.”

“Em không thấy là con muốn em dẫn đi sao? Nó đang sợ đấy.”

“Quên đi. Nó thừa sức tự đi vào nhà vệ sinh. Sách nói rằng như thế sẽ tạo cho con lòng tự tin và cảm giác chiến thắng.”

Nỗi sợ hãi chầu chực trong căn phòng lát gạch lạnh lẽo kia bao trùm lấy cậu. Cậu sợ phải vào đó một mình. Cậu với lấy tay mẹ, nức nở: “Vệ - vệ...” nhưng bà đã hất tay cậu ra.

Bà lạnh lùng nói: “Thôi đi. Giờ con lớn rồi. Con có thể tự mình đi được rồi. Giờ thì đi thẳng vào nhà vệ sinh và kéo quần xuống như cách mẹ đã dạy con. Mẹ bảo cho mà biết, nếu con mà đá ra quần là ăn đòn đấy.”

Đến giờ, gần như tôi vẫn còn cảm nhận được sự căng thẳng và cảm giác quặn thắt trong ruột gan cậu khi cha mẹ đứng đó chờ xem cậu sẽ làm gì. Tiếng thút thít của cậu trở thành tiếng khóc khe khẽ khi đột nhiên cậu không nín được nữa, rồi cậu nức nở và đưa tay lên che mặt vì đã tè ra quần.

Thật mềm mại, ấm áp, và cùng một lúc cậu thấy cả cảm giác nhẹ nhõm lẫn sợ hãi. Nó là của cậu, nhưng bà sẽ tước đoạt nó như trước giờ vẫn vậy. Bà sẽ giành lấy và giữ cho riêng mình. Và bà sẽ phát vào mông cậu. Bà bước đến gần cậu, quát lên rằng cậu là đồ hư hỏng, và Charlie sẽ chạy đến cầu cứu cha.

Đột nhiên, tôi nhớ ra tên mẹ là Rose còn tên cha là Matt. Thật là lạ khi người ta lại quên tên cha mẹ đẻ của mình. Thế còn Norma? Lạ thật, lâu lắm rồi tôi chẳng nghĩ gì về họ cả. Ước gì tôi có thể nhìn thấy mặt Matt, để biết được lúc đó ông đang nghĩ gì. Tất cả những gì tôi còn nhớ là khi mẹ sắp sửa phát vào mông tôi, Matt Gordon đã quay lưng bước ra khỏi phòng.

Ước gì tôi có thể nhìn thấy mặt họ rõ hơn.

BÁO CÁO TIẾN BỘ 11

1 tháng Năm – Tại sao tôi chưa bao giờ nhận ra rằng Alice Kinnian rất xinh nhỉ? Nàng có đôi mắt nâu tròn như mắt bồ câu và mái tóc nâu mượt mà rủ xuống hõm cổ. Khi nàng cười, đôi môi đầy đặn của nàng khiến người ta có cảm giác như nàng đang bĩu môi.

Chúng tôi cùng nhau đi xem phim, sau đó đi ăn tối. Đầu phim tôi chẳng xem được bao nhiêu vì tôi quá bận tâm đến việc có nàng ngồi kế bên. Hai lần cánh tay trần của nàng chạm vào tay tôi ở chỗ tay dựa ghế, thì cả hai lần tôi đều sợ nàng giận dữ mà rút tay lại. Tôi chỉ nghĩ đến làn da mềm mại của nàng cách tôi có vài phân. Và rồi tôi nhìn thấy trước chúng tôi hai hàng ghế có một chàng trai trẻ vòng tay ôm lấy người yêu, và tôi cũng muốn được ôm lấy cô Kinnian. Sợ hãi. Nhưng nếu tôi làm thật chậm... trước hết là đuổi

tay lên lưng ghế của nàng... nhích lên... từng centimet một... đặt gần vai và gáy nàng... thật bình thường...

Tôi không dám.

Cố gắng lắm tôi cũng chỉ đặt được khuỷu tay vào lưng ghế của nàng, nhưng đến lúc đặt được khuỷu tay vào đó thì tôi lại phải thay đổi tư thế để lau mồ hôi túa ra trên mặt và cổ.

Có lần, tình cờ chân nàng chạm vào chân tôi.

Điều này trở thành thử thách đối với tôi – thật đau lòng – khiến tôi phải buộc mình không được nghĩ đến nàng nữa. Bộ phim đầu tiên nói về đề tài chiến tranh, nhưng tôi chỉ nhớ được mỗi cảnh cuối khi anh lính quay trở lại châu Âu để cưới cô gái đã cứu sống anh. Bộ phim thứ hai khiến tôi thấy thích thú. Đây là bộ phim khai thác lĩnh vực tâm lý, kể về hai người có vẻ như yêu nhau nhưng thực ra lại đang hủy diệt lẫn nhau. Mọi diễn biến đều cho thấy rằng người đàn ông đang âm mưu giết vợ nhưng đến cuối cùng, khi người phụ nữ hét lên điều gì đó trong cơn ác mộng thì anh ta mới nhớ lại một chuyện đã xảy ra từ thời thơ ấu. Ký ức đột ngột này cho anh thấy hóa ra lòng hận thù của anh là nhằm vào một nữ gia sư đời bại chuyên dọa anh bằng những câu chuyện kinh dị, và điều này để lại một vết hằn sâu trong nhân cách của anh. Quá kích động khi khám phá ra điều này, anh hét lên sung sướng khiến vợ tỉnh giấc. Anh ôm lấy vợ vào lòng, và như vậy có nghĩa là mọi rắc rối của anh đã được giải quyết. Thật là dễ dãi và rẻ tiền, và chắc hẳn là tôi đã thể hiện sự giận dữ ra ngoài bởi vì Alice hỏi tôi xem có chuyện gì không. “Rõ bịa đặt,” tôi giải thích khi chúng tôi bước ra hành lang. “Mọi chuyện đâu có diễn ra như thế.”

Nàng cười: “Tất nhiên là không rồi. Phim ảnh là thế giới hư cấu mà.”

Tôi kiên quyết: “Không phải! Đây không phải là câu trả lời. Ngay cả thế giới hư cấu cũng phải có quy luật của nó chứ. Các bộ phận phải nhất quán

và phụ thuộc lẫn nhau. Loại phim này hoàn toàn bị đặt. Mọi thứ bị buộc phải khớp với nhau chẳng qua là do biên kịch hoặc đạo diễn hoặc ai đó muốn đạt được một điều gì đó không thuộc về bộ phim. Và chả đúng gì cả.”

Nàng nhìn tôi trân trân khi chúng tôi bước vào khu vực đèn đêm sáng rực rỡ của Quảng trường Thời đại. “Anh tiến bộ nhanh quá.”

“Tôi bối rối quá. Tôi không còn biết là mình biết những gì nữa.”

Nàng khẳng định: “Anh đừng để ý đến chuyện đó. Anh bắt đầu nhìn nhận và hiểu mọi chuyện rồi.” Nàng giơ tay hứng lấy tất cả những ánh sáng đèn lấp lánh quanh mình khi chúng tôi bước qua Đại lộ Bảy. “Anh bắt đầu nhìn thấy những điều ẩn chứa phía sau mọi thứ. Chuyện anh nói về việc các bộ phận phải phụ thuộc lẫn nhau – đấy là cách hiểu khá sâu sắc.”

“Thôi nào. Tôi có cảm giác như mình chưa biết gì đến đầu đến đuôi cả. Tôi không hiểu gì về bản thân mình cũng như về quá khứ. Thậm chí tôi còn không biết cha mẹ mình ở đâu, hay mặt mũi họ ra sao. Cô có biết rằng khi nhìn thấy họ trong những khoảnh khắc ký ức hay trong mơ thì mặt mũi họ chỉ là hình ảnh nhạt nhòa không? Tôi muốn nhìn thấy biểu hiện trên gương mặt họ. Tôi không thể nào biết được điều gì đang xảy ra nếu như không nhìn thấy mặt họ...”

“Anh Charlie, bình tĩnh lại đi.” Mọi người đều quay lại nhìn chúng tôi. Nàng khoác tay tôi và kéo tôi lại gần để vỗ về. “Cứ kiên nhẫn đi. Đừng quên rằng anh chỉ mất vài tuần để hoàn tất một việc mà người khác phải mất cả đời người. Anh là một miếng bọt biển khổng lồ đang thấm hút kiến thức. Rồi anh sẽ nhanh chóng kết nối được mọi thứ lại với nhau, và anh sẽ thấy được các lĩnh vực học thuật liên quan đến nhau như thế nào. Mọi cấp độ, Charlie ạ, giống như các nấc trên một cái thang khổng lồ. Còn anh thì sẽ càng trèo cao hơn để nhìn thấy được nhiều điều hơn về thế giới xung quanh.”

Khi chúng tôi vào quán ăn tự phục vụ trên đường Bốn mươi lăm và chọn khay thức ăn cho mình, nàng hào hứng nói: “Người bình thường chỉ nhìn thấy được một ít. Họ không thay đổi nhiều lắm hoặc không đạt đến mức cao hơn bình thường là bao, nhưng anh là thiên tài. Anh cứ lên mãi lên mãi, và ngày càng nhìn thấy nhiều hơn. Và mỗi nấc thang lại hé mở cho anh những thế giới mà bản thân anh cũng chưa bao giờ biết rằng nó có tồn tại.”

Mọi người xếp hàng nghe thấy nàng nói đều quay ra nhìn tôi, và đến khi tôi thúc khuỷu tay vào nàng thì nàng mới chịu hạ thấp giọng xuống. Nàng thì thầm: “Tôi chỉ cầu Chúa rằng anh sẽ không phải chịu đau đớn gì.”

Lặng đi một lúc, tôi chẳng biết phải nói câu gì nữa. Chúng tôi mua thức ăn ở quầy rồi mang xuống bàn ngồi ăn mà chẳng nói với nhau câu nào. Không khí yên lặng này khiến tôi thấy căng thẳng. Tôi biết nàng định nói gì về nỗi sợ đó, vì thế tôi nói đùa:

“Tại sao tôi lại phải chịu đau đớn chứ? Tôi chẳng thể nào tệ hơn trước đây được nữa đâu. Ngay cả Algernon vẫn thông minh đấy thôi. Chừng nào nó còn đó thì tôi vẫn nguyên lành thôi.” Nàng nghịch con dao ăn, tạo thành những hình tròn trên mẩu bơ, và trò này khiến tôi bị thôi miên. “Hơn nữa, tôi cũng nghe lỏm được chuyện này – giáo sư Nemur và bác sĩ Strauss cãi nhau, và Nemur bảo rằng ông tin là không có gì bất thường xảy ra cả.”

Nàng bảo: “Tôi cũng hi vọng thế. Anh không biết được tôi sợ hãi rủi có chuyện gì không hay xảy ra thế nào đâu. Tôi tự thấy mình cũng có trách nhiệm trong đó.” Nàng thấy tôi đang nhìn chăm chăm vào con dao nên thận trọng đặt nó xuống cạnh cái đĩa.

Tôi nói: “Tôi không bao giờ - chắc là không bao giờ làm được như thế này nếu không nhờ có em.”

Nàng bật cười khiến tôi run lên. Đây là khi tôi nhận ra đôi mắt nàng có màu nâu nhạt. Nàng nhìn nhanh xuống tấm vải trải bàn và đỏ mặt.

“Cám ơn anh, Charlie,” nàng nói, và nắm lấy tay tôi.

Đấy là lần đầu tiên có người làm vậy với tôi, và điều này khiến tôi trở nên bạo dạn hơn. Tôi rướn về phía trước, nắm lấy tay nàng, miệng nói thành tiếng: “Anh rất thích em.” Nói xong, tôi cứ sợ nàng sẽ cười phá lên, nhưng nàng chỉ gật đầu và mỉm cười.

“Em cũng thích anh, Charlie ạ.”

“Nhưng còn hơn cả thích cơ. Ý anh là... ôi, khi thật! Anh chẳng biết mình định nói gì nữa.” Tôi biết là mình đang đổ mặt, và không biết phải nhìn đi đâu hay làm gì với đôi tay thừa thãi của mình. Tôi đánh rơi cái đĩa, và khi tìm cách nhặt lên, tôi quệt vào ly nước làm đổ hết ra váy nàng. Đột nhiên, tôi thành một gã vụng về nhút nhát, và khi tìm lời xin lỗi thì tôi thấy lưỡi mình trở nên quá lớn so với miệng.

Nàng an ủi tôi: “Không sao đâu Charlie ạ. Chỉ là nước lọc thôi mà. Có gì mà phải cuống lên thế chứ”.

Khi ngồi trên taxi về nhà, chúng tôi im lặng một lúc lâu, và rồi nàng đặt ví xuống, vuốt phẳng chiếc cà vạt và làm phẳng chiếc khăn túi ngực của tôi. “Tối nay trông anh không được thoải mái lắm, Charlie nhỉ.”

“Anh cảm thấy lỗ bịch.”

“Tại em nói đến chuyện đó làm anh thấy khó chịu. Em làm anh cảm thấy mất tự nhiên.”

“Không phải vậy đâu. Chẳng qua anh không thể nào nói ra thành lời cảm giác của mình thôi.”

“Những việc này còn mới mẻ với anh. Không phải chuyện gì cũng... nên nói ra đâu.”

Tôi dịch lại gần nàng hơn và tìm cách cầm tay nàng, nhưng nàng đã rút tay lại.

“Đừng, Charlie. Em nghĩ rằng như thế không tốt cho anh đâu. Em làm anh thấy khó chịu, và chắc hẳn là việc này đã gây ra tác dụng không hay.”

Khi nàng lảng tránh, tôi thấy trong mình xuất hiện cảm giác vừa ngượng ngùng vừa hổ thẹn. Điều đó khiến tôi tự thấy giận mình nên ngồi lại phía ghế của tôi và nhìn ra cửa sổ. Tôi ghét nàng như chưa từng ghét ai bao giờ - vì những câu trả lời dễ dãi và kiểu quan tâm như mẹ với con vậy. Tôi muốn tát vào mặt nàng, bắt nàng phải quy lụy mình, rồi ôm lấy nàng trong vòng tay và hôn nàng.

“Charlie, nếu em làm anh khó chịu thì cho em xin lỗi nhé.”

“Bỏ qua chuyện ấy đi.”

“Nhưng anh phải hiểu điều gì đang xảy ra.”

“Anh hiểu,” tôi nói. “Và tốt hơn là không nên đề cập đến chuyện đó nữa.”

Lúc taxi dừng ở khu nhà của nàng trên đường Bảy Mười Bảy thì tôi thực sự khốn khổ.

Nàng nói: “Nghe này, đây là lỗi của em và lẽ ra tối nay em không nên đi chơi với anh.”

“Đúng, giờ thì anh cũng thấy được điều đó.”

“Ý em là, chúng ta không có quyền đặt chuyện này vào mức độ tình cảm... riêng tư. Anh còn có

những việc phải làm. Em không có quyền bước vào đời anh lúc này.”

“Đấy là việc của anh, phải không?”

“Thế ư? Đấy không còn là việc riêng của anh nữa, Charlie ạ. Giờ anh đang mang trong mình nghĩa vụ - không chỉ với giáo sư Nemur và bác sĩ Strauss, mà còn với hàng triệu người có khả năng sẽ tiếp bước anh.”

Nàng càng nói như thế, tôi càng cảm thấy khó chịu. Nàng nhấn mạnh cả sự ngưng ngừng lẫn việc tôi không biết phải nói hay làm thế nào cho đúng. Trong mắt nàng, tôi chỉ là một cậu bé ngớ ngẩn, và nàng đang tìm cách làm tôi thất vọng một cách dễ dàng.

Khi chúng tôi dừng trước cửa nhà nàng, nàng quay lại và mỉm cười với tôi. Tôi nghĩ nàng sẽ mời tôi vào nhà, nhưng rồi nàng chỉ thì thầm: “Chúc ngủ ngon, Charlie. Cảm ơn anh vì buổi tối tuyệt vời này.”

Tôi muốn được hôn chúc nàng ngủ ngon. Trước đây tôi đã suy nghĩ về vấn đề này. Một cô gái có muốn được hôn không? Trong những cuốn tiểu thuyết tôi mới đọc và những bộ phim tôi mới được xem, đàn ông luôn là người chủ động. Đêm qua tôi đã quyết định là sẽ hôn nàng. Nhưng tôi cứ nghĩ mãi: nếu nàng từ chối thì sao?

Tôi tiến đến gần hơn và đặt tay lên vai nàng, nhưng nàng phản ứng quá nhanh. Nàng chặn tôi lại và cầm lấy tay tôi: “Tốt nhất là chúng ta cứ chúc nhau ngủ ngon thế này thôi, Charlie ạ. Chúng ta không thể để chuyện riêng tư dính vào được. Chưa được.”

Và không để cho tôi kịp phản đối hay hỏi xem nàng bảo chưa được nghĩa là gì, nàng đã bước vào nhà. “Chúc ngủ ngon, Charlie, và một lần nữa cảm ơn anh vì đã dành cho em những giây phút tuyệt vời này.” Và nàng đóng cửa lại.

Tôi giận nàng, giận mình, và căm ghét thế giới này, nhưng khi về đến nhà tôi nhận ra rằng nàng đã nói đúng. Bây giờ tôi cũng chẳng biết là nàng quan tâm đến tôi hay chỉ lịch sự thế thôi. Liệu nàng có thể nhìn thấy được

điều gì ở tôi? Tôi trở nên lúng túng như vậy là do tôi chưa bao giờ gặp tình huống như thế cả. Người ta học cách ứng xử với người khác như thế nào? Một người đàn ông học cách xử sự với phụ nữ như thế nào?

Sách vở chả giúp được gì nhiều.

Nhưng lần sau, tôi sẽ hôn chúc nàng ngủ ngon.

HOA TRÊN MỘ ALGERNON

Daniel Keyes

www.dtv-ebook.com

Chương 8

3tháng Năm – Một trong những điều khiến tôi thấy khó chịu là chẳng biết được đích xác lúc nào thì có việc phát sinh từ quá khứ, liệu nó có thực sự xảy ra như vậy hay không, hay tại thời điểm này thì nó có vẻ như vậy, hay là tôi đang tưởng tượng ra việc đó. Tôi giống như một người đã thiếp đi suốt cả cuộc đời, đang tìm cách để biết được mình ra sao trước khi thức giấc. Mọi thứ đang diễn ra chậm và mờ nhạt đến kỳ lạ.

3

Đêm qua tôi gặp ác mộng, và khi tỉnh giấc tôi đã nhớ ra được điều gì đó.

Trước hết là cơn ác mộng: tôi chạy dọc một hành lang rất dài, mặt bị che phủ bởi những cột xoáy bụi. Đôi khi, tôi chạy thẳng rồi tôi đi loanh quanh và chạy giật lùi, nhưng tôi sợ bởi vì đang giấu một thứ gì đó trong túi. Tôi không biết đấy là gì hay tôi lấy nó ở đâu, nhưng tôi biết là người ta muốn cướp lấy nó vì thế tôi thấy sợ.

Bức tường sụp đổ và đột nhiên có một cô gái tóc đỏ dang tay ra với tôi – khuôn mặt cô là một cái mặt nạ trống trơn. Cô ôm lấy tôi vào lòng, hôn và mơn trớn tôi, và tôi cũng muốn ôm cô thật chặt nhưng lại sợ. Cô càng chạm vào người tôi thì tôi càng trở nên sợ hãi bởi vì tôi biết, tôi không bao giờ được phép chạm đến cô gái nào hết. Rồi, khi thân thể cô cọ vào người tôi, tôi thấy một cảm giác sôi sục, rợn rợn rất lạ từ bên trong làm tôi nóng ran lên. Nhưng khi ngược nhìn lên, tôi thấy tay cô đang cầm một con dao dính máu.

Tôi cố la hét trên đường chạy trốn, nhưng cổ họng không thể phát ra một âm thanh nào, các túi tôi đều trống rỗng. Tôi lục túi nhưng không biết mình vừa đánh mất cái gì hay tại sao tôi lại giấu nó đi. Tôi chỉ biết rằng nó đã mất, và tay tôi cũng dính máu.

Khi tỉnh dậy, tôi nghĩ về Alice, và tôi thấy hoảng sợ y hệt trong giấc mơ. Tôi đang sợ điều gì? Chuyện gì đó liên quan đến con dao.

Tôi tự pha cho mình một tách cà phê và hút một điếu thuốc. Tôi chưa bao giờ mơ như thế cả, và tôi biết là nó có liên quan tới buổi tối mà tôi và Alice đi chơi với nhau. Tôi vừa suy nghĩ về nàng theo một hướng hoàn toàn khác.

Liên tưởng tự do vẫn là việc khó, bởi vì thật chẳng dễ dàng gì khi không kiểm soát hướng suy nghĩ của mình... chỉ cần để ngỏ đầu óc cho mọi thứ chảy vào... các ý nghĩ nổi lên như bong bóng xà phòng... một phụ nữ đang tắm... một bé gái... Norma đang tắm... tôi nhìn qua lỗ khóa... và khi nó bước ra khỏi bồn tắm để lau khô người, tôi thấy cơ thể nó khác hẳn tôi. Thiếu mất cái gì đó.

Chạy dọc hành lang... ai đó đang đuổi theo tôi... không phải là người... chỉ là một con dao nhà bếp sáng loáng, tôi hoảng sợ và khóc nhưng không thành tiếng bởi vì cổ tôi đã bị cắt, người tôi máu me đầm đìa...

“Mẹ ơi, Charlie nhìn trộm con qua lỗ khóa...”

Tại sao nó lại khác nhỉ? Có chuyện gì xảy ra với nó sao?... máu... chảy máu... một cái hốc tối....

Ba con chuột mù... ba con chuột mù,

Xem chúng chạy kìa! Xem chúng chạy kìa!

Chúng đều chạy theo vợ bác nông dân,

Bà ta cắt đuôi chúng bằng một con dao trổ,

Đã bao giờ bạn thấy cảnh tượng như thế trong đời chưa,

Ba... con... chuột mù?

Charlie, một mình trong bếp vào sáng sớm. Mọi người đều đang ngủ cả, và cậu tự chơi một mình với con xoay. Khi cậu gặp người xuống, một chiếc cúc áo bung ra, và nó lăn qua những hoa văn phức tạp của tấm vải lót nền. Nó lăn về hướng nhà tắm và cậu chạy theo, nhưng rồi cậu mất dấu. Cái cúc áo đâu rồi nhỉ? Cậu vào nhà tắm để tìm. Trong nhà tắm có một cái tủ, trong đó đặt chiếc giỏ mây đựng quần áo, và cậu thích lôi toàn bộ quần áo ra ngắm nghía. Đồ của cha và đồ của mẹ... và cả quần áo của Norma nữa. Cậu muốn mặc thử và giả vờ như mình là Norma, nhưng có lần cậu làm vậy và bị mẹ phát cho vào mộng. Trong cái giỏ mây đó cậu thấy đồ lót của Norma có dính máu khô. Em ấy làm gì sai ư? Cậu sợ lắm. Kẻ nào làm điều đó có thể cũng đang đi tìm cậu...

Tại sao một ký ức như vậy từ thời thơ ấu lại tồn tại trong tôi mạnh mẽ đến thế, và tại sao giờ nó lại khiến tôi thấy sợ? Phải chăng là vì cảm giác của tôi về Alice?

Lúc này suy nghĩ về điều đó, tôi có thể hiểu được tại sao người ta lại dạy tôi phải tránh xa phụ nữ. Tôi đã sai khi bày tỏ cảm xúc với Alice. Tôi không có quyền suy nghĩ về phụ nữ như vậy – chưa được.

Nhưng ngay cả khi tôi viết ra những dòng này, vẫn có điều gì đó từ sâu thẳm hét lên rằng như vậy là chưa hết. Tôi là một con người. Trước khi đặt mình xuống dưới lưỡi dao mổ thì tôi là một con người. Và tôi phải yêu một ai đó.

8 tháng Năm – Ngay cả bây giờ khi tôi đã biết chuyện gì xảy ra sau lưng ông Donner thì tôi vẫn cảm thấy điều đó thật khó tin. Đầu tiên tôi nhận thấy có điều gì đó không ổn lắm trong giờ cao điểm cách đây hai ngày. Gimpy

đang đứng ở quầy gói bánh sinh nhật cho một người khách quen của tiệm – chiếc bánh giá 3 đô la 95 xu. Nhưng khi Gimpy gõ giá tiền thì trên máy lại chỉ hiện 2 đô la 95 xu. Tôi bảo anh ta là có nhầm lẫn thì nhìn thấy trong tấm gương sau quầy người khách nháy mắt và mỉm cười với Gimpy và Gimpy cũng mỉm cười lại. Và khi người đó nhận lại tiền thừa, tôi nhìn thấy một đồng bạc lớn lấp lánh trong tay Gimpy, trước khi anh ta kịp nắm tay lại, rồi sau đó anh ta nhanh nhẹn gạt đồng xu nửa đô la vào túi áo.

Một giọng phụ nữ cất lên bên cạnh tôi: “Charlie, có còn cái bánh nhồi kem nào như thế này nữa không?”

“ Tôi sẽ ra sau xem thử.”

Tôi lại thấy mừng khi bị xen ngang thế này, bởi vì tôi sẽ có thêm thời gian để suy nghĩ những gì mình vừa chứng kiến. Tất nhiên, Gimpy không nhầm lẫn chút nào cả. Anh ta đã cố tình tính giá thấp cho khách, và giữa họ có sự thông đồng với nhau.

Tôi dựa hờ lưng vào tường, không biết phải làm gì. Gimpy làm việc cho ông Donner hơn 15 năm nay. Lúc nào cũng coi nhân viên như bạn thân, như anh em, ông Donner đã không ít lần mời gia đình Gimpy đến nhà mình ăn tối. Ông thường giao cho Gimpy trách nhiệm trông cửa hàng mỗi khi ông phải ra ngoài, và tôi đã từng nghe chuyện về những lần ông Donner đưa tiền cho Gimpy để trả viện phí cho vợ.

Thật không thể nào tin được là có kẻ lại ăn cắp của một người tốt bụng như thế. hẳn phải có cách giải thích khác chứ. Gimpy tính nhầm tiền hàng thật, còn đồng nửa đô la là tiền thưởng của khách. Hoặc có thể ông Donner đã có một thỏa thuận đặc biệt với ông khách này vì ông ta thường xuyên mua bánh kem ở cửa hàng. Bất cứ lý do nào cũng được, miễn là không phải nghĩ rằng Gimpy đã ăn cắp. Gimpy lúc nào cũng tử tế với tôi.

Tôi chẳng muốn biết nữa. Tôi đã cố tình không nhìn vào cuốn sổ bán hàng khi mang khay bánh kem và phân ra bánh quy, bánh sữa, bánh ngọt theo từng loại.

Nhưng khi người phụ nữ nhỏ bé tóc đỏ bước vào, bà này chuyên bẹo má tôi và trêu là sẽ tìm bạn gái cho tôi – thì tôi nhớ rằng bà ta toàn đến vào lúc ông Donner không có mặt ở tiệm còn Gimpy là người đứng quầy. Gimmy thường sai tôi đi giao bánh ở nhà bà ta.

Vô tình, đầu tôi nhầm được bà ta mua hết tổng cộng 4 đô la 53 xu. Nhưng tôi quay đi để khỏi nhìn thấy Gimpy gõ gì vào máy tính tiền. Tôi muốn biết sự thật, nhưng tôi lại sợ điều mình phát hiện ra.

“Hai đô bốn lăm, thưa bà Wheeler,” anh ta nói.

Tiếng máy thanh toán tiền. Tiếng đếm tiền thừa. Tiếng sập của ngăn kéo. “Cảm ơn bà Wheeler.” Tôi quay lại vừa đúng lúc anh ta cho tay vào túi áo, và tôi nghe thấy tiếng tiền xu kêu lèng xèng.

Đã bao nhiêu lần anh ta dùng tôi làm trung gian để giao hàng cho bà ta, bao nhiêu lần anh ta tính giá thấp cho bà ta để rồi sau đó chia đôi chỗ tiền chênh lệch? Phải chăng đã bao năm nay anh ta lợi dụng tôi để giúp anh ta ăn cắp?

Tôi không thể nào rời mắt khỏi Gimpy khi anh ta tập tễnh sau quầy hàng, mồ hôi túa ra dưới chiếc mũ giấy. Trông anh ta khá năng động và tự nhiên, nhưng khi nhìn lên bắt gặp ánh mắt của tôi, anh ta cau mày và quay đi.

Tôi muốn đánh cho anh ta một trận. Tôi muốn ra sau quầy vả vào mặt anh ta. Tôi nhớ là từ trước đến giờ chưa bao giờ thù ghét ai – nhưng sáng nay thì tôi ghét Gimpy tận xương tận tủy.

Ghi ra giấy tất cả mọi điều trong cái tĩnh lặng của căn phòng cũng chẳng giúp ích được gì. Hễ cứ nghĩ đến việc Gimpy ăn cắp tiền của ông Donner là tôi lại muốn đập phá một thứ gì đấy. May mà tôi không thuộc dạng bạo lực. Suốt cuộc đời này tôi chưa bao giờ đánh một ai cả.

Nhưng tôi vẫn phải quyết định xem mình nên làm gì. Nói với ông Donner là gã nhân viên mà ông tin tưởng lại ăn cắp tiền của ông suốt bao nhiêu năm nay ư? Gimpy sẽ chối phắt đi, còn tôi thì chẳng thể nào chứng minh được. Vậy tôi phải làm gì với ông Donner đây? Tôi chẳng biết nên làm gì nữa.

9 tháng Năm – Tôi không ngủ được. Chuyện này cứ ám ảnh tôi. Tôi mang ơn ông Donner quá nhiều rồi nên không thể bàng quan đứng nhìn ông bị ăn cắp như thế. Nếu im lặng thì tôi cũng khác gì Gimpy đâu. Thế nhưng, tôi có nên tố cáo hãn hay không? Điều làm tôi khó xử nhất chính là khi sai tôi đi giao hàng, hãn đã lợi dụng tôi để tiếp tay cho hãn ăn cắp của ông Donner. Không biết thì không có tội, tôi đứng ngoài nên không tính. Nhưng giờ biết rồi, nếu tôi im lặng có nghĩa là tôi cũng đồng lõa với hãn.

Nhưng, Gimpy là đồng sự. Ba đứa con. Hãn sẽ làm gì nếu bị ông Donner đuổi việc? Có lẽ hãn cũng chẳng thể nào kiếm được việc khác – nhất là với cái chân tật tễnh như thế.

Phải chăng đây là điều tôi lo lắng?

Làm thế nào mới đúng đây? Trớ trêu là toàn bộ trí thông minh của tôi lại chẳng thể giúp tôi giải quyết được vấn đề này.

10 tháng Năm – Tôi hỏi giáo sư Nemur về chuyện này, và ông khẳng định rằng tôi vô can, chẳng có lý do gì để tôi dính líu vào một tình cảnh chẳng lấy gì làm hay ho như thế. Việc tôi bị lợi dụng làm trung gian, theo ông cũng chẳng quan trọng gì. Ông bảo nếu như tôi không biết chuyện gì

xảy ra vào thời điểm đó thì chẳng sao cả. Nếu kết tội tôi thì khác gì kết tội con dao trong vụ án đâm người, hay chiếc ô tô trong vụ đụng xe cả.

Tôi cãi: “Nhưng tôi đâu phải vật vô tri vô giác. Tôi là con người.”

Ông bối rối trong giây lát rồi bật cười: “Tất nhiên rồi, Charlie. Nhưng tôi không muốn nói lúc này. Ý tôi là trước lúc phẫu thuật cơ.”

Bánh chọe, huênh hoang – tôi thấy muốn đánh cả ông ta luôn. “Trước cuộc phẫu thuật tôi vẫn là con người. Nếu ông quên...”

“Đúng vậy, tất nhiên là vậy, Charlie. Đừng có hiểu lầm. Nhưng lúc đó khác...”

Và rồi ông nhớ rằng ông phải đi kiểm tra mấy cái bảng trong phòng thí nghiệm.

Thường thì bác sĩ Strauss không nói nhiều trong các buổi điều trị tâm lý, nhưng hôm nay khi nghe tôi kể, anh bảo rằng trên phương diện đạo đức thì tôi có nghĩa vụ phải báo cho ông Donner biết. Nhưng càng suy nghĩ thì tôi thấy vấn đề càng không đơn giản chút nào. Tôi phải tìm một người nào khác nữa để tháo gỡ mớ bòng bong này, và tôi chỉ nghĩ được duy nhất một người là Alice. Cuối cùng, đến mười giờ rưỡi thì tôi không thể nào kìm nén được nữa. Tôi gọi điện cho nàng ba lần, lần nào cũng cúp máy giữa chừng, nhưng đến lần thứ tư thì tôi cố gắng giữ cho đến lúc nàng trả lời.

Lúc đầu, nàng không muốn gặp tôi, nhưng tôi năn nỉ nàng hãy gặp tôi ở chỗ quán ăn hôm nọ nơi chúng tôi đã cùng nhau ăn tối. “Anh tôn trọng em vì em luôn cho anh lời khuyên đúng đắn.” Và khi nàng vẫn còn do dự, tôi tấn công tiếp. “Em phải giúp anh. Em có một phần trách nhiệm trong đó đấy. Nếu không phải vì em thì trước kia anh đâu có gặp phải tình huống thế này. Em không được bỏ rơi anh như vậy.”

Chắc cũng hiểu được đây là tình huống khẩn cấp nên nàng đồng ý gặp tôi. Tôi gác máy và nhìn chăm chăm vào điện thoại. Tại sao việc biết nàng nghĩ gì, cảm thấy thế nào lại quan trọng như vậy đối với tôi? Hơn một năm ở Trung tâm Người lớn, làm vừa lòng nàng là điều duy nhất có ý nghĩa. Phải chăng đây là lý do chính yếu tại sao tôi lại đồng ý tiến hành phẫu thuật.

Tôi đi tới đi lui trước cửa quán ăn cho đến khi viên cảnh sát bắt đầu nhìn tôi bằng con mắt nghi ngờ. Tôi bèn đi vào trong gọi cà phê. May thay, chiếc bàn lần trước chúng tôi ngồi vẫn còn trống. Nàng sẽ nghĩ đến việc tìm tôi ở đó.

Nàng nhìn thấy tôi và vẫy tay, nhưng trước khi đến bàn nàng ghé qua quầy mua một tách cà phê. Nàng mỉm cười và tôi biết là do tôi đã chọn lại chiếc bàn cũ. Một hành động lãng mạn, ngốc nghếch.

Tôi xin lỗi: “Anh biết là đã khuya rồi, nhưng xin thề là anh chẳng còn biết nghĩ gì nữa. Anh phải nói chuyện này với em.”

Nàng nhấp một ngụm cà phê và yên lặng lắng nghe tôi kể về việc tôi phát hiện ra Gimpy gian lận thế nào, phản ứng cá nhân tôi ra sao, và cả những lời khuyên trái ngược mà tôi nhận được ở trong phòng thí nghiệm. Khi tôi kể xong, nàng ngồi lại và lắc đầu.

“Charlie, anh làm em ngạc nhiên quá. Trên một phương diện nào đó thì anh tiến bộ rất nhiều, nhưng khi phải đưa ra quyết định thì anh vẫn là một đứa trẻ. Em không thể quyết định thay anh được, Charlie ạ. Câu trả lời không nằm trong sách vở - hay không thể giải quyết bằng cách đưa ra hỏi mọi người được. Trừ khi anh muốn suốt đời làm một đứa trẻ. Anh phải tìm kiếm câu trả lời từ trong lòng anh – hãy cảm nhận điều gì là đúng và làm theo. Charlie, anh phải học cách tin ở chính mình.”

Lúc đầu, tôi rất bức với bài thuyết giáo của nàng, nhưng đột nhiên – tôi hiểu ra điều nàng nói. “Ý em là, anh phải tự mình quyết định lấy?”

Nàng gật đầu.

Tôi nói: “Thực ra thì giờ đây, khi suy nghĩ về điều đó, anh tin rằng mình đã quyết định rồi! Anh nghĩ rằng cả Nemur và Strauss đều sai!”

Nàng nhìn tôi thật gần, háo hức. “Có điều gì đấy đang xảy ra với anh, Charlie ạ. Giá mà anh nhìn thấy được mặt anh nhỉ.”

“Em nói đúng bà cố, có điều gì đó đang xảy ra! Có đám khói che mờ mắt anh, và chỉ cần một hơi là em đã thổi được nó đi rồi. Ý kiến đơn giản lắm. Tin tưởng ở chính mình. Điều này chưa từng xảy ra với anh.”

“Charlie, anh tuyệt vời lắm.”

Tôi cầm lấy tay nàng và giữ lấy. “Không, nhờ em đấy. Em chạm vào mắt anh và giúp anh nhìn thấy mọi việc.”

Nàng đỏ mặt và rút tay lại.

Tôi nói. “Lần trước chúng ta ở đây, anh đã bảo với em là anh thích em. Lẽ ra anh nên tự tin ở chính mình, mà nói câu anh yêu em.”

“Đừng, Charlie. Chưa được đâu.”

“Chưa được?” Tôi hét lên. “Lần trước em cũng nói câu này. Tại sao lại chưa được?”

“Suyt... Bình tĩnh đi Charlie. Hãy cứ hoàn tất việc nghiên cứu cho xong đã. Để xem người ta đưa anh đến đâu. Anh đang thay đổi quá nhanh.”

“Điều ấy thì liên quan gì cơ chứ? Tình cảm của anh dành cho em sẽ không thay đổi dù anh có thông minh hay không. Anh chỉ yêu em hơn mà

thôi.”

“Nhưng anh đang thay đổi cả về mặt cảm xúc nữa. Theo một nghĩa nào đó thì em là người con gái đầu tiên anh thực sự nhận thức được – theo kiểu này. Vậy nên anh mới nghĩ rằng anh yêu em. Hãy gặp thêm nhiều cô gái khác nữa đi. Anh cần có nhiều thời gian hơn.”

“Em nói vậy có nghĩa là các cậu bé luôn đem lòng yêu cô giáo, và về mặt cảm xúc thì anh vẫn chỉ là một cậu bé mà thôi.”

“Anh cố tình hiểu sai lời em rồi. Không, em không nghĩ về anh như một cậu bé đâu.”

“Thiếu năng về mặt cảm xúc.”

“Không.”

“Vậy thì, tại sao?”

“Charlie, đừng ép em. Em không biết. Dù sao thì anh cũng đã vượt ra khỏi tầm hiểu biết của em rồi. Vài tháng, thậm chí vài tuần nữa, anh sẽ trở thành một con người khác. Khi anh đã thực sự trưởng thành về mặt nhận thức, có thể chúng ta sẽ chẳng giao tiếp nổi với nhau nữa. Khi anh trở nên trưởng thành về mặt cảm xúc, thậm chí có thể anh không còn muốn em nữa. Em cũng phải nghĩ cho bản thân mình chứ, Charlie. Hãy cứ chờ đợi xem sao đã. Kiên nhẫn đi.”

Nàng nói có lý, nhưng tôi không để cho mình lắng nghe nữa. Tôi ghen giông: “Đêm hôm trước... Em không biết anh đã mong đợi đến ngày hẹn thế nào đâu. Anh như người mất trí vì không biết phải cư xử thế nào, phải nói ra làm sao, muốn tạo được ấn tượng tốt đẹp nhất, và sợ rằng mình lỡ miệng nói điều gì làm em giận.”

“Anh đâu có làm em giận. Em thích là đằng khác.”

“Vậy thì, bao giờ anh được gặp lại em?”

“Em không có quyền để anh dính vào chuyện này.”

“Nhưng anh đã dính vào rồi.” Tôi hét lên, và thấy mọi người quay lại nhìn mình, tôi hạ thấp giọng xuống đến khi nó run lên vì giận dữ. “Anh là một con người – là một người đàn ông – và anh không thể chỉ sống với mớ sách vở cùng những cuốn băng và mê cung điện tử được. Em bảo, ‘gặp những người con gái khác.’ Làm sao mà gặp được khi anh không hề biết ai cả chứ? Trong anh đang có điều gì đó thiêu đốt, và anh chỉ biết rằng nó khiến anh nghĩ về em. Anh đang ở giữa mấy trang giấy và anh nhìn thấy gương mặt em trên đó, không mờ nhạt như những gương mặt trong quá khứ mà rất rõ ràng và sống động. Anh chạm vào trang sách và gương mặt em biến mất, còn anh thì chỉ muốn xé nát cuốn sách ra và vứt đi.”

“Charlie, xin anh...”

“Hãy cho anh được gặp lại em.”

“Ngày mai ở phòng thí nghiệm.”

“Em biết ý anh không phải thế mà. Xa phòng thí nghiệm ra. Xa trường đại học ra. Một mình thôi.”

Tôi chắc là nàng cũng muốn nói vậy. Nàng sững sốt trước thái độ kiên quyết của tôi. Tôi cũng ngạc nhiên với chính mình. Tôi chỉ biết rằng không thể nào gây áp lực với nàng được. Nhưng khi tôi năn nỉ nàng, có một nỗi kinh sợ nào đấy trong họng tôi. Lòng bàn tay tôi ướt đẫm. Vì sợ nàng từ chối, hay vì sợ nàng đồng ý? Nếu nàng không lên tiếng trả lời để phá tan sự căng thẳng đó, chắc tôi lăn ra ngất mất.

“Được rồi, Charlie. Ở xa phòng thí nghiệm và xa trường đại học, nhưng không phải một mình. Em nghĩ chúng ta không nên gặp nhau một mình.”

Tôi hỗn hển: “Bất cứ chỗ nào em muốn. Chỉ cần được gặp em và không phải suy nghĩ về những bài xét nghiệm... các thống kê... những câu hỏi... câu trả lời...”

Nàng nhú mày một lát. “Thôi được rồi. Ở công viên trung tâm có tổ chức nhạc hội mùa xuân. Tuần tới anh có thể đưa em tới đó.”

Khi chúng tôi đặt chân tới ngưỡng cửa nhà nàng, nàng nhanh nhẹn quay người lại và hôn vào má tôi. “Chúc anh ngủ ngon, Charlie. Rất vui vì anh đã gọi điện cho em. Gặp lại anh ở phòng thí nghiệm nhé.” Nàng đóng cửa và tôi đứng ngoài trời nhìn ánh đèn nhà nàng cho đến khi nó tắt.

Giờ thì chẳng còn nghi ngờ gì nữa. Tôi đã yêu.

11 tháng Năm – Sau bao nhiêu suy nghĩ và lo âu, tôi nhận thấy Alice nói đúng. Tôi phải tin tưởng vào trực giác của mình. Ở tiệm bánh, tôi theo dõi Gimpy một cách sát sao hơn. Ngày hôm nay, ba lần tôi nhìn thấy hẩn tính tiền gian cho khách và bỏ túi phần chênh lệch khi khách hàng trả lại tiền thừa cho hẩn. Điều này chỉ xảy ra với một số khách quen nhất định, và theo tôi thì “những người này cũng chẳng tốt đẹp gì hơn hẩn.” Nếu họ không đồng ý thì chuyện này chẳng thể nào xảy ra được. Vậy tại sao Gimpy lại giờ đầu chịu báng?

Đây là khi tôi quyết định sẽ thỏa hiệp. Có thể đây không phải là quyết định chuẩn xác, nhưng nó là quyết định của riêng tôi, và có vẻ như là lời giải đáp tốt nhất cho tình cảnh này. Tôi sẽ nói với Gimpy rằng tôi đã biết hết chuyện và bảo hẩn ngừng lại.

Tôi nhìn thấy hẩn đứng một mình trong phòng vệ sinh, khi tôi đến gần thì hẩn chuẩn bị bước đi. Tôi nói: “Tôi có chuyện quan trọng muốn nói với anh. Tôi muốn xin lời khuyên của anh về một người bạn gặp rắc rối. Người đó phát hiện ra rằng có một đồng nghiệp đang lừa gạt ông chủ, và anh ấy không biết phải làm thế nào cả. Anh ấy không muốn mách với chủ để cho

anh chàng đồng nghiệp kia bị phạt, nhưng cũng không chịu khoanh tay đứng nhìn chủ bị lừa, vì ông chủ rất tốt với cả hai người.”

Gimpy nhìn tôi trân trân: “Vậy người bạn ấy của cậu định làm gì?”

“Đấy mới chính là vấn đề. Anh ấy chẳng muốn làm gì cả. Anh ấy nghĩ nếu việc trộm cắp chấm dứt thì sẽ chẳng có chuyện gì xảy ra nữa cả. Anh ấy cũng sẽ quên việc đó đi.”

“Bạn cậu nên lo lấy việc của mình thì hơn.” Gimpy nói, nhắc cái chân què lên. “Anh ta nên học cách làm ngơ trước những việc như thế và biết ai là bạn của mình. Chủ bao giờ cũng là chủ, còn người làm thuê thì phải đoàn kết lại với nhau.”

“Nhưng bạn tôi không nghĩ như thế.”

“Không phải việc của anh ta.”

“Anh ấy nghĩ rằng đã biết chuyện thì mình cũng có phần trách nhiệm. Vì thế anh ấy quyết định là nếu việc này chấm dứt thì anh ấy cũng chẳng còn gì phải nói thêm nữa. Nếu không, anh ấy sẽ kể hết mọi chuyện. Tôi muốn hỏi ý kiến của anh. Anh có nghĩ rằng trong tình cảnh như thế việc trộm cắp sẽ chấm dứt không?”

Phải vất vả lắm hấn mới gắng che giấu được tức giận. Tôi có thể nhận thấy hấn rất muốn đánh tôi, nhưng hấn chỉ nắm chặt tay lại mà thôi.

“Hãy bảo với bạn cậu rằng anh ta không có sự lựa chọn nào cả.”

Tôi nói: “Được rồi. Điều này sẽ làm bạn tôi vui đấy.”

Gimpy bước đi, và rồi dừng chân, ngoái lại: “Bạn cậu – phải chẳng anh ta cũng muốn được chia phần? Có phải lý do là thế không?”

“Không, anh ấy chỉ muốn mọi chuyện chấm dứt.”

Hắn lờm tôi: “Bảo cho mày biết, mày sẽ phải ân hận nếu còn nhúng mũi vào. Tao đã luôn tử tế với mày. Lẽ ra tao nên đi khám đầu mới đúng.” Và hắn tập tễnh bước đi.

Có lẽ tôi nên báo với ông Donner cho Gimpy bị đuổi việc rồi mới phải – tôi cũng chẳng biết nữa. Giải quyết theo hướng này có điều đáng nói. Vụ việc sẽ chấm dứt và được xử lý. Nhưng liệu có bao nhiêu người lợi dụng người khác như Gimpy?

HOA TRÊN MỘ ALGERNON

Daniel Keyes
www.dtv-ebook.com

Chương 9

15 tháng Năm – Việc học hành của tôi tiến triển tốt. Thư viện trường giờ đã trở thành ngôi nhà thứ hai của tôi. Người ta phải bố trí cho tôi một căn phòng riêng bởi vì chỉ cần một giây là tôi đọc xong một trang in, trong khi đó đám sinh viên tò mò cứ không ngớt xúm quanh tôi khi tôi đọc sách.

1

Hiện nay, vấn đề tôi quan tâm nhất là từ nguyên trong các ngôn ngữ cổ, các công trình mới trong giải quyết biến số, và lịch sử Hindu. Thật ngạc nhiên khi được biết về phương thức liên kết của mọi thứ, mặc dù nhiều khi trông chúng chả liên quan gì đến nhau cả. Tôi vừa chuyển đến một cao nguyên khác, và giờ thì những dòng chảy kiến thức khác nhau dường như trở nên gần nhau hơn, cứ như thể chúng chảy ra từ một nguồn.

Thật lạ là khi tôi vào quán cà phê của trường và nghe đám sinh viên tranh cãi về lịch sử, chính trị hay tôn giáo, trông chúng thật là trẻ con.

Tôi không còn thấy hứng thú với việc tranh luận ở cấp độ sơ đẳng đó nữa. Mọi người bực bội khi thấy rằng họ không tiếp cận được với những điều phức tạp của vấn đề, họ không biết đằng sau lớp sóng bề mặt có những gì. Ở cấp độ cao hơn cũng tệ chẳng kém, và tôi từ bỏ hẳn ý định tranh luận với các giáo sư ở Beekman.

Burt giới thiệu tôi với một giáo sư kinh tế học ở quán cà phê của khoa, ông này nổi tiếng nhờ công trình nghiên cứu về các yếu tố kinh tế tác động lên tỉ lệ lãi suất. Đã từ lâu tôi muốn được nói chuyện với một nhà kinh tế

học về mấy vấn đề mà tôi gặp phải trong lúc đọc sách. Khía cạnh đạo đức của việc dùng phong tỏa quân sự làm vũ khí trong thời bình cũng đang làm tôi bận tâm. Tôi hỏi ông nghĩ gì về việc một số nghị sĩ đề xuất chúng ta áp dụng những chiến lược như “số đen” và tăng cường kiểm soát hải quan như thời Chiến tranh Thế giới Thứ nhất và Thứ hai đối với một số quốc gia nhỏ hơn chống lại chúng ta.

Ông lặng lẽ lắng nghe, nhìn mông lung vào không gian, và tôi nghĩ rằng ông đang tập hợp ý tưởng trả lời, nhưng vài phút sau ông hăng giọng và lắc đầu. Ông giải thích bằng giọng rất biết lỗi, rằng vấn đề này nằm ngoài lĩnh vực chuyên môn của ông. Ông quan tâm đến tỉ lệ lãi suất, và ông không nghiên cứu nhiều về kinh tế quân sự. Ông bảo tôi hãy đến gặp tiến sĩ Wesley - ông ta đã từng có bài báo về Hiệp định Thương mại Thế giới trong Chiến tranh thế giới Thứ hai. Biết đâu lại giúp được tôi.

Không để cho tôi kịp nói câu nào, ông cầm tay tôi lắc lắc. Ông rất vui được gặp tôi, nhưng ông còn một số tài liệu cần ghép lại để chuẩn bị cho bài giảng. Và ông ra về.

Chuyện tương tự cũng xảy ra khi tôi tìm cách thảo luận về Chaucer với một chuyên gia văn học Mỹ, hỏi một nhà Đông phương học về quần đảo Trobriand, và vấn đề thất nghiệp do tự động hóa gây ra với một nhà tâm lý học xã hội chuyên thu thập ý kiến công chúng về hành vi thanh thiếu niên. Lần nào họ cũng tìm cách né tránh vì sợ để hở ra hiểu biết hạn hẹp của mình.

Giờ đây họ mới khác làm sao. Và tôi cũng thật là ngớ ngẩn khi từng nghĩ rằng giáo sư là những người khổng lồ trong vấn đề kiến thức. Họ chỉ là con người - và sợ phần còn lại của thế giới sẽ phát hiện ra điều đó. Và Alice cũng là con người - là phụ nữ chứ chẳng phải thần thánh gì - và tối mai tôi sẽ đưa nàng đi dự nhạc hội.

17 tháng Năm - Đã gần sáng mà tôi vẫn không thể nào ngủ được. Tôi phải nghĩ xem chuyện gì đã xảy ra với tôi tại buổi nhạc hội tối qua.

Buổi tối khởi đầu khá suôn sẻ. Khu The Mall ở Công viên Trung tâm đông nghẹt người từ sớm, thế nên Alice và tôi phải len lỏi giữa các đôi đang nằm dài trên bãi cỏ. Cuối cùng, chúng tôi cũng nhìn thấy, khuất xa khỏi con đường, một gốc cây còn trống, nơi ánh đèn không chiếu tới và dấu hiệu duy nhất của các cặp khác chỉ là tiếng cười phản đối của phụ nữ và ánh lửa thuốc lá lập lòe.

Nàng bảo: “Đây cũng được. Chẳng có lý do gì phải ngồi ngay sát dàn nhạc cả.”

Tôi hỏi: “Người ta sắp diễn gì thế?”

“La Mer của Debussy. Anh có thích không?”

Tôi ngồi xuống cạnh nàng: “Anh không biết nhiều về loại nhạc này. Anh sẽ phải suy nghĩ về nó.”

Nàng thì thầm: “Đừng suy nghĩ về nó. Hãy cảm nhận. Hãy để âm nhạc lướt qua anh như biển mà không cần phải gắng sức tìm hiểu. Nàng ngả người nằm ra cỏ và quay mặt về hướng dàn nhạc.

Tôi chẳng còn cách nào để biết được nàng mong đợi gì ở tôi. Điều này chẳng liên quan gì đến các phương pháp giải quyết rắc rối cũng như tiếp nhận kiến thức một cách có hệ thống. Tôi không ngừng tự nhủ rằng lòng bàn tay đầm đìa mồ hôi; lồng ngực thắt chặt và khao khát được vòng tay ôm nàng chỉ đơn thuần là những phản ứng sinh hóa. Thậm chí tôi còn tìm ra được mẫu hình tác-nhân-và-phản-ứng gây ra sự căng thẳng và phấn khích ở tôi. Nhưng mọi thứ vẫn mơ hồ và bất định. Tôi có nên ôm nàng hay không? Liệu có phải nàng đang chờ tôi làm vậy không? Liệu nàng có giận không nhỉ? Tôi tự nhận thấy mình vẫn xử sự như một cậu bé mới lớn, và điều này làm tôi thấy bực mình.

Tôi trầm giọng: “Sao ở đây mà em cũng không thoải mái chút đi? Hãy tựa đầu vào vai anh.” Nàng để tôi ôm, nhưng không nhìn tôi. Dường như nàng quá chăm chú nghe nhạc nên không nhận ra tôi đang làm gì. Nàng có muốn tôi ôm nàng như vậy không, hay là nàng chỉ không phản đối thôi? Khi cánh tay tôi trượt xuống eo nàng, tôi thấy nàng run lên, nhưng mắt vẫn hướng về phía dàn nhạc. Nàng giả vờ như đang tập trung nghe nhạc để khỏi phải phản ứng lại với tôi. Nàng không muốn biết điều gì đang xảy ra. Khi quay mặt đi và lắng nghe, nàng có thể giả vờ như không biết hoặc không hề chấp thuận cho tôi ngồi sát bên nàng và vòng tay ôm nàng. Nàng muốn tôi yêu thương thân thể nàng trong khi tâm trí nàng thì lại hướng đến những thứ cao hơn. Tôi vươn mạnh tới và kéo cằm nàng: “Tại sao em không nhìn anh? Có phải em đang coi như anh không hề tồn tại?”

Nàng thì thầm: “Không, Charlie. Em đang coi như em không hề tồn tại.”

Khi tôi chạm vào vai nàng, nàng cứng người lại và run bắn lên, nhưng tôi đã kéo nàng về phía tôi. Và rồi chuyện đó xảy ra. Nó đã bắt đầu như một tiếng vo vo sâu thẳm trong tai tôi, một cái cứa máy... xa xăm. Rồi đến cái lạnh: tay chân sờn gai ốc, các ngón tê cứng. Đột nhiên, tôi có cảm giác như đang bị theo dõi.

Nhận thức đột ngột thay đổi. Tôi nhìn thấy từ một chỗ nào đó trong bóng tối sau gốc cây, hai chúng tôi đang nằm ôm nhau.

Tôi ngước lên và nhìn thấy một thằng bé chừng mười lăm, mười sáu tuổi đang lúi húi gần đó. “Này!” Tôi quát lên. Và khi nó đứng dậy, tôi thấy quần thằng bé mở ra, còn nó thì hờ hết.

Nàng hỗn hển: “Có chuyện gì vậy?”

Tôi nhảy lên, và thằng bé biến mất vào bóng tối. “Em có thấy nó không?”

“Không,” nàng nói, lo lắng vuốt lại mép váy. “Em chẳng thấy ai cả.”

“Đứng ngay đây. Nhìn chúng ta. Gần đến mức có thể chạm vào người em.”

“Charlie, anh đi đâu vậy?”

“Nó chưa đi xa được đâu.”

“Tha cho nó đi Charlie. Chuyện có gì đâu.”

Nhưng đối với tôi thì có. Tôi lao vào bóng tối, vấp cả vào các đôi tình nhân làm họ giật bản mình, nhưng chẳng thể nào xác định được thằng bé chạy đi đâu cả.

Càng nghĩ về nó, cảm giác nôn nao giống như trước khi ngắt lại càng trở nên khó chịu trong tôi. Lạc lõng và cô đơn giữa chốn hoang vu. Và rồi tôi tìm mình được, quay lại chỗ Alice đang ngồi.

“Anh có tìm thấy nó không?”

“Không, nhưng nó ở đó. Anh đã nhìn thấy nó.”

Nàng nhìn tôi lạ lẫm: “Anh có sao không?”

“Anh không sao... một lát thôi... Chỉ tại cái tiếng vo ve khi gió kia trong tai anh.”

“Có lẽ chúng ta nên đi thôi.”

Trên suốt con đường về nhà nàng, trong đầu tôi chỉ có hình ảnh thằng bé lúi húi trong bóng tối, và trong một khoảnh khắc tôi đã bắt được hình ảnh mà nó nhìn thấy - hai đứa chúng tôi nằm ôm nhau.

“Anh có muốn vào không? Em sẽ pha cà phê cho anh.”

Tôi muốn lắm, nhưng có điều gì đó giữ tôi lại. “Anh không vào thì tốt hơn. Đêm nay anh còn nhiều việc phải làm.”

“Charlie, có phải là vì em nói hay làm gì sai không?”

“Không phải đâu em. Chỉ là vì thằng bé kia nhìn trộm làm anh khó chịu thôi.”

Nàng đứng gần sát tôi, chờ tôi hôn nàng. Tôi vòng tay ôm lấy nàng, nhưng chuyện đó lại xảy ra. Nếu không đi nhanh, chắc tôi ngất mất.

“Charlie, trông anh mệt mỏi quá.”

“Em có thấy nó không Alice? Thực tế...”

Nàng lắc đầu. “Không. Trời tối quá. Nhưng em chắc...”

“Anh phải đi rồi. Anh sẽ gọi lại cho em.” Và không để cho nàng kịp phản ứng gì, tôi đã rút lui. Tôi phải thoát ra khỏi tòa nhà này trước khi mọi thứ đổ sụp xuống.

Giờ đây khi suy nghĩ về chuyện đó, tôi tin chắc rằng nó chỉ là ảo giác. Bác sĩ Strauss nghĩ rằng về mặt cảm xúc, tôi vẫn ở độ tuổi thanh thiếu niên, khi gần gũi phụ nữ, hoặc suy nghĩ về tình dục, thì trở nên lo lắng, sợ hãi, thậm chí ảo giác. Ông cho rằng việc tôi phát triển quá nhanh về kiến thức đã khiến tôi nghĩ rằng tôi có thể sống bình thường về cảm xúc. Nhưng tôi phải thừa nhận một thực tế là nỗi sợ hãi và bế tắc phát sinh trong các hoàn cảnh tình dục cho thấy, về mặt cảm xúc thì tôi vẫn là thiếu niên - chậm phát triển về mặt tình dục. Tôi đoán ý anh là tôi chưa sẵn sàng cho mối quan hệ với phụ nữ như Alice Kinnian. Chưa được.

20 tháng Năm - Tôi bị đuổi việc khỏi tiệm bánh. Tôi biết mình thật ngớ ngẩn khi cứ bầu vú lấy quá khứ, nhưng vẫn có điều gì ở cái nơi những bức

tường trắng chuyển sang màu nâu vì nhiệt độ lò nướng. Nơi đây đã thành nhà tôi rồi.

Tôi làm gì mà người ta ghét tôi thế?

Tôi không trách ông Donner. Ông phải lo cho công việc làm ăn cũng như mọi nhân viên khác. Nhưng, ông lại gần gũi với tôi còn hơn cả cha đẻ nữa.

Ông gọi tôi vào phòng, dọn sạch giấy tờ và hóa đơn trên chiếc ghế duy nhất bên cạnh chiếc bàn có nắp cuộn của ông, và không hề ngẩng lên nhìn tôi, ông nói: “Ta vẫn luôn có chuyện muốn nói với cậu. Bây giờ là thời điểm thích hợp rồi.”

Giờ trông có vẻ thật ngớ ngẩn, nhưng khi tôi ngồi đó nhìn ông - thấp, mập, bộ ria màu nâu nhạt lờm chõm phủ lấy môi trên một cách hài hước - cứ như thể cả hai thằng tôi, một Charlie cũ và một Charlie mới, đang ngồi trên chiếc ghế đó, sợ hãi lắng nghe những điều Donner cũ sắp sửa nói.

“Charlie này, chú Herman của cậu là bạn thân với ta. Ta đã hứa với ông ấy là bất kể sương khổ thế nào cũng sẽ tạo công ăn việc làm cho cậu, sao cho cậu không bao giờ phải thèm khát có một đồng trong túi hay có nơi ngả lưng yên lành trong căn nhà đó.”

“Tiệm bánh là nhà của cháu...”

“Và ta đã đối xử với cậu như đối xử với thằng con của ta đã hy sinh vì tổ quốc. Khi Herman chết - cậu bao nhiêu tuổi nhỉ? mười bảy? giống một thằng bé sáu tuổi thì đúng hơn - ta đã thề với chính mình... Ta bảo, Arthur Donner, chừng nào người còn có một tiệm bánh và một công việc làm ăn trên đầu, người phải trông nom cho Charlie. Nó sẽ phải có nơi làm việc, có giường để ngủ, và có bánh mì để đút vào miệng. Khi họ đem cậu đến trại Warren kia, ta đã bảo họ là cậu sẽ làm việc cho ta, còn ta sẽ trông nom cậu. Thậm chí cậu còn chẳng phải ngủ một đêm nào ở đó cả. Ta cho cậu một căn

phòng và ta sẽ chăm sóc cho cậu. Giờ thì, ta đã giữ được lời hứa long trọng đó chưa?”

Tôi gật đầu, nhưng nhìn ông gấp đi gấp lại mấy tờ hóa đơn, tôi biết rằng ông đang gặp rắc rối. Và tôi biết là rắc rối nhiều đến mức tôi không muốn biết nữa. “Cháu đã cố hết sức để làm việc tốt. Cháu làm rất chăm...”

“Ta biết, Charlie. Công việc thì chẳng có gì đáng phàn nàn cả. Nhưng có chuyện với cậu, và ta không hiểu như thế nghĩa là gì. Không chỉ một mình ta. Ai cũng bàn tán về chuyện đó hết. Vài tuần qua ta nghe chuyện này cả chục lần. Mọi người rất bức mình. Charlie, ta phải để cậu đi thôi. Tôi cố ngăn ông lại nhưng ông lắc đầu.

“Đêm qua, có một nhóm đại diện đã đến gặp ta. Charlie, ta phải giữ công việc làm ăn của mình.”

Ông nhìn chăm chăm vào đôi tay, lật đi lật lại trang giấy như đang hy vọng tìm kiếm một vật gì không còn ở đó nữa. “Ta xin lỗi, Charlie.”

“Nhưng cháu biết đi đâu?”

Lần đầu tiên ông ngược mắt nhìn tôi kể từ khi chúng tôi đặt chân vào căn phòng ấm áp của ông. “Cậu cũng biết rõ như ta là cậu không cần phải làm việc ở đây nữa.”

“Ông Donner, cháu chưa bao giờ làm việc ở nơi nào khác cả.”

“Hãy đối diện với điều đó đi. Cậu không còn là Charlie của mười bảy năm về trước - thậm chí cũng không phải là Charlie của bốn tháng trước đây nữa. Cậu không hề nói về điều đó. Đây là việc riêng của cậu. Có thể là một phép màu nào đó - ai mà biết được? Nhưng cậu đã trở thành người rất thông minh. Và đứng máy trộn bột cũng như giao hàng không phải là việc của người thông minh.”

Tất nhiên là ông nói đúng, nhưng trong tôi có điều gì đó cứ thúc giục tôi thuyết phục ông thay đổi ý định.

“Ông phải để cho cháu ở lại, ông Donner. Hãy cho cháu thêm cơ hội đi. Chính ông đã nói rằng ông hứa với chú Herman là cho cháu làm việc ở đây đến chừng nào cháu muốn kia mà. Giờ cháu vẫn còn muốn, ông Donner.”

“Không đâu, Charlie. Nếu cậu muốn thật thì ta sẽ bảo với họ là ta chẳng quan tâm đến cả mấy nhóm đại diện lẫn cả kiến nghị của họ, và ta sẽ đứng về phía cậu chống lại họ. Nhưng bây giờ thì cả lũ bọn họ đang sợ cậu đến chết đi được. Ta cũng phải suy nghĩ cho gia đình của ta chứ.”

“Nếu họ đổi ý thì sao? Cháu sẽ tìm cách thuyết phục họ.” Tôi làm cho ông khó xử hơn ông nghĩ. Tôi biết là mình nên dừng lại, nhưng không làm cách nào kiểm soát được bản thân. Tôi nài nỉ: “Cháu sẽ làm cho họ hiểu.”

Cuối cùng ông đành thở dài: “Thôi được rồi, cứ đi thử đi. Nhưng cậu sẽ chỉ làm mình đau lòng thôi.”

Khi tôi ra khỏi phòng ông, Frank Reilly và Joe Carp bước qua tôi, và tôi biết những gì ông vừa nói đều là sự thật. Phải chứng kiến cảnh tôi ở bên cạnh là quá sức chịu đựng của họ. Tôi làm cả lũ bọn họ thấy khó chịu.

Frank vừa nhắc một khay bánh mì lên và cả anh ta lẫn Joe đều quay lại khi nghe thấy tôi gọi. “Nghe này, Charlie, tớ đang bận. Để sau nhé...”

“Không,” tôi kiên quyết. “Bây giờ - ngay bây giờ. Cả hai anh đều đang né tránh tôi. Tại sao?”

Frank, kẻ nói nhanh, chàng đào hoa, người sắp đặt mọi thứ, nhìn sững một lúc rồi đặt cái khay xuống bàn. “Tại sao ư? Tôi sẽ bảo cậu tại sao. Tại vì đùng một cái cậu trở thành bố tướng, thành biết tuốt, thành thông thái! Giờ thì cậu thành người thành đạt, thành nhà trí thức. Đi đâu cũng mang theo sách, lúc nào cũng biết câu trả lời. Được rồi, tôi sẽ nói với cậu điều

này. Cậu nghĩ rằng cậu ngon lành hơn đám bọn tôi ở đây ư? Tốt thôi, vậy thì hãy kiếm một chỗ khác đi.”

“Nhưng tôi đã làm gì các anh cơ chứ?”

“Cậu ta đã làm gì kia? Nghe chưa, Joe? Tôi sẽ nói cho cậu biết cậu đã làm gì, thưa ngài Gordon. Cậu đến đây mang theo một đồng ý tưởng và đề xuất khiến cho cả lũ bọn tôi đưa nào cũng trông như thằng ngu. Nhưng tôi sẽ nói với cậu điều này. Đối với tôi, cậu vẫn là một thằng đần. Có thể tôi không hiểu vài từ đao to búa lớn hoặc không biết tên mấy cuốn sách, nhưng tôi cũng ngon lành chả kém cậu - thậm chí còn hơn.”

“Đúng thế.” Joe gật đầu, quay sang nhấn mạnh với Gimpy vừa mới đến sau lưng anh ta.

Tôi nói: “Tôi không đòi hỏi mọi người phải làm bạn với tôi, hay có bất cứ liên hệ nào với tôi. Tôi chỉ cần giữ được việc làm. Ông Donner bảo tôi điều này tùy thuộc ở các anh.”

Gimpy trừng mắt nhìn tôi rồi lắc đầu một cách phẫn nộ. “Mày can đảm lắm,” hắn gào lên. “Mày chết đi!” Rồi hắn quay lưng và tập tễnh bước đi nặng nề.

Chuyện thế đấy. Hầu hết mọi người đều nghĩ giống như Joe, Frank và Gimpy. Mọi chuyện vẫn cứ yên ổn chừng nào mà họ còn có thể cười nhạo và còn tỏ ra thông minh hơn tôi, nhưng giờ thì họ đang cảm thấy thua kém một thằng đần. Tôi bắt đầu nhận thấy rằng, nhờ vào sự tiến bộ đáng kinh ngạc của mình, tôi đã buộc họ phải chùn bước và để lộ khiếm khuyết. Tôi đã phản bội họ, và đấy là lý do họ ghét tôi.

Fanny Birden là người duy nhất không đồng ý với việc tôi buộc phải ra đi, và bất chấp áp lực cũng như đe dọa, một mình cô không chịu ký vào bản kiến nghị.

Cô nhấn mạnh: “Như vậy không có nghĩa là tôi không thấy ở anh có nhiều thay đổi lớn đâu, Charlie ạ. Cái cách mà anh thay đổi ấy! Tôi không biết được. Trước đây anh là người tốt, đáng tin cậy - nói chung là bình thường, có thể không được sáng láng cho lắm, nhưng trung thực - thế mà ai biết được anh làm gì để đột nhiên trở nên khôn ngoan như vậy. Như mọi người vẫn nói - vô lý lắm.”

“Nhưng liệu có gì là sai nếu như một người muốn trở nên thông minh hơn, nắm bắt nhiều kiến thức hơn, và hiểu biết về bản thân và thế giới?”

“Nếu anh đã từng đọc Kinh Thánh, Charlie ạ, chắc anh cũng biết rằng con người không nên biết nhiều hơn những gì mà Chúa Trời ban phát cho anh ta từ đầu. Trên cái cây đó là trái cấm đối với con người. Charlie, nếu anh làm điều gì đó không được phép - anh cũng biết đấy, chẳng hạn như với quỹ dữ hay cái gì tương tự như thế - có lẽ không bao giờ là quá muộn để quay lại đâu. Có lẽ anh nên trở lại làm con người đơn giản của anh trước kia thì hơn.”

“Chẳng việc gì phải quay lại cả, Fanny ạ. Tôi chẳng làm gì sai trái cả. Tôi giống như một người mù bẩm sinh nay có cơ hội được nhìn thấy ánh sáng. Như vậy không phải là tội lỗi. Chẳng mấy chốc sẽ có hàng triệu người như tôi trên khắp thế giới. Khoa học có thể làm được điều đó, Fanny ạ.”

Cô nhìn xuống đôi cô dâu chú rể trên chiếc bánh mà cô đang trang trí, và tôi thấy môi cô gần như không động đậy chút nào khi cô thì thầm: “Khi Adam và Eva ăn trái cây hiểu biết, đấy là tội lỗi. Khi họ nhìn thấy mình khỏa thân và biết đến ham muốn, ngượng ngùng, đấy là tội lỗi. Vì thế họ đã bị đuổi khỏi Thiên Đàng và mọi cánh cổng đã đóng sầm lại với họ. Nếu không phải vì thế thì chúng ta đã chẳng biết đến già yếu, bệnh tật và cái chết.”

Chẳng còn gì để nói thêm nữa, dù là với cô ta hay với bọn họ. Chẳng người nào nhìn vào mắt tôi. Tôi vẫn cảm nhận được không khí thù địch.

Trước đây họ cười nhạo tôi, khinh miệt tôi vì tôi ngốc nghếch, ngu dốt; bây giờ, họ ghét tôi vì tôi hiểu biết. Tại sao? Nhân danh Chúa họ muốn gì ở tôi?

Sự hiểu biết này đã gây ra một vết nứt ngăn cách tôi với những người mà tôi biết và yêu thương, tống cổ tôi ra khỏi tiệm bánh. Giờ đây tôi đang trở nên đơn độc hơn bao giờ hết. Tôi tự hỏi điều gì sẽ xảy ra nếu người ta thả Algernon vào chiếc lồng lớn cùng với mấy con chuột khác. Liệu chúng có phản đối nó không?

HOA TRÊN MỘ ALGERNON

Daniel Keyes
www.dtv-ebook.com

Chương 10

25 tháng Năm - Và đây là cách mà một người có thể làm để tự hạ thấp bản thân - biết rằng mình đang làm sai nhưng không thể nào dừng lại được. Mặc dù không muốn chút nào nhưng tôi vẫn mò đến nhà Alice. Hết sức ngạc nhiên nhưng nàng vẫn để cho tôi vào.

2

“Anh ướt hết rồi. Nước chảy ròng ròng trên mặt anh kìa.”

“Mưa mà. Tốt cho hoa cỏ.”

“Anh vào đi. Để em lấy khăn cho anh. Anh đến sưng phổi mất.”

Tôi nói: “Em là người duy nhất anh có thể nói chuyện được. Hãy cho anh ở lại nhé.”

“Em có một bình cà phê mới pha trên lò. Đến đây hong người đi rồi hãy nói chuyện.”

Tôi nhìn xung quanh trong lúc nàng đi lấy cà phê. Đây là lần đầu tiên tôi bước chân vào nhà nàng. Tôi cảm thấy vui vui, nhưng căn phòng có cái gì đó khiến tôi khó chịu.

Mọi thứ đều gọn gàng. Mấy bức tượng bằng sứ xếp hàng dài trên bục cửa sổ, quay mặt về cùng một hướng. Mấy chiếc gối con trên ghế bành không hề bị ném bừa bãi chút nào, ngược lại còn được đều đặn trên lớp nilông bảo vệ vải bọc. Hai chiếc bàn kê sát tường đều có tạp chí, được

chồng lên nhau một cách ngăn nắp sao cho ai cũng có thể dễ dàng đọc được tên tạp chí. Trên một chiếc bàn: The Reporter, The Saturday Review, The New Yorker; còn trên chiếc kia: Mademoiselle, House Beautiful, và Reader's Digest.

Trên bức tường phía xa, đối diện với sofa là một bức tranh được đóng khung rất đẹp, chép từ bức "Mẹ và con" của Picasso, và đối diện nó, ngay trên sofa, là bức vẽ một vị quan ăn vận bảnh bao theo kiểu Phục Hưng, đeo mặt nạ, tay cầm gươm, bảo vệ một cô gái má ửng hồng trông đang rất sợ hãi. Đem ghép tất cả những điều này lại với nhau, trông chúng chẳng ăn khớp gì cả. Cứ như thể Alice không thể nào xác định được nàng là ai và nàng muốn sống trong thế giới nào.

"Mấy ngày nay anh không đến phòng thí nghiệm," nàng nói vọng lên từ nhà bếp. "Giáo sư Nemur đang lo cho anh đấy."

Tôi trả lời: "Anh không gặp họ được. Anh biết chẳng có lý do gì phải gượng cả, nhưng anh thấy trống rỗng lắm khi hàng ngày không được đi làm - không được nhìn thấy quầy hàng, nhìn thấy những chiếc lò nướng, nhìn thấy mọi người. Như thế là quá đủ. Đêm qua và đêm trước đó nữa anh mơ thấy mình bị chết đuối."

Nàng đặt khay xuống giữa bàn cà phê - khăn giấy được gấp thành hình tam giác, còn bánh quy được xếp thành hình tròn trang trí. "Anh đừng coi quá nặng nề như vậy, Charlie ạ. Việc ấy chẳng liên quan gì đến anh cả."

"Anh chẳng thể tự bảo mình như vậy được. Những người đó, trong suốt bao nhiêu năm qua, là gia đình anh. Cứ như là bị vứt ra khỏi căn nhà của chính mình vậy."

Nàng nói: "Chỉ đơn giản thế thôi. Đó chỉ là sự lặp lại mang tính biểu tượng của những điều anh gặp phải thời thơ ấu. Bị cha mẹ bỏ rơi... bị đuối đi..."

“Ôi, lạy Chúa! Dán cho nó một cái nhân thật đẹp thì cũng được thôi. Nhưng vấn đề là trước khi tham gia cuộc phẫu thuật này, anh có bạn bè, những người luôn quan tâm đến anh. Bây giờ anh thấy sợ...”

“Anh vẫn có bạn bè đó thôi.”

“Không còn giống như trước.”

“Sợ hãi là một phản ứng bình thường.”

“Nó còn hơn thế nữa. Trước đây anh đã từng biết đến sợ hãi. Sợ bị đánh đòn vì không chịu nhường nhịn Norma, sợ phải đi qua phố Howells nơi có bọn du côn thường trêu chọc và xô đẩy anh. Và anh sợ cả cô giáo Libby đã từng trói tay anh lại để anh không nghịch mọi thứ trên bàn nữa. Nhưng những thứ đó đều là thật, đáng để anh phải sợ. Nỗi sợ bị đuổi ra khỏi tiệm bánh rất mơ hồ, nó là nỗi sợ mà anh không thể nào hiểu được.”

“Bình tĩnh đi anh.”

“Em không cảm nhận được nỗi sợ này đâu.”

“Nhưng anh có thể biết trước được, Charlie ạ. Anh là một người mới tập bơi buộc phải rời khỏi chiếc phà đang chìm và rất sợ mất đi cái sàn gỗ chắc chắn dưới chân mình. Ông Donner rất tốt với anh, và ông cho anh chỗ trú ngụ suốt bao nhiêu năm qua. Bị đuổi ra khỏi tiệm bánh như vậy là một cú sốc lớn hơn anh nghĩ.”

“Biết vậy nhưng cũng đâu có giúp ích gì. Anh không thể ngồi một mình trong phòng được nữa. Anh lang thang trên phố suốt ngày suốt đêm, không biết mình đang tìm kiếm điều gì... cứ đi mãi cho đến lúc bị lạc... và thấy mình đứng bên ngoài tiệm bánh. Đêm qua anh lại lang thang từ quảng trường Washington đến Công viên Trung tâm, và anh ngủ trong công viên. Anh đang tìm kiếm cái quái gì chứ?”

Tôi càng nói, nàng càng trở nên bối rối. “Em làm được gì để giúp anh đây, Charlie?”

“Anh không biết. Anh giống như con thú bị khóa bên ngoài chiếc lồng xinh xắn, an toàn của nó.”

Nàng ngồi xuống bên tôi trên sofa. “Họ đẩy anh tiến nhanh quá. Anh đang bối rối. Anh muốn trở thành người lớn, nhưng trong anh vẫn còn một cậu nhóc. Đơn độc và sợ hãi.” Nàng đặt đầu tôi ngả lên vai nàng, tìm cách vỗ về an ủi tôi, và khi nàng vuốt tóc tôi thì tôi biết nàng cũng cần tôi như tôi cần nàng.

“Charlie!” Một lúc sau nàng thì thầm. “Anh muốn gì cũng được... nhưng xin anh đừng sợ em.”

Tôi muốn nói cho nàng biết rằng tôi đang chờ đợi cơn hoảng loạn.

Một lần - trong lúc đi giao hàng cho tiệm bánh - Charlie suýt ngất khi nhìn thấy một phụ nữ trung niên vừa mới tắm xong tự tiêu khiển bằng cách để mở áo choàng tắm và phơi bày da thịt. Cậu đã bao giờ nhìn thấy phụ nữ khóa thân chưa? Cậu có biết làm tình không? Chắc hẳn sự kinh hãi của cậu - thể hiện qua tiếng rên rỉ - đã làm bà ta phát hoảng bởi vì bà ta vội khép tấm áo choàng lại và cho cậu một đồng 25 xu để cậu quên đi những gì vừa xảy ra. Bà ta cảnh cáo rằng bà chỉ thử cậu để xem cậu có ngoan hay không mà thôi.

Cậu bảo, cậu cố gắng ngoan ngoãn và không nhìn phụ nữ, bởi vì mẹ cậu thường đánh đòn cậu mỗi khi cậu để điều đó xảy ra trong quần...

Giờ thì tôi đã nhìn rõ hơn mẹ Charlie, miệng quát mắng cậu, tay cầm chiếc thắt lưng da, còn bố cậu thì cố giữ mẹ cậu lại. “Đủ rồi, Rose! Em sẽ giết chết con mất! Để cho nó yên!” Mẹ cậu thì vươn người ra để vạt cậu, có điều không với tới nên chiếc thắt lưng trượt qua vai cậu, trong khi cậu quần quai, lăn lộn tránh đòn trên sàn.

Rose hét lên: “Trông nó kìa! Không học đọc học viết được, nhưng lại biết đi nhìn con gái cơ đấy. Tôi phải đánh bật những thứ rác rưởi kia ra khỏi đầu nó đi.”

“Nếu nó hứng thì đâu có cưỡng lại được. Chuyện này bình thường thôi mà. Nó có làm gì đâu.”

“Việc của nó không phải là nghĩ như vậy về lũ con gái. Bạn của em gái nó đến nhà là nó lại bắt đầu nghĩ như vậy. Tôi sẽ dạy để nó nhớ đời. Mà có nghe không hả? Nếu mà động đến một đứa con gái nào, tao sẽ tống mày vào lồng như một con vật cho đến hết đời. Nghe chưa?...”

Tôi vẫn nghe bà ta nói. Nhưng có lẽ tôi đã được giải phóng. Có lẽ nỗi sợ hãi và cơn buồn nôn không còn như đại dương khiến người ta chết đuối nữa, mà chỉ như một bể nước phản chiếu quá khứ bên cạnh hiện tại. Tôi đã được tự do chưa?

Nếu tôi ôm được Alice đúng lúc - không suy nghĩ gì về điều đó trước khi nó xâm chiếm lấy tôi - có lẽ cơn hoảng sợ đã không xảy ra. Giá như tôi có thể khiến cho trí óc mình trống rỗng. Tôi cố gắng thều thào: “Em... em làm đi! Ôm anh đi!” Và trước khi tôi kịp nhận biết nàng đang làm gì thì nàng đã hôn tôi, ôm tôi chặt hơn bất kỳ người nào từng ôm tôi từ trước đến nay. Nhưng đúng lúc tôi vừa đến chỗ gần nhất thì điều đó lại bắt đầu: tiếng vo ve, cơn ớn lạnh, và cảm giác buồn nôn. Tôi quay lưng lại với nàng.

Nàng cố dỗ dành tôi, bảo rằng chuyện đó không quan trọng, rằng chẳng có lý do gì phải tự trách mình cả. Nhưng cảm thấy xấu hổ, và không còn kìm giữ được nỗi thống khổ trong lòng, tôi bắt đầu nức nở. Trong vòng tay nàng, tôi khóc đến lúc ngủ thiếp đi, và tôi mơ thấy viên quan và cô gái má hồng. Nhưng trong giấc mơ tôi, người cầm gương lại là cô gái.

BÁO CÁO TIẾN BỘ 12

5 tháng Sáu - Nemur rất bực mình vì gần hai tuần liền tôi không nộp một bản báo cáo tiến bộ nào (ông cáu là đúng bởi vì Quỳ Welberg bắt đầu trích tiền trợ cấp trả lương cho tôi để tôi không phải đi tìm việc). Chỉ còn một tuần nữa là đến Hội nghị Tâm lý học Quốc tế ở Chicago. Ông muốn báo cáo sơ bộ của ông phải được càng đầy đủ càng tốt, vì tôi và Algernon sẽ tham gia minh họa cho bài thuyết trình của ông.

Quan hệ của chúng tôi đang ngày càng trở nên căng thẳng. Tôi ghét Nemur vì liên tục gọi tôi là mẫu vật thí nghiệm. Ông ta làm tôi có cảm giác như trước cuộc thử nghiệm tôi không phải là con người.

Tôi bảo với Strauss rằng tôi quá bận suy nghĩ, đọc sách, và khám phá chính mình, cố gắng để hiểu mình là ai, và mình là người như thế nào, vì thế quá trình viết lách trở nên chậm đến nỗi nó khiến tôi mất cả kiên nhẫn trong việc ghi lại những ý nghĩ của chính mình. Nghe lời anh ấy tôi học đánh máy, và giờ tôi đã có thể gõ gần bảy mươi lăm từ trong một phút, dễ hơn so với viết ra giấy.

Một lần nữa Strauss lại lưu ý với tôi về vấn đề nói và viết thật đơn giản, trực tiếp sao cho mọi người cảm thấy dễ chịu. Anh nhắc tôi rằng đôi khi ngôn ngữ là rào cản chứ không còn đóng vai trò đường đi nữa. Thật mỉa mai khi thấy mình đứng bên kia hàng rào kiến thức.

Thỉnh thoảng tôi gặp Alice, nhưng chúng tôi không bàn xem chuyện gì đã xảy ra. Quan hệ của chúng tôi vẫn trong sáng. Nhưng suốt ba đêm liền sau khi rời tiệm bánh, tôi toàn thấy ác mộng. Thật khó mà tin được hai tuần đã trôi qua.

Trên những con phố vắng ban đêm, tôi bị nhiều bóng ma theo gót. Mặc dù lần nào tôi cũng chạy về tiệm bánh, nhưng cánh cửa lúc nào cũng đóng chặt, còn mọi người bên trong chẳng bao giờ thèm quay nhìn tôi. Đôi cô dâu chú rể trên chiếc bánh cưới trên ô cửa sổ trở vào tôi và phá lên cười – không gian tràn ngập tiếng cười đến mức tôi không chịu nổi nữa – và hai vị

thần tình yêu vầy vầy mũi tên đang bốc cháy. Tôi hét lên. Tôi dấn vào cánh cửa, nhưng chẳng nghe thấy tiếng gì cả. Tôi nhìn thấy Charlie từ trong nhà nhìn tôi. Phải chăng đây chỉ là cái bóng? Đồ đạc chộp lấy chân tôi và kéo tôi ra xa tiệm bánh, vào trong bóng tối của con ngõ, và khi chúng bắt đầu tan chảy ra khắp người tôi thì tôi choàng tỉnh.

Những lần khác, cửa sổ tiệm bánh mở vào quá khứ và nhìn qua đó tôi có thể nhìn thấy mọi vật cũng như mọi người.

Năng lực hồi tưởng của tôi đang phát triển một cách đáng ngạc nhiên. Tôi chưa hoàn toàn kiểm soát được nó, nhưng có những lúc khi bận đọc sách hoặc làm việc, tôi bỗng có cảm giác cực kỳ rõ ràng.

Tôi biết đó là một dạng tín hiệu cảnh báo của tiềm thức, do đó bây giờ thay vì chờ cho trí nhớ tự tìm đến, tôi nhắm mắt lại và đi tìm. Cuối cùng, tôi cũng đã hoàn toàn kiểm soát được khả năng hồi tưởng, nhờ vậy không chỉ khám phá được toàn bộ những trải nghiệm trước đây mà còn cả những năng lực trí tuệ chưa từng được khai thác.

Thậm trí lúc này, khi nghĩ về điều đó tôi cảm nhận được sự tĩnh lặng kinh khủng. Tôi thấy cánh cửa sổ tiệm bánh... vươn tới và chạm vào... lạnh, run, và tấm kính trở nên ấm dần... nóng lên... các ngón tay bỏng rát. Cánh cửa sổ phản chiếu hình ảnh tôi trở nên sáng hơn, và khi tấm kính trở thành tấm gương, tôi nhìn thấy cậu bé Charlie Gordon - khoảng mười bốn, mười lăm tuổi đang nhìn tôi qua cửa sổ, và lạ lùng thay khi thấy cậu ta thật khác...

Cậu đang đứng chờ em gái đi học về, và khi nhìn thấy em ở góc phố Marks, cậu vẫy tay và gọi to rồi chạy đến cổng vòm đón.

Norma cầm một tờ giấy vầy vầy: “ Con được điểm A môn lịch sử. Con trả lời đúng tất cả các câu hỏi. Cô Baffin bảo bài của con tốt nhất lớp.”

Cô bé trông khá xinh với mái tóc nâu nhạt tết cẩn thận quấn quanh đầu như một chiếc vương miện, và khi nhìn lên anh trai, nụ cười bỗng nhiên trở thành cái nhíu mày và cô bé nhảy qua bỏ lại cậu sau lưng lao lên bậc thang vào nhà.

Cậu mỉm cười đi theo em gái.

Cha mẹ cậu đang ở trong bếp, và Charlie vì quá háo hức trước tin vui của Norma nên buột miệng nói ra trước Norma

“Em ấy được điểm A! Em ấy được điểm A!”

“Không” Norma rít lên “Không phải anh. Anh không được nói. Đây là điểm của tôi vì thế để tôi nói.”

“Gượng đã tiểu thư.” Matt đặt tờ báo xuống và nghiêm khắc nói với cô bé. “Con không được nói với anh con như vậy.”

“Anh ấy không có quyền nói.”

“Không sao cả”. Matt nhìn con gái qua ngón tay dứ dứ cảnh cáo. “ Anh con không có ý gì xấu, nên con không được quát anh như vậy.”

Cô bé quay sang mẹ cầu cứu. “Con được điểm A - điểm cao nhất trong lớp. Giờ con có được phép nuôi chó không? Mẹ đã hứa rồi mà. Mẹ bảo nếu con đạt được điểm tốt trong kỳ kiểm tra. Và con đã được điểm A. Một chú chó nâu đốm trắng. Và con sẽ gọi nó là Napoleon bởi vì đây là câu hỏi con trả lời tốt nhất trong bài kiểm tra. Napoleon đã thua trận Waterloo.”

Rose gật đầu. “Đi ra cổng vòm chơi với Charlie đi. Anh con chờ con đi học về suốt cả giờ đấy.”

“Con không muốn chơi với anh ấy.”

“Đi ra cổng vòm đi,” Matt lên tiếng.

Norma nhìn cha rồi lại nhìn Charlie. “Con không có nghĩa vụ phải làm thế. Mẹ bảo nếu không muốn thì con không cần phải chơi với anh ấy.”

“Bây giờ, tiểu thư” - Matt đứng dậy và đi về phía cô bé – “con sẽ phải xin lỗi anh con.”

“Con không có nghĩa vụ phải làm thế,” cô bé hét lên, nấp sau ghế mẹ. “Anh ấy giống như em bé, anh ấy không biết chơi cờ tỉ phú hay cờ đam hay bất cứ trò gì... anh ấy làm mọi thứ lộn tung phèo cả lên. Con sẽ không chơi với anh ấy nữa.”

“Vậy thì đi về phòng con ngay!”

“Mẹ, con có được nuôi chó không?”

Matt lấy tay đập bàn. “Sẽ chẳng có chó mèo gì trong cái nhà này nếu như con còn có thái độ như thế, tiểu thư ạ.”

“Nhưng em đã hứa là sẽ cho con nuôi chó nếu nó làm bài tốt ở trường...”

“Một chú chó màu nâu có đốm trắng!” Norma đế vào.

Matt chỉ vào Charlie đang đứng gần bức tường: “Em có nhớ là em đã bảo với Charlie rằng nó không thể nuôi chó vì chúng ta không có đủ chỗ, và không có ai chăm sóc cho nó cả. Nhớ không? Khi nó xin phép được nuôi chó. Giờ em lại đi ngược lại với những điều em đã nói với con sao?”

“Nhưng con có thể tự chăm sóc cho con chó,” Norma kiên quyết. “Con sẽ cho nó ăn, tắm rửa cho nó, và dẫn nó đi dạo...”

Đang đứng gần cái bàn và chơi với cái nút đỏ lớn cuối chuỗi hạt, đột nhiên Charlie lên tiếng:

“Con sẽ giúp em chăm sóc con chó! Con sẽ giúp em cho chó ăn, tắm rửa cho nó và con sẽ không để cho những con chó khác cắn nó!”

Nhưng trước khi Matt và Rose kịp trả lời, Norma đã rít lên: “Không, nó là chó của con, chỉ mình con!”

Matt gật đầu.”Thấy không?”

Rose ngồi bên cạnh và vuốt ve bím tóc để vỗ về con gái. “Nhưng chúng ta phải biết chia sẻ con ạ. Charlie có thể giúp con chăm sóc nó.”

“Không! Chỉ của riêng mình con thôi!... Con mới là người được điểm A môn lịch sử chứ không phải anh ấy! Anh ấy không bao giờ được điểm cao như con. Tại sao anh ấy lại giúp con nuôi chó chứ? Rồi nó sẽ thích anh ấy hơn con, và nó sẽ thành chó của anh ấy chứ không phải là chó của con nữa. Không! Nếu con không có được nó cho riêng mình thì con không cần nữa.”

“Thế là xong,” Matt nhặt tờ báo lên và ngồi trở lại ghế. “Không chó mèo gì nữa hết.”

Đột nhiên, Norma nhảy ra khỏi chiếc ghế bành và giật lấy bài kiểm tra mà cách đây vài phút cô bé vừa háo hức mang về nhà. Cô bé xé nát và ném từng mảnh vào khuôn mặt hoảng hốt của Charlie: “Tôi ghét anh! Tôi ghét anh!”

“Norma dừng lại ngay” Rose túm lấy cô bé nhưng Norma vùng ra.

“Con ghét trường học! Con ghét nó! Con sẽ bỏ học, và con sẽ trở nên đần độn như anh ấy. Con sẽ quên hết mọi thứ đã học và con sẽ giống như anh ấy.” Cô bé chạy ra khỏi phòng hét lên: “Chuyện đấy xảy ra với con rồi mà. Con đang quên hết mọi thứ... Con đang quên...Con không còn nhớ nổi những điều đã học nữa.”

Hoảng sợ, Rose chạy theo con gái. Matt vẫn ngồi đó, mắt vẫn nhìn vào tờ báo trên đùi. Sợ hãi trước cơn kích động và tiếng la hét của em gái, Charlie dúi mình vào ghế âm thầm khóc. Cậu đã làm gì sai ư? Cảm thấy ướt ướt ở đũng quần và dòng nước nhỏ giọt dọc chân, cậu ngồi đó chờ cái tát mà cậu biết thế nào cũng có khi mẹ cậu quay lại.

Chuyện nguôi dần, nhưng kể từ lúc đó, Norma dành toàn bộ thời gian rỗi cho bạn bè, hoặc chơi một mình trong phòng. Nó đóng chặt cửa phòng, còn tôi thì bị cấm không được vào khi chưa được phép.

Tôi nhớ có lần nghe lỏm Norma và một đứa bạn chơi trong phòng, và Norma hét lên: “Đấy không phải anh ruột tở đâu! Đấy chỉ là người mà nhà tở nhận nuôi vì thương hại đó thôi. Mẹ tở bảo thế, và mẹ tở bảo tở có thể nói bất cứ ai rằng anh ấy không phải anh ruột của tở.”

Tôi ước sao ký ức này là một tấm ảnh để tôi có thể xé tan nó ra và ném vào mặt Norma. Tôi muốn gọi về quá khứ để nói với nó rằng tôi không hề có ý định ngăn nó nuôi chó. Norma có thể giữ con chó cho riêng mình, và tôi sẽ không cho nó ăn, không tắm rửa cho nó, hoặc sẽ chơi đùa với nó và tôi sẽ không bao giờ làm cho nó thích tôi hơn em gái mình. Tôi chỉ muốn nó chơi với tôi như chúng tôi vẫn thường chơi. Tôi chẳng bao giờ muốn làm bất cứ điều gì tổn hại đến Norma cả.

HOA TRÊN MỘ ALGERNON

Daniel Keyes
www.dtv-ebook.com

Chương 11

6tháng Sáu – Hôm nay, lần đầu tiên tôi thực sự cãi nhau với Alice. Lỗi là ở tôi. Tôi muốn gặp nàng. Thường thì sau khi có một ký ức hay giấc mơ khó chịu, trò chuyện với nàng - chỉ cần được ở bên nàng - sẽ làm tôi thoải mái hơn. Nhưng thật là sai lầm khi xuống Trung tâm để đón nàng.

6

Kể từ sau khi phẫu thuật, tôi không hề quay lại trung tâm Người lớn thiếu năng, vì thế được thăm lại nơi này cũng vui. Trung tâm nằm trên phố hai mươi ba, phía Đông đại lộ Năm, trong một khu nhà cũ của trường học được Bệnh viện Đại học Beekman sử dụng làm trung tâm giáo dục thực nghiệm – các lớp học đặc biệt dành cho người tàn tật - suốt năm năm qua. Nằm trên cánh cổng thép gai cũ kỹ, biển hiệu bên ngoài trên lối ra vào chỉ là một tấm biển bằng đồng bóng ghi dòng chữ C.R.A chi nhánh Beekman.

Lớp của nàng tan lúc tám giờ, nhưng tôi muốn thăm căn phòng nơi – cách đây không lâu – tôi đã phải đánh vật với những bài tập đọc tập viết đơn giản và học cách đếm tiền lẻ của đồng một đôla.

Tôi bước vào trong, lên tới cửa, và không để ai thấy mình, nhìn qua cửa sổ. Alice đang ngồi ở bàn và trên chiếc ghế bên cạnh nàng là một người phụ nữ mỏng mặt mà tôi không nhận ra là ai. Cô ta đang cau mày ra vẻ hết sức hoang mang, và tôi tự hỏi không biết Alice đang giải thích điều gì.

Gần tấm bảng đen là Mike Dorni đang ngồi trên xe lăn, và ngồi ở ghế đầu tiên hàng thứ nhất như thường lệ vẫn là Lester Braun, theo Alice thì là

người thông minh nhất nhóm. Lester dễ dàng học những thứ mà tôi vất vả mới học nổi, nhưng khi nào thấy thích thì anh ta mới đến, hoặc không đến lớp mà kiếm tiền bằng nghề đánh bóng sàn nhà. Tôi đoán là nếu như anh ta tỏ ý quan tâm - hoặc giả việc học quan trọng với anh ta như quan trọng với tôi - hẳn họ đã chọn anh ta cho thử nghiệm này. Có cả những gương mặt mới nữa, những người mà tôi không quen biết.

Cuối cùng, tôi dồn hết can đảm bước vào.

“Charlie kìa!” Mike nói xoay tròn chiếc xe lăn.

Tôi vẫy anh ta.

Cô gái tóc vàng xinh đẹp có đôi mắt thất thần Bernice nhìn lên và mỉm cười một cách ngớ ngẩn.

“Anh đi đâu mất mặt thế Charlie. Quần áo đẹp nhỉ.”

Những người khác còn nhớ tôi thì vẫy tay chào tôi và tôi chào lại. Đột nhiên, tôi nhìn thấy vẻ mặt khó chịu của Alice.

Nàng thông báo: “Gần tám giờ rồi. Nghỉ thôi”

Từng người nhận bài tập về nhà, rồi thu xếp phấn, tẩy, giấy, sách, bút chì, giấy ghi nhớ, màu vẽ và dụng cụ thuyết minh. Mỗi người đều biết công việc của mình và hãnh diện khi thực hiện tốt công việc đó. Tất cả đều bắt tay vào việc, trừ Bernice. Cô ta nhìn tôi.

“Sao lâu nay Charlie không đi học? Có chuyện gì vậy Charlie? Anh quay trở lại đây à?”

Những người khác nhìn tôi. Tôi nhìn Alice, chờ đợi nàng trả lời hộ tôi, nhưng chỉ có sự im lặng kéo dài. Tôi có thể nói gì để không làm họ cảm thấy đau lòng đây?

Tôi nói: “Tôi ghé qua thăm mọi người thôi.”

Một cô gái bắt đầu khúc khích cười – đó là Francine, người lúc nào cũng khiến Alice lo lắng. Năm lên mười tám tuổi, cô ta là mẹ của ba đứa con, sau đó bố mẹ của cô phải thu xếp cho cô cắt bỏ dạ con. Cô không xinh – không được hấp dẫn như Bernice – nhưng là mục tiêu dễ dàng của hàng chục đàn ông nếu mua cho cô thứ gì đấy đem đẹp hoặc dẫn cô đi xem phim. Cô sống trong một căn nhà trọ của trại Waren dành cho thực tập sinh bên ngoài, và buổi tối được phép ra ngoài để đến Trung tâm. Cô đã hai lần vắng mặt – trên đường đi học thì bị đàn ông đón đi – và giờ cô chỉ được phép ra ngoài khi có người hộ tống.

Cô khúc khích: “Giờ anh ấy nói chuyện như ông lớn ấy nhỉ.”

“Được rồi,” Alice đột ngột xen vào. “Cả lớp giải tán. Gặp lại các em vào sáu giờ tối mai nhé.”

Khi mọi người đi hết, qua cách nàng ném mọi thứ vào tủ, tôi nhận ra rằng nàng đang bực mình.

Tôi nói: “Anh xin lỗi. Anh định chờ em ở dưới gác, nhưng rồi anh lại thấy tò mò về lớp học cũ. Ngôi trường của anh. Anh chỉ muốn ngó qua cửa sổ thôi. Thế rồi anh bước vào mà không kịp biết mình đang làm gì. Điều gì làm em khó chịu thế?”

“Không – không có gì làm em khó chịu cả.”

“Thôi nào. Em giận không phải vì những điều vừa xảy ra. Trong đầu em đang có chuyện gì đó.”

Nàng đập mạnh cuốn sách đang cầm xuống: “Được rồi. Anh muốn biết phải không? Anh khác quá. Anh thay đổi rồi. Và tôi không định nói đến chỉ số I.Q của anh. Đây là thái độ của anh đối với mọi người – anh không cùng một loại người...”

“Ấy, bình tĩnh nào. Đừng...”

“Đừng ngắt lời tôi!” Cơn giận dữ trong giọng nói của nàng làm tôi lùi lại. “Tôi nói thế đấy. Trước đây trong anh có một cái gì đó. Tôi không biết... sự ấm áp, cởi mở, tốt bụng, khiến mọi người thích anh và muốn gần gũi anh. Bây giờ, với trí thông minh, kiến thức của anh, có những điểm khác biệt mà...”

Tôi không thể nào nghe được nữa. “Vậy em mong chờ điều gì? Em vẫn nghĩ anh là một con cún ngoan ngoãn, vẫy đuôi và liếm những bàn chân vừa đá mình ư? Chắc chắn là những điều này đã biến đổi con người anh, cách anh suy nghĩ về bản thân. Anh không còn phải nhận lấy những cú đá mà mọi người trút lên đầu anh trong suốt cuộc đời nữa.”

“Mọi người đâu có tệ với anh.”

“Em biết gì về điều này chứ? Nghe đây, người tử tế nhất trong số đó vừa thiện cận vừa kẻ cả - lợi dụng anh để biến mình thành người ưu việt, nhằm đảm bảo cho những hạn chế của chính họ. Bất cứ ai cũng cảm thấy thông minh khi đứng cạnh một người đần.”

Nói xong tôi biết là nàng sẽ hiểu câu chuyện theo ý khác.

“Chắc anh cũng coi em là người như thế.”

“Đừng ngốc thế chứ. Em biết thừa là anh...”

“Tất nhiên. Trên một phương diện nào đó thì anh đúng. Ở bên anh, em trở thành kẻ ngớ ngẩn. Bây giờ mỗi khi chúng ta gặp nhau, sau khi chia tay anh trở về nhà, em cảm thấy khổ sở vì chuyện gì cũng chậm chạp và ngu dốt. Em kiểm lại những điều em đã nói, rút ra tất cả những điều khôn ngoan, sáng láng nhất mà lẽ ra em phải nói, và em chỉ muốn đá cho mình một phát vì lúc chúng ta bên nhau thì em lại không nói.”

“Chuyện thường thôi mà.”

“Em thấy muốn gây ấn tượng với anh theo cách mà từ trước tới giờ chưa bao giờ em nghĩ tới, nhưng ở bên anh em chẳng còn chút tự tin nào. Em tự hỏi động lực của mình lúc này là gì, về tất cả những điều em làm.”

Tôi cố gắng lái nàng ra khỏi đề tài này, nhưng nàng vẫn tìm cách quay trở lại. Cuối cùng, tôi nói: “Nghe này. Anh đến đây không phải để tranh cãi với em. Cho phép anh đưa em về nhà nhé? Anh cần có người trò chuyện.”

“Em cũng vậy. Nhưng những ngày này em không nói chuyện với anh được. Tất cả những gì em có thể làm là lắng nghe, gật đầu và giả vờ như hiểu hết về những biến thể văn hóa, toán học tân Boulean, logic hậu biểu tượng, và càng ngày em càng cảm thấy mình dốt nát, rồi khi anh ra khỏi nhà, em phải nhìn vào gương và hét vào mặt mình: ‘Không, không phải là mày đang càng ngày càng ngu đi! Mày không đánh mất trí thông minh của mày! Không phải vì mày đang bị lão suy và đần độn. Chẳng qua là Charlie đang lao về phía trước nhanh đến nỗi mày có cảm giác thụt lùi thôi.’ Em tự nói với mình như vậy, Charlie ạ, nhưng mỗi khi gặp nhau, anh nói với em điều gì đó và nhìn em bằng con mắt thiếu kiên nhẫn như thế thì em biết anh đang cười em.

“Và khi anh giải thích những vấn đề đó cho em mà em không nhớ nổi thì anh lại nghĩ rằng là do em không quan tâm và không muốn rắc rối. Nhưng anh không biết là em tự dày vò mình thế nào mỗi khi rời xa anh đâu. Anh không biết những cuốn sách mà em đã phải vật vã đọc, những bài giảng mà em đi nghe ở Beekman, nhưng mỗi khi em nói về chuyện gì đó thì em lại thấy anh nôn nóng thế nào, cứ như những điều em nói toàn là chuyện trẻ con. Em đã từng rất muốn anh trở thành người thông minh. Em đã từng rất muốn giúp đỡ anh và chia sẻ với anh – nhưng bây giờ thì anh lại quăng em ra khỏi cuộc đời anh.”

Nghe những lời nàng nói; tầm cỡ vấn đề bắt đầu lộ ra với tôi. Tôi đã quá mê mải với bản thân cũng như những điều đang xảy ra với tôi khiến tôi không bao giờ nghĩ tới những điều đang xảy ra với nàng.

Khi chúng tôi ra khỏi trường, nàng âm thầm khóc còn tôi chẳng nói nổi câu nào. Suốt chặng xe buýt tôi chỉ nghĩ đến tình thế đảo ngược như thế nào. Nàng đang sợ tôi. Chúng tôi đã nói hết với nhau và hố sâu ngăn cách đang ngày càng trở nên rộng khi dòng tư duy của tôi đang nhanh chóng đưa tôi ra biển khơi.

Nàng đã đứng khi không muốn hành hạ mình bằng việc gặp tôi. Chúng tôi chẳng còn giống nhau nữa. Trò chuyện đơn giản cũng trở nên căng thẳng. Bây giờ giữa chúng tôi chỉ còn sự im lặng khó chịu và niềm khao khát chưa được thỏa mãn trong căn phòng tràn ngập bóng tối.

“Anh rất nghiêm túc,” nàng nói, phá tan tâm trạng lúc này và ngược lên nhìn tôi.

“Về chuyện chúng ta.”

“Lẽ ra không nên nghiêm túc như vậy. Em không muốn làm anh khó chịu. Anh đang trải qua một cuộc thử nghiệm vĩ đại.” Nàng cố mỉm cười.

“Nhưng em đã làm vậy. Chỉ có anh là không biết phải làm gì thôi.”

Trên đường từ bến xe buýt về nhà nàng, nàng nói: “Em sẽ không đến dự hội nghị cùng anh đâu. Sáng nay em đã gọi giáo sư Nemur và bảo với ông ấy rồi. Anh sẽ có nhiều việc ở đó. Những con người thú vị - niềm vui được làm người nổi tiếng một lúc. Em không muốn cản trở...”

“Alice...”

“...và bất kể lúc này anh đang nói gì đi nữa thì em vẫn biết đây sẽ là cảm giác của em, vì vậy nếu anh không phiền, em sẽ dựa vào cái tôi vỡ vụn

của em vậy - cảm ơn anh.”

“Nhưng em đang làm được nhiều hơn em tưởng. Anh chắc là nếu như em chỉ...”

“Anh biết ư? Anh chắc chắn ư?” Nàng quay lại nhìn tôi từ bậc thềm tam cấp nhà nàng. “Ôi, chẳng thể nào chịu được anh nữa rồi. Làm sao mà anh biết được em cảm thấy thế nào chứ? Anh tự do thay đổi đầu óc của người khác. Làm sao mà anh biết được em cảm thấy thế nào hay cảm thấy cái gì hay tại sao lại cảm thấy thế.”

Nàng dợm bước vào nhà và rồi quay lại nhìn tôi, giọng run lên: “Em sẽ ở đây chờ anh trở về. Em chỉ thấy khó chịu, thế thôi, và em muốn cả hai chúng ta có cơ hội suy nghĩ thấu đáo về chuyện này trong thời gian xa cách.”

Lần đầu tiên sau bao nhiêu tuần nàng không mời tôi vào nhà. Tôi nhìn cánh cửa đóng im ỉm, nỗi giận dữ dần dâng lên trong tôi. Tôi muốn gõ chuyện cãi vã, muốn đấm vào cánh cửa và nghiền nát nó. Tôi muốn cơn giận của mình phá tan cả căn nhà này.

Nhưng khi bước đi, tôi lại có cảm giác nén giận, rồi điềm tĩnh, và cuối cùng là nhẹ nhõm. Tôi đi nhanh đến nỗi như đang trôi dạt trên các con phố, và cảm giác chạm vào má tôi là cơn gió mát đêm hè. Bỗng thấy được giải thoát.

Giờ đây tôi nhận ra rằng cảm giác tôi dành cho Alice đang đi lùi lại, ngược với dòng chảy học vấn của tôi, từ tôn thờ đến yêu thương, mẫn mộ đến cảm giác biết ơn và trách nhiệm. Cái cảm giác lẫn lộn mà tôi dành cho nàng đang kéo tôi lại, còn tôi thì bám lấy nàng để vượt qua nỗi sợ hãi bị bỏ rơi một mình và phải sống phiêu bạt.

Nhưng bên cạnh cảm giác tự do đó còn có cả nỗi buồn. Tôi muốn được yêu nàng. Tôi muốn vượt qua nỗi sợ hãi về cảm xúc lẫn tình dục, được làm

đám cưới, có con, và ổn định cuộc sống.

Giờ thì điều này không thể thực hiện được nữa rồi. Với chỉ số I.Q. 185, tôi đã trở nên xa cách Alice như lúc I.Q. của tôi chỉ có 70. Nhưng lần này cả hai chúng tôi đều biết điều đó.

8 tháng Sáu - Điều gì đã đẩy tôi ra khỏi căn nhà đó và đi lang thang khắp thành phố? Một mình tôi đi vơ vẩn trên các con phố - không phải là thư thả dạo bộ trong đêm mùa hè, mà là khẩn trương để đến nơi - nơi nào? Đi dọc các con ngõ, ngó nghiêng vào cửa nhà người ta, nhìn trộm vào các ô cửa sổ khép hờ, muốn có ai đó để trò chuyện nhưng sợ gặp người quen. Đi ngược con phố này, xuôi con phố kia, xuyên qua cái mê cung bất tận, băng mình qua cái lồng Neon của thành phố. Tìm kiếm... nhưng tìm cái gì?

Tại Công viên Trung tâm tôi gặp một cô gái. Cô ngồi trên chiếc ghế đá cạnh hồ, áo khoác ôm chặt lấy người dù trời nóng. Cô mỉm cười và dịch người để tôi ngồi xuống bên cạnh. Chúng tôi ngắm nhìn đường chân trời phía Nam Công viên Trung tâm, hình tổ ong làm nên từ những căn phòng sáng đèn nổi bật trên nền bóng tối, và tôi ước sao mình có thể hấp thu được tất cả.

Vâng, tôi nói với cô, tôi là dân New York. Chưa, tôi chưa bao giờ đến Newport News, Virginia cả. Đây là chỗ cô ở, cũng là nơi cô lấy anh chàng thủy thủ giờ đang đi biển, và hai năm rưỡi nay cô chưa hề gặp lại anh ta.

Cô đang vò một chiếc khăn tay, và thỉnh thoảng lại dùng nó để lau những giọt mồ hôi lấm tấm trên trán. Ngay cả trong cái ánh sáng mờ mờ phản chiếu từ mặt nước hồ, tôi cũng nhận ra rằng cô trang điểm khá đậm, nhưng trông vẫn tương đối hấp dẫn với mái tóc sẫm màu rủ xuống vai - ngoại trừ khuôn mặt sưng húp trông cứ như vừa mới ngủ dậy. Cô muốn kể về bản thân, còn tôi thì lại muốn nghe.

Bố cô đã cho cô một mái nhà êm ấm, cho học hành tử tế, tất cả những gì một ông chủ đóng tàu giàu sụ có thể cho con gái - ngoại trừ lòng vị tha. Không bao giờ ông tha thứ cho cô tội trốn nhà theo anh thủy thủ.

Trong lúc kể chuyện cô nắm lấy tay tôi và ngả đầu trên vai tôi. Cô thì thầm: “Vào cái đêm Gary và tôi cưới nhau, tôi là một trinh nữ hoảng loạn. Còn anh ta thì như phát điên. Đầu tiên, anh ta tát và đánh tôi. Sau đó anh ta làm mà không có tí yêu thương nào. Đây cũng là lần cuối cùng chúng tôi gần gũi nhau. Chẳng bao giờ tôi để cho anh ta chạm vào người tôi nữa.”

Có lẽ cô nhận thấy tôi đang hoảng hốt vì tay tôi cứ run lên. Đối với tôi, câu chuyện quá bạo lực và riêng tư. Cảm nhận được tay tôi đang run, cô càng bám chặt hơn như thể cô phải kể xong câu chuyện rồi mới để cho tôi đi. Chuyện này quá quan trọng với cô, vì thế tôi ngồi im như người đang cho chim mổ thức ăn từ bàn tay mình.

“Nhưng không phải vì thế mà tôi ghét đàn ông.” Cô khẳng định với tôi, mắt mở to. “Tôi đã ngủ với nhiều đàn ông khác. Không phải với anh ta, mà là nhiều người khác. Hầu hết đều lịch sự và dịu dàng với phụ nữ. Họ làm tình chậm rãi, vuốt ve âu yếm, và bao giờ cũng bắt đầu bằng những nụ hôn.” Cô nhìn tôi đầy ngụ ý, bàn tay kia của cô xoa đi xoa lại trên bàn tay tôi.

Đây là điều tôi đã từng nghe, từng đọc, và từng mơ ước. Tôi không biết tên cô, và cô cũng không hỏi tên tôi. Cô chỉ muốn tôi đưa đến nơi nào đó chỉ có hai chúng tôi. Tôi tự hỏi không biết như thế thì Alice sẽ nghĩ gì nhỉ.

Tôi vuốt ve cô một cách dè dặt và hôn cô còn rụt rè hơn khiến cô phải ngước lên nhìn tôi. “Chuyện gì thế?” Cô thì thào. “Anh đang nghĩ gì vậy?”

“Về cô.”

“Anh có chỗ nào không?”

Thận trọng tiến từng bước. Bao giờ thì hiện thực sẽ mờ nhòa và đẩy tôi vào cảm giác hoang mang? Điều gì đó đang thôi thúc tôi tiếp tục tiến bước để thử mối quan hệ này.

“Nếu anh không có chỗ nào thì khách sạn Mansion ở đường Năm mươi tư cũng không đắt lắm. Và họ sẽ không hỏi gì về hành lý của anh nếu như anh trả tiền trước.”

“Tôi có phòng...”

Cô nhìn tôi với ánh mắt ngưỡng mộ. “Ồ, vậy thì tốt quá.”

Vẫn không có gì. Và bản thân điều đó chỉ là tò mò. Liệu tôi sẽ đi được đến đâu mà không bị các triệu chứng hoảng sợ chiếm ngự? Khi chỉ có hai đứa trong phòng? Khi cô khóa thân? Khi tôi nhìn thấy cơ thể cô? Hay khi chúng tôi nằm cạnh nhau?

Đột nhiên, tôi thấy cần thiết phải biết tôi có như những người đàn ông khác hay không, có bao giờ ngỏ lời mời một người con gái chung sống với mình hay không. Chỉ có thông minh kiến thức thôi chưa đủ. Tôi muốn cả chuyện này nữa. Giờ đây, nhận thức về giải thoát và buông thả trở nên mạnh mẽ và cùng với cảm giác rằng điều này hoàn toàn có thể thực hiện được. Khi tôi hôn cô, một lần nữa nỗi phấn khích dâng tràn trong tôi đã tự nó trở lại, và tôi tin chắc rằng mình có thể làm chuyện đó bình thường. Cô khác với Alice. Cô là mẫu phụ nữ từng trải.

Rồi giọng cô thay đổi, nghe thật bất ổn. “Trước khi làm... Chỉ một điều thôi...” Cô đứng dậy và tiến một bước về phía tôi trong quầng sáng ánh đèn, mở phanh áo khoác, và tôi thấy hình dáng cơ thể cô không giống như tôi liên tục hình dung khi chúng tôi ngồi bên nhau trong bóng tối. Cô nói: “Mới tháng thứ năm thôi. Chẳng có gì khác đâu. Anh không ngại chứ?”

Đứng đó với tà áo khoác mở rộng, trông cô to lớn gấp đôi hình ảnh người đàn bà trung niên vừa bước ra khỏi bồn tắm, mở phanh chiếc áo

choàng tắm cho Charlie nhìn. Và tôi chờ đợi, như một kẻ bóng tối chờ tia sét giáng xuống. Tôi nhìn đi chỗ khác. Tôi đã không nghĩ tới điều này, dù lẽ ra tôi đã phải lường đến một điều gì đó không ổn với chiếc áo khoác quần chật lấy người cô trong một đêm nóng nực như thế.

Cô khẳng định với tôi: “Không phải chồng em đâu. Em không hề dối gạt anh về những điều em đã nói trước đó. Mấy năm nay em không gặp anh ta. Đó là người bán hàng em gặp cách đây tám tháng. Em đã sống cùng hắn ta. Em sẽ không gặp lại hắn nữa, nhưng em sẽ giữ đứa trẻ. Chúng ta chỉ cần thận chút thôi – không mạnh quá hay đại loại như thế. Ngoài ra anh không cần phải lo lắng gì cả.”

Giọng cô thấp xuống khi chứng kiến cơn giận dữ của tôi. Tôi hét lên: “Thật kinh tởm! Lẽ ra cô phải thấy xấu hổ vì chính mình chứ.”

Cô lùi lại, nhanh chóng quần tẩm áo khoác quanh mình để bảo vệ cơ thể.

Nhìn thấy cử chỉ che chở đó, tôi nhìn thấy hình ảnh đúp thứ hai: mẹ tôi nặng nề vì mang thai em tôi, những ngày đó, bà ít ôm tôi hơn, ít âu yếm tôi hơn, cả bằng giọng nói và vuốt ve, và ít bảo vệ tôi hơn trước những kẻ dám gọi tôi là không bình thường.

Tôi đã nghĩ rằng tôi đã chộp lấy vai cô – tôi không chắc lắm, nhưng lúc đó cô hét to lên, và tôi nhanh chóng quay lại thực tại với cảm giác nguy hiểm. Tôi muốn bảo với cô rằng tôi không định hại cô – tôi chẳng bao giờ định làm hại ai cả. “Đừng hét, xin cô!”

Nhưng cô vẫn hét, và tôi nghe thấy tiếng chân chạy trên con đường tối sẫm. Sẽ chẳng ai hiểu cho tôi cả. Tôi chạy vào bóng tối, tìm lối thoát ra khỏi công viên, chạy cắt ngang một con đường và chạy xuôi theo một lối khác. Tôi không biết rõ công viên này, và đột nhiên tôi va vào một vật gì đó khiến tôi văng trở lại. Hàng rào dây thép – cùng đường rồi. Rồi tôi nhìn thấy những chiếc xích đu, cầu trượt và nhận ra đây là sân chơi cho trẻ em đã

bị khóa cửa vào ban đêm. Tôi men theo hàng rào, đi mãi, nửa đi, nửa chạy, chân nam đá chân chiêu. Đến khúc quanh hồ gần sân chơi, tôi cúi người và nhìn thấy một lối đi khác, dẫn qua một cây cầu nhỏ dành cho người đi bộ và rồi đi vòng xuống dưới. Không có lối ra.

“Chuyện gì vậy? Chuyện gì vậy, thưa cô?”

“Một tên điên à?”

“Cô có sao không?”

“Hắn chạy đường nào rồi?”

Tôi đã đi một vòng và quay lại nơi xuất phát. Tôi nấp sau một móm đá lớn và lùm cây mâm xôi, ép sát mình vào đó.

“Gọi cảnh sát đi. Lúc cần thì chẳng thấy móng cảnh sát nào cả.”

“Có chuyện gì vậy?”

“Một tên khốn nào đó định cưỡng hiếp cô ấy.”

“Này, có người nào dưới kia đang đuổi theo hắn đấy. Hắn chạy kia kìa!”

“Nào! Bắt thằng khốn ấy trước khi nó chạy ra khỏi công viên đi!”

“Cẩn thận. Hắn có cả dao lẫn súng đấy...”

Rõ ràng là tiếng hét đã đánh động những kẻ lang thang đêm bởi vì câu “hắn chạy kia kìa!” vang vọng từ sau lưng tôi, và từ sau tảng đá nhìn ra tôi thấy một người bị đuổi đang cắm đầu chạy thục mạng trên con đường sáng ánh đèn dẫn vào bóng tối. Mấy giây sau, một người khác chạy qua tảng đá và biến mất vào đêm đen. Tôi tự hình dung cảnh mình bị đám đông hăm hờ kia túm được và dẫn cho một trận nhừ tử. Đáng đời lắm. Suýt thì tôi muốn được như thế.

Tôi đứng dậy, phui đám lá cây và bụi bặm bám trên quần áo và chậm rãi bước ngược lại với hướng mà tôi đã xuất phát. Từng giây, tôi chờ đợi cảnh bị tóm cổ từ đằng sau, cúi xuống đất và bóng tối, nhưng chẳng mấy chốc tôi đã nhìn thấy ánh đèn rực rỡ của phố Năm Mười Chín và đại lộ Năm, rồi tôi bước hẳn ra khỏi công viên.

Giờ đây, an toàn trong căn phòng của chính mình và suy nghĩ về điều đó, tôi vẫn run lên với cảm giác sống sót đã chạm vào người tôi. Thật đáng sợ khi nhớ lại hình ảnh mẹ tôi trước khi bà sinh em bé. Nhưng cái cảm giác muốn người ta bắt được và đánh đập mình lại còn đáng sợ hơn. Tại sao tôi lại muốn bị trừng phạt chứ? Những bóng đen trong quá khứ nắm chặt lấy chân tôi và lôi tôi xuống. Tôi mở miệng hét, nhưng hét không thành tiếng. Tay tôi run bắn lên. Tôi thấy lạnh, và tiếng vo ve lại xuất hiện trong tai tôi.

HOA TRÊN MỘ ALGERNON

Daniel Keyes
www.dtv-ebook.com

Chương 12

BÁO CÁO TIẾN BỘ 13

B

10 tháng Sáu - Chúng tôi đang ngồi trên chiếc phản lực chuẩn bị cất cánh đi Chicago. Tôi nợ Burt bản báo cáo tiến bộ này vì anh ta nảy ra sáng kiến là tôi có thể ghi báo cáo vào chiếc máy thu băng bán dẫn rồi sau đó thuê một nhân viên tốc kí ở Chicago đánh máy lại. Nemur thích ý tưởng này. Trên thực tế, ông ta muốn tôi sử dụng máy thu âm đến phút cuối cùng. Theo ông, điều này sẽ góp phần vào hiệu quả của báo cáo nếu như họ mở cuốn băng mới nhất vào cuối phiên họp.

Vì thế nên tôi có mặt ở đây, ngồi một mình trong khoang riêng máy bay trên đường đến Chicago, cố gắng quen với việc nói to ý nghĩ cũng như với giọng nói của mình. Tôi nghĩ rằng người đánh máy có thể lược đi những à, ừm, ề và khiến cho bản báo cáo được tự nhiên hơn trên giấy (tôi không thể nào không bị cảm giác tê liệt choán lấy khi nghĩ tới việc hàng trăm người sẽ lắng nghe những điều mình sắp nói.)

Đầu óc tôi hoàn toàn trống rỗng. Tại thời điểm này cảm giác của tôi quan trọng hơn bất cứ điều gì khác.

Ý nghĩ bay lên không trung làm tôi kinh hoàng.

Theo như tôi được biết, những ngày trước khi diễn ra cuộc phẫu thuật, tôi không hề có chút khái niệm nào về máy bay. Chẳng bao giờ tôi liên hệ

được các cảnh chiếu máy bay trên phim ảnh và tivi với những cảnh bay vù qua đầu tôi. Giờ đây, khi chuẩn bị cất cánh, tôi chỉ nghĩ đến điều gì sẽ xảy ra nếu máy bay rơi. Một cảm giác lạnh lẽo, và ý nghĩ tôi không muốn chết. Gọi lên trong đầu tôi những cuộc tranh luận về Chúa.

Mấy tuần gần đây, tôi thường suy nghĩ về cái chết mà không hẳn là về Chúa. Thỉnh thoảng mẹ tôi cũng dắt tôi đi nhà thờ - nhưng tôi chẳng nhớ nổi là có mối liên hệ nào giữa việc đó với ý nghĩ về Chúa hay không. Mẹ tôi thường nhắc đến Người, và đêm đến tôi phải cầu nguyện Người, nhưng chẳng bao giờ tôi nghĩ nhiều đến chuyện này cả. Trong ký ức của tôi, Người là một ông bác họ xa có râu dài ngồi trên ngai vàng (giống như ông già Noel ở khu mua sắm vẫn thường ngồi trên chiếc ghế dựa lớn, bế bạn ngồi lên đùi và hỏi xem bạn có ngoan hay không, muốn được ông tặng cho món gì?) Mẹ tôi rất sợ Người, nhưng dù sao thì cũng vẫn cầu xin ân huệ. Bố tôi chẳng bao giờ nhắc đến Người cả - cứ như thể Chúa là một người bà con bên phía nhà Rose mà tốt nhất là ông không nên dây vào.

* * *

“Chúng ta sắp sửa cất cánh rồi, thưa ngài. Tôi có thể giúp ngài thắt dây an toàn được không?”

“Nhất định phải thế à? Tôi không muốn bị bó buộc.”

“Chỉ đến lúc chúng ta lên không trung thôi.”

“Tôi không thích, trừ phi bắt buộc phải thế. Tôi mắc chứng sợ bị bó buộc. Có thể nó sẽ làm tôi nôn mất.”

“Đó là quy định, thưa ngài. Đây, để tôi giúp ngài.”

“Không. Để tôi tự làm.”

“Không... cái kia vào đây.”

“Chờ đã, ừ... Được rồi.”

* * *

Thật buồn cười. Chẳng có gì phải sợ cả. Dây an toàn không quá chặt – không đau. Vậy tại sao thắt cái dây chết tiệt này vào lại đáng sợ đến vậy? Chuyện đó, và những cú rung của máy bay lúc cất cánh. Hoàn cảnh hiện tại chẳng đáng phải lo lắng như thế... vậy chắc hẳn phải là do một nguyên nhân gì đó... cái gì nhỉ?... bay lên cao qua các tầng mây... thắt chặt dây an toàn của ngài... bị bó buộc... rướn người về phía trước... mùi da thấm mồ hôi... rung lắc và tiếng gầm rú vang lên trong tai tôi.

Qua cửa sổ - trong đám mây – tôi nhìn thấy Charlie. Rất khó biết bao nhiêu tuổi, khoảng tầm lên năm, trước khi Norma...

“Hai mẹ con xong chưa?” Bố cậu bước đến khung cửa, nặng nề, đặc biệt là những múi thịt võng xuống trên mặt và cổ. Trông ông thật mệt mỏi. “Tôi hỏi, hai mẹ con xong chưa?”

Rose trả lời: “Một phút nữa thôi. Em đang đội mũ. Kiểm tra xem con đã cài cúc áo và buộc dây giày chưa.”

“Nhanh lên, giải quyết cho xong việc này đi.”

“Đi đâu?” Charlie hỏi. “Charlie... đi... đâu?”

Bố cậu nhìn cậu cau mày. Matt Gorden không bao giờ biết cách trả lời những câu hỏi của con trai.

Rose xuất hiện trong khung cửa phòng ngủ, sửa lại tấm mạng lừng trên mũ. Bà trông như một phụ nữ người chim, hai tay trông giống hệt đôi cánh – tay giơ lên ngang đầu, khuỷu tay chìa ra. “Chúng ta sẽ đến gặp bác sĩ để giúp con trở nên thông minh.”

Tấm mạng khiến người ta có cảm giác như bà đang lướt nhìn cậu qua lưới dây. Lần nào họ ăn vận như vậy để ra ngoài cậu cũng sợ chết khiếp, bởi vì cậu biết sẽ phải gặp người lạ và mẹ cậu sẽ khó chịu, giận dữ.

Cậu muốn bỏ chạy, nhưng chẳng biết chạy đi đâu.

Matt nói: “Tại sao em lại phải nói với con điều đó?”

“Bởi vì đây là sự thật. Bác sĩ Guarino có khả năng giúp được con.”

Matt đi tới đi lui như một người đã mất hết hi vọng nhưng vẫn thử thêm một lần cuối cùng trước khi bó tay. “Làm sao mà em biết được? Em biết gì về người này chứ? Nếu có làm được gì thì các bác sĩ đã bảo với chúng ta từ lâu rồi.”

Bà rít lên: “Đừng có mà nói thế. Đừng có bảo với tôi là không làm được gì.” Bà túm lấy tay Charlie và áp đầu cậu vào ngực bà. “Nó sẽ được bình thường, dù chúng ta có phải làm gì, tốn kém bao nhiêu đi nữa.”

“Đấy không phải là thứ có thể mua được bằng tiền.”

“Tôi đang nói về Charlie đấy. Con trai anh... đứa con duy nhất của anh đấy.” Bà lắc cậu bên này sang bên kia, gần như phát điên lên. “Tôi sẽ không nghe câu chuyện ấy đâu. Họ không biết nên mới nói rằng chẳng làm được gì cả. Bác sĩ Guarino giải thích hết rồi. Ông ấy bảo, họ không ủng hộ phát minh của ông ấy, bởi vì như vậy chẳng khác gì chứng minh rằng họ sai. Cũng như những gì đã xảy ra với những nhà khoa học khác, như giữa Pasteur, Jennings và đám còn lại. Ông ấy đã nói hết với tôi về chuyện những bị bác sĩ đáng kính của anh sợ sự tiến bộ thế nào.”

Đớp chát với Matt như vậy, bà trở nên thư giãn và thoải mái hơn. Khi bà buông Charlie ra, cậu chạy vào góc nhà và đứng dựa lưng vào tường, sợ hãi, run rẩy.

Bà nói: “Trông kìa. Anh lại làm con khó chịu rồi.”

“Tôi ư?”

“Anh luôn gây sự như vậy trước mặt con.”

“Ôi, lạy Chúa! Thôi nào, giải quyết cho xong việc này đi.”

Trên suốt đường đến phòng khám bác sĩ Guarino, họ không nói với nhau câu nào. Im lặng trên xe buýt, và im lặng đi bộ qua ba khu nhà từ bến xe buýt tới tòa nhà văn phòng ở trung tâm. Sau khoảng mười lăm phút, bác sĩ Guarino bước ra phòng chờ đón họ. Bé ị và hói, trông ông ta như sắp sửa nổ tung ra khỏi chiếc áo khoác màu trắng của phòng thí nghiệm. Charlie mê mẩn với đôi lông mày và bộ ria màu trắng cứ lâu lâu lại giật một cái. Có khi bộ ria giật trước, sau đó là đôi lông mày rướn lên, nhưng cũng có khi lông mày rướn lên trước còn bộ ria giật ra sau.

Căn phòng rộng màu trắng mà Guarino dẫn họ vào có mùi sơn mới, và gần như trống rỗng – hai chiếc bàn kê ở một phía căn phòng, còn ở phía khác là một cỗ máy khổng lồ với nhiều hàng phím và bốn cánh tay dài trông như chiếc khoan của nha sĩ. Gần đó là một chiếc bàn khám bệnh bọc da đen có nhiều sợi dây chằng dầy, bện vào nhau.

“Chà, chà, chà,” Guarino lên tiếng, rướn đôi lông mày, “chắc đây là Charlie hả?” Ông ta nắm chặt lấy vai cậu bé. “Chúng ta sẽ làm bạn với nhau.”

Matt nói: “Có thật là ông sẽ làm được gì đó cho con tôi chứ, bác sĩ Guarino? Đã bao giờ ông chữa kiểu bệnh thế này chưa? Chúng tôi không giàu có gì đâu.”

Cặp lông mày trĩu xuống như đôi cửa sập lại khi Guarino cau mày. “Ông Gordon, tôi đã nói câu nào về những gì tôi có thể làm chưa? Tôi không phải khám cho cháu đã hay sao? Có thể là làm được điều gì đó, có thể không.

Nhưng trước hết cần phải tiến hành kiểm tra thể chất và tâm lý cháu để xem nguyên nhân gây bệnh là gì đã. Sau đó sẽ còn nhiều thời gian để nói về việc chuẩn đoán. Thực tế là những ngày này tôi rất bận. Tôi chỉ đồng ý xem xét trường hợp của cháu bởi vì tôi đang tiến hành một nghiên cứu đặc biệt về dạng thiếu năng thần kinh này. Tất nhiên, nếu ông bà có gì lo ngại thì có lẽ...”

Ông ta chùng giọng xuống buồn bã và quay lưng đi, nhưng Rose Gordon dùng khuỷu tay thúc vào Matt. “Chồng tôi không có ý gì cả đâu, thưa bác sĩ Guarino. Anh ấy nói nhiều lắm.” Bà lườm Matt một lần nữa như nhắc ông xin lỗi.

Matt thở dài. “Nếu có cách gì để có thể giúp Charlie, chúng tôi xin vâng lời ông. Thời buổi này cái gì cũng khó khăn. Tôi bán đồ cắt tóc, nhưng tôi xin vui lòng đem hết những gì mình có...”

“Tôi chỉ yêu cầu một chuyện thôi,” Guarino nói, mím môi như đang quyết định điều gì. “Một khi chúng ta bắt đầu, việc chữa trị phải được tiến hành triệt để. Đối với loại bệnh này, kết quả thường đột ngột đến sau nhiều tháng dài chữa trị mà không có bất cứ dấu hiệu tiến triển nào cả. Không phải nói vậy là tôi hứa hẹn với ông bà sẽ chữa lành cho cháu đâu, chỉ nhắc ông bà vậy thôi. Chẳng có gì đảm bảo cả. Nhưng ông bà phải tạo điều kiện chữa trị, nếu không thì tốt nhất là đừng có làm gì cả.”

Ông ta cau mày với họ để lời cảnh báo ngấm thêm, và đôi lông mày như hai cái tàn trắng che trên đôi mắt xanh nhạt đang nhìn ra. “Bây giờ thì xin mời ông bà ra ngoài để tôi khám cho cháu.”

Matt ngần ngừ không muốn để Charlie ở lại một mình với ông ta, nhưng Guarino gạt đầu. “Đây là cách tốt nhất,” ông ta nói, đưa cả hai vợ chồng ra phòng chờ. “Bao giờ kết quả cũng chính xác hơn nếu như chỉ có tôi và bệnh nhân lúc tiến hành kiểm tra chứng minh tâm lý. Những tác động bên ngoài sẽ làm hỏng hết các điểm số phân nhánh.”

Rose mỉm cười đắc thắng với chồng, và Matt ngoan ngoãn theo vợ ra ngoài.

Còn lại một mình với Charlie, bác sĩ Guarino xoa đầu cậu bé. Ông ta nở một nụ cười hiền lành.

“Tốt rồi, cậu bé. Lên bàn nào.”

Nhìn thấy Charlie không nhúc nhích, ông nhẹ nhàng nhắc cậu lên chiếc bàn bọc da và chằng cậu cẩn thận bằng những sợi dây nặng nề bện vào nhau. Chiếc bàn nặng mùi mồ hôi lưu cữu lâu ngày và mùi da.

“Mẹẹẹ!”

“Mẹ ra ngoài rồi. Đừng lo, Charlie. Không đau chút nào đâu.”

“Muốn mẹ!” Charlie cảm thấy khó chịu khi bị buộc chặt như thế này. Cậu không hiểu người ta đang làm gì với mình, nhưng đã từng có vài bác sĩ khác trở nên chằng mấy dị dạng sau khi bố mẹ cậu ra ngoài.

Guarino cố tìm cách an ủi cậu. “Cứ bình tĩnh đi cậu bé. Có gì mà phải sợ cơ chứ. Cháu có nhìn thấy cái máy to đùng này không? Có biết bác sắp sửa làm gì với nó không?”

Charlie co rúm lại, và rồi cậu nhớ tới lời mẹ nói. “Giúp cháu thông minh.”

“Đúng rồi. Ít nhất thì cháu cũng biết cháu đến đây làm gì. Nào, giờ thì hãy nhắm mắt lại và thư giãn để bác bật các công tắc này nhé. Sẽ hơi ồn đấy, giống như tiếng máy bay, nhưng nó không làm cháu đau đâu. Và chúng ta sẽ thấy là cháu có thể thông minh hơn bây giờ chút nào không nhé.”

Guarino bật công tắc làm cỗ máy gầm lên, đèn xanh đèn đỏ chớp tắt liên tục. Charlie thấy sợ. Cậu rúm ró lại và run lên, cố giằng khỏi mấy sợi giây

đang buộc chặt cậu vào chiếc bàn.

Cậu bắt đầu hét lên, nhưng Guarino nhanh tay nhét một mảnh vải vào miệng cậu. “Nào, nào, Charlie. Đừng làm thế. Cháu là cậu bé ngoan. Bác đã bảo là nó không làm cháu đau đâu mà.”

Cậu cố hét lần nữa nhưng chỉ phát ra được những âm thanh ú ớ tắc nghẹn làm cậu buồn nôn. Cậu cảm nhận được sự ướt át và dính dính quanh chân mình, mùi này cho cậu biết mẹ sẽ phát vào phòng và bắt cậu đứng vào góc nhà vì tội tè dầm. Cậu không thể nào kiểm soát được. Mỗi khi cảm thấy bị trói buộc và sợ hãi, cậu lại mất tự chủ và bậy cả ra quần. Ú ớ... mệt mỏi... nôn nao... và mọi thứ tối sầm lại...

Không biết bao lâu đã trôi qua, nhưng khi Charlie mở mắt ra thì miếng vải đã được gỡ ra khỏi miệng cậu, dây chằng cũng đã được mở ra. Bác sĩ Guarino vờ như không nghĩ thấy mùi gì. “Giờ thì cháu thấy là không đau chút nào, đúng không?”

“Kh-không...”

“Đấy, vậy thì cháu cứ run lên như thế làm gì? Tất cả những gì bác làm là sử dụng cỗ máy đó để giúp cháu được thông minh hơn thôi. Cháu cảm thấy thế nào khi thông minh hơn trước kia?”

Quên đi nỗi sợ hãi, Charlie mở to mắt nhìn cỗ máy. “Cháu thông minh rồi ư?”

“Tất nhiên rồi. Ừ, cứ ngồi nguyên đó. Cháu thấy thế nào?”

“Thấy ướt. Là do cháu.”

“Đúng rồi, ờ - ừ - lần sau cháu sẽ không như thế nữa, phải không nào? Cháu sẽ không thấy sợ nữa, vì bây giờ cháu đã biết là nó không làm cháu đau. Giờ bác muốn nói cho mẹ cháu biết cháu thấy thông minh thế nào, và

mẹ sẽ đưa cháu đến đây hai lần một tuần để điều trị điện não đồ bằng sóng ngắn, và cháu sẽ ngày càng trở nên thông minh và thông minh hơn.”

Charlie mỉm cười: “Cháu biết đi giật lùi đấy.”

“Thật ư? Để xem nào,” Guarino gấp hồ sơ lại với một vẻ háo hức giả tạo. “Cho bác xem nào.”

Chậm rãi và đầy cố gắng, Charlie đi giật lùi vài bước, va phải chiếc bàn khám bệnh. Guarino mỉm cười, gật đầu. “Đấy chính là điều mà bác gọi là thành quả đấy.Ồ, cháu chờ đã. Cháu sẽ trở thành cậu bé thông minh nhất trong khu phố trước khi bác chữa xong cho cháu.”

Charlie đỏ mặt vui sướng vì được khen ngợi và quan tâm như thế. Chẳng mấy khi người ta lại mỉm cười với cậu và bảo rằng cậu đã làm tốt điều gì đó. Ngay cả nỗi sợ cỗ máy và việc bị buộc chặt vào chiếc bàn cũng bắt đầu phai nhạt dần.

“Khắp cả khu phố ư?” Ý nghĩ này xâm chiếm lấy cậu giống như lúc cậu không thể hít không khí được vào phổi cho dù đã cố gắng đến mấy. “Thậm chí còn thông minh hơn cả Hymie?”

Guarino lại mỉm cười và gật đầu: “Thông minh hơn cả Hymie.”

Charlie nhìn cỗ máy với ánh mắt kinh ngạc và ngưỡng mộ. Cỗ máy này sẽ giúp cậu trở nên thông minh hơn cả Hymie, thằng bạn ở cách hai nhà, đã biết đọc biết viết và hiện giờ đang tham gia đội hướng đạo sinh. “Cái máy này của bác à?”

“Không hẳn thế. Nó là của ngân hàng. Nhưng rồi nó cũng sẽ trở thành của bác thôi, và bác sẽ giúp được rất nhiều cậu bé như cháu trở nên thông minh.” Ông ta xoa đầu Charlie và nói: “Cháu ngoan hơn rất nhiều những đứa trẻ bình thường được mẹ mang đến đây với hy vọng ta sẽ biến chúng trở thành thiên tài bằng cách nâng I.Q của chúng lên.”

“Các bạn đó sẽ thành thiên tai nâng mắt lên à?”(5) Cậu sờ lên mặt để xem cổ máy có làm gì để nâng mắt cậu lên hay không. “Bác sẽ biến cháu thành thiên tai à?”

5. Chữ I ở trong I.Q đồng âm với “eye” nghĩa là mắt nên Charlie nhầm.

Guarino cười thân thiện, nắm lấy vai Charlie: “Không đâu, Charlie. Chẳng có gì phải lo cả. Chỉ có những cậu bé hư mới thành thiên tai thôi. Cháu cứ sống như là bản thân cháu bây giờ đi – một cậu bé ngoan.” Sau đó, khi nghĩ kỹ hơn, ông ta nói thêm: “Tất nhiên là thông minh hơn bây giờ một chút.”

Ông ta mở cửa và dẫn Charlie ra chỗ cha mẹ cậu. “Cậu ấy đây, thưa ông bà. Không có vấn đề gì đáng kể cả. Cậu bé ngoan lắm. Bác nghĩ chúng ta sẽ thành bạn tốt của nhau chứ hả Charlie?”

Charlie gật đầu. Cậu muốn bác sĩ Guarino thích cậu, nhưng cậu thấy sợ khi nhìn thấy nét mặt của mẹ: “Charlie, mày làm cái gì thế?”

“Chỉ là không may thôi, thưa bà Gordon. Lần đầu thì cháu nó sợ như thế. Nhưng xin bà đừng trách mắng hay trừng phạt gì cháu cả. Tôi không muốn cậu bé đánh đồng việc đến đây với bị phạt.”

Nhưng Rose Gordon phát ồm lên vì ngỡ ngàng. “Tởm quá đi mất. Tôi chẳng biết phải làm gì nữa, bác sĩ Guarino ạ. Ngay cả ở nhà nó cũng quên – và lảm lức cả khi nhà có khách nữa. Tôi xấu hổ với nó lắm.”

Ánh mắt ghê tởm trên khuôn mặt mẹ làm cậu run bắn lên. Có lúc, cậu đã quên đi mình tệ đến thế nào và đã làm cha mẹ khổ sở ra sao. Cậu không biết tại sao, nhưng cậu thấy sợ mỗi khi mẹ cậu ca cẩm là cậu làm khổ bà, và khi bà khóc lóc, la hét với cậu, cậu lại quay mặt vào tường và tự mình khóc thầm.

“Bây giờ xin đừng làm cháu nó bối rối, thưa bà Gordon, và bà cũng đừng lo lắng quá. Hàng tuần xin bà hãy mang cháu qua đây vào ngày thứ Ba và thứ Năm, cùng giờ này.”

“Nhưng liệu điều đó có thực sự có ích hay không?” Matt lên tiếng.
“Mười đô-la là một khoản lớn...”

“Matt!” Bà giật tay áo chồng. “Bây giờ là chuyện nói đến chuyện đó hả? Máu thịt của chính anh đấy, và biết đâu bác sĩ Guarino lại giúp được nó bình thường như bao đứa trẻ khác, cùng với sự phù hộ của Chúa, vậy mà anh lại đi nói chuyện tiền nong!”

Matt Gordon định lên tiếng cãi lại, nhưng rồi nghĩ kỹ hơn, ông rút ví ra.

“Ấy...” Bác sĩ Guarino thở dài, tỏ vẻ ngượng ngùng khi thấy tiền. “Trợ lí của tôi ở quầy lễ tân sẽ xử lý mọi vấn đề tài chính. Cảm ơn ông bà.” Ông ta hơi cúi người chào Rose, bắt tay Matt và vỗ lưng Charlie. “Cậu bé ngoan. Rất ngoan.” Và rồi mỉm cười lần nữa, ông ta biến mất sau cánh cửa dẫn vào phòng trong.

Họ cãi nhau trên cả chặng đường về nhà, Matt than phiền rằng doanh thu bán đồ cắt tóc giảm sút, trong khi tiền để dành thì cứ hao hụt dần, còn Rose thì đáp trả rằng làm cho Charlie trở thành bình thường là điều quan trọng hơn bất cứ việc gì khác.

Sợ hãi trước cuộc cãi vã, Charlie thút thít khóc. Âm sắc giận dữ trong giọng nói của cha mẹ làm cậu thấy đau đớn. Khi vừa bước chân vào nhà, cậu chạy trốn vào góc bếp, nấp sau cánh cửa và đứng ép trán vào tường, run rẩy, rên rỉ.

Họ không hề để ý đến cậu. Họ quên băng đi rằng cậu cần phải được tắm rửa và thay quần áo.

“Tôi không quá khích. Tôi chỉ phát chán lên vì anh cứ ca cẩm mỗi khi tôi định làm điều gì đó cho con trai anh. Anh không quan tâm. Anh không hề quan tâm.”

“Không phải vậy! Nhưng tôi nhận thấy rằng chúng ta không thể làm gì được cả. Khi có một đứa con như thế thì đấy chính là sự khổ sở, nhưng chúng ta phải chịu đựng nó, yêu thương nó. Ờ, tôi có thể chịu đựng nó, nhưng không thể nào chịu đựng được cách làm ngớ ngẩn của cô. Cô tiêu gần hết tiền để dành của chúng ta cho bọn lang băm và lừa đảo – với số tiền đó lẽ ra tôi đã có thể bắt đầu kinh doanh cho riêng mình. Đúng thế. Đừng có nhìn tôi như vậy. Với số tiền mà cô vứt xuống cống cho những việc vô ích, lẽ ra tôi đã có thể bắt đầu kinh doanh cho riêng mình. Đúng thế. Đừng có nhìn tôi như vậy. Với số tiền mà cô vứt xuống cống cho những việc vô ích, lẽ ra tôi đã có thể mở cho mình một hiệu cắt tóc thay vì mòn mỏi đi bán hàng mười tiếng đồng hồ mỗi ngày ngoài đường. Một cửa hiệu riêng có người làm thuê cho tôi.”

“Đừng có hét lên nữa. Nhìn thẳng bé kia, nó đang sợ đấy.”

“Mặc xác cô. Bây giờ thì tôi đã biết ở đây ai là thằng ngu rồi. Là tôi! Vì đã nghe theo lời cô.” Matt bước ra ngoài, đóng sầm cánh cửa lại sau lưng.

* * *

“Xin lỗi vì đã làm phiền ngài, nhưng chúng ta sẽ hạ cánh trong vài phút nữa. Ngài sẽ phải thắt dây an toàn một lần nữa... Ồ, ngài đã thắt rồi, thưa ngài. Ngài vẫn để nó vậy trong suốt chặng đường từ New York đến đây. Gần hai tiếng đồng hồ...”

“Tôi quên bég đi mất. Tôi sẽ để nguyên nó như vậy cho đến khi hạ cánh. Có vẻ như nó không còn làm tôi khó chịu nữa.”

* * *

Giờ thì tôi có thể thấy mình lấy động lực phi thường để trở nên thông minh từ đâu, mà đã thoát tiên đã khiến mọi người kinh ngạc ghê tởm. Đó là điều mà Rose Gordon ngày đêm nghĩ tới. Bà sợ hãi, cảm giác tội lỗi và xấu hổ vì Charlie là đứa đần độn. Bà ước ao là sẽ làm được điều gì đó. Vấn đề cấp thiết luôn luôn là: lỗi của ai, của bà hay của Matt? Chỉ sau khi Norma ra đời, chứng minh rằng bà hoàn toàn có khả năng sinh được những đứa con bình thường, còn tôi là quái thai, thì bà mới thôi không còn tìm cách thay đổi tôi nữa. Nhưng tôi nghĩ mình không bao giờ ngừng mong muốn được trở nên thông minh như mơ ước của bà, để bà yêu thương tôi.

Một điều buồn cười với Guarino. Lẽ ra tôi phải căm ghét ông ta vì những gì ông ta đã làm với tôi, vì đã lợi dụng Rose và Matt, nhưng chẳng hiểu sao tôi lại không thể. Sau hôm đầu tiên đó, ông ta luôn tỏ ra vui vẻ với tôi. Luôn luôn có vổ vai, mỉm cười và lời động viên mà tôi hiếm khi nhận được.

Ông ta đối xử với tôi – ngay cả lúc đó – như một con người.

Nghe thì có vẻ vô ơn, nhưng một trong những điều mà tôi ghét nhất ở đây chính là thái độ coi tôi như một con chuột bạch không hơn không kém. Nemur liên tục nhắc tới việc đã biến tôi trở thành con người như bây giờ, hoặc một ngày nào đó những người nào giống tôi cũng sẽ trở thành con người thực sự.

Làm thế nào để cho ông ta hiểu rằng ông ta không hề tạo ra tôi?

Ông ta cũng vấp phải sai lầm như nhiều khác khi nhìn thấy một người thiếu năng trí tuệ và cười nhạo người đó, bởi vì họ không hiểu rằng người ta cũng có những cảm giác của con người. Ông ta không nhận ra rằng trước khi đến đây tôi đã là con người.

Tôi đang học cách kiểm soát lòng hận thù, học cách không mất kiên nhẫn, và học cách chờ đợi. Tôi đoán là tôi đang trưởng thành. Mỗi ngày, tôi

lại hiểu nhiều hơn về bản thân, và những kí ức lúc đầu chỉ như gợn sóng nay trào dâng qua tôi như những đợt thủy triều...

HOA TRÊN MỘ ALGERNON

Daniel Keyes

www.dtv-ebook.com

Chương 13

11 tháng Sáu – Rắc rối bắt đầu nảy sinh ngay khi chúng tôi đặt chân đến khách sạn Chalmers ở Chicago và biết rằng phải đến tối mai thì mới có phòng trống, còn trong lúc chờ đợi chúng tôi sẽ phải nghỉ tại khách sạn Independence cạnh đó. Nemur bực lắm. Ông ta coi đây là một sự sỉ nhục cá nhân và gây lộn với bất cứ ai thuộc bộ phận quản lí khách sạn, từ người trực tầng đến giám đốc. Chúng tôi chờ ở hành lang trong khi từng nhân viên khách sạn chạy bổ đi tìm cấp trên để xem có cách giải quyết gì không.

1

Trong lúc hỗn loạn như thế - hành lí ngổn ngang chông đống khắp hành lang, nhân viên trực tầng chạy ngược chạy xuôi với những chiếc xe đẩy chở hành lí, các thành viên cả năm không gặp nhau nay tay bắt mặt mừng chào hỏi tíu tít – chúng tôi đứng đó càng lúc càng cảm thấy ngượng vì Nemur cứ cố túm lấy cổ bất cứ quan chức nào có liên quan đến Hội Tâm lí học Quốc tế.

Cuối cùng, khi nhận thấy không thể nào thay đổi được tình hình, ông ta đành chấp nhận thực tế là chúng tôi sẽ phải ngủ đêm đầu tiên ở Chicago tại khách sạn Independence.

Hóa ra là hầu hết các nhà tâm lý học trẻ tuổi đều ở tại khách sạn Independence, và đây cũng là nơi diễn ra những bữa đại dạ tiệc khai mạc. Mọi người ở đây đã nghe về cuộc thử nghiệm, và hầu hết đều biết tôi là ai. Chúng tôi đi đến đâu cũng có người bước đến hỏi ý kiến tôi về đủ chuyện, từ ảnh hưởng của mức thuế mới đến những khám phá khảo cổ gần đây nhất

ở Phần Lan. Vấn đề học búa, nhưng kho kiến thức tổng hợp của tôi cho phép tôi nói mọi chuyện một cách dễ dàng. Nhưng sau một lúc, tôi nhận thấy Nemur khó chịu vì tôi được chú ý quá mức.

Khi một bác sĩ trẻ hấp dẫn từ Đại học Falmouth nhờ tôi giải thích các nguyên nhân gây ra chứng thiếu năng của tôi, tôi bảo với cô rằng giáo sư Nemur sẽ là người trả lời vấn đề này.

Đây đúng là cơ hội ông ta đang chờ đợi để thể hiện quyền lực của mình, lần đầu tiên kể từ khi chúng tôi biết nhau đến giờ, ông ta đặt tay lên vai tôi. “Chúng tôi biết đích xác điều gì gây ra chứng phenylketonuria mà Charlie mắc phải từ lúc còn bé – một trạng thái sinh hóa hoặc gene bất thường nào đó, có thể là phóng xạ ion hóa hoặc phóng xạ tự nhiên, hay thậm chí là virus tấn công trong bào thai – dù gì đi nữa thì nó cũng gây ra một gene lỗi. Gene này sản sinh ra cái mà chúng ta gọi là “enzyme vô tổ chức”, tạo nên những phản ứng sinh hóa lỗi. Và tất nhiên, các loại acid amin mới sản sinh ra sẽ cạnh tranh với các enzyme bình thường làm não bị tổn thương.”

Cô gái cau mày, cô không mong được nghe cả một bài diễn thuyết, nhưng Nemur đã giành thế chủ động và tiếp tục thao thao bất tuyệt: “Tôi gọi nó là hiện tượng ức chế cạnh tranh của các enzyme. Để tôi ví dụ cho cô rõ về cơ chế hoạt động của nó. Hãy hình dung enzyme lỗi do gene tạo ra là một chiếc chìa khóa sai đút vừa ổ khóa hóa học của hệ thần kinh trung ương nhưng không vặn được. Nhưng vì nó nằm đó nên chiếc chìa khóa đúng – enzyme bình thường – không thể nào lọt vào ổ khóa được. Nó bị mắc kẹt. Kết quả là gì? Các protein trong tế bào não bị phá hủy vĩnh viễn không khôi phục lại được.”

“Nhưng nếu không khôi phục lại được,” một nhà tâm lý học khác trong đám khán giả cắt ngang, “vậy thì làm thế nào mà... ngài Gordon lại ở đây, không còn chút thiếu năng nào nữa?”

“À!” Nemur reo lên. “Tôi nói rằng việc tế bào bị phá hủy là không thể phục hồi lại được, chứ không phải bản thân quá trình này. Nhiều nhà nghiên cứu có thể đảo ngược quá trình này bằng cách thêm những hóa chất kết hợp với enzyme lỗi, thay đổi hình dáng phân tử của chiếc chìa khóa bị kẹt trong ổ khóa. Đây cũng là cốt lõi của kỹ thuật mà chúng tôi áp dụng. Nhưng trước hết, chúng tôi loại bỏ các phần não bị tổn thương và cho phép tế bào não cấy ghép tái sinh bằng phương pháp hóa học sản sinh ra các protein não với một tốc độ phi thường.”

“Gượng đã, giáo sư Nemur,” tôi nói, cắt ngang lời khi ông ta đang cao hứng diễn thuyết. “Vậy công trình của Rahajamati trong lĩnh vực đó thì sao?”

Ông ta nhìn tôi chờ đợi. “Ai cơ?”

“Rahajamati. Ông ấy có một bài báo chống lại lý thuyết của Tanida về liên kết enzyme – khái niệm thay đổi cấu trúc hóa học của enzyme phong tỏa bước tiến trên con đường trao đổi chất.”

Ông ta cau mày. “Bài báo đó được dịch ra ở đâu?”

“Nó chưa được dịch ra. Tôi mới đọc nó trên tạp chí Bệnh học tâm lý Hindu mấy hôm trước.”

Ông ta nhìn khán giả và cố gắng lái đề tài sang hướng khác. “Ồ, tôi nghĩ rằng chúng ta chẳng có gì đáng lo ngại cả. Kết quả của chúng tôi sẽ tự lên tiếng.”

“Nhưng bản thân Tanida ban đầu đề xướng thuyết phong tỏa enzyme vô tổ chức bằng phương pháp kết hợp, còn giờ đây ông ta chỉ ra rằng...”

“Ấy, thôi nào, Charlie. Người đầu tiên đề xướng một học thuyết vị tất đã là người có tiếng nói cuối cùng trong quá trình phát triển thực nghiệm học thuyết đó. Tôi nghĩ mọi người ở đây đều đồng ý rằng nghiên cứu tiến hành

ở Mỹ và Anh sẽ vượt xa nghiên cứu ở Ấn Độ và Nhật Bản. Chúng ta vẫn đang sở hữu những phòng thí nghiệm tốt nhất và thiết bị tối tân nhất thế giới.”

“Nhưng điều đó không giải đáp được quan điểm của Rahajamati rằng...?”

“Đây không phải lúc để đi sâu vào chuyện đó. Tôi chắc chắn rằng tất cả những quan điểm này sẽ được mổ xẻ thấu đáo trong phiên họp ngày mai.” Ông ta quay sang nói chuyện với người khác về một người bạn cũ, hoàn toàn gạt tôi ra ngoài lề, và tôi đứng đó trơ khấc ra.

Tôi tìm cách kéo Strauss sang một bên, và tôi bắt đầu đặt câu hỏi.

“Thôi được rồi. Anh bảo tôi quá nhạy cảm với ông ta. Tôi đã nói gì làm ông ta khó chịu đến thế?”

“Anh làm ông ấy cảm thấy mình thấp kém và ông ấy không chịu được điều đó.”

“Tôi nói nghiêm túc đấy, vì Chúa. Hãy nói tôi nghe sự thật đi.”

“Charlie, anh đừng có nghĩ rằng mọi người đang cười nhạo anh nữa. Nemur không thể thảo luận về những bài báo đó bởi vì ông ấy chưa đọc. Ông ấy không biết mấy thứ ngôn ngữ đó.”

“Không đọc tiếng Hindi và tiếng Nhật? Ồi giờ ơi.”

“Charlie, không phải ai cũng có năng khiếu ngôn ngữ như anh đâu.”

“Nếu vậy thì làm sao mà ông ta bác lại được bài báo công kích của Rahajamati về phương pháp này cũng như thách thức của Tanida về giá trị của loại hình kiểm soát này? Ông ta phải biết những...”

“Không...” Strauss thận trọng nói. “Các bài báo đó hẳn mới ra gần đây. Người ta chưa có thời gian để dịch chúng ra.”

“Ý anh là anh cũng chưa đọc chúng?”

Anh ta nhún vai. “Tôi thậm chí còn kém ngoại ngữ hơn ông ấy. Nhưng tôi chắc là trước khi nộp báo cáo cuối cùng, tất cả các tạp chí sẽ được cày xới để bổ sung dữ liệu.”

Tôi không biết phải nói gì nữa. Thật đáng sợ khi nghe anh ta thừa nhận là cả hai người bọn họ đều chẳng biết gì về toàn bộ các lĩnh vực trong chuyên ngành của mình. Tôi hỏi: “Vậy anh biết những thứ tiếng nào?”

“Tiếng Pháp, Đức, Tây Ban Nha, Ý, và một ít tiếng Thụy Điển giao tiếp.”

“Không biết tiếng Nga, Trung, và Bồ Đào Nha?”

Anh ta nhắc tôi rằng, là một bác sĩ tâm lý học thực hành và phẫu thuật thần kinh, anh ta có rất ít thời gian để học ngoại ngữ. Và anh ta chỉ đọc được hai thứ tiếng cổ là Latinh và Hy Lạp. Không biết chút gì về ngôn ngữ phương Đông cổ.

Tôi thấy anh ta muốn kết thúc tranh luận ở đây, nhưng làm sao tôi tha cho anh ta được. Tôi phải tìm hiểu xem anh ta hiểu biết đến đâu.

Tôi đã tìm ra.

Vật lý: không biết gì ngoài lý thuyết tử trường. Địa chất: không biết gì về địa mạo hay địa tầng hay thậm chí thạch học. Không biết chút gì về lý thuyết kinh tế vi mô và vĩ mô. Biết rất ít về toán học ngoại trừ phân tích biến số cơ bản, không biết gì về đại số Banach hay đa thức Riemann. Đây là những phát hiện sơ qua mà tôi có được trong dịp cuối tuần này.

Tôi không thể ở lại dự tiệc được. Tôi lén bỏ ra ngoài để đi dạo và suy nghĩ về chuyện này. Gian lận – cả hai người bọn họ. Họ đóng giả làm thiên tài. Nhưng họ chỉ là những người bình thường mù quáng làm việc, vờ như có khả năng thấp sáng cho đêm tối. Tại sao mọi người lại nói dối chứ? Những người tôi biết không có ai sống đúng với con người thật của mình cả. Khi rẽ vào góc phố, tôi thoáng nhìn thấy Burt đang đi sau mình.

“Chuyện gì thế?” Khi anh ta bắt kịp tôi, tôi nói. “Anh đang theo dõi tôi đấy à?”

Anh ta nhún vai và cười gượng gạo. “Anh là sản phẩm triển lãm loại A, ngôi sao của đêm diễn, làm sao mà để cho anh bị những gã cao bồi Chicago lái xe gắn máy cán vào người, bị cướp giật, hay lăn lóc trên đường phố nước Mỹ được chứ.”

“Tôi không thích bị giám sát.”

Anh ta lảng tránh cái lườm của tôi khi bước đi bên cạnh tôi, tay đút vào túi. “Bình tĩnh đi Charlie. Ông già đang dễ cáu. Hội nghị lần này có ý nghĩa rất quan trọng với ông ấy. Uy tín của ông ấy đang bị đe dọa.”

“Tôi không biết là anh lại thân với ông ta đến thế,” tôi chế giễu, nhớ lại những lần Burt ca cẩm về tính hẹp hòi và tự đại của ông giáo sư.

“Tôi không thân với ông ấy.” Anh ta nhìn tôi với vẻ thách thức. “Nhưng ông ấy đã dành cả đời cho việc này. Ông ấy không phải là Freud, Jung, Pavlov hay Watson, nhưng ông ấy đang làm một việc quan trọng và tôi trân trọng sự tận tụy của ông ấy – thậm chí còn hơn cả thế nữa bởi vì ông ấy chỉ là một người bình thường đang cố gắng hoàn tất công việc của một người vĩ đại, trong khi những con người vĩ đại lại đang bận chế tạo bom.”

“Tôi thích được chứng kiến cảnh anh nói thẳng vào mặt ông ta rằng ông ta chỉ là người bình thường.”

“Ông ấy nghĩ mình là gì không quan trọng. Chắc chắn ông ấy là người tự cao tự đại rồi, vậy thì sao? Chính cái tự cao đó mới khiến người ta nỗ lực làm một việc như vậy. Tôi biết có rất nhiều người muốn ông ấy hiểu rằng bên cạnh vẻ tự cao và quyết đoán đó là cả một tâm trạng bất ổn và sợ hãi đến khủng khiếp.”

“Cả giả tạo và hẹp hòi nữa chứ,” tôi thêm vào. “Giờ đây tôi đã thấy con người thật của họ, giả tạo. Tôi đã nghi ngờ điều này ở Nemur từ lâu. Ông ta luôn tỏ ra sợ sệt một điều gì đó. Nhưng với Straus thì bất ngờ quá.”

Burt dừng lại và thở hắt ra một hơi dài. Chúng tôi bước vào quán để uống cà phê, tuy không nhìn rõ mặt anh ta nhưng nghe âm thanh thì có thể thấy rõ anh ta đang phát điên lên.

“Anh nghĩ tôi sai à?”

“Chẳng qua là anh đi được cả một quãng đường dài trong một thời gian quá ngắn,” anh ta trả lời. “Bây giờ anh có một đầu óc siêu việt, một trí thông minh không thể nào đo lường được, và một kiến thức lớn hơn những gì hầu hết mọi người phải tích lũy trong thời gian rất lâu. Anh biết mọi việc. Anh nhìn thấy mọi việc. Nhưng ở anh chưa phát triển sự thông cảm, hay còn gọi là – tôi phải dùng từ này – lòng vị tha. Anh gọi họ là giả tạo, nhưng đã bao giờ họ tuyên bố mình là hoàn hảo, là siêu nhân chưa? Họ là những người bình thường. Anh mới là thiên tài.”

Anh ta ngừng lại, ngượng nghịu, đột nhiên nhận ra là đang thuyết giáo với tôi.

“Nói tiếp đi.”

“Anh đã gặp vợ Nemur bao giờ chưa?”

“Chưa.”

“Nếu anh muốn biết tại sao ông ấy lúc nào cũng cảm thấy căng thẳng, kể cả khi công việc ở phòng thí nghiệm và trên giảng đường vẫn tốt, thì anh phải gặp Bertha Nemur. Anh có biết rằng bà ta là người chạy cho ông ấy chức giáo sư? Anh có biết rằng bà ta đã dùng ảnh hưởng của cha mình để giành cho ông ấy một suất tài trợ của Quỹ Welberg? Thế đấy, và bây giờ thì bà ta thúc ép ông ấy thuyết trình về công trình dang dở này ở hội thảo. Chừng nào chưa bị một mụ đàn bà như thế cười đầu cười cổ thì đừng nghĩ rằng anh hiểu ông ấy.”

Tôi không nói gì, và tôi nhận thấy anh ta muốn quay trở về khách sạn. Trên suốt đường về, chúng tôi không nói với nhau câu nào.

Tôi có phải là thiên tài không? Tôi không nghĩ vậy. Chưa phải vậy. Như lời Burt nói, chế giễu những uyển ngữ của ngành giáo dục, thì tôi là ngoại lệ - một thuật ngữ trung tính để tránh phải nhắc đến những từ ngớ ngẩn như có năng khiếu và thiếu năng lực (nghĩa là thông minh và đần độn), và khi mà từ ngoại lệ bắt đầu biểu thị ý nghĩa gì với ai đó thì người ta lại thay nó bằng từ khác. Có vẻ như ý tưởng ở đây là: chỉ sử dụng một cách biểu đạt chừng nào nó còn chưa có ý nghĩa với ai cả. Từ ngoại lệ áp dụng được với cả hai đầu thái cực, vì vậy cả cuộc đời này tôi luôn là ngoại lệ.

Một điều lạ về chuyện học tập; càng học tôi càng thấy những thứ mà tôi chưa biết mà giờ được biết là có tồn tại. Mới đây tôi còn ngu xuẩn nghĩ rằng mình có thể học tất cả mọi điều – toàn bộ kiến thức của thế giới. Bây giờ tôi chỉ hy vọng biết được sự tồn tại của nó, và hiểu được một phần nhỏ kiến thức đó.

Có thời gian hay không?

Burt rất bực mình với tôi. Anh ta thấy tôi thiếu kiên nhẫn và hằn những người khác cũng nghĩ vậy.

Nhưng họ cản trở tôi và tìm cách đặt tôi vào đúng vị trí của mình. Vị trí của tôi là ở đâu? Giờ đây tôi là ai và tôi là cái gì? Liệu tôi có phải là toàn bộ cuộc đời tôi, hay chỉ là những tháng vừa qua? Ôi, họ trở nên thiếu kiến nhẫn biết bao khi tôi cố gắng thảo luận với họ về vấn đề này. Họ không muốn thừa nhận rằng họ không biết. Thật ngược đời khi một con người bình thường như Nemur lại liều lĩnh, chú tâm vào việc biến người khác thành thiên tài. Ông ta muốn được biết đến như người khám phá ra những quy luật mới về học hỏi – một Einstein của ngành tâm lý học. Và ông ta mang trong mình nỗi sợ của thầy giáo bị học trò vượt mặt, của sư phụ bị đệ tử nghi ngờ tác phẩm của mình. (Tôi không hề coi mình là học trò hay đệ tử của Nemur như Burt).

Tôi nghĩ, có thể hiểu được việc Nemur sợ bị phát hiện ra mình là người bình thường đi cà kheo giữa đám khổng lồ. Thất bại tại thời điểm này sẽ hủy hoại cuộc đời ông ta. Ông ta đã quá già để có thể làm lại từ đầu.

Mặc dù choáng váng khi khám phá ra sự thật về hai con người mà tôi hằng kính trọng, tôi vẫn nghĩ rằng Burt nói đúng. Tôi không được quá nôn nóng với họ. Những ý tưởng và công trình xuất sắc của họ đã góp phần làm cho cuộc thử nghiệm diễn ra tốt đẹp. Tôi phải cảnh giác trước xu hướng tự nhiên coi thường họ khi giờ đây tôi đã vượt qua họ rồi.

Tôi phải nhận ra rằng khi họ không ngừng nhắc tôi hãy đọc và viết đơn giản để những ai đọc báo cáo cũng có thể hiểu được, chính lúc ấy họ cũng đang nói về bản thân mình. Nhưng dù sao thì cũng thật đáng sợ khi nhận thấy số phận của mình lại nằm trong tay những kẻ không phải là người khổng lồ như tôi nghĩ trước kia, mà là những kẻ không biết hết mọi câu trả lời.

HOA TRÊN MỘ ALGERNON

Daniel Keyes

www.dtv-ebook.com

Chương 14

13 tháng Sáu – Tôi đọc ghi âm những dòng này trong tình trạng cực kỳ căng thẳng về cảm xúc. Tôi vừa bỏ ngang tất cả. Tôi đang trên chuyến máy bay trở lại New York một mình, và tôi không biết mình sẽ làm gì khi đến nơi.

1

Trước hết, tôi phải thừa nhận rằng tôi luôn kính sợ cái hình ảnh một hội thảo quốc tế, nơi các nhà khoa học và học giả gặp gỡ nhau để trao đổi các ý tưởng. Tôi nghĩ rằng đây là nơi chỉ dành cho những việc như thế. Nơi đây phải khác hẳn so với những cuộc thảo luận vô thưởng vô phạt ở trường đại học, bởi vì những người đến đây đều là cao thủ hàng đầu trong nghiên cứu và giáo dục tâm lý học, là những giáo sư viết sách và giảng dạy, là những tác giả mà mỗi câu nói đều được người đời trích dẫn. Nếu Nemur và Strauss là những người bình thường làm những việc quá khả năng của họ, tôi vẫn tin chắc rằng nhờ những người khác, hội nghị này sẽ khác.

Đến giờ hội thảo, Nemur dẫn chúng tôi đi qua khu vực hành lang mênh mông với những món đồ trần thiết nặng nề hoa mỹ kiểu Baroque và những cầu thang uốn lượn bằng cẩm thạch to lớn, và chúng tôi bước đi trong vô số những cái bắt tay, gật đầu chào, và nụ cười. Hai giáo sư khác của Beekman vừa mới đến Chicago sáng nay nhập bọn với chúng tôi. Giáo sư White và giáo sư Clinger bước cách một chút sang phải, sau Nemur và Strauss một hai bước gì đó, còn Burt và tôi đi ngoài cùng.

Mọi người rẽ ra nhường đường cho chúng tôi đi vào đại sảnh, và Nemur vẫy tay chào đám phóng viên và nhiếp ảnh lần đầu tiên nghe tin về kỳ tích được thực hiện với một người lớn thiếu năng trong có hơn ba tháng.

Rõ ràng là Nemur đã công bố rộng rãi điều này từ trước.

Người ta gửi đến hội nghị một vài tài liệu tâm lý học khá ấn tượng. Một nhóm nghiên cứu ở Alaska chứng minh việc kích thích một số bộ phận trong não khiến cho khả năng học hỏi phát triển mạnh thế nào, còn một nhóm ở New Zealand thì xác định được những khu vực trong não có chức năng kiểm soát nhận thức và lưu giữ kích thích tố.

Ngoài ra còn có nhiều bài báo khác nữa – nghiên cứu của P. T. Zellerman về sự khác biệt trong độ dài thời gian cần thiết để chuột bạch nhớ được một mê cung khi các góc rẽ có hình vòng cung chứ không phải thẳng góc, hay bài báo của Worfel về ảnh hưởng của mức độ thông minh đối với thời gian phản xạ của khí nâu. Những tài liệu như thế khiến tôi phát điên lên. Người ta lãng phí tiền bạc, thời gian và công sức vào việc phân tích chi tiết những thứ tầm phào. Burt đã đúng khi khen Nemur và Strauss dành tâm huyết cho những việc quan trọng tuy không chắc chắn chứ không phải là những việc vô nghĩa mà an toàn.

Giá mà Nemur coi tôi như con người.

Sau khi ông chủ tịch tuyên bố đến lượt thuyết trình của đại học Beekman, chúng tôi ngồi sau một cái bàn dài trên sân khấu – Algernon ở trong lồng, giữa tôi và Burt. Chúng tôi là tâm điểm chú ý của đêm hôm nay, và khi chúng tôi ổn định vị trí, ông chủ tịch bắt đầu giới thiệu. Tôi đã phần nào chờ đợi cảnh phải chịu đựng ông ta oang oang: Kính thưa quấyyyyyy vậyyyyyy. Hãy đến đây và xem cuộc trình diễn này! Một cảnh tượng chưa bao giờ xuất hiện trong giới khoa học. Một con chuột và một kẻ thiếu năng trở thành thiên tài ngay trước mắt quý vị!

Tôi công nhận mình đến đây với tâm trạng dễ cáu bẳn.

Nhưng ông ta chỉ nói: “Thực sự thì bài thuyết trình sau đây không cần phải giới thiệu. Chúng ta ở đây ai cũng đều đã nghe nói về một công trình kỳ diệu được thực hiện tại Đại học Beekman do Quỹ Welberg tài trợ, dưới sự chỉ đạo của giáo sư Nemur, chủ nhiệm khoa tâm lý học, với sự hợp tác của bác sĩ Strauss ở Trung tâm Bệnh viện tâm lý Thần kinh Beekman. Không cần phải nói, đây là bản báo cáo mà tất cả chúng ta đều đang háo hức trông đợi. Tôi xin nhường lời cho giáo sư Nemur và bác sĩ Strauss.”

Nemur lịch thiệp gật đầu đáp lễ trước lời khen mang tính giới thiệu của ông chủ tịch và nháy mắt với Strauss về thắng lợi trước mắt.

Người đầu tiên của Beekman phát biểu là giáo sư Clinger.

Tôi phát cáu lên, và tôi thấy rằng Algernon đang chạy vòng quanh cái lồng một cách lo lắng, nó đang khó chịu với khói thuốc, với tiếng nói chuyện rì rầm, và với khung cảnh lạ lẫm xung quanh. Tôi có cảm giác, một cảm giác thật lạ lùng, thôi thúc tôi phải mở lồng thả nó ra. Một ý nghĩ thật vô lý – đúng hơn là khao khát chứ không phải ý nghĩ – và tôi cố gắng gạt nó qua một bên. Nhưng khi nghe bản báo cáo rập khuôn của giáo sư Clinger về “Ảnh hưởng của hộp mục tiêu tay trái trong mê cung chữ T so với hộp mục tiêu tay phải trong mê cung chữ T”, tôi thấy mình đang nghịch cái chốt khóa lồng của Algernon.

Một lát nữa thôi (trước khi Strauss và Nemur tiết lộ về thành tựu hoàn chỉnh của họ), Burt sẽ đọc tài liệu mô tả về quy trình cũng như kết quả các bài kiểm tra trí tuệ về khả năng học hỏi mà anh ta lập riêng cho Algernon. Sau đó sẽ là màn minh họa bằng cách cho Algernon tìm cách giải quyết rắc rối để lấy được thức ăn (đây là điều mà tôi vẫn ghét cho đến tận bây giờ!)

Tôi chẳng có gì chống lại Burt cả. Anh ta luôn thẳng thắn với tôi – thẳng thắn hơn nhiều so với hầu hết mọi người – nhưng khi mô tả việc cho con

chuột bạch trí thông minh, anh ta cũng phô trương và giả tạo như người khác. Cứ như anh ta đang mặc thử áo của các ông thầy mình vậy. Đây là thời điểm tôi tìm mình lại vì tình bạn với Burt chứ không phải vì bất cứ điều gì khác. Thả Algernon ra khỏi lồng sẽ khiến cho hội nghị thành một đồng hỗn loạn, và sau tất cả những việc này là bước đầu tiên của Burt vào con đường thăng tiến học thuật trong cuộc đua chuột.

Tôi đặt ngón tay lên cái lẫy mở cửa lồng, và khi Algernon quan sát cử động của tay tôi bằng đôi mắt hồng, tôi tin chắc rằng nó biết tôi đang nghĩ gì trong đầu. Đúng lúc đó thì Burt cầm chiếc lồng lên để minh họa. Anh ta giải thích về sự phức tạp của cái khóa đổi chiều, và việc đòi hỏi phải có cách giải quyết bài toán cho mỗi lần mở khóa. (Các chốt bằng nhựa mỏng rơi xuống theo các mẫu khác nhau và phải do con chuột kiểm soát bằng cách dè một loạt đòn bẩy theo đúng thứ tự.) Khi trí khôn của Algernon tăng lên, tốc độ giải quyết vấn đề của nó cũng tăng theo – nhiều đến mức có thể thấy rõ. Nhưng sau đó Burt tiết lộ một vấn đề mà từ trước đến giờ tôi chưa từng biết tới.

Khi đạt tới đỉnh cao thông minh, các phản ứng của Algernon trở nên khác hẳn nhau. Theo báo cáo của Burt, có những lần Algernon không chịu làm gì cả mặc dù rõ ràng là nó đang đói – và nhiều lần khác nó vẫn mở khóa nhưng thay vì nhận thức ăn thì nó lại lao vào vách lồng để tự làm đau mình.

Khi có một khán giả nào đó hỏi Burt rằng anh ta có nghĩ hành vi bất thường này là do trí thông minh tăng lên hay không, Burt né tránh. “Theo như tôi được biết thì không có đủ bằng chứng để đưa ra kết luận như thế. Còn có nhiều khả năng khác nữa. Có thể cả việc trí thông minh tăng lên lẫn hành vi bất thường ở cấp độ này đều do cuộc phẫu thuật ban đầu gây ra, chứ không phải là yếu tố này gây ra yếu tố kia. Cũng có thể hành vi bất thường chỉ xảy ra duy nhất ở Algernon. Chúng tôi không tìm thấy trên bất cứ con

chuột nào khác, nhưng cũng không có con nào đạt được mức thông minh cao hay duy trì được lâu như Algernon.”

Ngay lập tức, tôi nhận ra rằng mình đã không được cho biết thông tin này. Tôi nghi ngờ lý do nêu trên, và tôi rất cáu, nhưng cơn giận đó chẳng thấm vào đâu so với cơn giận khi họ mang ra các cuộn phim.

Tôi không hề biết rằng những thể hiện ban đầu của tôi và những bài kiểm tra trong phòng thí nghiệm lại được quay phim. Tôi ở kia, chỗ chiếc bàn bên cạnh Burt, bối rối há miệng ra khi tìm cách chạy trong mê cung bằng bút điện. Mỗi lần bị điện giật, tôi lại trở mắt nhìn một cách ngớ ngẩn và sau đó lại mỉm cười ngờ ngạc. Mỗi lần như thế là một lần khán giả cười rộ lên. Cuộc đua này nối tiếp cuộc đua khác, hành động này lặp đi lặp lại và càng lúc càng buồn cười hơn.

Tôi tự nhủ họ không phải là những kẻ hiếu kỳ ngu ngốc mà là những nhà khoa học đang đi tìm kiến thức. Họ không thể không cảm thấy buồn cười trước những hình ảnh này – nhưng khi Burt hứng chí lên và đưa ra những lời bình luận chọc cười thì tôi thực sự cảm thấy bị tổn thương. Sẽ còn buồn cười hơn nữa khi được chứng kiến cảnh Algernon thoát ra khỏi lồng, được chứng kiến tất cả lũ người này chạy khắp nơi và bò lăn bò toài ra để bắt lại một thiên tài nhỏ bé màu trắng chạy vụt đi.

Nhưng tôi kiềm chế được, và khi Strauss bước lên bục thì cơn giận của tôi cũng trôi qua.

Strauss trình bày về lý thuyết và các kỹ thuật phẫu thuật thần kinh, mô tả chi tiết các cuộc nghiên cứu trước đây trong vấn đề xác định trung tâm kiểm soát hormone đã tạo điều kiện cho anh ta cô lập và kích thích các trung tâm đó như thế nào, đồng thời loại bỏ phần vỏ não sản sinh ra chất ức chế hormone ra so. Anh ta giải thích về lý thuyết phong tỏa enzyme, sau đó mô tả điều kiện sức khỏe của tôi trước và sau khi phẫu thuật. Các bức ảnh (tôi không biết là họ có chụp ảnh) được mọi người chuyền tay nhau và bình

luận, và tôi có thể nhận thấy qua những cái gật đầu và mỉm cười là hầu hết mọi người đều nhất trí với anh ta về việc từ một “gương mặt ngây ngô, ngớ ngẩn” đã biến thành một “con người thông minh, lanh lợi”. Anh ta còn bàn chi tiết về các khía cạnh thích hợp của những buổi điều trị - đặc biệt là về việc tôi thay đổi thái độ về việc liên tưởng tự do trên sofa.

Tôi đến đây là để tham gia vào buổi tường trình khoa học, và tôi hy vọng sẽ có cơ hội được thể hiện, nhưng người ta cứ nói về tôi như thể tôi là một vật gì đó mới được tạo ra mà người ta đang cho ra mắt giới khoa học. Trong căn phòng này chẳng có ai coi tôi như một con người thực thụ. Việc liên tục gọi hai cái tên “Algernon và Charlie” và “Charlie và Algernon” cạnh nhau cho thấy rõ ràng họ coi chúng tôi như một đôi động vật thí nghiệm không tồn tại bên ngoài phòng thí nghiệm. Nhưng ngoài cơn giận ra, tôi còn bị ám ảnh rằng có một điều gì đó không hay đang xảy ra.

Cuối cùng, đến lượt Nemur phát biểu – để tổng kết mọi vấn đề lại với tư cách là trưởng dự án – thu hút sự chú ý của mọi người vào tác giả của một công trình thử nghiệm xuất sắc. Đây là ngày mà ông ta vẫn hằng mong đợi bấy lâu nay.

Ông ta trông thật ấn tượng khi đứng trên sân khấu, và khi ông ta diễn thuyết, tôi thấy mình cũng đang gật đầu theo, đồng ý với ông ta những điều mà tôi biết là có thật. Các cuộc kiểm tra, thử nghiệm, phẫu thuật, và quá trình phát triển trí tuệ sau đó của tôi đều được mô tả tỉ mỉ, và bài diễn thuyết của ông ta trở nên sinh động hơn nhờ những trích đoạn sự tiến bộ của tôi. Không ít lần tôi nghe ông ta đọc những thông tin riêng tư hoặc ngớ ngẩn cho khán giả. Ông Chúa là tôi đã cẩn thận giữ lại hầu hết thông tin về chuyện của mình với Alice trong hồ sơ riêng.

Sau đó, cũng trong bản tóm tắt này, ông ta nói: “Chúng tôi, những người thực hiện dự án này tại Đại học Beekman, cảm thấy hài lòng khi biết mình đã khắc phục được những sai lầm của tạo hóa và sử dụng chính kỹ thuật của mình để tạo ra một con người ưu việt. Khi đến với chúng tôi. Charlie không

giao tiếp với ai, đơn độc trong thành phố lớn, không bạn bè hay người thân chăm sóc, không được trang bị đủ trí tuệ để sống một cuộc sống bình thường. Không quá khứ, không mối liên hệ với hiện tại, không chút hy vọng cho tương lai. Có thể nói rằng Charlie Gorgon không hề thực sự tồn tại trước khi diễn ra cuộc thử nghiệm này...”

Tôi không hiểu sao mình lại giận điên lên khi bọn họ nghĩ tôi là một thứ vừa mới được sáng tạo ra trong kho báu riêng của họ, nhưng đây là – tôi chắc chắn – sự lặp lại của ý tưởng đã vang vọng trong đầu óc tôi từ lúc chúng tôi đến Chicago. Tôi muốn đứng dậy và cho mọi người thấy ông ta là một lão ngu, để hét vào mặt ông ta: Tôi là một người – có cha có mẹ, ký ức và quá khứ - và tôi đã là thế trước khi ông đẩy tôi vào phòng phẫu thuật.

Trong lúc lửa giận bùng bùng như thế, tôi vẫn nhìn xuyên suốt vào vấn đề khiến tôi bối rối khi Strauss lên tiếng và một lần nữa khi Nemur mở rộng dữ liệu. Họ đã phạm sai lầm – tất nhiên! Việc đánh giá thống kê về thời gian chờ đợi cần thiết nhằm chứng minh xem những biến đổi đó có lâu bền hay không chỉ dựa vào những thử nghiệm ban đầu trong lĩnh vực phát triển trí tuệ và học hỏi, vào các khoảng thời gian chờ đợi đối với trường hợp trí thông minh của đối tượng nghiên cứu tăng lên gấp hai, ba lần.

Các kết luận mà Nemur nêu ra chưa đủ độ chín. Đối với cả tôi lẫn Algernon, người ta cần phải có nhiều thời gian hơn để kiểm tra xem thay đổi này có bền vững hay không. Hai ông giáo sư đã phạm sai lầm, và không ai nhận ra điều đó. Tôi muốn nhảy lên nói với họ, nhưng tôi không thể nào nhúc nhích được. Giống như Algernon, tôi thấy mình đang đứng sau lưới sắt của cái lồng họ dựng lên quanh tôi.

Bây giờ sắp đến phần đặt câu hỏi, và trước khi được phép ăn tối, tôi sẽ bị yêu cầu phải biểu diễn trước đám đông đáng kính này. Không. Tôi phải thoát ra khỏi đây.

“... Một mặt, anh ấy là kết quả của ngành thử nghiệm tâm lý học hiện đại. Anh ấy, từ chỗ với vẻ ngoài thiếu năng trí tuệ, một gánh nặng làm xã hội phải lo lắng về hành vi vô trách nhiệm của mình, chúng ta đã thấy một người đầy phẩm cách và nhạy cảm, sẵn sàng thực hiện vai trò thành viên đóng góp cho xã hội. Xin mời mọi người lắng nghe một vài lời của Charlie Gordon...”

Đồ khốn nạn. Ông ta không biết là ông ta đang nói điều gì. Đúng lúc đó, cảm giác thôi thúc lại xâm chiếm lấy tôi. Tôi miên man quan sát trong lúc tay di chuyển không theo ý muốn của bản thân nhằm kéo cái chốt trên lồng Algernon. Khi tôi mở ra, nó ngược lên nhìn tôi và ngừng lại. Sau đó nó quay lại, phóng vụt ra khỏi lồng và chạy qua cái bàn dài.

Ban đầu, nó bị lạc giữa tấm vải trải bàn damask, một màu mờ mờ trắng phủ chồng lên nhau, cho đến khi một người phụ nữ ngồi ở chiếc bàn đó hét lên và nhảy dựng dậy làm đổ chiếc ghế dựa ra phía sau. Phía trước bà mấy cái bình nước đổ lung tung, và rồi Burt kêu: “Algernon sống rồi!” Algernon từ trên bàn nhảy xuống sân khấu, sau đó xuống sàn hội trường.

“Bắt lấy nó! Bắt lấy nó!” Nemur rít lên trong lúc đám đông khán giả, mỗi người một mục đích, trở thành một mớ hỗn độn những chân với tay. Một vài phụ nữ (không phải dân làm thí nghiệm?) cố gắng đứng trên những chiếc ghế gập chông chênh, trong lúc những người khác lại làm chúng đổ nhào vì muốn dồn Algernon vào một góc.

“Đóng hết cửa hậu lại!” Burt hét lên khi nhận thấy Algernon đủ thông minh để chạy về hướng đó.

“Chạy đi,” tôi nghe thấy mình hét lên. “Cửa hông!”

“Nó chạy ra phía cửa hông,” ai đó lặp lại.

“Bắt lấy nó! Bắt lấy nó!” Giọng Nemur rền rĩ.

Đám đông túa ra khỏi đại sảnh và đổ vào hành lang, trong khi Algernon nhảy nhót dọc theo hành lang trải thảm thẫm màu, dẫn đầu đoàn đuổi bắt náo nhiệt. Dưới những chiếc bàn thời Louis XIV, quanh những cây cọ lốm đốm, ngược lên cầu thang, vòng quanh góc nhà, bổ xuống cầu thang, vào hành lang chính, tiếp nhận thêm vài người nữa trên đường di chuyển. Xem mọi người chạy ngược chạy xuôi khắp hành lang đuổi theo một con chuột bạch thông minh hơn nhiều người trong số đó là trò vui nhất lâu lắm mới xảy ra một lần.

“Tiếp tục đi, cứ cười đi!” Nemur thở phì phì, suýt thì đâm bổ vào tôi. “Nhưng nếu không tìm thấy nó thì toàn bộ cuộc thử nghiệm sẽ hỏng bét đấy.”

Tôi giả vờ như đang tìm Algernon dưới một cái giỏ rác. “Ông biết không? Ông vừa phạm một sai lầm. Và sau ngày hôm nay, có lẽ điều đó sẽ không còn quan trọng nữa.”

Mấy giây sau, một đám phụ nữ vừa chạy ra khỏi phòng vệ sinh vừa hét toáng lên, váy quần chặt lấy chân.

“Nó ở trong đấy,” ai đó hét lên. Nhưng mất một lúc, đám đông chững lại bên dòng chữ viết trên tường – Nữ. Tôi là người đầu tiên bước qua ranh giới vô hình và bước vào cánh cổng thiêng liêng.

Algernon đứng vắt vẻo trên một cái bồn rửa mặt, ngắm nghía hình phản chiếu của mình trong gương.

Tôi nói: “Đến đây nào. Chúng ta sẽ cùng nhau ra khỏi đây.”

Nó để tôi nhắc nó lên và đặt vào túi áo khoác. “Ở yên đây cho đến khi tao bảo mới thôi nhé.”

Những người khác đến, chen lấn nhau qua mấy cánh cửa tự động – trông tội lỗi cứ như họ mong chờ được nhìn thấy chị em khóa thân đang la hét

trong đó. Tôi bước ra ngoài trong lúc họ lục soát phòng vệ sinh, và tôi nghe thấy giọng Burt: “Có một cái lỗ trên ống thông gió. Có lẽ nó trèo lên đấy.”

Strauss nói: “Kiểm tra xem nó dẫn đi đâu.”

Nemur nói, vẫy gọi Strauss: “Anh lên tầng hai, còn tôi sẽ xuống tầng hầm.”

Tại thời điểm này, họ đổ xô ra khỏi phòng vệ sinh nữ và chia nhỏ lực lượng ra. Tôi đi theo nhóm của Strauss lên tầng hai trong lúc mọi người cố gắng tìm hiểu xem ống thông gió dẫn tới đâu. Khi Strauss cùng với White và đám tùy tùng rẽ phải vào hành lang B, tôi rẽ trái vào hành lang C và đi thang máy về phòng mình.

Tôi đóng cửa lại và vỗ nhẹ vào túi áo. Một cái mũi màu hồng cùng đám lông trắng thò ra, nhìn quanh. Tôi nói: “Tao sẽ thu xếp đồ đạc, và chúng ta sẽ cất cánh – chỉ tao với mày thôi – một cặp thiên tài nhân tạo chạy trốn.”

Tôi nhờ người trực tầng đưa mấy túi đồ và chiếc máy ghi âm ra xe taxi đang chờ sẵn, thanh toán tiền khách sạn và bước ra khỏi cánh cửa xoay cùng với đối tượng của cuộc săn tìm đang nép mình trong túi áo khoác tôi. Tôi sử dụng vé khứ hồi bay về New York.

Thay vì quay trở lại nhà mình, tôi dự định sẽ trọ tại khách sạn nào đấy trong thành phố một vài đêm. Chúng tôi sẽ sử dụng chỗ đó như căn cứ chiến dịch trong lúc tôi đi tìm một căn hộ có đồ đạc tại trung tâm thành phố. Tôi muốn ở gần quảng trường Thời Đại.

Nói hết những chuyện này ra khiến tôi cảm thấy thoải mái hơn nhiều – mặc dù có vẻ ngớ ngẩn một chút. Thực sự tôi không biết tại sao mình lại thấy khó chịu đến vậy, hay mình đang làm gì trên chuyến máy bay trở lại New York với Algernon trong chiếc hộp đựng giày giấu dưới ghế ngồi. Chẳng việc gì tôi phải sợ cả. Sai lầm đó đâu hẳn đồng nghĩa với một điều gì

đó nghiêm trọng. Chẳng qua những điều đó không chắc chắn như Nemur vẫn hằng tin thôi. Nhưng tôi đi đâu bây giờ?

Trước hết, tôi phải gặp cha mẹ đã. Càng sớm càng tốt.

Biết đâu tôi lại không có nhiều thời gian như tôi nghĩ...

HOA TRÊN MỘ ALGERNON

Daniel Keyes
www.dtv-ebook.com

Chương 15

BÁO CÁO TIẾN BỘ 14

B

15 tháng Sáu – Ngày hôm qua, cuộc chạy trốn của chúng tôi đã được đưa lên báo, và các tờ tin đã có một ngày đáng nhớ. Trên trang hai tờ Daily Press đăng một bức ảnh cũ của tôi và bức họa phác thảo một con chuột trắng. Dòng tiêu đề chạy: Thiên tài - Đần độn và Chuột Nổi quạu. Nemur và Strauss phát biểu trên báo rằng tôi bị căng thẳng trầm trọng và chắc chắn tôi sẽ sớm quay lại. Họ trao giải thưởng 500 đô la cho ai tìm thấy Algernon mà không biết rằng chúng tôi đi cùng nhau.

Khi giờ đến phần câu chuyện sau đó trên trang năm, tôi sửng sờ khi nhìn thấy bức ảnh mẹ và em gái tôi. Rõ ràng, tay phóng viên nào đó đã chạy rạc căng mới có được nó.

EM GÁI KHÔNG BIẾT CHỖ Ở CỦA THIÊN TÀI-ĐẦN ĐỘN

(Độc quyền đăng trên Daily Press)

Brooklyn, N.Y, 14 tháng Sáu – Cô Norma Gordon, hiện đang sống cùng mẹ Rose Gordon tại 4136 đường Marks, Brooklyn, N.Y., nói không biết gì về nơi ở của anh trai mình. Cô Gordon cho biết: “Hơn mười bảy năm nay chúng tôi không gặp và cũng chẳng nghe tin gì về anh ấy cả.”

Cô Gordon nói, cho đến tận tháng Ba năm ngoái cô vẫn còn nghĩ rằng anh trai mình đã chết nếu như ông trưởng khoa tâm lý học thuộc Đại học Beekman không đến gặp cô để xin phép sử dụng Charlie cho một cuộc thử nghiệm.

Cô Gordon kể: “Mẹ tôi bảo rằng anh ấy đã được gửi đến chỗ Warren (Trường Đào tạo Nội trú Bang Warren, Warren, Long Island), và sau đó mấy năm thì anh ấy mất. Tôi không hề biết rằng anh ấy vẫn còn sống.”

Cô Gordon đề nghị mọi người nếu có thông tin gì về chỗ ở của anh trai cô xin vui lòng liên hệ với gia đình theo địa chỉ nhà riêng.

Bố cô, Matthew Gordon, hiện không sống chung với vợ và con gái, đang có một cửa hàng cắt tóc ở khu Bronx.

Tôi nhìn chăm chăm vào bài báo một lúc lâu, sau đó tôi giờ lại và nhìn vào bức ảnh một lần nữa. Mô tả họ thế nào đây?

Tôi không dám nói là tôi còn nhớ mặt Rose. Mặc dù bức ảnh gần đây khá rõ, tôi vẫn thấy nó qua màn sương mỏng của thời thơ ấu. Tôi biết bà, nhưng tôi cũng không biết bà. Nếu có đi ngang qua nhau trên phố, chắc hẳn tôi cũng chẳng nhận ra bà, nhưng giờ đây khi biết bà là mẹ của mình, tôi có thể thấy rõ lại cả các đường nét mờ nhạt – đúng thế!

Gầy, kéo thành các đường nét cường điệu. Mũi và cằm nhọn. Và gần như tôi có thể nghe thấy được tiếng bà nói luôn mềm và rít như chim. Tóc quăn thành búi một cách đơn giản. Đôi mắt đen như xuyên thấu người tôi. Tôi muốn bà bế tôi trong tay và bảo rằng tôi là một cậu bé ngoan, nhưng đồng thời tôi cũng muốn quay lưng để chạy trốn một cái tát. Hình ảnh bà khiến tôi run lên.

Và Norma – cũng mỏng mặt. Các đường nét không sắc, đẹp, nhưng rất giống mẹ. Mái tóc rũ xuống vai làm cô trở nên mềm mại. Hai người đang ngồi trên chiếc ghế bành ở phòng khách.

Gương mặt của Rose gợi lên trong tôi bao kỷ niệm đáng sợ. Đối với tôi, bà có hai con người, và tôi chẳng bao giờ biết được bà sẽ trở thành con người nào. Có lẽ bà sẽ thể hiện cho người khác bằng điệu bộ tay, bằng nhướn mắt, cau mày – em tôi biết đấy là dấu hiệu báo bão, và mỗi khi mẹ tôi nổi giận thì nó luôn ở ngoài khu vực ảnh hưởng, còn tôi thì luôn không ý thức được. Tôi đến bên bà để an ủi, thế là cơn giận của bà đổ hết lên đầu tôi.

Những lần khác, bà thật dịu dàng và ôm tôi thật chặt giống như khi tắm bằng nước ấm, tay bà vuốt ve tóc tôi, lời bà như những vần thơ khắc trên giáo đường tuổi thơ tôi:

Nó giống như tất cả những đứa trẻ khác.

Nó là cậu bé ngoan.

Tôi nhìn thấy lại một bức ảnh mục nát, tôi và cha tôi đang dựa vào nôi. Ông nắm tay tôi và nói: “Đây, em gái con đây. Con không được chạm vào em vì em còn bé lắm, nhưng khi em lớn lên, con sẽ có người để chơi cùng.”

Tôi thấy mẹ tôi nằm trên chiếc giường lớn cạnh đó, nhợt nhạt và xanh xao, tay buông thõng trên tấm chăn in hình hoa phong lan, ngẩng đầu lên lo lắng: “Chú ý nó, Matt...”

Đấy là trước khi bà thay đổi thái độ với tôi, và giờ đây tôi nhận thấy nguyên nhân là do bà chưa biết Norma có giống như tôi hay không. Sau này, khi bà đã biết chắc rằng lời cầu nguyện của bà đã được đền đáp, Norma đã thể hiện các dấu hiệu của một trí tuệ bình thường, thì giọng mẹ tôi mới bắt đầu đổi khác. Không chỉ giọng nói mà cử chỉ, cái nhìn, biểu hiện của bà – tất cả đều thay đổi. Cứ như là hai cực từ trường của bà đã đảo chiều nên đầu trước kia hút thì nay lại đẩy. Tôi thấy rằng khi Norma là bông hoa rực rỡ trong vườn thì tôi trở thành ngọn cỏ, chỉ được phép tồn tại ở nơi không ai nhìn thấy, trong góc khuất nẻo và tối tăm.

Nhìn thấy gương mặt bà trên báo, bỗng nhiên tôi thấy ghét bà. Có lẽ sẽ tốt hơn nếu như bà bỏ qua lời bọn bác sĩ, giáo viên và nhiều người khác hấp ta hấp tấp thuyết phục bà rằng tôi là kẻ điên, làm bà quay lưng lại với tôi và bớt yêu thương tôi đi trong lúc tôi cần nhiều hơn thế.

Bây giờ gặp bà thì có lợi ích gì? Bà có nói cho tôi được nhiều hơn về bản thân tôi không? Ấy vậy mà, tôi thấy tò mò. Bà sẽ phản ứng thế nào?

Gặp bà và tìm hiểu xem trước đây tôi thế nào? Hay cho bà vào quên lãng? Có cần phải biết về quá khứ không? Tại sao việc tôi cần phải nói với bà câu này quan trọng đến thế: “Mẹ ơi, nhìn con này. Con không còn khờ khạo nữa. Con bình thường rồi. Còn hơn cả bình thường nữa cơ. Con là một thiên tài!”

Ngay cả khi tôi cố gắng gạt bà ra khỏi tâm trí thì những ký ức rỉ ra từ quá khứ vẫn thấm sâu vào hiện tại. Một ký ức khác – khi tôi lớn hơn rất nhiều.

Một cuộc cãi vã.

Charlie nằm trên giường, bìa sách chất đống quanh người. Căn phòng tối đen, ngoại trừ tia sáng vàng mong manh từ cánh cửa khép hờ xuyên sâu vào bóng tối, nối liền hai thế giới với nhau. Và cậu nghe thấy mọi chuyện, không hiểu nhưng cảm nhận được, bởi vì sự khó chịu trong giọng nói của họ có liên quan đến câu chuyện về cậu.

Càng ngày, cậu càng liên tưởng nhiều hơn giữa giọng nói đó với một cái cau mày mỗi khi họ nói về mình.

Cậu đang thiu thiu ngủ dưới tia sáng đó thì nghe thấy giọng nói mềm mỏng được đẩy lên đến cao độ của tranh cãi – giọng mẹ cậu sắc nhọn với sự đe dọa của một người sử dụng nó để đạt được mục đích trong cơn kích động. “Phải tống nó đi thôi. Tôi không muốn nó ở trong cái nhà này với con

bé chút nào nữa. Hãy gọi cho bác sĩ Portman và bảo rằng chúng ta muốn gửi Charlie đến Trại Warren State.”

Giọng cha tôi vững vàng, kiên định: “Nhưng em biết là Charlie không làm hại gì đến nó cả. Ở tuổi này, chẳng có gì khác đối với con bé cả.”

“Ai mà biết được? Biết đâu điều đó lại gây ra ảnh hưởng xấu khi một đứa trẻ phải lớn lên với... một người như nó trong nhà.”

“Bác sĩ Portman nói...”

“Portman nói! Portman nói! Tôi không quan tâm ông ta nói gì! Hãy nghĩ xem chuyện gì sẽ xảy ra với con bé khi có một thằng anh như thế. Bao năm qua tôi đã sai khi cố gắng tin rằng nó sẽ lớn lên như mọi đứa trẻ khác. Giờ thì tôi công nhận rồi. Tốt hơn là hãy đưa nó đi.”

“Giờ có con gái rồi thì em lại quyết định là không cần đến nó nữa...”

“Anh nghĩ việc này dễ dàng như vậy sao? Tại sao anh lại làm cho mọi việc trở nên khó khăn hơn với tôi? Bao nhiêu năm nay mọi người vẫn bảo tôi rằng phải tống cổ nó đi. Ừ, họ nói đúng. Tống cổ nó đi. Có thể ở trại với những người như nó, nó sẽ có được cái gì đó. Tôi cũng chẳng biết đúng sai thế nào nữa. Tôi chỉ biết rằng bây giờ tôi không thể hy sinh con gái mình cho nó được.”

Và mặc dù Charlie không hiểu cha mẹ đang trao đổi điều gì, cậu vẫn thấy sợ và thu mình dưới chăn, mắt mở to, cố gắng nhìn xuyên qua bóng tối đang bao phủ xung quanh.

Dưới cái nhìn của tôi bây giờ, không hẳn là cậu sợ hãi, chỉ là thu mình lại, giống như con chim hay con sóc lù lù trước những bước chân quá mạnh của người cho ăn – không chú ý, theo bản năng. Tia sáng chiếu qua khe cửa đó lại xuất hiện trong tôi rõ mồn một. Nhìn thấy Charlie nằm rúc dưới chân, tôi ước sao mình có thể an ủi cậu, giải thích với cậu rằng cậu

chẳng làm điều gì sai trái cả, rằng cậu không thể nào thay đổi được thái độ của mẹ trở lại như trước khi em gái cậu ra đời nữa. Nằm trên giường, lúc đó Charlie không hiểu cha mẹ đang nói gì, nhưng bây giờ điều đó thật đau lòng. Nếu có thể vờn được vào ký ức quá khứ của mình, tôi sẽ nói cho bà hiểu bà đã làm tôi đau lòng đến thế nào.

Bây giờ không phải là lúc đi gặp bà. Phải chờ đến lúc tôi có thời gian để tự mình giải quyết.

May sao tôi đã cẩn thận đến ngân hàng rút tiền tiết kiệm ngay khi vừa về đến New York. Tám trăm tám mươi sáu đô la chẳng tiêu được lâu, nhưng cũng đủ thời gian để tôi xử lý mọi việc.

Tôi nhận phòng ở khách sạn Camden nằm trên phố Bốn Mười Mốt, cách Quảng trường Thời đại một khu nhà. New York! Tất cả mọi điều tôi đã đọc về nó! Gotham... cái nôi lấu thập cẩm... thành-Baghdad-trên-sông-Hudson. Thành phố của ánh sáng và màu sắc. Thật không thể nào tin được là cả đời tôi sống và làm việc chỉ cách nơi đây có vài chặng tàu điện ngầm mà chỉ đến Quảng trường Thời đại duy nhất một lần – với Alice.

Thật khó mà cưỡng lại cảm giác muốn được gọi điện cho nàng. Mấy lần, tôi nhắc máy lên rồi lại đặt xuống. Tôi phải tránh xa nàng ra.

Có quá nhiều ý nghĩ linh tinh cần phải được dẹp bỏ. Tôi tự nhủ lòng rằng chừng nào mà tôi còn thu âm báo cáo tiến bộ thì sẽ chẳng mất mát gì cả; quá trình thu âm sẽ hoàn tất. Hãy cứ để họ ở trong bóng tối một lúc; tôi đã ở trong bóng tối hơn ba mươi năm nay rồi. Nhưng bây giờ tôi thấy mệt mỏi. Hôm qua ngồi trên máy bay đã không ngủ được, mắt tôi cứ dính chặt vào nhau. Ngày mai tôi lại tiếp tục ở chỗ này vậy.

16 tháng Sáu – Đã gọi cho Alice, nhưng lại bỏ máy trước khi nàng trả lời. Hôm nay tôi đã tìm thấy một căn hộ có sẵn đồ đạc. Chín mươi lăm đô la một tháng là khoản tiền nhiều hơn so với dự kiến nhưng căn hộ nằm ở phố

Bốn Mười Ba và đại lộ Mười nên tôi chỉ mất có mười phút đến thư viện nhằm duy trì hoạt động đọc sách và nghiên cứu của mình. Nằm ở tầng bốn, có bốn phòng, bên trong có cả một chiếc đàn piano đi thuê. Bà chủ nhà bảo mấy hôm nữa bên dịch vụ cho thuê nhà sẽ đến lấy đi, nhưng đến lúc đấy biết đâu tôi lại biết chơi đàn.

Algernon là một người bạn đồng hành dễ thương. Đến bữa ăn, nó có mặt tại vị trí của mình ở chiếc bàn cánh lật nhỏ. Nó thích bánh quy xoắn, và hôm nay nó uống một hộp bia trong lúc chúng tôi ngồi xem đấu bóng trên tivi. Tôi nghĩ nó cổ vũ cho đội Yankee.

Tôi sẽ phải chuyển hầu hết đồ đạc ra khỏi phòng ngủ thứ hai và để cho Algernon ở trong phòng đó. Tôi định sẽ làm cho nó một cái mê cung ba chiều bằng đám nhựa phế thải mua rẻ ở trung tâm thành phố. Tôi muốn nó học một số mẫu mê cung tổng hợp để biết chắc là nó vẫn bình thường. Nhưng tôi sẽ phải nghĩ xem có tìm được động lực nào khác ngoài thức ăn hay không. Chắc hẳn phải có những phần thưởng khác đủ sức hấp dẫn để nó tìm cách giải quyết vấn đề.

Ở một mình nên tôi có cơ hội được đọc và suy ngẫm, nhưng giờ đây ký ức lại một lần nữa tràn về - tái khám phá quá khứ của tôi, tìm hiểu xem thực ra tôi là ai và là cái gì. Nếu chẳng may có điều gì không hay xảy ra, ít nhất thì tôi cũng có được điều đó.

19 tháng Sáu – Gặp Fay Lillan, người hàng xóm ở đối diện. Khi trở về với một đồng rau củ trên tay, tôi nhận ra rằng mình không có chìa khóa để vào nhà. Tôi nhớ là lối thoát hiểm ở phía trước nối liền cửa sổ phòng khách nhà tôi với căn hộ đối diện bên kia hành lang.

Tiếng radio rất ồn và khó chịu, vì vậy ban đầu tôi gõ cửa nhẹ nhàng, sau đó phải mạnh hơn.

“Vào đi! Cửa mở đấy!”

Tôi đẩy cửa và đứng chết sững, bởi vì đứng trước giá, đang vẽ, là một cô gái mảnh khảnh tóc vàng chỉ mặc mỗi bộ đồ lót màu hồng.

“Xin lỗi!” Tôi thở hổn hển, đóng cửa lại như cũ. Từ bên ngoài, tôi hét lớn: “Tôi là hàng xóm đối diện nhà cô. Tôi để quên chìa khóa trong nhà, và tôi muốn dùng lối thoát hiểm để vào qua đường cửa sổ nhà tôi.”

Cánh cửa mở ra và cô đứng đối diện với tôi, vẫn chỉ mặc mỗi đồ lót, một tay cầm cọ vẽ, một tay chống nạnh.

“Anh không nghe tôi nói mời vào sao?” Cô vẫy tôi vào nhà, đẩy một thùng carton đầy rác đi chỗ khác. “Đến chỗ đóng đồ đằng kia.”

Tôi nghĩ chắc là cô quên mất – hoặc không nhận ra – rằng mình đã cởi đồ, và tôi không biết phải nhìn đi đâu nữa. Tôi quay mặt đi, nhìn vào các bức tường, trần nhà, nhìn khắp mọi nơi trừ cô.

Căn nhà thật bừa bộn. Có hàng chục chiếc bàn gấp cỡ nhỏ, chiếc nào cũng chất đầy những ống sơn quăn queo, hầu hết đều đóng vảy khô như da rắn, nhưng có một vài ống vẫn còn dùng được và đang rỉ ra những dải màu. Ống màu, cọ vẽ, thùng, giẻ, và các mảnh khung, toan nằm rải rác khắp nơi. Nơi này nặng mùi tổng hợp giữa sơn, dầu lanh và nhựa thông – và sau một lúc người ta sẽ thấy phảng phất mùi bia thiu. Ba chiếc ghế dựa đầy ự đồ và một chiếc ghế dài bản thiu màu xanh lá cây chất đầy quần áo đã mặc, còn trên sàn nhà là các kiểu giày dép, tất và đồ lót, cứ như thể cô đã quen với việc vừa đi vừa cởi đồ và vứt đồ đạc ra bất cứ nơi nào cô đi qua. Một lớp bụi dày bao phủ lên tất cả mọi thứ.

“Ồ, vậy ra anh là Gordon đây,” cô nói, liếc nhìn tôi. “Ngay từ lúc anh mới chuyển đến tôi đã muốn được nhìn trộm anh một cái mà không được. Mời anh ngồi.” Cô ôm chông quần áo ra khỏi một chiếc ghế dựa rồi chất lên chiếc sofa đã đầy ắp. “Vậy là cuối cùng thì anh cũng quyết định đi thăm hàng xóm láng giềng. Anh uống gì nhé?”

“Cô là họa sĩ,” tôi lẩm bẩm, chỉ vì không muốn im lặng mãi. Tôi thấy lo lắng khi nghĩ đến việc bất cứ lúc nào cô cũng có thể nhận ra mình đang trong tình trạng thiếu quần áo và hét lên rồi vùng chạy vào phòng ngủ. Tôi cố đưa mắt nhìn lung tung, nhìn khắp mọi nơi trừ cô.

“Bia hay rượu? Ở đây chẳng còn gì khác ngoài bia với rượu cả. Anh không thích bia rượu thì phải?”

“Tôi không ở lại được,” tôi nói, cố gắng kiềm chế bản thân và dán chặt ánh mắt vào nốt ruồi bên cằm trái của cô. “Tôi không có chìa khóa để vào nhà. Tôi muốn vào nhà bằng đường thoát hiểm. Nó ở ngay cửa sổ.”

“Bất cứ lúc nào cũng được,” cô khẳng định. “Mấy cái khóa hiện đại này chỉ tổ hại điện thôi. Tôi cũng đã ba lần không vào được nhà ngay trong tuần đầu tiên ở đây – và một lần phải đứng ngoài hành lang trong tình trạng trần như nhộng. Đi ra ngoài lấy sữa, thế là cánh cửa khốn nạn sập ngay sau lưng mình. Tôi tháo bỏ nó cái khóa ngu xuẩn ấy đi và từ đó đến giờ trên cửa nhà tôi không còn loại khóa đó nữa.”

Có lẽ tôi đã cau mày, bởi vì cô bật cười. “Đấy, anh biết loại khóa khốn nạn đó thế nào rồi đấy. Nó nhốt anh ở ngoài, trong khi lại chẳng bảo vệ được gì nhiều, phải không? Năm ngoái ở tòa nhà khi gió này có mười lăm vụ trộm thì tất cả đều xảy ra ở những căn hộ có khóa cửa. Chẳng có ma nào đột nhập vào đây, mặc dù cửa luôn mở. Mà có vào được thì chúng cũng chỉ tổ mất thời gian vô ích nếu có ý định tìm kiếm thứ gì giá trị ở đây.”

Lần này, khi cô nài tôi thêm một lần nữa uống cùng cô một cốc bia, tôi đồng ý. Trong lúc cô vào bếp lấy bia, tôi quan sát lại căn phòng. Lúc trước tôi không để ý rằng phần bức tường phía sau tôi đã bị dọn sạch – toàn bộ đồ đạc dẹp sang một bên phòng hoặc đưa ra giữa để bức tường phía xa (vừa bị cạo sạch chỉ còn trơ gạch) đóng vai trò một phòng tranh. Tranh treo dày trên trần, nhiều bức khác chồng chồng lên nhau trên sàn nhà. Một vài bức là tranh chân dung tự họa, trong đó có hai bức khóa thân. Bức tranh mà cô

đang vẽ dở lúc tôi bước vào hiện đang nằm trên giá là bức tự họa khóa thân nửa người, mái tóc buông xõa (chứ không phải như bây giờ tết thành bím rồi quấn quanh đầu như vương miện) xuống ngang vai, một phần tóc cuộn lại ở phía trước giữa hai bầu vú. Cô vẽ đôi vú mình nghiêng nghiêng và rắn chắc, hai đầu vú đỏ đến mức phi lý. Nghe tiếng cô mang bia trở lại, tôi nhanh chóng quay người khỏi chiếc giá vẽ, vấp phải mấy quyển sách và giả vờ như đang chăm chú xem một bức tranh phong cảnh mùa thu trên tường.

Tôi thở phào khi thấy cô đã khoác lên mình một chiếc áo choàng mỏng tả tơi ở nhà – mặc dù áo có lỗ ở tất cả những chỗ tể nhị - và lần đầu tiên tôi có thể nhìn trực diện vào cô. Không hẳn là xinh lắm, nhưng đôi mắt xanh và cái mũi hếch ngộ nghĩnh khiến cô trông như một con mèo, trái ngược với những chuyển động khỏe mạnh rất thể thao của cô. Cô khoảng ba mươi lăm tuổi, mảnh mai và cân đối. Cô đặt bia lên mặt sàn gỗ cứng ở trước chiếc ghế dài, nằm co tròn xuống bên cạnh và ra hiệu cho tôi làm theo.

“Tôi thấy sàn nhà thoải mái hơn là ghế,” cô nói, nhấp một ngụm bia từ trong lon. “Anh thấy thế không?”

Tôi trả lời rằng tôi không nghĩ đến chuyện đó, cô bật cười và bảo tôi có gương mặt thật thà. Cô đang có hứng nói chuyện về bản thân. Cô bảo cô tránh xa cái khu Greenwich Village ra, bởi vì ở đó cô chẳng vẽ vờ gì được mà chỉ suốt ngày lê la ở các quầy bar và quán cà phê thôi. “Tốt nhất là ở đây, tránh xa bọn giả tạo và tài tử. Ở đây tôi có thể làm những gì mình muốn mà không bị ai đến dè bida. Anh không dè bida gì đấy chứ?”

Tôi nhún vai, cố gắng không để ý đến chỗ đất sạn bám khắp quần và tay mình. “Tôi nghĩ rằng chúng ta ai cũng phải chế giễu một cái gì đó. Cô đang chế giễu đám giả tạo và tài tử đó thôi, phải không?”

Một lúc sau, tôi nói rằng tôi nên trèo vào nhà mình thôi. Cô đẩy một chồng sách ra khỏi chỗ cửa sổ - tôi trèo qua đám báo cũ và túi giấy đựng

đầy chai bia rỗng. Cô thở dài: “Mấy hôm nữa tôi sẽ phải bán chúng cho đồng nát thôi.”

HOA TRÊN MỘ ALGERNON

Daniel Keyes
www.dtv-ebook.com

Chương 16

Tôi trèo lên bực cửa sổ và bước sang lối thoát hiểm. Khi mở được cửa sổ nhà mình, tôi quay lại để lấy rau, nhưng tôi chưa kịp cảm ơn và chào tạm biệt thì cô đã trèo theo tôi lên lối thoát hiểm rồi. “Để xem nhà cửa của anh thế nào. Chưa bao giờ tôi sang đây. Trước khi anh chuyển đến, hai chị em nhà bà lùn Wagner thậm chí còn chẳng thèm chào hỏi tôi nữa.” Cô bò theo tôi qua cửa sổ và ngồi trên thành cửa.

T

“Vào đi,” tôi nói, đặt đám rau củ lên bàn.

“Nhà không có bia, nhưng tôi có thể pha cho cô một cốc cà phê.” Nhưng cô đang nhìn qua người tôi, mắt mở to kinh ngạc.

“Lạy Chúa! Chưa bao giờ tôi thấy một nơi nào ngăn nắp như thế này. Ai mà tưởng tượng được là đàn ông sống một mình lại có thể thu xếp nhà cửa gọn gàng thế chứ?”

“Cũng không hẳn như vậy đâu,” tôi xin lỗi. “Chẳng qua là lúc tôi chuyển đến đã thế rồi. Lúc tôi chuyển đến thì nó đã gọn gàng rồi, và tôi buộc phải giữ nguyên nó như vậy thôi. Nếu bây giờ mà có thứ gì đấy đặt không đúng chỗ thì tôi thấy khó chịu.”

Cô tụt xuống khỏi khung cửa sổ và thăm thú nhà tôi.

Đột nhiên cô nói: “Này, anh có thích khiêu vũ không? Anh biết đấy...” Cô đưa tay ra và đi một bước nhảy phức tạp trong lúc miệng lẩm bẩm một điệu nhạc Latinh. “Hãy nói là anh biết nhảy đi để tôi còn tiếp anh.”

Tôi nói: “Chỉ biết điệu fox trot thôi, mà cũng không giỏi lắm đâu.”

Cô nhún vai: “Tôi rất mê khiêu vũ, nhưng trong số những người tôi thích chưa có người nào khiêu vũ giỏi cả. Thình thoảng tôi lại phải tự mình trưng diện rồi đến sàn nhảy Stardust ở trung tâm thành phố. Hầu hết đám đàn ông lượn lờ ở đó đều là loại đáng rùng mình cả, nhưng bọn họ lại biết khiêu vũ.”

Cô vừa thở dài vừa nhìn xung quanh: “Nói thật với anh là tôi không thích một chỗ ở quá ngăn nắp như thế này. Là họa sĩ... tôi bị các đường nét ám ảnh. Tất cả những đường thẳng trên tường, trên sàn, trong góc nhà đều trở thành hình hộp – cứ y như là quan tài ấy. Cách duy nhất để thoát khỏi những chiếc hộp ấy là uống một chút gì đó. Vậy là đường thẳng biến thành đường lượn sóng, nhờ thế tôi cảm thấy thế giới dễ chịu hơn nhiều. Khi mọi thứ đều thẳng đuột và xếp hàng theo kiểu đấy, tôi phát ốm ngay. Hừ! Nếu sống ở đây chắc suốt ngày tôi say xỉn mất.”

Đột nhiên, cô quay ngoắt lại và đứng trước mặt tôi: “Này, anh có thể cho tôi vay năm đô la đến ngày hai mươi được không? Đến hôm ấy tiền trợ cấp của tôi mới về. Thường thì tôi không hay hết tiền lắm, nhưng tuần trước tôi vừa kệt công chuyện.”

Không kịp nghe tôi trả lời, cô ré lên và nhảy bổ tới chiếc đàn piano đặt ở góc nhà. “Trước đây tôi cũng thường chơi piano. Có vài lần tôi nghe anh dạo đàn, và tôi tự nhủ rằng anh chàng này khá ra phết. Đây là lý do tại sao tôi lại muốn gặp anh mặc dù chưa hề biết mặt. Lâu lắm rồi tôi chưa chơi đàn.” Trong lúc tôi vào bếp pha cà phê thì cô nghịch chiếc đàn.

“Cô có thể đến tập vào bất cứ lúc nào,” tôi nói và không biết tại sao mình lại đột nhiên trở nên thoải mái như vậy, nhưng ở cô có điều gì đó khiến người ta không thể nào ích kỷ nổi. “Tôi vẫn chưa để ngỏ cửa chính đâu, nhưng cửa sổ thì không khóa, và nếu tôi không ở nhà thì cô chỉ cần trèo qua lối thoát hiểm. Cô có cho kem và đường vào cà phê không?”

Không thấy cô trả lời, tôi quay lại nhìn vào phòng khách. Cô không ở đó, và khi tôi bắt đầu đi về phía cửa sổ thì nghe thấy tiếng cô vang lên từ phòng Algernon.

“Này, cái gì đây?” Cô đang xem cái mê cung ba chiều bằng nhựa của tôi. Sau một lúc nghiên cứu, cô thốt lên lần nữa: “Điều khắc hiện đại! Toàn là hộp và đường thẳng!”

Tôi giải thích: “Đây là một loại mê cung đặc biệt. Một thiết bị học tập phức tạp dành cho Algernon.”

Nhưng cô vẫn đi vòng quanh nó với vẻ kích động: “Bảo tàng Nghệ thuật Hiện đại chắc sẽ phát điên lên với nó thôi.”

“Đây không phải là điều khắc,” tôi khẳng định. Tôi mở cánh cửa chắn giữa lồng Algernon với mê cung và thả nó vào trong mê cung.

“Lạy Chúa!” Cô thì thầm. “Điều khắc có nhân tố sống. Charlie ơi, đây là điều vĩ đại nhất kể từ khi người ta phát minh ra xe hơi và đồ hộp.”

Tôi tìm cách giải thích, nhưng cô cứ khẳng khẳng là nhân tố sự sống sẽ làm nên lịch sử của ngành điều khắc. Chỉ đến khi tôi nhìn thấy nụ cười trong đôi mắt hoang dã của cô thì tôi mới hiểu rằng cô đang trêu tôi. Cô tiếp tục: “Nó có thể trở thành môn nghệ thuật tự duy trì, một trải nghiệm sáng tạo dành cho người yêu nghệ thuật. Anh thả thêm một con chuột nữa vào, và khi chúng có con, anh luôn giữ một con để tái tạo sự sống. Tác phẩm nghệ thuật của anh sống mãi, và dân sành điệu ai cũng mua một cái để nói chuyện với nhau. Anh định gọi nó là gì?”

“Thôi được rồi,” tôi thở dài. “Tôi chịu thua...”

“Không,” cô khịt mũi, vỗ vào cái mái vòm bằng nhựa mà Algernon tìm thấy trên đường đi đến chiếc hộp mực tiêu. “Tôi chịu thua nghe khuôn sáo lắm. Câu: Cuộc sống chỉ là một chiếc hộp mê cung thì sao?”

Tôi nói: “Cô điên thật!”

“Tất nhiên rồi!” Cô xoay tròn và khẽ nhún gối chào. “Tôi đang tự hỏi là bao giờ thì anh mới nhận ra điều đó.”

Đúng lúc đó thì ấm cà phê sôi.

Uống được nửa cốc cà phê, cô thở hển hển và bảo rằng cô phải đi bởi vì có hẹn cách đây nửa giờ với một người mà cô gặp ở triển lãm nghệ thuật.

“Cô cần tiền nhì,” tôi nói.

Cô thò tay vào chiếc ví mở hờ của tôi rút ra một tờ năm đô la. Cô nói: “Đến tuần sau, khi tiền trợ cấp về nhé. Cảm ơn anh nhiều.” Cô vò tiền trong tay, hôn gió Algernon một cái, và không kịp để tôi nói gì, trèo cửa sổ ra lối thoát hiểm và mất hút.

Tôi ngẩn ngơ đứng trông theo.

Thật là quyến rũ quá đi mất. Thật là giàu sức sống và sinh động. Giọng nói, ánh mắt – tất cả mọi thứ ở cô đều mời gọi. Và cô ở ngay ngoài cửa sổ nhà tôi, chỉ cách có một lối thoát hiểm.

20 tháng Sáu – Lẽ ra tôi nên chờ một thời gian rồi mới đi gặp Matt hoặc đừng gặp ông mới phải. Tôi cũng chẳng biết nữa. Mọi chuyện xảy ra không như tôi dự kiến. Với thông tin là Matt mở hiệu cắt tóc ở đâu đó trong khu Bronx, chẳng có gì khó khăn để tìm ra ông. Tôi nhớ là ông đã từng làm nhân viên bán hàng cho một công ty phụ kiện cắt tóc ở New York. Tôi tìm

đến cửa hàng Phụ kiện Cắt tóc Metro – ông chủ cửa hàng có một tài khoản mang tên Tiệm cắt tóc Gordon ở phố Wentworth trong khu Bronx.

Matt vẫn thường mơ ước có một tiệm cắt tóc cho riêng mình. Ông ghét thậm tệ công việc bán hàng! Họ từng cãi vã nảy lửa vì chuyện này! Rose gào lên rằng ít ra thì bán hàng cũng là một nghề đáng kính, chứ còn lâu bà mới cưới một anh thợ cắt tóc làm chồng. Và ôi, rồi Margaret Phinney sẽ cười vào mặt “vợ thẳng cắt tóc”. Rồi còn Lois Meiner có chồng làm thẩm tra khiếu nại cho công ty Alarm Casualty thì sao? Nó lại chả vênh mặt lên trời ấy chứ!

Trong suốt những năm làm nghề bán hàng, ghét cay ghét đắng từng ngày (đặc biệt là sau khi xem xong bộ phim Cái chết của người bán hàng), Matt vẫn hằng mơ ước một ngày nào đó ông sẽ được làm chủ. Hẳn điều này đã in sâu vào tâm trí của ông hồi ông vẫn thường hay nói đến chuyện để dành tiền và tự tay cắt tóc cho tôi dưới hầm nhà. Ông tự hào rằng ông cắt tóc cho tôi đẹp hơn nhiều so với tiệm cắt tóc rẻ tiền trên đại lộ Scales. Khi chia tay Rose, ông cũng chia tay luôn với công việc bán hàng, và tôi ngưỡng mộ ông vì điều đó.

Tôi hồi hộp khi nghĩ đến lúc được gặp ông. Ký ức về ông thật ấm áp. Matt luôn sẵn sàng đón nhận con người thật của tôi. Trước khi có Norma: đề tài cãi cọ không phải là tiền bạc hay gây ấn tượng với hàng xóm mà là tôi – cần phải để cho tôi yên chứ không phải bắt tôi làm những điều mà đứa trẻ khác vẫn làm. Và sau khi Norma ra đời: tôi có quyền được sống bình thường mặc dù tôi không được như những đứa trẻ khác. Luôn luôn bảo vệ tôi. Tôi nóng lòng muốn được nhìn thấy biểu hiện trên gương mặt ông. Ông là người mà tôi có thể chia sẻ điều này được.

Phố Wentworth là một khu ổ chuột ở Bronx. Hầu hết các cửa hàng trên con phố này đều treo bảng “Cho thuê” trên cửa sổ, số còn lại đóng cửa suốt ngày. Nhưng trên đường từ trạm xe buýt đến khu phố có một biển hiệu cắt tóc phản chiếu chiếc đèn hình cây kẹo bên cửa sổ.

Tiệm vắng tanh, chỉ có ông thợ cắt tóc đang ngồi đọc tạp chí trên chiếc ghế gần cửa sổ nhất. Khi ông ngược mắt lên nhìn tôi, tôi nhận ngay ra Matt – chắc nịch, má đỏ, già hơn nhiều và gần như hói với một chòm tóc bạc bao quanh đầu – nhưng vẫn là Matt. Nhìn thấy tôi đứng ở cửa, ông ném tờ tạp chí sang một bên.

“Không cần phải chờ. Đến lượt anh.”

Tôi ngần ngại làm ông hiểu lầm. “Thường thì chúng tôi không mở cửa vào giờ này, anh ạ. Tôi có hẹn với một người khách quen, nhưng chưa thấy ông ta đến. Cũng sắp đóng cửa rồi. May cho anh là tôi vừa ngồi nghỉ chân một lúc. Chỗ cắt tóc cạo râu tốt nhất ở khu Bronx đấy.”

Tôi tự mình bước vào tiệm, còn ông lảng xảng chạy xung quanh, lấy kéo, lược và một tấm khăn choàng mới.

“Anh thấy đấy, mọi thứ đều vệ sinh, hơn hẳn hầu hết các tiệm cắt tóc xung quanh đây. Cắt tóc và cạo râu?”

Tôi thả mình vào ghế. Không thể tin được là ông không hề nhận ra tôi trong khi tôi dễ dàng nhận ra ông. Tôi phải tự nhắc mình rằng hơn mười lăm năm nay ông không gặp tôi, và ngoại hình của tôi đã thay đổi nhiều, nhất là trong mấy tháng vừa qua. Giờ đây, sau khi choàng cho tôi tấm khăn kẻ sọc, ông quan sát tôi trong gương và tôi nhận thấy ông cau mày ngờ ngờ nhận ra tôi.

“Tất cả,” tôi nói, gạt đầu với bàn giá chùng, “cắt tóc, cạo râu, gội đầu, làm da rám nắng...”

Đôi lông mày của ông rướn lên.

“Tôi phải gặp một người mà lâu lắm rồi chưa gặp,” tôi trấn an ông, “vì thế nên tôi muốn mình trông thật ngon lành.”

Cảm giác lại được ông cắt tóc cho mình thật đáng sợ. Rồi khi ông liếc lưỡi dao cạo trên tấm da, tiếng xoẹt xoẹt làm tôi co rúm người lại. Tôi cúi gập đầu dưới cái ấn nhẹ của tay ông và cảm nhận được lưỡi dao cạo cẩn thận cạo quanh cổ mình. Tôi nhắm mắt lại, chờ đợi. Cảm giác này giống hệt như tôi đang nằm trên bàn phẫu thuật một lần nữa.

Cơ cổ tôi thắt lại, và đột nhiên co giật. Lưỡi dao khía vào cổ tôi ngay trên yết hầu.

“Này!” Ông la lên: “Lạy Chúa... bình tĩnh thôi. Tại anh cựa quậy. Này, tôi xin lỗi nhé.”

Ông chạy đi nhúng chiếc khăn vào bồn nước.

Từ trong gương, tôi quan sát cái bong bóng đỏ tươi và đường thẳng nhỏ xíu chảy dọc xuống cổ mình. Cuống quýt xin lỗi, ông chặn dòng máu lại trước khi nó chảy đến tấm khăn choàng.

Theo dõi ông đi lại, nhậm lẹ hơn nhiều so với vẻ bề ngoài thấp đậm của ông, tôi cảm thấy có lỗi vì đã nói dối. Tôi muốn nói cho ông biết mình là ai để được ông dang tay ôm lấy vai và cùng nhau trò chuyện về những ngày xa xưa. Nhưng tôi vẫn chờ đợi trong lúc ông chấm thuốc cầm máu vào vết đứt.

Ông lặng lẽ cạo tiếp cho tôi, sau đó mang chiếc đèn tắm nắng đến chỗ chiếc ghế và đặt hai miếng gạch vải bông trắng mát lạnh nhúng nước gõ phi lên mắt tôi. Trong bóng tối màu đỏ tươi của tiệm cắt tóc, tôi nhìn thấy những điều xảy ra trong cái đêm ông đưa tôi ra khỏi nhà lần cuối cùng...

Charlie đang ngủ trong một căn phòng khác, nhưng cậu tỉnh dậy vì nghe tiếng mẹ cậu rít lên. Cậu đã học được cách ngủ trong tiếng cãi cọ - chuyện vẫn thường xảy ra trong nhà. Nhưng đêm nay có điều gì đó rất kinh khủng thì họ mới cãi nhau dữ dội như thế. Cậu co mình vào gối lắng nghe.

“Tôi không chịu được nữa! Nó phải ra đi thôi! Chúng ta phải nghĩ cho con bé. Không thể để cho con gái mình ngày nào đi học về cũng khóc vì bị bạn bè trêu chọc được. Chúng ta không thể hủy hoại cơ hội được sống bình thường của con bé vì nó.”

“Cô muốn làm gì? Đuổi thằng bé ra đường à?”

“Đưa nó đi. Gửi nó vào Trại Warren.”

“Để chuyện này sáng mai nói.”

“Không. Anh chỉ biết nói và nói suông thôi, chẳng làm gì hết. Tôi không muốn nó ở đây thêm một ngày nào nữa. Bây giờ - đêm nay.”

“Đừng ngớ ngẩn vậy, Rose. Bây giờ muộn quá rồi còn làm gì nữa. Cô hét to thế mọi người nghe hết đấy.”

“Tôi không quan tâm. Nó phải đi ngay đêm nay. Tôi không thể nào chịu đựng được cảnh phải nhìn thấy nó thêm chút nào nữa.”

“Cô quá đáng lắm Rose ạ. Cô làm gì thế?”

“Tôi cảnh cáo anh. Đưa nó ra khỏi nhà ngay.”

“Bỏ con dao xuống đi.”

“Tôi sẽ không để cho cuộc đời con gái mình bị hủy hoại.”

“Cô điên rồi. Bỏ con dao xuống đi.”

“Nó chết đi còn tốt hơn. Sẽ chẳng bao giờ nó sống bình thường được. Tốt hơn là...”

“Cô mất trí rồi. Vì Chúa, hãy kiềm chế đi!”

“Thế thì đưa nó ra khỏi nhà ngay đi. Luôn đêm nay.”

“Thôi được rồi. Đêm nay tôi sẽ đưa nó đến cho Herman và có thể sáng mai sẽ nghĩ cách đưa nó vào Trại Warren.”

Im lặng. Từ trong bóng tối, tôi cảm thấy một cơn rung chuyển tràn qua ngôi nhà, và sau đó là giọng của Matt, ít hoảng loạn hơn giọng mẹ tôi. “Tôi biết là cô đã phải chịu đựng những gì với thằng bé, và tôi cũng không trách cô vì đã cảm thấy sợ hãi. Nhưng cô cần phải kiểm chế bản thân. Tôi sẽ giao nó cho Herman. Như vậy cô thấy thỏa mãn chưa?”

“Tôi chỉ cần thế thôi. Con gái anh cũng cần phải được sống.”

Matt vào phòng Charlie rồi mặc quần áo vào cho con, và mặc dù không hiểu chuyện gì đang xảy ra, cậu vẫn thấy sợ. Khi họ bước ra cửa, Rose quay mặt đi. Có lẽ bà đang cố gắng tự thuyết phục mình rằng cậu đã bước hẳn ra khỏi đời bà – rằng cậu không tồn tại nữa. Lúc đi ra, Charlie nhìn thấy con dao trở dài mẹ vẫn dùng cắt thịt để trên bàn ăn, và cậu mơ hồ cảm nhận được rằng bà muốn làm hại cậu. Bà muốn lấy của cậu một cái gì đó để đưa cho Norma.

Khi cậu quay lại nhìn, bà đã cầm lấy một mảnh giẻ để cọ rửa bồn bếp...

Sau khi đã cắt tóc, cạo râu, làm da rám nắng và làm xong những việc khác, tôi ngồi buông mình trong ghế, cảm thấy nhẹ nhõm, bóng mượt, sạch sẽ, và Matt tháo nhanh tấm vải choàng cổ rồi mang thêm một chiếc gương nữa để tôi xem sau gáy. Nhìn thấy mình trong gương đang nhìn vào tấm gương phía sau mà ông cầm cho tôi, trong một khoảnh khắc nó nghiêng thành một góc tạo nên ảo ảnh chiều sâu; những hành lang dài vô tận của chính tôi... đang nhìn chính tôi... đang nhìn chính tôi... đang nhìn chính tôi... đang nhìn...

Người nào? Đâu mới chính là tôi?

Tôi nghĩ không nên nói với ông. Ông biết thì có gì hay đâu chứ? Chỉ cần bước đi và không để lộ mình là ai cả. Rồi tôi sực nhớ ra rằng tôi muốn ông

phải biết. Ông phải công nhận rằng tôi vẫn còn sống, và tôi là đã thành người. Tôi muốn ngày mai, khi cắt tóc cạo râu cho khách, ông sẽ khoe với họ về tôi. Điều này sẽ khiến mọi việc trở thành sự thật. Nếu ông biết tôi là con ông thì tôi sẽ là một con người.

“Bây giờ phải tóc khỏi mặt tôi rồi, chắc ông nhận ra tôi chứ?” Tôi vừa nói vừa đứng dậy, chờ ông nhận ra mình.

Ông cau mày. “Chuyện gì vậy? Đùa à?”

Tôi khẳng định với ông rằng tôi không đùa, và nếu nhìn và nghĩ kỹ thì ông sẽ biết tôi là ai. Ông nhún vai rồi quay đi cắt lược và kéo. “Tôi không có thời gian chơi trò đoán mò đâu. Tôi dọn hàng đây. Hết ba đồng rưỡi.”

Nếu ông không nhớ tôi thì sao? Nếu đây chỉ là một trò tưởng tượng ngớ ngẩn thì sao? Ông chìa tay ra chờ lấy tiền, nhưng tôi không hề chạm đến ví. Ông phải nhớ ra tôi. Ông phải biết tôi.

Nhưng không – tất nhiên là không và khi tôi cảm nhận được vị chua trong miệng và mồ hôi toát ra ướt lòng bàn tay, tôi biết chỉ một phút nữa thôi mình sẽ nôn. Nhưng tôi không muốn điều đó xảy ra trước mặt ông.

“Này, anh không sao chứ? “

“Không sao... chỉ cần... chờ...” Tôi vấp phải một chiếc ghế và gập người ra trước để thở, chờ máu chảy lại lên đầu. Dạ dày tôi nôn nao. Ôi lạy Chúa, đừng để con ngất lúc này. Đừng khiến con trở nên lỗ bịch trước mặt ông.

“Nước... cho tôi ít nước...” Tôi chẳng cần nước lắm, chỉ cần có cơ để ông quay đi. Sau bao nhiêu năm qua, tôi không hề muốn ông phải chứng kiến tôi như thế này. Khi ông cầm cốc nước quay lại, tôi đã thấy khá hơn đôi chút.

“Đây, uống đi. Cứ nghỉ ngơi một lát. Anh sẽ ổn thôi.” Ông quan sát tôi nhấp một ngụm nước mát, và tôi có thể nhận thấy là ông đang vật lộn với những ký ức đã quên gần hết của mình. “Tôi có quen anh ở đâu không nhỉ?”

“Không... Tôi khỏe rồi. Tôi đi ngay bây giờ đây.”

Tôi phải nói với ông thế nào đây? Và tôi sẽ nói những gì? Đây, nhìn con đi, con là Charlie, đứa con đã bị cha ruồng bỏ? Con không có ý định trách móc gì cha cả, nhưng con đã về đây, khỏe mạnh giỏi giang hơn bao giờ hết. Cha cứ kiểm tra đi. Cứ hỏi con đi. Con nói được hai mươi thứ tiếng, cả sinh ngữ lẫn tử ngữ; con là chuyên gia toán học, và con đang viết một bản hòa tấu piano khiến người ta phải nhớ đến con rất lâu sau khi con chết đi.

Tôi phải nói với ông thế nào đây?

Trông tôi thật ngớ ngẩn khi ngồi đây, trong cửa hàng của ông, chờ ông vỗ vào đầu tôi và nói: “Con ngoan.” Tôi muốn nhìn thấy sự tán thưởng của ông, nhìn thấy sự hài lòng hiện lên trên gương mặt ông mỗi khi tôi học được cách tự mình buộc dây giày và đóng cúc áo. Tôi đến đây để chứng kiến điều đó, nhưng tôi không biết là mình sẽ không thể nào có được.

“Anh muốn tôi gọi bác sĩ không?”

Tôi không phải là con trai của ông. Đấy là một cậu Charlie khác. Trí tuệ và kiến thức đã làm tôi thay đổi và ông sẽ ghét tôi – cũng như mọi người trong tiệm bánh đã từng ghét tôi – bởi vì tôi lớn lên sẽ làm ông nhỏ bé đi. Tôi không muốn điều đó.

“Tôi không sao,” tôi nói. “Xin lỗi vì đã làm phiền ông.” Tôi đứng dậy và giậm thử chân. “Có lẽ là ăn phải cái gì đấy. Cháu sẽ để bác đóng cửa ngay bây giờ.”

Khi tôi bước ra cửa, giọng ông gọi tôi nghe sắc lạnh: “Này, chờ đã!” Mắt ông nhìn tôi với vẻ nghi ngờ. “Anh định làm trò gì đấy?”

“Tôi không hiểu.”

Ông chìa tay ra, ngón cái và ngónỏ xoa xoa vào nhau, “Anh nợ tôi ba đồng rưỡi.”

Tôi vừa trả tiền vừa xin lỗi ông, nhưng tôi nhận thấy ông không hề tin. Tôi đưa cho ông tờ năm đô la, bảo ông cứ giữ lấy tiền lẻ và vội vàng đi ra khỏi tiệm cắt tóc của ông mà không hề ngoái đầu nhìn lại.

21 tháng Sáu – Tôi vừa thêm chuỗi tổ hợp phức tạp tăng dần theo thời gian vào mê cung ba chiều, và Algernon nắm bắt một cách dễ dàng. Chẳng cần phải dùng thức ăn hay nước uống để thúc đẩy nó. Có vẻ như nó học chỉ để giải quyết vấn đề - có vẻ như thành công là phần thưởng dành cho nó.

Nhưng, như Burt chỉ ra tại cuộc hội thảo, hành vi của nó rất thất thường. Có những lúc sau khi giải quyết xong, hoặc thậm chí đang chạy, nó nổi giận và quăng mình vào tường mê cung hoặc cuộn mình lại không chịu làm gì cả. Thất vọng ư? Hay một nguyên nhân nào khác sâu xa hơn?

5h30 chiều – Chiều nay, cái cô Fay điên ấy trèo vào nhà tôi qua lối thoát hiểm cùng với một con chuột cái màu trắng – bé bằng một nửa Algernon – cô bảo để cho nó có bạn trong những đêm hè cô đơn này. Cô nhanh chóng gạt bỏ mọi lời phản đối của tôi và thuyết phục tôi rằng có bạn thì sẽ tốt cho Algernon. Sau khi tin chắc rằng cô “Minnie” nhỏ bé kia có vẻ mạnh khỏe và tốt tính, tôi đồng ý. Tôi tò mò muốn xem nó sẽ làm gì khi đối diện với một con chuột cái. Nhưng khi chúng tôi đã cho Minnie vào lồng Algernon, Fay nắm lấy tay tôi và kéo tôi ra khỏi phòng.

Cô khăng khăng: “Đầu óc lằng mạn của anh đâu hết rồi?” Cô bật radio lên và bước lên phía tôi đầy vẻ đe dọa. “Tôi sẽ dạy anh những bước mới nhất.”

Làm sao có thể câu với một cô gái như Fay cơ chứ?

Dù sao thì tôi cũng vui vì thấy rằng Algernon không còn cô đơn nữa.

HOA TRÊN MỘ ALGERNON

Daniel Keyes
www.dtv-ebook.com

Chương 17

22 tháng Sáu – Khuya hôm qua có tiếng cười ở hành lang và tiếng gõ cửa nhà tôi. Là Fay và một người đàn ông.

2

“Chào Charlie,” cô khúc khích cười. “Leroy, làm quen với Charlie đi. Anh ấy là hàng xóm bên-kia-hành-lang với tôi đấy. Một nghệ sĩ tuyệt vời. Anh ấy sáng tác điêu khắc với nhân tố sống.

Leroy ôm lấy cô và giữ cho cô khỏi va vào tường. Anh ta nhìn tôi với vẻ lo lắng và lúng búng chào.

Cô giải thích: “Gặp Leroy ở vũ trường Stardust. Anh ấy nhảy kinh lắm.” Cô bước vào nhà và lôi anh ta trở lại. “Này,” cô cười khúc khích. “Tại sao chúng ta lại không mời Charlie sang đây uống chút gì và vui vẻ chút nhỉ?”

Leroy không tán thành ý kiến này.

Tôi tìm cách từ chối và rút lui. Đằng sau cánh cửa, đã đóng chặt, tôi vẫn nghe họ cười vang trong lúc đi vào căn hộ của cô, và mặc dù tôi đã cố gắng đọc sách nhưng những hình ảnh vẫn len lỏi vào tâm trí tôi: chiếc giường lớn màu trắng... chăn nệm trắng và hai người họ đang trong vòng tay nhau.

Tôi muốn gọi điện cho Alice, nhưng rồi thôi. Tại sao lại phải tự hành hạ mình chứ? Thậm chí tôi còn không nhớ nổi gương mặt của Alice. Tôi có thể khắc họa hình ảnh Fay, dù mặc quần áo hay khỏa thân, tùy theo ý muốn, đôi

mắt xanh lạnh lợi và mái tóc vàng tết lại thành bím quấn quanh đầu như vương miện. Fay rất rõ ràng, nhưng Alice thì chìm trong đám sương mù.

Khoảng một tiếng sau, tôi nghe tiếng quát từ căn hộ của Fay, sau đó là tiếng cô hét lên và tiếng đồ đạc bị ném, nhưng khi vùng ra khỏi giường để xem cô có cần giúp đỡ gì không thì tôi nghe thấy tiếng cửa đóng ầm lại, sau đó Leroy vừa chửi vừa đi ra. Vài phút sau đó, tôi nghe tiếng gõ trên cửa sổ phòng khách. Cửa mở, và Fay chui vào rồi ngồi trên bậc cửa, bộ kimono bằng lụa màu đen để lộ đôi chân yêu kiều.

“Chào anh,” cô thì thào. “Có thuốc lá không?”

Tôi đưa cho cô một điếu và cô tụt từ cửa sổ xuống ghế dài.

“Phù!” Cô thở dài. “Thường thì tôi cũng biết cách giữ mình lắm, nhưng có loại người cuồng đến mức chỉ làm thế thì mới ngăn chúng lại được.”

Tôi nói: “Ồ, thì ra là cô mang anh ta về đây để ngăn anh ta lại.”

Cô hiểu ngữ điệu trong câu nói của tôi và nhìn lên một cách sắc sảo: “Anh không đồng ý?”

“Tôi là cái gì mà đồng ý với không? Nhưng nếu đưa một anh chàng ở sàn nhảy công cộng về nhà thì cô phải lường trước mọi tình huống chứ. Anh ta có quyền gạ gẫm cô.”

Cô lắc đầu. “Tôi đến sàn nhảy Stardust bởi vì tôi thích khiêu vũ, và tôi không nghĩ rằng vì tôi cho phép một gã nào đó đưa tôi về nhà nên tôi phải lên giường với anh ta. Anh không nghĩ là tôi đã lên giường với anh ta đấy chứ?”

Hình ảnh hai người bọn họ trong vòng tay nhau nổi lên như bong bóng xà phòng.

Cô nói: “Bây giờ nếu anh là người đó thì lại khác.”

“Nói vậy nghĩa là sao?”

“Nói vậy nghĩa là vậy thôi. Nếu anh ngỏ lời, tôi sẽ ngủ với anh.”

Tôi cố gắng giữ điềm tĩnh. “Cảm ơn cô,” tôi nói. “Tôi sẽ ghi nhớ điều này. Tôi pha cho cô cốc cà phê nhé?”

“Charlie này, tôi không thể nào hiểu được anh. Hầu hết đàn ông thích tôi hay không, tôi đều biết ngay. Nhưng có vẻ như anh sợ tôi. Anh không phải là đồng tính đấy chứ?”

“Chết, không phải.”

“Tôi muốn nói rằng nếu đúng thì anh không cần phải giấu tôi, bởi vì chúng ta vẫn có thể làm bạn tốt của nhau. Nhưng tôi phải được biết.”

“Tôi không đồng tính. Đêm nay, lúc cô vào nhà cùng với gã đó, tôi đã ước đấy chính là tôi.”

Cô rướn người lên phía trước và chiếc kimono mở ra ở cổ để lộ bộ ngực. Cô vòng tay quanh tôi, chờ đợi tôi làm gì đấy. Tôi biết mình cần phải làm gì, và tôi tự nhủ chẳng có lý do gì mà lại không làm cả. Tôi có cảm giác lần này sẽ không sợ - không phải với cô. Sau nữa, tôi lại không phải là người bắt đầu. Và cô khác với bất kỳ người phụ nữ nào tôi từng gặp trước đây. Có lẽ cô là người thích hợp với tôi ở mức cảm xúc này.

Tôi vòng tay quanh người cô.

Cô thì thầm: “Khác rồi đấy. Em cứ tưởng anh không quan tâm.”

“Quan tâm chứ,” tôi thì thầm, hôn vào cổ cô. Nhưng đúng lúc đó, tôi nhìn thấy hai đứa chúng tôi, cứ như thể tôi là một người thứ ba đứng ở hậu cửa. Tôi đang quan sát một người đàn ông và một người phụ nữ tay trong

vòng tay nhau. Nhưng nhìn thấy chính mình trong tình cảnh đó từ xa khiến tôi không nhúc nhích nổi. Không hề sợ hãi, đúng vậy, nhưng cũng chẳng có chút kích thích nào – không ham muốn.

“Nhà anh hay nhà em?” cô hỏi.

“Chờ một chút.”

“Có chuyện gì thế?”

“Có lẽ chúng ta không nên làm thế. Tối nay anh không thấy khỏe.”

Cô nhìn tôi với vẻ ngạc nhiên: “Còn vì chuyện gì khác nữa không?... Anh có muốn em làm gì không?... Em không ngại...”

“Không, không phải vậy,” tôi gắt. “Chỉ là đêm nay anh không được khỏe thôi.” Tôi rất tò mò muốn biết cô làm gì để kích thích đàn ông, nhưng bây giờ không phải lúc để bắt đầu thử nghiệm. Câu trả lời cho vấn đề của tôi nằm ở một chỗ khác.

Tôi không biết phải trả lời cô thế nào. Tôi ước sao cô hãy đi đi, nhưng tôi không muốn bảo cô đi. Cô đang chăm chú nhìn tôi, và cuối cùng cô nói:

“Này, anh không ngại nếu em ngủ ở đây chứ?”

“Tại sao?”

Cô nhún vai: “Em thích anh. Em không biết. Biết đâu Leroy lại quay lại. Rất nhiều lý do. Nếu anh không muốn em...”

Cô lại nắm được điểm sơ hở của tôi. Tôi có thể tìm được hàng chục lý do để thoát khỏi cô, nhưng tôi đã nhượng bộ.

Cô hỏi: “Có chút rượu nào không?”

“Không, anh không hay uống lắm.”

“Em còn một ít bên nhà. Để em về lấy.” Không để cho tôi kịp phản đối, cô đã biến mất ra ngoài cửa sổ và vài phút sau quay lại với một chai rượu còn hai phần ba với một trái chanh. Cô lấy hai cái ly từ trong bếp và rót vào mỗi ly một ít. “Đây,” cô nói, “cái này sẽ khiến anh cảm thấy dễ chịu hơn. Nó sẽ mang lại cho anh sức sống từ những đường thẳng kia. Đó là điều đang làm anh khó chịu đấy. Mọi thứ đều quá nặng nề và thẳng thớm nên anh lúc nào cũng bị đóng hộp. Giống như Algernon trong tác phẩm điêu khắc của nó ở kia.”

Ban đầu tôi không định thử, nhưng tôi cảm thấy khó chịu đến mức tôi nghĩ tại sao lại không chứ. Nó không thể làm cho mọi việc tệ hơn được nữa, và biết đâu lại xóa đi được cảm giác tôi đang tận mắt quan sát chính mình mà không hiểu mình đang làm gì.

Cô chuốc cho tôi say mèm.

Tôi nhớ ly rượu đầu tiên, nhớ lúc lên giường và cô trườn vào bên cạnh tôi với chai rượu trong tay. Rồi sau đó không còn nhớ gì nữa cho đến tận chiều nay, khi tôi tỉnh dậy với cảm giác nôn nao còn sót lại của bữa rượu.

Fay vẫn đang ngủ, mặt quay vào tường, chiếc gối cuộn lại dưới cổ. Trên bàn đầu giường, bên cạnh gạt tàn đầy ắp những tàn thuốc là cái vỏ chai rỗng, nhưng điều cuối cùng tôi còn nhớ trước khi nhắm mắt xuống là tôi đang quan sát mình uống ly thứ hai.

Cô duỗi người và lăn về phía tôi – trần truồng. Tôi dịch lại và ngã ra khỏi giường. Tôi túm lấy tấm chăn quấn quanh người.

“Chào anh,” cô ngáp. “Anh có biết những ngày này em muốn dành một hôm để làm gì không?”

“Làm gì?”

“Vẽ anh khóa thân. Giống như “David” của Michelangelo. Chắc là sẽ rất đẹp. Anh vẫn ổn chứ?”

Tôi gật đầu. “Trừ việc đau đầu ra thôi. Đêm qua anh - ừ - uống nhiều quá hả?”

Cô cười phá lên và chống khuỷu tay lên. “Anh nốc tì tì. Và trời ơi anh hành động rất kỳ quặc – em không định nói là kỳ diệu hay điều gì đại loại thế nhưng rất lạ.”

“Vậy” – Tôi nói, tìm cách nói rộng chiếc chăn để có thể bước đi được – “nghĩa là sao? Anh đã làm gì?”

“Em đã chứng kiến đàn ông vui sướng, buồn rầu, ngái ngủ, nhưng chưa bao giờ thấy một ai hành động như anh cả. May mà anh không hay uống rượu cho lắm. Ôi, trời ơi, em chỉ ước sao lúc ấy có cái máy quay phim. Anh trình diễn một màn hay ra trò.”

“Lạ Chúa, anh đã làm gì?”

“Chẳng giống những gì em hình dung cả. Không làm tình hay bất cứ điều gì tương tự như thế. Nhưng anh đúng là phi thường. Một màn trình diễn xuất sắc. Màn lạ nhất từ trước đến giờ. Anh mà lên sân khấu thì tuyệt. Anh sẽ làm mọi người ở nhà hát Palace phải ồ lên vì thán phục. Anh trở nên cực kỳ bối rối và ngớ ngẩn. Anh biết không, cứ như một người trưởng thành đang đóng vai trẻ con. Nói về việc anh muốn đến trường và học đọc học viết để được thông minh như mọi người thế nào. Những chuyện điên rồ như thế. Anh trở thành một con người hoàn toàn khác – giống như người ta vẫn tập diễn xuất – và anh cứ nhắc đi nhắc lại rằng anh không thể chơi với em vì mẹ anh sẽ lấy lạc của anh đi và nhốt anh vào cũi.”

“Lạc ư?”

“Đúng thế! Ôi tôi chết mất!” Cô cười lớn, gãi đầu. “Và anh cứ nói mãi rằng em không lấy lạc của anh được. Lạ kinh khủng. Nhưng em nói với anh, cái cách anh nói cơ! Giống như mấy thằng đàn ở góc phố, chỉ cần nhìn gái là cũng đủ để cương cứng lên rồi. Một con người hoàn toàn khác. Ban đầu em cứ nghĩ anh bị áp bức hay đại loại thế. Đồ đạc ngăn nắp thế này và lo lắng về mọi thứ.”

Điều này không làm tôi khó chịu, mặc dù tôi đã từng nghĩ rằng mình sẽ thấy khó chịu. Bằng cách nào đó, việc say rượu đã tạm thời phá vỡ hàng rào nhận thức đang giữ Charlie Gordon của ngày xưa sâu trong tâm trí tôi. Đúng như tôi vẫn nghi ngờ, cậu ta chưa biến mất hoàn toàn. Chẳng có gì biến mất hoàn toàn khỏi tâm trí chúng ta cả. Cuộc phẫu thuật đã phủ lên cậu ta một lớp vỏ giáo dục và văn hóa, nhưng về mặt cảm xúc thì cậu ta vẫn ở đó – quan sát và chờ đợi.

Cậu ta đang chờ đợi điều gì?

“Anh khỏe chưa?”

Tôi trả lời rằng tôi không sao.

Cô túm lấy tấm chăn tôi đang quấn quanh mình và kéo tôi trở lại giường. Không để cho tôi kịp phản đối, cô ta đã vòng tay ôm lấy tôi và hôn tôi. “Đêm qua em sợ, Charlie ạ. Em nghĩ rằng anh bị điên. Em nghe nói có những kẻ bất lực vì đột nhiên bị kích thích nên trở thành điên loạn.”

“Vậy sao em vẫn ở lại?”

Cô nhún vai. “Anh giống như một đứa trẻ nhỏ đang sợ hãi. Em biết chắc là anh sẽ chẳng làm hại đến em, nhưng em nghĩ biết đâu anh lại làm anh bị thương. Thế nên em quyết định sẽ ở lại. Em thấy thương lắm. Dù sao thì cũng thử sẵn cái này, phòng khi...”

Cô lôi ra một cuốn sách nặng nhét trong khe hở giữa tường và giường.

“Anh nghĩ là em không phải dùng đến nó.”

Cô lắc đầu. “Cưng ơi, chắc là lúc còn bé anh thích lạc lắm nhỉ?”

Fay bước ra khỏi giường và bắt đầu mặc quần áo. Tôi nằm một lúc ngắm cô. Cô đi lại trước mặt tôi không chút ngưng ngừng hay khó chịu. Ngược cô đầy đặn như trong bức chân dung tự họa. Tôi khao khát được chạm vào người cô, nhưng tôi biết việc này vô ích. Dù đã được phẫu thuật thì Charlie vẫn còn hiện hữu trong tôi.

Và Charlie vẫn sợ bị lấy mất lạc.

24 tháng Sáu - Hôm nay tôi lại tiếp tục tham gia một kiểu nhậu nhẹt phi trí tuệ rất lạ lùng. Nếu tôi dám thì chắc chắn tôi sẽ say, nhưng sau lần nhậu với Fay, tôi biết như vậy sẽ rất nguy hiểm. Vì thế nên tôi đến Quảng trường Thời đại, từ rạp chiếu phim này tới rạp chiếu phim khác, thả mình vào những phim cao bồi và kinh dị - như trước đây tôi vẫn thường làm. Mỗi lần như thế, đang ngồi xem phim, tôi lại thấy mình bị tội lỗi dẫn dắt. Tôi bỏ dở bộ phim bước ra ngoài và lang thang tới một rạp chiếu phim khác. Tôi tự nhủ rằng tôi đang tìm kiếm một điều gì đó trong thế giới màn bạc giả tưởng mà cuộc sống mới của tôi không có.

Và rồi, đột nhiên bằng trực giác, ngay bên ngoài Trung tâm Giải trí Keno, tôi biết rằng điều mình cần không phải là phim, mà là khán giả. Tôi ước được ngồi giữa mọi người trong bóng tối.

Bức tường ngăn cách giữa mọi người với tôi khá mỏng, và nếu lắng nghe, tôi sẽ nghe thấy những gì đang xảy ra. Làng Greenwich cũng giống như thế. Không hẳn chỉ là gần - bởi vì tôi không cảm nhận được điều đó trong thang máy đông đúc hay trên tàu điện ngầm giờ cao điểm mà là trong một đêm nóng nực khi mọi người ra ngoài đi dạo, hoặc khi đang ngồi trong nhà hát, có một tiếng xào xạc, và trong giây lát tôi chạm vào một ai đó và cảm nhận mối liên hệ giữa cảnh, thân, và rể với nhau. Những lúc như thế,

da thịt tôi mỏng manh, căng cứng, và thêm cả sự ham muốn khôn kham, được là một phần của nó thôi thúc tôi ra ngoài tìm kiếm trong những góc phố tối tăm, những ngõ cụt của đêm.

Thường thì khi đã mệt lử vì đi bộ, tôi trở về nhà và lăn ra ngủ như chết, nhưng đêm nay tôi không về nhà mà rẽ vào một quán ăn bình dân. Ở đó có một nhân viên rửa bát mới, cậu bé chừng mười sáu tuổi, và ở cậu có điều gì đó rất quen, đáng điệu, ánh mắt nhìn. Và rồi, khi đang thu dọn cái bàn sau lưng tôi, cậu đánh rơi mấy cái đĩa.

Chúng va xuống sàn, vỡ tan và những mảnh sứ trắng văng khắp các gầm bàn. Cậu bé đứng đó, sững người sợ hãi, cầm cái khay trống trên tay. Tiếng huýt sáo và tiếng la ó từ phía khách hàng (những câu đại loại như “uầy, thế là lời lải đi toong!”...”Mazel tov! (May mắn gớm, Chúc mừng)” và “ồ, nó chẳng làm ở đây lâu...” dường như vang lên mỗi khi có bát đĩa bị vỡ trong nhà hàng) làm cậu bối rối.

Khi người chủ đến xem có chuyện gì mà huyền não đến vậy, cậu bé co rúm lại - giơ tay lên như để đỡ một cú đấm.

“Không sao! Không sao, thẳng đần này,” ông ta hét lên. “Còn đứng đấy làm gì nữa? Đi lấy cái chổi rồi quét hết mảnh vỡ đi. Cái chổi... cái chổi! Đồ ngu! Trong bếp ấy. Quét hết mảnh vỡ đi nhé.”

Khi cậu bé nhận thấy mình không bị trừng phạt, vẻ sợ hãi của cậu cũng biến mất, và khi mang chiếc chổi quay lại, cậu mỉm cười và khe khẽ hát. Một vài khách hàng hiếu sự vẫn tiếp tục bình luận, dùng cậu bé làm trò cười.

“Đây, nhóc ơi, đây này. Còn một mảnh đằng sau lưng mày đấy...”

“Cố lên, quét lại đi...”

“Nó không ngốc thế đâu. So với rửa thì đập vỡ dễ hơn nhiều...”

Khi đôi mắt trống rỗng của cậu bé lướt qua đám đông người xem đang thích thú, cậu chậm chậm cười theo điệu cười của họ và dần dần chuyển thành một kiểu cười nhăn nhó, ngập ngừng trước một trò đùa mà cậu không hiểu.

Tôi thấy trong lòng khó chịu khi nhìn nụ cười ngây ngô, ngớ ngẩn của cậu bé - đôi mắt to, sáng của một đứa trẻ, ngập ngừng nhưng sẵn sàng làm vui lòng người khác, và tôi thấy mình đã nhận ra điều gì ở cậu. Họ đang cười nhạo cậu bởi vì cậu thiếu năng.

Và ban đầu tôi cũng cười đùa với mọi người.

Đột nhiên, tôi thấy giận mình và giận cả những ai đang cười nhạo cậu bé. Tôi muốn cầm lấy đám đĩa ném đi. Tôi muốn đập vỡ những khuôn mặt đang cười cợt kia. Tôi nhảy dựng lên và hét: “Im đi! Để cho thằng bé yên! Nó không hiểu gì cả. Nó cũng đâu muốn vậy... nhưng vì Chúa, hãy tỏ ra tôn trọng một chút! Nó cũng là con người!”

Cả nhà hàng im lặng. Tôi tự rủa mình đã mất bình tĩnh và làm một trò lố, vì thế lúc trả tiền tôi cố gắng không nhìn cậu bé và bước ra ngoài mà chưa đụng đến chút thức ăn nào cả. Tôi thấy xấu hổ cho cả mình lẫn cậu bé.

Thật lạ lùng là những người lương thiện và lành lặn không hề lợi dụng người bầm sinh cụt chân cụt tay hoặc mù mắt - sao họ không mảy may động lòng khi ngược đãi một người khi sinh ra đã bị thiếu năng trí tuệ. Tôi giận điên lên khi nhớ rằng mới cách đây không lâu, tôi - cũng giống như cậu bé này - đã ngốc nghếch làm hề cho thiên hạ.

Vậy mà tôi suýt quên mất.

Chỉ mới đây thôi, tôi hiểu rằng người ta cười nhạo mình. Giờ thì tôi có thể thấy mình đã vô tình cùng với mọi người cười nhạo chính mình. Đau nhất là ở chỗ ấy.

Tôi vẫn thường đọc lại những bản báo cáo tiến bộ thời kỳ đầu và thấy sự dốt nát, sự ngây ngô trẻ con trí tuệ của một người kém thông minh đang từ căn phòng tối tăm hé mắt qua lỗ khóa nhìn ra ánh sáng chói chang bên ngoài. Trong giấc mơ và ký ức của mình, tôi thấy Charlie đang mỉm cười một cách sung sướng và ngây ngô với lời nói của mọi người xung quanh. Ngay cả khi còn thiếu năng, tôi vẫn biết rằng mình thấp kém. Mọi người có thứ mà tôi không có - thứ đó không chịu chấp nhận tôi. Trong trạng thái mù dờ về trí tuệ, tôi vẫn tin rằng dù thế nào thì nó cũng liên quan đến khả năng đọc và viết, và tôi tin chắc rằng nếu đọc thông viết thạo thì tôi cũng sẽ trở nên thông minh.

Ngay cả một kẻ thiếu năng trí tuệ cũng muốn được ngang bằng với mọi người.

Trẻ con có thể không biết cách tự ăn uống hoặc không biết phải ăn gì, nhưng nó biết thế nào là đói.

Hôm nay là một ngày tốt lành đối với tôi. Tôi phải chấm dứt sự lo lắng trẻ con này về bản thân mình - cả quá khứ của tôi lẫn tương lai của tôi. Phải đem một thứ gì đấy của chính tôi cho người khác. Tôi phải sử dụng kiến thức và kỹ năng của mình để đóng góp vào việc nâng cao trí tuệ con người. Còn ai được trang bị tốt hơn tôi nữa chứ? Còn có ai từng sống trong cả hai thế giới nữa chứ?

Ngày mai tôi sẽ liên hệ với ban giám đốc quỹ Welberg và xin phép thực hiện một số công việc độc lập trong dự án. Nếu họ đồng ý, có lẽ tôi sẽ giúp được. Tôi đang có một vài ý tưởng.

Nếu được hoàn thiện, kỹ thuật này sẽ giải quyết được rất nhiều vấn đề. Một khi người ta đã biến tôi thành thiên tài được thì hơn năm triệu người thiếu năng trí tuệ ở Mỹ sẽ thế nào? Và hàng triệu người trên khắp thế giới sẽ ra sao, cả những người chưa sinh ra đã phải chịu số phận thiếu năng?

Thành quả sẽ kỳ diệu thế nào nếu áp dụng kỹ thuật này cho người bình thường. Cho thiên tài?

Có quá nhiều cánh cửa cần phải mở ra. Tôi muốn nhanh chóng áp dụng kiến thức và kỹ năng của mình để giải quyết bài toán này. Tôi phải chứng minh cho tất cả bọn họ biết rằng tôi cần phải thực hiện công việc quan trọng này. Tôi tin chắc rằng Quý sẽ cho phép tôi.

Nhưng tôi không thể cô đơn được nữa. Tôi phải nói cho Alice về chuyện này.

HOA TRÊN MỘ ALGERNON

Daniel Keyes
www.dtv-ebook.com

Chương 18

25 tháng Sáu - Hôm nay tôi gọi cho Alice. Tôi thấy căng thẳng, và hẳn giọng tôi nghe lập bập lăm, nhưng thật vui được nghe giọng nàng, và nàng có vẻ cũng vui khi tôi gọi điện. Nàng đồng ý gặp tôi, vì thế tôi bắt một chiếc taxi đi vào trung tâm, sốt ruột vì xe đi quá chậm.

2

Tôi chưa kịp gõ cửa thì nàng đã ra mở và ôm choàng lấy tôi. “Charlie, bọn em lo cho anh quá. Em đã tưởng tượng ra những cảnh kinh khủng như anh chết trong một ngõ hẻm nào đó hay lang thang với bọn lưu manh trong tình trạng mất trí nhớ. Tại sao anh không báo cho bọn em biết anh vẫn mạnh khỏe? Anh có thể làm vậy được mà.”

“Đừng trách anh. Anh cần yên tĩnh một thời gian để tìm ra mấy lời giải đáp.”

“Vào bếp đi anh. Em sẽ pha cà phê. Từ bấy đến nay anh làm gì?”

“Ban ngày - anh suy nghĩ, đọc sách, viết lách; còn ban đêm - lang thang đi tìm chính mình. Và anh phát hiện ra rằng Charlie đang quan sát.”

“Đừng nói như thế,” nàng rùng mình. “Việc bị theo dõi là không có thật. Anh tưởng tượng ra đấy thôi.”

“Anh không thể nào không có cảm giác đó chính là mình. Anh đã giành chỗ của cậu ấy và tổng cổ cậu ấy ra ngoài như người ta tổng cổ anh ra khỏi

tiệm bánh. Ý anh muốn nói rằng Charlie hiện hữu trong quá khứ, và quá khứ là có thật. Người ta không thể nào xây được tòa nhà mới trên cùng một mảnh đất nếu không đập tan cái cũ đi, mà Charlie cũ thì lại không thể nào phá hủy được. Cậu ấy vẫn tồn tại. Ban đầu, anh đi tìm cậu ấy: anh đến gặp bố của cậu ấy - của anh. Anh chỉ muốn chứng minh cho ông ấy thấy rằng trong quá khứ Charlie đã từng là một con người, từ đó anh có thể tự biện hộ cho sự tồn tại của chính mình. Anh cảm thấy bị xúc phạm khi Nemur nói rằng ông ta đã tạo ra anh. Nhưng anh nhận thấy Charlie không chỉ tồn tại trong quá khứ mà ngay cả bây giờ cậu ấy vẫn có mặt. Cả bên trong lẫn xung quanh anh và em. Anh nghĩ rằng chính sự thông minh của mình đã tạo ra rào cản - niềm tự hào ngớ ngẩn, trống rỗng của anh, cái cảm giác chúng ta chẳng có gì chung bởi vì anh đã vượt xa em. Em đưa ý nghĩ đó vào đầu anh. Nhưng không phải thế. Chính là Charlie, cậu bé sợ hãi phụ nữ vì những hành vi mà mẹ cậu gây ra cho cậu. Em không thấy sao? Suốt mấy tháng qua trong lúc trí tuệ anh phát triển thì hệ thống cảm xúc của anh vẫn là của cậu bé Charlie. Và mỗi lần anh đến gần em, hoặc nghĩ đến chuyện làm tình với em, thì cảm giác ấy lại bị đứt đoạn.”

Tôi trở nên phấn khích, và lời tôi nói như giáng vào nàng đến lúc nàng bắt đầu run lên. Mặt nàng đỏ bừng. “Charlie,” nàng thì thầm. “Em không làm được gì sao? Em không giúp được anh sao?”

“Anh nghĩ mình đã thay đổi trong suốt mấy tuần qua, kể từ khi rời phòng thí nghiệm,” tôi nói. “Ban đầu anh không biết phải làm thế nào cả, nhưng tối nay, lúc anh lang thang khắp thành phố thì điều đó xuất hiện. Thật ngớ ngẩn nếu cứ tìm cách tự mình giải quyết vấn đề. Nhưng càng vướng sâu vào đám mơ mị và ký ức, anh càng nhận thấy rằng vấn đề cảm xúc không thể giải quyết theo cách của trí tuệ được. Đây là điều mà đêm qua anh khám phá ra từ bản thân mình. Anh tự nhủ rằng anh đang lang thang như một linh hồn lạc lối và rồi anh thấy được điều anh đã bị lạc.

“Dù thế nào đi nữa thì cảm xúc của anh cũng đang tách biệt với tất cả mọi người và mọi thứ. Và điều mà anh đang thực sự tìm kiếm trên những con phố tối tăm ngoài kia - chỗ khốn khiếp cuối cùng mà anh có thể sẽ tìm được chính là cách giúp anh hòa nhập với mọi người về mặt cảm xúc, trong khi vẫn được tự do trí tuệ. Anh cần phải trưởng thành. Đối với anh, điều này đồng nghĩa với tất cả...”

Tôi cứ thế nói, phun hết từ đáy lòng những mối nghi ngờ và sợ hãi lên trên bề mặt. Nàng trở thành tấm màn hương âm của tôi và cứ ngồi đó như bị thôi miên. Tôi thấy mình đang nóng dần lên, gậy gậy sốt, cho đến lúc tôi nghĩ cả người tôi đang bắt lửa. Tôi đang làm cho tan ra thứ bệnh lây nhiễm trước mặt một người mà tôi quan tâm, và điều đó khiến mọi thứ trở nên khác hẳn.

Nhưng như vậy là quá nhiều đối với nàng. Giọt nước đã làm tràn ly khi cơn run rẩy biến thành nước mắt. Bức tranh trên chiếc ghế dài đập vào mắt tôi - cô thiếu nữ má hồng khép nép - và tôi tự hỏi lúc này Alice đang cảm thấy thế nào. Tôi biết nàng sẽ dâng hiến cho tôi, và tôi cũng muốn có nàng, nhưng còn Charlie thì sao?

Có thể Charlie sẽ không xen vào nếu như tôi muốn làm tình với Fay. Có thể cậu ta sẽ chỉ đứng trên khung cửa và quan sát thôi. Nhưng hễ tôi cứ đến gần Alice là cậu ta lại phát hoảng lên. Tại sao cậu ta lại sợ không dám để cho tôi yêu Alice?

Nàng ngồi trên chiếc ghế dài, nhìn tôi, chờ đợi xem tôi sẽ làm gì. Nhưng tôi làm được gì? Tôi muốn ôm nàng vào lòng và...

Khi tôi bắt đầu nghĩ đến chuyện đó, lời cảnh báo liền xuất hiện.

“Anh có sao không Charlie? Trông anh xanh xao quá.”

Tôi ngồi lên chiếc ghế, bên cạnh nàng. “Anh chỉ hơi choáng một chút thôi. Sẽ qua nhanh mà.” Nhưng tôi biết nó chỉ càng trở nên tồi tệ hơn chừng

nào mà Charlie còn thấy việc tôi làm tình với nàng là nguy hiểm.

Rồi tôi nghĩ ra một cách. Ban đầu nó làm tôi khó chịu, nhưng đột nhiên tôi nhận thấy rằng cách duy nhất để vượt qua cảm giác bất lực này là hãy đánh lừa cậu ta. Nếu vì một lý do nào đó mà Charlie sợ Alice chứ không sợ Fay, thì tôi sẽ tắt đèn và giả vờ như đang làm tình với Fay. Cậu ta sẽ không bao giờ nhận ra được sự khác biệt này.

Ý tưởng này sai lầm - rất ghê tởm - nhưng nếu phát huy tác dụng thì nó sẽ cắt đứt sợi thòng lọng mà Charlie đang tròng lên cảm xúc của tôi. Sau nữa, tôi cũng biết là mình yêu Alice, và đây là cách duy nhất.

“Anh khỏe rồi. Chúng mình ngồi trong bóng tối một lúc nhé,” tôi nói, tắt đèn và chờ mình trấn tĩnh lại. Sẽ chẳng dễ dàng gì. Tôi phải tự thuyết phục mình, hình dung ra Fay, tự thôi miên mình hãy tin rằng cô gái đang ngồi bên cạnh mình là Fay. Và dù cho cậu ta có tự tách mình ra khỏi tôi để quan sát từ ngoài cơ thể tôi thì cũng chẳng ích gì bởi vì căn phòng tối om.

Tôi chờ đợi xem có dấu hiệu nào cho thấy cậu ta nghi ngờ hay không - những triệu chứng sợ hãi. Nhưng không có gì. Tôi cảm thấy tỉnh táo và bình tĩnh. Tôi vòng tay quanh người nàng.

“Charlie, em...”

“Đừng nói gì cả!” Tôi ngắt lời, và nàng co người lại né tránh tôi. “Nào,” tôi an ủi nàng, “đừng nói gì cả. Cứ để anh lặng yên ôm em trong bóng tối.” Tôi kéo nàng lại gần bên mình, và trong bóng tối khi mắt tôi nhắm lại, tôi hình dung đến Fay - với mái tóc dài vàng óng và làn da mượt mà. Tôi hôn mái tóc Fay, cổ Fay, và cuối cùng dừng lại trên đôi môi Fay. Tôi cảm nhận được hai cánh tay Fay đang vuốt ve từng múi cơ trên lưng, trên vai tôi, và cảm giác căng cứng dồn nén trong tôi vì chưa bao giờ được như vậy với một người phụ nữ. Tôi vuốt ve nàng, lúc đầu chậm rãi và sau đó nhanh chóng trở nên náo nức, nôn nóng thấy rõ.

Những sợi tóc trên gáy tôi bắt đầu dựng lên, nhói nhói. Có ai đó đang đứng trong phòng, nhìn xuyên qua bóng tối, cố gắng theo dõi. Và tôi cuống cuống bắt mình chỉ nghĩ đến một cái tên. Fay! Fay! FAY! Tôi tưởng tượng ra khuôn mặt nàng thật rõ ràng và chi tiết để không một thứ gì có thể xen vào giữa hai chúng tôi được. Nhưng rồi, khi Alice ôm tôi chặt hơn, tôi hét lên và đẩy nàng ra.

“Charlie!” Tôi không thấy mặt Alice, nhưng hơi thở gấp gáp của nàng cho thấy nàng đang choáng.

“Không, Alice! Anh không thể. Em không hiểu đâu.”

Tôi nhảy vọt ra khỏi chiếc ghế dài và bật đèn lên. Gần như tôi nghĩ rằng cậu ta đang đứng đó. Nhưng tất nhiên là không phải. Chỉ có chúng tôi với nhau. Tất cả là do tôi tưởng tượng ra.

Alice vẫn nằm đó, áo nàng phanh ra ở chỗ bị tôi cởi cúc, mặt nàng bừng đỏ, mắt mở to kinh ngạc. “Anh yêu em...” giọng tôi tắc nghẹn, “nhưng anh không làm được. Điều này anh không giải thích nổi, nhưng nếu anh không dừng lại thì anh sẽ căm thù mình đến hết đời mất. Đừng bắt anh phải giải thích, nếu không em cũng sẽ căm thù anh. Chuyện này liên quan đến Charlie. Vì một lý do nào đó, cậu ta không cho phép anh làm tình với em.”

Nàng quay đi và đóng cúc áo lại. Nàng nói: “Đêm nay thì khác. Anh không thấy nôn nao hay hoảng sợ hay bất cứ điều gì tương tự như thế. Anh đã muốn có em.”

“Đúng vậy, anh đã muốn có em, nhưng thực ra thì không phải là anh làm tình với em. Anh định sử dụng em - đại loại thế - nhưng anh không thể giải thích nổi. Anh không thể nào hiểu được chính mình nữa. Hãy cứ coi như anh chưa sẵn sàng đi. Và anh không thể giả mạo hay giả vờ mọi chuyện bình thường trong khi nó chẳng bình thường chút nào. Nó chỉ là một ngõ cụt nữa mà thôi.”

Tôi đứng dậy chuẩn bị đi.

“Charlie, đừng bỏ chạy nữa.”

“Anh không bỏ chạy. Anh có việc phải làm. Hãy nói với họ là vài hôm nữa anh sẽ quay lại phòng thí nghiệm - ngay khi nào anh kiểm soát được bản thân mình.”

Tôi điên cuồng rời nhà nàng. Xuống cầu thang, tôi đứng trước tòa nhà, không biết phải đi đâu. Dù đi đường nào thì tôi cũng đều bị sốc, đồng nghĩa với một sai lầm khác. Mọi ngã đường đều đóng chặt. Nhưng, Chúa ơi... hể tôi làm bất cứ điều gì, rẽ bất cứ ngã nào, mọi cánh cửa đều khép trước mặt tôi.

Không có nơi nào để vào. Không một con đường, không một căn phòng, không một người phụ nữ.

Cuối cùng, tôi chui vào tàu điện ngầm và đi đến đường Bốn Mười Chín. Không đông lắm, nhưng có một cô gái có mái tóc dài vàng óng làm tôi nhớ đến Fay. Trên đường đi đến bến xe buýt xuyên thành phố, tôi đi qua một cửa hàng bán rượu, và không chút nghĩ ngợi, tôi bước vào và mua một chai rượu gin 750ml. Trong lúc chờ đợi xe buýt, tôi mở cái chai từ trong túi giống như những gì tôi đã chứng kiến ở những kẻ vô công rồi nghề, và tôi uống một ngụm dài, sâu. Rượu làm tôi bồng rất cổ họng, nhưng cảm giác rất dễ chịu. Tôi uống thêm một ngụm nữa - lần này chỉ là một hợp nhỏ - và khi xe buýt đến, người tôi đã nóng ran cả lên. Tôi chẳng uống thêm ngụm nào nữa. Tôi không muốn say vào lúc này.

Khi về đến nhà, tôi gõ cửa phòng Fay. Không có ai trả lời. Tôi mở cửa và nhìn vào trong. Cô vẫn chưa về, nhưng bao nhiêu đèn đóm đều bật lên hết. Cô chẳng quan tâm đến cái gì cả. Tại sao tôi lại không như thế được?

Tôi bước vào nhà mình và chờ đợi. Tôi cởi quần áo, tắm một cái và khoác tấm áo choàng vào. Tôi cầu sao cho đây không phải là một trong

những đêm có người về nhà cùng cô.

Khoảng hai giờ rưỡi sáng, tôi nghe thấy tiếng cô đi lên cầu thang. Tôi cầm lấy cái chai, trèo lên lối thoát hiểm và len vào cửa sổ nhà cô đúng lúc cửa chính mở ra. Tôi không định nấp ở đó và theo dõi. Tôi đang định sẽ gõ lên cửa sổ. Nhưng khi vừa đưa tay lên để báo cho cô biết về sự hiện diện của mình, tôi thấy cô đá văng đôi giày và xoay tròn một cách sung sướng. Cô đến trước gương, chậm rãi cởi đồ ra, từng món từng món một, như một màn thoát y vũ riêng. Tôi nhấp thêm một ngụm. Nhưng tôi không thể cho cô biết rằng tôi đang ngồi xem.

Tôi quay về nhà mình nhưng không bật đèn lên. Ban đầu, tôi định mời cô sang nhà tôi, nhưng mọi thứ đều quá ngăn nắp và trật tự - quá nhiều đường thẳng cần phải xóa - vì thế nên tôi biết rằng ở đây sẽ không tác dụng. Do đó tôi đi ra hành lang. Tôi gõ cửa nhà cô, ban đầu nhẹ, sau mạnh dần.

“Cửa mở!” cô hét lên.

Cô đang mặc đồ lót, nằm trên sàn. Tay dang rộng còn chân thì gác lên ghế dài. Cô nghiêng đầu ra phía sau và nhìn tôi theo chiều ngược từ dưới lên trên.

“Charlie, cưng! Sao anh đứng bằng đầu thế?”

“Không sao,” tôi nói, lôi chai rượu từ trong chiếc túi giấy ra, “Đường kẻ và hình hộp đều quá thẳng, vì vậy anh nghĩ e sẽ cùng anh xóa bớt đi một ít.”

Cô nói: “Thứ tốt nhất trên thế giới để làm điều đó. Nếu anh tập trung vào điểm âm bắt đầu từ lõm thượng vị, mọi đường kẻ đều sẽ bắt đầu tan chảy.”

“Đấy chính là điều đang xảy ra.”

“Tuyệt!” Cô nhảy chồm dậy. “Em cũng vậy. Tối nay em đã khiêu vũ với quá nhiều hình vuông rồi. Hãy cùng nhau làm chúng tan chảy nào.” Cô cầm một cái ly lên và tôi rót đầy rượu vào cho cô.

Trong lúc cô uống, tôi vòng tay ôm lấy cô và vuốt ve làn da trên tấm lưng trần.

“Này, khoan, cưng! Oái! Chuyện gì thế?”

“Anh. Anh đã chờ đợi em trở về nhà.”

Cô lùi lại. “Ồ, chờ chút đã, chàng trai Charlie. Chúng ta đã từng trải qua chuyện này rồi. Anh cũng biết là chẳng có gì hay ho cả. Ý em là, anh biết rằng em nghĩ rất nhiều về anh, và em sẽ lôi anh vào giường nếu như em biết là có cơ hội. Nhưng em không muốn mọi nỗ lực của chính mình đổ sông đổ bể. Như vậy là không công bằng, Charlie ạ.”

“Đêm nay sẽ khác. Anh thề đấy.” Không để cho cô kịp phản đối, tôi đã ôm lấy cô vào lòng, hôn cô, vuốt ve cô, dành cho cô những cảm xúc dồn nén đang sẵn sàng xé tan tôi ra từng mảnh. Tôi cố gắng để tháo móc áo lót của cô, nhưng tôi kéo quá mạnh làm cái móc gãy mất.

“Lạy Chúa, Charlie, áo của em...”

“Đừng bận tâm về cái áo lót...” Tôi nghẹn giọng, giúp cô cởi nó ra. “Anh sẽ mua cho em một cái mới. Anh sẽ đền bù cho những lần khác. Anh sẽ làm tình với em suốt đêm nay.”

Cô nhào ra khỏi người tôi. “Charlie, em chưa bao giờ nghe anh nói như vậy. Và đừng có nhìn em như thể anh muốn nuốt chửng em vậy.” Cô với tay cầm lấy chiếc áo sơ mi trên ghế và che phía trước cơ thể. “Bây giờ anh đang làm em cảm thấy mình trần trụi đấy.”

“Anh muốn làm tình với em. Đêm nay anh có thể làm được. Anh biết... Anh cảm nhận được điều đó. Đừng từ chối anh, Fay.”

“Đây,” cô thì thầm. “Uống một ly nữa đi.”

Tôi uống hết và rót cho cô một ly, và trong lúc cô uống, tôi phủ những nụ hôn lên vai, lên cổ cô. Cô bắt đầu thở một cách nặng nhọc khi cơn phấn khích của tôi truyền sang cô,

“Lạy Chúa, Charlie, nếu anh làm em thấy ham muốn rồi lại làm em thất vọng một lần nữa thì em không biết sẽ phải làm thế nào đâu. Em cũng là người, anh biết mà.”

Tôi kéo cô ngồi xuống ghế bên cạnh tôi, trên đồng quần áo và đồ lót của cô.

“Không phải ở trên ghế, Charlie,” cô nói, cố gắng đứng dậy. “Chúng ta vào giường đi.”

“Ở đây,” tôi nài, kéo chiếc áo sơ mi ra khỏi người cô.

Cô nhìn xuống người tôi, đặt chiếc ly xuống sàn, và rút chân khỏi quần lót. Giờ đây, cô hoàn toàn khỏa thân trước mặt tôi. Cô thì thầm: “Để em tắt đèn.”

“Không,” tôi nói và kéo cô trở lại ghế bành. “Anh muốn được ngắm em.”

Cô hôn tôi say đắm và siết chặt lấy tôi. “Lần này thì đừng làm em thất vọng nhé, Charlie. Đừng nên làm thế nhé.”

Cơ thể cô chậm rãi chuyển động, tìm kiếm tôi, và tôi biết rằng lần này không điều gì có thể xen vào giữa chúng tôi được nữa. Tôi biết cần phải làm gì, và làm thế nào. Cô thở hỗn hển, rên rỉ gọi tên tôi.

Có lúc, tôi cảm thấy ớn lạnh khi nghĩ đến cảnh cậu ta đang quan sát. Qua tay vịn ghế bành, tôi thoáng nhìn thấy gương mặt cậu ta đang nhìn chăm chăm vào tôi qua bóng tối ngoài ô cửa sổ, nơi chỉ mất phút trước thôi tôi cũng đang nấp ở đó. Hoán đổi nhận thức, tôi lại ở ngoài lối thoát hiểm, quan sát đôi nam nữ bên trong đang làm tình trên ghế bành.

Và rồi, bằng nỗ lực mạnh mẽ của ý chí, tôi trở lại ghế bành với cô, nhận thức rõ rệt cơ thể cô cũng như ham muốn và khả năng tình dục của mình, và tôi lại nhìn thấy gương mặt bên ngoài cửa sổ đang hau háu nhìn. Tôi tự nhủ, cứ tự nhiên đi, đồ khốn - cứ nhìn đi. Tôi chẳng còn bận tâm nữa.

Và lúc nhìn chúng tôi, mắt cậu ta mở thật to.

29 tháng Sáu - Trước khi trở lại phòng thí nghiệm, tôi sẽ hoàn tất những dự án mà tôi khởi sự từ khi rời hội thảo. Tôi gọi cho Landsdoff làm ở Viện Nghiên cứu Tiên tiến Mới, hỏi về khả năng ứng dụng hiện ứng quang điện hạt nhân sinh đôi cho các công trình thử nghiệm vật lý sinh học. Ban đầu, ông ta nghĩ tôi lập dị, nhưng sau khi tôi chỉ ra các chỗ hỏng trong bài báo ông ta đăng trên tạp chí New Institute Journal, Landsdoff liền gọi điện nói chuyện với tôi suốt gần một tiếng đồng hồ. Ông ta mời tôi đến Viện để trình bày ý tưởng với nhóm của ông. Tôi có thể nhận lời với ông ta sau khi tôi hoàn tất công việc ở phòng thí nghiệm - nếu có thời gian. Tất nhiên, đấy mới chính là vấn đề. Tôi không thể nào biết được mình có bao nhiêu thời gian. Một tháng? Một năm? Hay cả đời? Điều này phụ thuộc vào việc tôi phát hiện được gì về tác dụng phụ mà cuộc thử nghiệm gây ra đối với tâm sinh lý.

HOA TRÊN MỘ ALGERNON

Daniel Keyes

www.dtv-ebook.com

Chương 19

30 tháng Sáu - Giờ đây khi có Fay, tôi đã ngừng lang thang trên các con phố. Tôi đưa cô giữ chìa khóa nhà. Cô trêu tôi về việc khóa cửa, còn tôi thì trêu cô về cái mớ hồ lốn ở nhà cô. Cô đe tôi đừng có mà nuôi ý định thay đổi cô. Năm năm trước, chồng cô đã phải ly dị vì cô chẳng quan tâm đến việc dọn dẹp và chăm sóc nhà cửa.

3

Đấy là cách cô xử sự với hầu hết những thứ không quan trọng đối với cô. Cô không thể hoặc không hề bận tâm. Hôm trước, tôi vừa phát hiện ra một năm phiếu phạt đỗ xe sai quy định trong một góc sau lưng ghế: dễ phải đến 40-50 tờ. Khi cô bước vào với chai bia trên tay, tôi hỏi cô tại sao lại sưu tập chúng làm gì.

Cô bật cười: “Thế đấy! Khi chồng cũ của em gửi đám hóa đơn khi gió ấy về, em cũng phải thanh toán một ít. Anh không biết là em cảm thấy khó chịu thế nào với số phiếu ấy đâu. Em giấu ra sau lưng ghế để khỏi có cảm giác tội lỗi mỗi khi nhìn thấy chúng. Nhưng phụ nữ thì biết làm gì bây giờ? Đi đâu cũng thấy biển cấm: Cấm đỗ ở đây! Cấm đỗ ở đây! Em còn chẳng buồn dừng lại đọc biển cấm mỗi khi bước ra khỏi xe nữa.” Vì thế nên tôi hứa sẽ không cố gắng thay đổi cô chút nào hết. Ở cùng cô là điều hết sức lý thú. Cô rất hài hước. Nhưng điều quan trọng hơn cả là tinh thần tự do và độc lập. Điều duy nhất khiến tôi có lúc cảm thấy mệt mỏi là cô chết mê chết mệt với món khiêu vũ. Tuần này, đêm nào chúng tôi cũng đi khiêu vũ đến 2-3 giờ sáng. Tôi chẳng còn tí hơi sức nào nữa cả.

Không phải là tình yêu - nhưng cô thực sự quan trọng với tôi. Tôi chợt nhận thấy mình hay lắng nghe tiếng bước chân cô dọc hành lang mỗi khi cô có việc đi ra ngoài.

Charlie đã ngừng theo dõi chúng tôi.

Điều quan trọng là Fay rất thông minh và nhân hậu. Hôm nay, tôi biết được lí do tại sao tháng này cô lại nhanh hết tiền đến thế. Một tuần trước khi gặp tôi, cô đã kết bạn với một cô gái mới gặp ở sàn nhảy Stardust. Nghe cô ta bảo không có ai thân thuộc ở thành phố, đang lâm vào cảnh túng bần, và không có chỗ ngủ, Fay đã mời cô ta về ở cùng. Hai ngày sau, cô ta tìm thấy 232 đô la mà Fay cất trong ngăn kéo bàn trang điểm và cuồn đi mất. Fay không báo cảnh sát, vì thậm chí họ của cô bạn mới là gì cô cũng chẳng biết.

Cô nói: báo cảnh sát thì có ích lợi gì cơ chứ? Ý em là con khốn đói rách kia chắc là phải cần tiền lắm mới làm thế. Em không muốn phá hủy cuộc đời cô ta chỉ vì vài trăm đô la. Em chẳng phải giàu có gì, nhưng em sẽ không “dí” cô ấy đâu, nếu như anh hiểu ý em.

Tôi hiểu ý cô.

Tôi chưa từng gặp ai cởi mở và tin người như Fay. Cô là người cần tôi nhất vào lúc này. Tôi luôn thêm những giao tiếp đơn giản của con người.

8 Tháng 7 - Không có nhiều thời gian cho công việc - giữa những buổi nhảy nhót thâu đêm ở vũ trường và những cuộc dạo chơi buổi sáng. Nhờ có aspirin và món đồ uống mà Fay pha chế mà tôi mới hoàn tất được bản phân tích ngôn ngữ học về mẫu động từ Urdu và gửi cho Bản tin Ngôn ngữ học Quốc tế. Nó sẽ buộc các chuyên gia ngôn ngữ phải trở lại Ấn Độ và mang theo máy ghi âm, bởi vì nó phá tan siêu cấu trúc then chốt trong phương pháp luận của họ.

Tôi không thể làm được gì khác ngoài việc ngả mũ kính phục đối với các nhà nghiên cứu cấu trúc ngôn ngữ vì họ đã tự xây dựng cho mình một nguyên tắc ngôn ngữ riêng dựa trên sự sa sút của giao tiếp văn bản. Đây là một dạng khác của những người dành cả đời mải mê nghiên cứu những thứ ít giá trị - viết đầy sách và đổ đầy vào thư viện các phân tích tinh tế về tiếng làu bàu. Điều này thực ra không có gì sai, nhưng cũng chẳng nên coi nó là lí do để phá hủy sự ổn định của ngôn ngữ.

Hôm nay Alice gọi điện để hỏi xem bao giờ thì tôi trở lại phòng thí nghiệm làm việc. Tôi bảo rằng tôi muốn hoàn tất các dự án dang dở, và hi vọng tôi sẽ xin được giấy phép của quý Welberg để tiến hành nghiên cứu đặc biệt của riêng mình. Dù sao thì cô cũng nói đúng, tôi phải cân nhắc về vấn đề thời gian.

Fay lúc nào cũng muốn đi khiêu vũ. Đêm qua, ban đầu chúng tôi uống rượu và nhảy nhót ở câu lạc bộ White Horse, sau đó sang Benny's Hideaway, rồi sang tiếp Pink Slipper... và sau đấy thì tôi chẳng còn nhớ là mình đã đi những đâu, nhưng chúng tôi nhảy đến khi tôi không còn nhắc nổi mình lên nữa. Tỉu lượng của tôi chắc đã tăng lên bởi vì khi Charlie xuất hiện thì tôi đã say mèm. Tôi chỉ nhớ cậu ta đã nhảy điệu clacket một cách ngớ ngẩn trên sàn câu lạc bộ Allakazam. Cậu ta quậy khá bạo trước khi tay quản lí quăng chúng tôi ra ngoài và Fay nói, mọi người đều nghĩ rằng tôi là một hoạt náo viên tuyệt vời và rất khoái trò ngổ của tôi.

Sau đấy thì cái quái gì xảy ra nữa nhỉ? Tôi cảm thấy đau ở lưng. Tôi nghĩ là do mình nhảy nhót quá nhiều, nhưng Fay cho biết tôi ngã từ trên ghế bành xuống.

Hành vi của Algernon lại trở nên thất thường. Dường như Minnie cảm thấy sợ nó.

9 tháng 7 - Hôm nay xảy ra 1 chuyện kinh khủng. Algernon cắn Fay. Tôi đã bảo cô là đừng chơi với nó nữa, nhưng Fay lúc nào cũng muốn tự tay

cho nó ăn. Thông thường khi Fay bước vào phòng nó, Algernon luôn mừng rỡ và chạy đến bên cô. Ngày hôm nay thì khác. Nó nằm ở góc xa, cuộn tròn như một mớ bông trắng. Khi cô thò tay vào qua cửa trập trên nóc, nó rúm mình lại và nép vào sát góc. Cô mở then chuông và cố gọi nó, và tôi chưa kịp nhắc để yên cho nó nghỉ ngơi thì cô đã phạm sai lầm là tìm cách bế nó lên. Algernon đóp vào ngón tay cô, lăm lét nhìn chúng tôi rồi lại chui tọt vào mê cung.

Chúng tôi tìm thấy Minnie trong chiếc hộp phần thưởng ở một góc khác. Nó bị chảy máu vì một vết thương ở ngực, nhưng vẫn sống. Khi tôi thò tay vào bế nó ra, Algernon chạy vào hộp phần thưởng và đóp tôi. Răng nó cắn chặt vào tay áo tôi và đến khi tôi lắc mạnh nó mới chịu thả ra.

Sau đấy Algernon bắt đầu dịu lại. Tôi quan sát nó hơn 1 tiếng đồng hồ... Trông nó thật bơ phờ và bồn loạn, mặc dù vẫn học được những điều mới mà không cần thưởng thêm nhưng Algernon lại biểu hiện khá lạ. Thay vì di chuyển một cách cẩn thận, dứt khoát dọc theo hành lang, nó lại trở nên hấp tấp và thiếu tự chủ. Không biết bao nhiêu lần nó rẽ quá nhanh ở các góc và va vào rào chắn. Trong hành vi của nó đang có một sự gấp gáp nào đó rất lạ.

Tôi lưỡng lự, không muốn quyết định vội. Có thể có rất nhiều nguyên nhân. Nhưng bây giờ tôi phải đưa ngay Algernon trở lại phòng thí nghiệm đã. Dù cho quỹ có duyệt khoản tài trợ đặc biệt của tôi hay không, sáng mai tôi cũng gọi cho Nemur.

BÁO CÁO TIẾN BỘ 15

12 tháng 7 - Nemur, Stauss, Burt và một vài thành viên khác khác tham gia dự án đang chờ tôi ở phòng tâm lí học. Họ cố gắng để tạo cho tôi cảm giác được hoan nghênh, nhưng tôi có thể nhận thấy Burt đang nôn nóng nhận lại Algernon thế nào, vì tôi biết Nemur sẽ chẳng dễ dàng gì mà bỏ qua cho tôi vụ vượt mặt ông ta để liên hệ với Quỹ. Nhưng điều đó là cần thiết.

Trước khi quay trở lại Beekman, tôi phải biết chắc rằng họ sẽ cho phép tôi tiến hành nghiên cứu độc lập về dự án này. Nếu làm gì cũng phải giải thích cho Nemur thì sẽ rất lãng phí thời gian.

Vì đã được thông báo trước về quyết định của Quỹ nên ông ta đón tôi rất lạnh nhạt và cứng nhắc. Ông ta chìa tay ra, nhưng trên khuôn mặt không hề có nụ cười nào.

“Charlie này”, ông ta nói “tất cả chúng tôi đều rất vui khi thấy anh trở lại và sẽ làm việc chung với chúng tôi. Jayson có điện thông báo rằng Quỹ sẽ sắp xếp cho anh làm việc trong dự án. Nhân viên và phòng thí nghiệm anh có thể tùy ý sử dụng. Trung tâm máy tính cũng cam đoan với chúng tôi rằng sẽ ưu tiên cho công việc của anh - và tất nhiên là nếu tôi có thể giúp đỡ chút nào...”

Ông ta đang cố hết sức để tỏ ra thân mật, nhưng nhìn ông ta chỉ thấy hiện lên nỗi hoài nghi. Xét cho cùng thì tôi có kinh nghiệm gì trong lĩnh vực tâm lí học thực nghiệm chứ? Tôi biết gì về những kĩ thuật mà ông ta đã bỏ ra bao nhiêu năm nay để phát triển? Đấy, như tôi nói, ông ta tỏ ra thân mật và sẵn sàng gác việc trừng phạt lại. Bây giờ thì ông ta chẳng làm được gì nhiều. Nếu tôi không đưa ra được lời giải thích về hành vi của Algernon, công trình của ông ta sẽ đổ sông đổ biển hết, nhưng nếu tôi giải quyết được bài toán này thì tôi sẽ chinh phục được toàn bộ thành viên dự án.

Tôi bước vào phòng thí nghiệm thì thấy Burt đang quan sát Algernon trong một chiếc lồng có kèm theo nhiều bài toán. Anh ta thở dài và lắc đầu: “Nó quên quá nhiều. Có vẻ như hầu hết những phản ứng phức tạp của nó đều đã mất sạch. Nó giải quyết bài toán theo mức sơ khai nhất hơn tôi nghĩ.”

Tôi hỏi: “Như thế nào?”

“Đấy, trước đây nó có thể xác định những mô hình đơn giản – trong cái chuỗi cửa cụt kia, chẳng hạn: cách một cửa, cách hai cửa, chỉ có cửa đỏ, hoặc chỉ có cửa xanh - nhưng bây giờ đã làm được 3 vòng rồi mà nó vẫn phải thử và mắc lỗi.”

“Liệu có phải là do nó rời xa phòng thí nghiệm lâu quá không?”

“Cũng có thể. Chúng ta sẽ cho nó làm quen trở lại với hệ thống để xem ngày mai nó xử lí thế nào.”

Trước đây, tôi cũng đã vào phòng thí nghiệm nhiều lần, nhưng bây giờ tôi vẫn thấy phải học lại từng thứ một. Trong vài ngày tới, tôi sẽ phải học thuộc các quy trình mà người khác phải mất hàng năm mới học được. Burt và tôi bỏ ra 4 tiếng đồng hồ để đi thăm từng bộ phận trong phòng thí nghiệm, còn tôi cố gắng tìm hiểu thật nhiều về bức tranh chung ở đây. Khi đã tham quan xong, tôi thấy vẫn còn một cánh cửa mà tôi chưa hề nhìn vào trong.

“Trong này đựng cái gì?”

“Tủ lạnh và lò thiêu”. Anh ta đẩy cánh cửa nặng trĩch và bật đèn lên. “Chúng tôi làm lạnh các mẫu đi trước khi cho vào lò thiêu. Làm vậy sẽ khiến cho mùi bớt nặng nếu như chúng tôi kiểm soát quá trình phân hủy.” Anh ta quay người định đi ra, nhưng tôi vẫn đứng lại.

“Algernon thì không” tôi nói. “Nghe này... nếu và... khi tôi định nói là tôi không muốn chôn nó ở đây. Hãy đưa nó cho tôi. Tôi sẽ tự mình chăm sóc nó.” Anh ta không cười. Chỉ gật đầu. Nemur đã bảo với anh ta rằng từ nay về sau tôi muốn gì thì sẽ được như vậy.

Thời gian chính là rào cản lớn nhất. Nếu muốn tự mình tìm ra câu trả lời, tôi phải bắt tay vào làm việc ngay lập tức. Tôi đã có danh mục sách từ Burt, và những lưu ý từ Strauss lẫn Nemur. Và rồi, trên đường đi ra, tôi nảy ra một ý nghĩ lạ lùng.

“Hãy cho tôi biết,” tôi nói với Nemur, “tôi vừa nhìn vào lò thiêu đốt xác động vật thí nghiệm. Kế hoạch dành cho tôi là thế nào?”

Câu hỏi của tôi làm cho ông ta sửng người lại. “Anh nói sao?”

“Tôi chắc là ngay từ đầu ông đã lên kế hoạch cho mọi trường hợp khẩn cấp rồi. Vậy thì điều gì sẽ xảy ra với tôi?”

Thấy ông ta im lặng, tôi bồi tiếp: “Tôi có quyền được biết mọi việc có liên quan đến phòng thí nghiệm, trong đó có cả tương lai của tôi.”

“Chẳng có lí do gì mà anh lại không được biết cả.” Ông ta dừng lại và châm lửa đốt điếu thuốc đã được châm trước đó. “Tất nhiên anh cũng hiểu rằng ngay từ đầu chúng tôi đã hi vọng rất nhiều vào một thành quả lâu bền, và chúng tôi vẫn sẽ hi vọng... chắc chắn là vẫn...”

Tôi nói: “Tôi tin chắc vậy.”

“Tất nhiên, đưa anh vào cuộc thí nghiệm này bằng tinh thần trách nhiệm nghiêm túc. Tôi không biết anh nhớ được bao nhiêu hoặc chấp nối được thế nào về mọi chuyện từ khi bắt đầu dự án đến nay, nhưng chúng tôi đã cố gắng để giải thích cho anh hiểu rõ có nhiều khả năng thành quả này chỉ là tạm thời”.

Tôi đồng ý: “Tôi đã viết ra điều đó trong báo cáo tiến bộ, hồi ấy, mặc dù ngày ấy tôi không hiểu ông định nói gì. Nhưng đấy chỉ là một phần, bởi vì bây giờ tôi đã biết về nó.”

Ông ta tiếp tục: “Đúng, chúng tôi quyết định thử nghiệm anh, bởi vì chúng tôi cảm thấy rằng có rất ít nguy cơ gây ra tổn thương nghiêm trọng cho anh, và chúng tôi chắc chắn rằng có rất nhiều cơ hội giúp ích cho anh.”

“Ông không cần phải biện hộ như thế.”

“Nhưng anh thấy rằng chúng tôi đã được một người trong gia đình anh cho phép tiến hành. Lúc đó anh không đủ năng lực để tự mình đồng ý.”

“Tôi biết hết những chuyện đó. Ông đang nói về em gái tôi, cô Norma. Tôi đã đọc được điều này trong tài liệu. Theo những gì tôi còn nhớ được về cô ấy thì tôi hình dung cô ấy đã chấp thuận cho ông được hành hình tôi.”

“Tại sao?”

“Một là có thể anh sẽ không còn như trước đây nữa. Phẫu thuật và tiêm hormone có khả năng sẽ gây ra những ảnh hưởng mà người ta không nhìn thấy ngay được. Có thể những trải nghiệm từ cuộc phẫu thuật sẽ để lại dấu vết trên người anh. Ý tôi muốn nói là có thể sẽ có những xáo trộn trong cảm xúc làm phức tạp thêm tình trạng thiếu năng, và có thể anh sẽ không còn là người như trước đây...”

“Hay lắm. Cứ làm như một lần đau khổ vẫn chưa đủ.”

“Còn một điều nữa là không ai biết được anh có quay trở về mức trí tuệ trước đây hay không. Biết đâu anh lại lùi về một mức còn sơ khai hơn nữa thì sao.”

Ông ta đang dành cho tôi phần tồi tệ nhất của chuyện này: cất cánh nặng ra khỏi tâm trí ông ta. Tôi nói: “Có lẽ chẳng nào tôi cũng biết hết mọi chuyện, trong khi tôi vẫn đang ở vị trí có thể bắt ai đó phải nói ra. Ông đã chuẩn bị kế hoạch nào cho tôi?”

Quý đã thu xếp để đưa anh về Trường đào tạo và trại Warren State.

“Cái quái gì thế?”

“Trong thỏa thuận với em gái anh có phần toàn bộ chi phí ở trại sẽ do Quý đài thọ, và hàng tháng anh sẽ nhận được một khoản thu nhập để trang trải nhu cầu cá nhân cho đến hết đời.”

“Nhưng tại sao lại ở đây? Trước đây tôi vẫn luôn có khả năng xoay xở ở bên ngoài, ngay cả lúc họ chuyển tôi vào đó sau khi chú Herman mất. Donner đón tôi ra ngoài ngay lập tức, để làm việc và sống bên ngoài. Tại sao tôi lại phải quay lại đó?”

“Nếu anh có thể tự lo cho mình ở bên ngoài, anh sẽ không phải ở trại Warren. Những trường hợp ít nghiêm trọng đều được phép sống bên ngoài. Nhưng chúng tôi phải lo trước cho anh đề phòng trường hợp không hay xảy ra.”

Ông ta nói đúng. Tôi chẳng có gì để mà phàn nàn cả. Họ đã cân nhắc mọi việc. Warren là địa chỉ hợp lí, lớp băng dày giam giữ tôi cho đến hết đời.

“Ít nhất thì cũng không phải lò thiêu.” Tôi nói.

“Cái gì?”

“Không có gì. Đùa riêng thôi.” Rồi tôi nghĩ ra một điều. “Nói cho tôi nghe, có đi thăm Warren được không, ý tôi là có được phép đi thăm quan như du khách không?”

“Được, tôi nghĩ là họ có khách đi lại suốt - hướng dẫn cho khách tham quan như một hình thức quan hệ đại chúng. Nhưng sao?”

“Bởi vì tôi muốn xem. Tôi phải biết những gì sẽ xảy ra trong lúc mình còn đủ năng lực kiểm soát để làm một điều gì đó. Hãy xem như ông có thể thu xếp việc này càng sớm càng tốt được không?”

Tôi có thể nhận thấy ông ta rất bối rối khi biết tôi muốn tham quan Warren. Cứ như thể tôi đang đặt làm quan tài cho mình trước khi chết. Nhưng tôi không thể trách ông ta được, bởi vì ông ta không biết rằng tìm ra con người thực sự của tôi – ý nghĩa của toàn bộ việc tôi đang làm trên cõi đời này - bao gồm cả việc biết những gì xảy ra với mình trong tương lai

cũng như quá khứ, mình sẽ đi đến đâu và đã từng ở đâu. Mặc dù tất cả chúng tôi đều biết rằng cuối mê cung là cái chết (và đây là điều mà không phải lúc nào tôi cũng biết – cách đây không lâu thẳng nhóc trong tôi còn nghĩ rằng cái chết chỉ đến với người khác mà thôi), giờ đây tôi thấy con đường mình chọn để đi qua mê cung đó sẽ giúp tôi tìm được chính mình. Tôi không chỉ là một vật thể mà một cách khác - trong nhiều cách - tồn tại, và biết được con đường nào mình đã đi qua cũng như con đường nào mình sẽ đi sẽ giúp tôi hiểu được con người mà mình sắp sửa trở thành.

Tối hôm đó và mấy ngày tiếp theo, tôi đắm mình trong các tài liệu tâm lý học lâm sàng, nhân cách, đo nghiệm tinh thần, học hỏi, tâm lý học thực nghiệm, tâm lý học động vật, tâm lý học sinh lý, hành vi, hình thức, phân tích, chức năng, động cơ, cơ quan, và toàn bộ các trường phái, hệ thống tư tưởng từ cổ chí kim. Điều đáng buồn là phần nhiều những ý tưởng mà các nhà tâm lý học của chúng ta sử dụng là nền tảng kiến thức về trí tuệ con người, kí ức và học hỏi đều chỉ là mơ tưởng.

Fay muốn đến thăm phòng thí nghiệm, nhưng tôi bảo cô đừng đến. Điều tôi không cần đến nhất bây giờ là để Alice và Fay chạm mặt với nhau. Không có chuyện đó thì tôi cũng đã có đủ thứ để lo rồi.

HOA TRÊN MỘ ALGERNON

Daniel Keyes
www.dtv-ebook.com

Chương 20

BÁO CÁO TIẾN BỘ 16

B

14 tháng 7 – Hôm nay là một ngày xấu để đi thăm trại Warren - trời xám xịt và có mưa phùn - và có thể đây là lí do khiến tôi bị trầm cảm khi nghĩ đến đó. Hoặc có thể là tôi đang tự chế giễu chính mình, và cứ nghĩ đến việc bị đưa đến đó là tôi lại cảm thấy khó chịu. Tôi mượn xe của Burt. Alice muốn đi cùng, nhưng tôi phải xem nơi ấy một mình. Tôi không bảo với Fay là tôi sẽ đi.

Sau một tiếng rưỡi lái xe, tôi mới đến được khu trang trại Warren, Long Island, và chẳng khó khăn gì tôi đã tìm được nơi cần đến: một tòa nhà xám xịt trải dài, phần duy nhất tiếp xúc với thế giới là cổng ra vào được tạo thành từ hai cái cột bê tông nằm bên sườn một con đường phụ hẹp và một tấm biển đồng bóng loáng khắc dòng chữ Trường đào tạo và Trại Warren State.

Tấm biển bên đường báo 15 dặm/giờ, do vậy tôi chậm chậm chạy xe qua các khu nhà để tìm phòng hành chính.

Một chiếc máy kéo chạy qua đồng cỏ và ngoài người đàn ông còn có hai người khác đang bám đuôi ông ấy. Tôi thò đầu ra gọi to: “Văn phòng của ông Winslow ở đâu các anh nhỉ?”

Tay tài xế dừng chiếc máy kéo lại và chỉ về trước bên trái: “Bệnh viện chính. Rẽ trái xong rồi rẽ phải là tới.”

Tôi không thể nào không để ý đến người thanh niên đang bám vào tay vịn ở đuôi máy kéo vì cậu ta đang nhìn tôi. Cậu ta không cạo râu, và nụ cười có vẻ như ngớ ngẩn. Cậu đội chiếc mũ thủy thủ, vành mũ kéo xuống che mắt thật trẻ con, mặc dù trời không nắng. Tôi nhìn vào ánh mắt cậu ta một lúc – đôi mắt mở to, tò mò - nhưng tôi phải quay đi. Khi chiếc máy kéo tiếp tục chạy, tôi nhìn qua gương chiếu hậu và thấy cậu ta vẫn nhìn theo tôi một cách tò mò. Điều này khiến tôi nhớ đến Charlie.

Tôi giật mình khi thấy bác sĩ tâm lý trưởng khoa còn rất trẻ, một người cao, gầy với cái nhìn mỗi mét trên khuôn mặt. Nhưng đôi mắt xanh kiên nghị của anh ta cho thấy đằng sau khuôn mặt trẻ trung kia là cả một nguồn sức mạnh.

Anh ta dẫn tôi đi xem một vòng trên chiếc xe của chính anh ta và giới thiệu cho tôi về khu giải trí, bệnh viện, trường học, phòng hành chính, và những ngôi nhà gạch hai tầng mà anh ta gọi là nhà an dưỡng làm chỗ ở cho bệnh nhân.

Tôi nói: “Trước đây tôi không thấy có hàng rào bao quanh Warren.”

“Không, chỉ có cái cổng ra vào và hàng rào ngăn những kẻ tò mò mà thôi.”

“ Nhưng làm sao để... họ... khỏi đi lang thang... khỏi bỏ trốn?”

Anh ta nhún vai cười. “Chúng tôi không thể, thật đấy. Một số người có đi lang thang nhưng hầu hết đều quay trở lại.”

“Anh không theo dõi họ sao?”

Anh ta nhìn tôi như thể tìm cách đoán xem có ẩn ý gì đằng sau câu hỏi của tôi. “Không. Nếu họ gặp rắc rối, chúng tôi sẽ biết sớm nhờ những người dân trong vùng - hoặc cảnh sát sẽ đưa họ về.”

“Còn nếu không?”

Nếu không nghe tin gì về họ, hoặc từ họ, chúng tôi coi như họ đã thích nghi hợp lý theo cách nào đó ở bên ngoài. Anh phải hiểu, anh Gordon ạ, rằng đây không phải là nhà tù. Bang yêu cầu chúng tôi phải cố gắng hết sức trong phạm vi cho phép để đưa họ quay lại, nhưng chúng tôi không được hỗ trợ đầy đủ để lúc nào cũng theo dõi sát sao bốn ngàn người. Những ai tìm cách trốn thoát đều thuộc loại thiếu năng nhẹ - nhưng giờ chúng tôi không nhận thêm nhiều người như thế nữa. Bây giờ chúng tôi nhận vào nhiều hơn những ca tổn thương não cần người giám sát liên tục – còn bệnh nhân thiếu năng nhẹ có thể đi lại tự do hơn, nhưng sau khoảng một tuần ở ngoài, phần lớn họ đều quay lại khi nhận ra bên ngoài chẳng có gì dành cho mình cả. Thế giới không muốn họ và họ sớm biết điều đó.”

Chúng tôi bước ra khỏi xe và đi bộ đến khu nhà an dưỡng. Bên trong, các bức tường đều ốp đá trắng, còn căn nhà thì có mùi thuốc tấy. Hành lang tầng một dẫn tới phòng giải trí, trong đó có tầm bảy mươi lăm cậu bé ngồi khắp nơi chờ đến lúc tiếng chuông báo bữa ăn trưa vang lên. Đập ngay vào mắt tôi là một cậu bé khá to lớn đang ngồi trên chiếc ghế dựa ở góc phòng, bế một cậu bé khác, khoảng mười bốn đến mười lăm tuổi, đang cuộn mình trong tay cậu. Khi chúng tôi bước vào, tất cả đều quay ra nhìn và một số cậu bạo dạn hơn bước đến ngắm nghía tôi.

Nhìn thấy nét mặt tôi, anh ta nói: “Đừng để ý đến chúng. Chúng không đụng đến anh đâu.”

Người quản lý tầng này, một phụ nữ xinh đẹp, xương to, tay áo xắn cao, mặc chiếc tạp dề vải thô bên ngoài chiếc váy trắng hồ cứng, bước đến chỗ chúng tôi. Thắt lưng chị ta đeo một vòng chìa khóa phát ra tiếng loảng

xoảng theo từng bước chân, và chỉ đến khi chị ta quay lại tôi mới thấy nửa khuôn mặt bên trái của chị ta có một vết bớt lớn màu rượu nho.

Chị ta nói: “Tôi không biết hôm nay lại có người đi cùng anh, Ray. Anh thường đưa khách đến vào thứ năm mà.”

Thelma, đây là anh Gordon, từ đại học Beekman. Anh ấy chỉ muốn tham quan và tìm hiểu một chút công việc chúng ta đang làm ở đây thôi. Tôi biết việc này sẽ chẳng ảnh hưởng gì đến chị cả, Thelma. Với chị thì ngày nào cũng ổn cả.”

“Ừ,” chị ta cười lớn. “Nhưng chúng tôi thay thảm vào thứ tư nên thứ năm mùi sẽ dễ chịu hơn nhiều.”

Tôi nhận thấy chị ta tìm cách đứng bên trái tôi để giấu vết nám trên mặt. Chị dẫn tôi qua khu phòng ngủ, khu giặt là, khu vật tư, và nhà ăn - hiện đã bày biện xong và đang chờ thức ăn chuyển từ bếp trung tâm xuống. Chị luôn mỉm cười lúc nói chuyện, nét mặt và mái tóc búi cao trên đầu khiến chị trông giống như một vũ công Lautrec, có điều không bao giờ chị nhìn thẳng vào tôi. Tôi tự hỏi nếu như mình sống ở đây và được chị trông nom thì sẽ như thế nào.

Chị nói: “Mọi người trong tòa nhà này đều rất tốt. Nhưng anh biết rồi đấy. Ba trăm cậu bé - bảy mươi lăm người một tầng - thế mà chỉ có năm người chúng tôi chăm sóc. Thật chẳng dễ dàng gì mà kiểm soát được bọn họ. Nhưng ở đây còn tốt hơn chán vạn ở dưới khu an dưỡng lộn xộn kia. Nhân viên ở đấy chẳng ai trụ được lâu cả. Trẻ con thì anh chẳng cần phải bận tâm nhiều lắm, nhưng khi đã thành người lớn mà không thể tự chăm sóc được chính mình thì thật kinh khủng.”

Tôi đáp: “Có vẻ như chị là người rất tốt bụng. Các cậu bé thật may mắn khi có chị trông nom.”

Chị cười hồn hậu nhưng vẫn nhìn thẳng về phía trước, để lộ hàm răng trắng. “Chẳng tốt cũng chẳng xấu hơn người khác. Tôi rất yêu các cậu bé. Công việc không đơn giản chút nào, nhưng tôi có cảm giác được bù đắp khi nghĩ đến việc các em cần mình đến thế nào.” Nụ cười tắt một lúc. “Những đứa trẻ bình thường lớn quá sớm, không cần anh nữa... chúng bước ra đời tự lập... quên đi ai đã yêu thương và chăm sóc chúng. Nhưng những đứa trẻ ở đây cần tất cả những gì anh mang lại cho chúng - suốt cả cuộc đời.” Chị lại cười lớn, bối rối trước vẻ nghiêm túc của mình. “Công việc ở đây vất vả, nhưng ý nghĩa.”

Khi chúng tôi quay xuống lầu, nơi Winslow đang đứng chờ, tiếng chuông báo hiệu bữa tối vang lên, và các cậu bé nối đuôi nhau đi vào phòng ăn. Tôi nhận thấy cậu bé to lớn lúc này bế cậu bé con trong tay giờ đang dắt cậu bé đến bàn ăn.

“Trông lạ nhỉ,” tôi nói, gạt đầu ra hiệu về hướng đó.

Winslow cũng gạt đầu theo. “Jerry là cậu lớn, còn kia là Dusty. Ở đây chúng tôi thường xuyên thấy những chuyện như thế. Khi mọi người không có thời gian giành cho chúng, đôi lúc các em cũng đủ nhận biết để tìm mối liên hệ và tình cảm con người ở lẫn nhau.”

Trên đường trở lại trường học, khi đi qua một khu nhà an dưỡng, tôi nghe thấy tiếng hét, sau đó là tiếng rên rỉ cùng với tiếng phụ họa của vài ba giọng khác nữa. Trên cửa sổ có chấn song.

Lần đầu tiên trong buổi sáng hôm đó, Winslow tỏ ra khó chịu. Anh ta giải thích: “Nhà an ninh đặc biệt. Dành cho bệnh nhân thiếu năng rối loạn cảm xúc. Mỗi khi có cơ hội họ lại tự làm đau chính mình hoặc người khác, vì thế chúng tôi cho họ vào nhà K. Khóa suốt ngày.”

“Bệnh nhân rối loạn cảm xúc ở đây? Họ không được đưa đến bệnh viện tâm thần à?”

“Ồ, có chứ,” anh ta nói, “Nhưng kiểm soát được họ hay không lại là chuyện khác. Một số, nhất là những người mắc chứng rối loạn cảm xúc ranh giới, phải đến khi ở lại đây một thời gian rồi mới phát hiện bệnh nặng. Một số khác thì do tòa án chuyển đến, và chúng tôi chẳng có sự lựa chọn nào khác ngoài việc chấp nhận cho họ ở lại, mặc dù trên thực tế là chẳng còn chỗ trống và để chứa thêm nữa. Vấn đề thực sự ở đây là không còn chỗ nào cho bất cứ ai nữa. Anh có biết danh sách chờ đợi của chúng tôi dài đến thế nào không? Một ngàn bốn trăm. Thế mà đến cuối năm thì có thể chúng tôi mới có chỗ cho khoảng hai mươi lăm đến ba mươi người nữa mà thôi.”

“Số một ngàn bốn trăm người đó giờ đang ở đâu?”

“Ở nhà. Ở bên ngoài, chờ đợi đến khi chúng tôi hoặc một đơn vị nào khác mở cửa. Anh thấy đấy, vấn đề về chỗ ở của chúng tôi không như việc quá tải ở bệnh viện thông thường. Bệnh nhân của chúng tôi thường là đến và ở đến tận hết đời.”

Khi đến tòa học xá mới xây, ngôi nhà một tầng xây bằng bê tông và kính với những cửa sổ tranh kính lớn, tôi thử tưởng tượng xem cảm giác của mình thế nào khi làm một bệnh nhân bước qua những hành lang đó. Tôi hình dung thấy mình giữa hàng người, lớn có bé có, chờ đợi để vào lớp. Có lẽ tôi sẽ ở trong số những người đang đẩy một cậu bé khác ngồi trên xe lăn, hoặc nắm tay dắt người khác, hoặc đang bế một cậu bé nhỏ tuổi hơn trên tay mình.

Tại một lớp học nghề mộc, nhóm thiếu niên lớn đang làm những chiếc ghế dài dưới sự giám sát của thầy giáo. Họ vây lấy chúng tôi và nhìn tôi với ánh mắt tò mò. Thầy giáo bỏ cửa xuống và bước về phía chúng tôi.

Winslow nói: “Đây là ông Gordon đến từ đại học Beekman. Muốn thăm một số bệnh nhân của chúng ta. Ông ấy đang định mua nơi này.”

Người thầy giáo cười và vẫy đám học sinh. “Vây, nếu m-mua chỗ này, ông sẽ ph-phải nhận cả ch-chúng ta. Và ông ấy sẽ phải kiếm gỗ cho ch-chúng ta l-làm.”

Lúc anh ta dẫn tôi đi thăm xưởng, tôi nhận thấy các cậu bé yên lặng một cách lạ lùng. Các em tiếp tục công việc đánh bóng hoặc quét vec-ni những chiếc ghế mới làm xong, nhưng không nói câu nào.

Như thể cảm nhận được thắc mắc mà tôi chưa kịp nói ra, anh ta nói: “Anh biết đấy, c-các em kh-không nói được. Trẻ c-câm đ-điếc.”

Winslow giải thích: “Chúng tôi có một trăm lẻ sáu em như thế, cho chương trình nghiên cứu đặc biệt mà chính quyền liên bang tài trợ.”

Thật không thể tin được! Các em thiệt thòi hơn người khác bao nhiêu. Chậm phát triển trí tuệ, điếc, câm - vậy mà vẫn hăm hở đánh bóng ghế.

Một cậu bé đang dùng ngón bó chặt một khối gỗ bỗng dừng lại, vỗ vào tay Winslow và chỉ về phía góc nhà, nơi một số thành phẩm đang được phơi khô trên giá trưng bày. Cậu bé chỉ tiếp vào cái chân đèn trên chiếc giá thứ hai, sau đó tự chỉ vào mình. Sản phẩm đó thật tẻ, lỏng lẻo, các miếng keo dán mặt gỗ nhìn thùng lỗ chỗ, còn lớp vec-ni thì đánh vụng và không đều tay. Winslow cùng thầy giáo hết lời khen ngợi, còn cậu bé thì mỉm cười một cách tự hào và nhìn tôi, chờ đợi lời khen của tôi.

“Tốt,” tôi gật đầu, miệng thốt ra những lời cường điệu, “rất tốt... rất đẹp”. Tôi nói vì cậu bé cần được nghe những lời như thế, nhưng trong lòng tôi thấy trống rỗng. Cậu bé cười với tôi, và khi chúng tôi quay người ra về, cậu chạy tới và chạm vào tay tôi như chào tạm biệt. Điều này làm tôi thấy ghen ngào, và phải khó khăn lắm tôi mới kiềm chế được cảm xúc bản thân cho đến khi chúng tôi quay trở lại hành lang.

Hiệu trưởng là một phụ nữ thấp, mập, có dáng dấp của một bà mẹ. Bà mời tôi ngồi xuống trước một tấm bảng viết thẳng tấm tấp, ghi thông tin về

các nhóm bệnh nhân, số phòng ban phân công cho từng loại, và những đề tài mà họ đã nghiên cứu.

“Tất nhiên là,” bà giải thích, “chúng tôi không còn nhận thêm nhiều bệnh nhân I.Q. cao hơn nữa. Những người có chỉ số I.Q. từ sáu mươi đến bảy mươi ngày càng được chăm sóc nhiều hơn tại lớp đặc biệt của các trường học trong thành phố, hoặc nếu không thì cũng có những cơ sở cộng đồng lo cho họ. Hầu hết những trường hợp chúng tôi nhận đều có thể tự sống được, ở nhà an dưỡng hay trường nội trú, và làm những công việc đơn giản trong nông trại hoặc bộ phận phục vụ ở nhà máy hay xưởng giặt...”

“Hoặc ở tiệm bánh,” tôi đề xuất.

Bà nhướn mày: “Vâng, tôi nghĩ rằng họ có thể làm được việc đó. Bây giờ chúng tôi cũng phân loại trẻ em (tôi gọi tất cả trẻ em là trẻ em, bất kể bao nhiêu tuổi thì ở đây các em đều là trẻ em hết), chúng tôi phân loại theo minh mẫn hay không minh mẫn. Nếu được phân chia đúng cấp độ, việc quản lý tòa nhà các em ở sẽ đơn giản hơn. Một số em thuộc nhóm không minh mẫn bị tổn thương nặng ở não, phải nhốt vào cũi, và chúng tôi buộc phải chăm các em theo cách đó đến hết đời...”

“Hoặc đến khi khoa học tìm ra cách giúp đỡ các em.”

“Ồ”. Bà mỉm cười, thận trọng giải thích với tôi. “Tôi e rằng các em này hết thuốc chữa rồi”.

“Chẳng có ai là hết thuốc chữa cả”.

Bà ta liếc tôi, vẻ ngờ vực: “Vâng, vâng, tất nhiên, anh nói đúng. Chúng ta phải có hy vọng chứ”.

Tôi khiến bà ta lo lắng. Tôi tự mỉm cười khi nghĩ đến cảnh không biết sẽ thế nào nếu người ta đưa tôi trở lại đây gia nhập quân đội trẻ em của bà ta. Tôi có thuộc nhóm minh mẫn không nhỉ?

Quay trở lại phòng làm việc của Winslow, chúng tôi uống cà phê và nghe anh ta nói về công việc. “Ở đây khá tốt. Chúng tôi không có bác sĩ tâm thần trong biên chế - chỉ có một nhân viên tư vấn ở ngoài cứ hai tuần lại vào đây một lần. Nhưng như vậy cũng tốt rồi. Mọi người ở khoa tâm lý đều rất tận tụy. Tôi đủ tiền tuyển được một bác sĩ tâm thần, nhưng với cái giá đó tôi có thể thuê được hai nhân viên tâm lý không ngần ngại xả thân cho bệnh nhân ở đây”.

“Anh nói xả thân là có nghĩa gì?”

Anh ta soi xét tôi một lúc, và rồi trong cái vẻ mệt mỏi đó lóe lên một tia giận dữ.

“Có rất nhiều người sẵn sàng cho tiền và vật chất, nhưng ít người đóng góp thời gian và tình thương. Đây là điều tôi muốn nói.” Giọng anh ta trở nên khó chịu, và anh ta chỉ vào một cái bình sữa rỗng cho trẻ con bú trên giá sách kê ngang phòng.

“Anh nhìn thấy cái bình kia không?”

Tôi nói tôi đã thắc mắc về nó ngay từ lúc vừa đặt chân vào phòng anh ta.

“Anh biết được bao nhiêu người sẵn sàng bế một người trưởng thành trong tay và nuôi anh ta bằng cái bình sữa này? Và chấp nhận bị bệnh nhân đá ia khắp người? Anh có vẻ ngạc nhiên nhỉ. Anh không hiểu đâu, đúng không, khi đứng cao chót vót trên tháp ngà nghiên cứu của anh? Anh biết gì về việc không được tham gia cuộc sống bình thường như bệnh nhân của chúng tôi đang phải chịu?”

Tôi không thể nào nín được cười, rõ ràng là anh ta hiểu lắm, bởi vì anh ta đứng dậy và đột ngột chấm dứt câu chuyện. Nếu tôi quay lại và ở đây, anh ta biết được mọi chuyện, tôi chắc là anh ta sẽ hiểu. Anh ta thuộc mẫu người như vậy.

Khi lái xe ra khỏi Warren, tôi không biết phải suy nghĩ thế nào. Cảm giác u ám lạnh lẽo hiện hữu khắp nơi quanh tôi – cảm giác buông xuôi. Không ai nói gì về việc phục hồi chức năng, chữa trị, về một ngày nào đó đưa bệnh nhân trở lại với thế giới bên ngoài. Không ai nói gì về hy vọng. Đây là cảm giác sống mà như chết – hoặc tồi tệ hơn, là chưa bao giờ được sống và nhận biết một cách đầy đủ. Ngay từ đầu các linh hồn đã tàn tạ, và ngày nào cũng chịu cảnh phải nhìn chăm chăm vào thời gian lẫn không gian.

Tôi thắc mắc về cô công nữ có gương mặt mang vết bớt màu đỏ, về người thầy giáo cà lăm của cửa hàng đồ gỗ, về bà hiệu trưởng có dáng dấp của một người mẹ, và về nhà tâm lý học trẻ tuổi trông mệt mỏi, và tôi ước sao mình có thể biết được làm thế nào mà họ lại lặn lội tìm đến đây để làm việc và cống hiến cho những bộ óc câm lạng này. Giống như cậu bé bế một cậu bé khác trong tay, mỗi người đều thấy thỏa mãn khi xả thân cho những người thiệt thòi hơn.

Vậy sao còn những điều mà tôi được chứng kiến thì sao?

Có thể tôi sẽ sớm trở lại Warren, sống nốt phần còn lại của cuộc đời ở đó... chờ đợi.

15 tháng Bảy – Tôi vừa hoãn việc đi thăm mẹ. Tôi vừa muốn vừa không muốn gặp bà. Ít nhất là đến chừng nào tôi biết chắc chắn điều gì đang xảy ra với mình. Trước hết phải xem công việc tiến triển đến đâu và tôi phát hiện được gì đã.

Algernon không chịu chạy trong mê cung nữa; hoạt động chung đã giảm xuống. Hôm nay tôi lại dành thêm một ngày nữa để theo dõi nó, và lần này Strauss cũng có mặt. Cả anh ta và Nemur đều tỏ ra bối rối khi xem Burt ép nó ăn. Thật lạ khi chứng kiến một mớ lông trắng bị buộc chặt xuống gầm bàn còn Burt thì đẩy thức ăn vào cổ họng nó bằng một lọ thuốc nhỏ mắt.

Nếu nó cứ tiếp tục thế này, họ sẽ phải tiêm để đưa thức ăn vào cơ thể cho nó. Chiều nay, nhìn Algernon giãy giụa dưới những sợi dây đai nhỏ xíu, tôi có cảm giác như chúng thít chặt vào chính chân tay tôi. Tôi bắt đầu nôn ọe và nghẹn thở, vì thế tôi buộc phải chạy ra khỏi phòng thí nghiệm để hít thở khí trời. Tôi đành phải ngừng đồng cảm với nó.

Tôi xuống quán bar Muray và uống mấy ly. Sau đó, tôi gọi cho Fay và chúng tôi đi dạo cùng nhau. Fay bực mình vì tôi không đưa cô đi nhảy nữa, vì thế nên đêm qua cô giận và đi một mình. Cô không biết gì về công việc của tôi và cũng chẳng quan tâm, vì thế nên khi tôi thử nói về công việc thì cô không hề có ý định che giấu vẻ chán ngán. Cô chẳng bận tâm, còn tôi thì cũng không thể trách cô được. Cô chỉ quan tâm đến ba thứ tôi có thể thấy được: khiêu vũ, hội họa, và tình dục. Và thực sự điếm chung nhất giữa chúng tôi là tình dục. Tôi thật ngỡ ngẩn khi tìm cách bắt cô quan tâm đến công việc của mình. Vì vậy nên cô mới đi khiêu vũ mà không có tôi. Cô kể đêm hôm trước cô nằm mơ thấy cô vào nhà tôi và châm lửa đốt toàn bộ sách vở tài liệu của tôi, sau đó chúng tôi khiêu vũ quanh đám lửa. Tôi cần phải đề phòng. Cô đang trở nên ích kỉ. Tối hôm nay tôi vừa nhận ra rằng nhà tôi cũng đang bắt đầu giống với nhà cô – một đồng hồ lớn. Tôi phải bớt uống đi mới được.

HOA TRÊN MỘ ALGERNON

Daniel Keyes
www.dtv-ebook.com

Chương 21

16 tháng Bảy – Tối qua Alice gặp Fay. Tôi vẫn luôn lo ngại không biết nếu hai người gặp mặt nhau thì thế nào. Alice đến gặp tôi sau khi nghe Burt nói chuyện về tình hình Algernon. Cô biết điều đó có nghĩa là gì, và cô vẫn cảm thấy có trách nhiệm động viên tôi ngay.

1

Chúng tôi ngồi uống cà phê và nói chuyện rất khuya. Tôi biết rằng Fay đã đến sàn nhảy Stardust, vì vậy tôi không nghĩ là cô lại về sớm đến thế. Nhưng tầm khoảng một giờ bốn mươi lăm phút sáng, chúng tôi giật mình khi Fay đột ngột xuất hiện trên lối thoát hiểm. Cô gõ nhẹ, đẩy cánh cửa sổ khép hờ rồi bước vào phòng, chân nhún nhảy điệu waltz, tay cầm một cái chai.

“Lên vào dự tiệc, “cô nói. “Tự mang theo đồ uống.”

Trước đó, tôi đã từng kể cho cô nghe về Alice tham gia dự án ở trường đại học, và cũng đã đề cập về Fay với Alice – vì vậy họ không hề ngạc nhiên khi gặp nhau. Nhưng sau vài giây đánh giá lẫn nhau, họ bắt đầu nói chuyện về hội họa, về tôi, và về tất cả những gì họ quan tâm, cứ như tôi đang ở một nơi xa lắc nào đó trên thế giới. Họ thích nhau.

“Để anh đi pha cà phê,” tôi nói và đi vào bếp để mặc họ với nhau.

Khi tôi quay lại, Fay đã cởi giày ra và đang ngồi trên sàn, tu rượu từ trong chai. Cô đang giải thích với Alice rằng theo cô thì tầm năng là điều

quý giá nhất đối với cơ thể người, và sống khỏa thân là câu trả lời cho mọi vấn đề về đạo đức thế giới.

Alice cười như điên khi Fay đề xướng ý tưởng là tất cả chúng ta hãy tham gia vào một nhóm khỏa thân nào đó rồi nàng trườn tới và nhận lấy ly rượu Fay rót cho nàng.

Chúng tôi ngồi nói chuyện đến tận sáng, và tôi vẫn giữ nguyên ý định đến thăm nhà Alice. Khi nàng phản đối rằng điều này không cần thiết, Fay kiên quyết nói rằng thật ngớ ngẩn khi ra đường một mình vào giờ này. Vì vậy tôi đi xuống đường và vẫy taxi.

Trên đường về nhà, Alice nói: “Ở cô ấy có một điều gì đó. Em không biết là điều gì. Chân thành, tin người, không vị kỉ...”

Tôi đồng ý.

“Và cô ấy yêu anh.” Alice nói.

“Không. Cô ấy yêu tất cả mọi người.” Tôi khẳng định. “Anh chỉ là người hàng xóm bên kia hành lang thôi.”

“Không phải là anh đang yêu cô ấy sao?”

Tôi lắc đầu: “Em là người phụ nữ duy nhất anh yêu.”

“Đừng nói về chuyện ấy nữa.”

“Thế là em ngăn không cho anh đến với một nguồn trò chuyện quan trọng rồi.”

“Chỉ có một điều duy nhất em lo lắng, Charlie ạ. Uống rượu. Em đã nghe nói về những vụ nôn mửa của anh.”

“Em bảo với Burt là chỉ nên quan sát và báo cáo về dữ liệu thử nghiệm thôi. Anh sẽ không để cho anh ta đầu độc em bằng những câu chuyện chống lại anh như thế. Anh có thể kiểm soát được việc uống rượu.”

“Em đã từng nghe thấy điều này.”

“Nhưng không phải là từ anh.”

“Đó là điều duy nhất em phản đối cô ấy.” Nàng nói. “Cô ấy cho anh uống rượu và cản trở anh làm việc.”

“Việc đó anh cũng kiểm soát được.”

“Bây giờ công việc là quan trọng, Charlie ạ. Không phải là với thế giới và hàng triệu người xa lạ, mà là với anh. Charlie, anh phải giải quyết vấn đề này cho bản thân anh nữa. Đừng để bất cứ ai trói tay anh lại.”

“Như vậy là bây giờ sự thật mới bắt đầu xuất hiện.” Tôi trêu nàng. “Em muốn anh ít gặp cô ấy hơn.”

“Ý em không phải là như vậy.”

“Rõ ràng là như vậy mà. Nếu cô ấy cản trở công việc của anh thì cả hai chúng ta đều biết là anh phải gạt cô ấy ra khỏi cuộc sống của anh.”

“Không, em nghĩ rằng anh không nên gạt cô ấy ra khỏi cuộc sống của anh. Cô ấy rất tốt cho anh. Anh cần có một người bên cạnh mình như cô ấy.”

“Em mới là người cần cho anh.”

Nàng quay mặt đi. “Nhưng không phải theo cách của cô ấy.” Nàng quay lại nhìn tôi. “Đêm nay em đến đây với tâm thế căm ghét cô ấy. Em muốn thấy cô ấy là một con điếm đê tiện, ngu xuẩn mà anh giao du, và em đã chuẩn bị những kế hoạch lớn để can thiệp và giành lấy anh từ tay cô ấy.”

Nhưng giờ đây gặp cô ấy rồi, em mới nhận thấy rằng em chẳng có quyền gì để phán xét hành vi của cô ấy cả. Em nghĩ cô ấy sẽ tốt cho anh. Điều này làm em cảm thấy thoải mái. Em thích cô ấy cho dù lòng em không muốn. Nhưng thay vì thế, nếu anh phải cùng cô ấy uống rượu và suốt ngày la cà ở các hộp đêm và quán rượu thì có nghĩa là cô ấy đang ngáng trở anh. Và rắc rối này chỉ một mình anh giải quyết được mà thôi.”

“Còn rắc rối nào khác nữa không?” tôi cười.

“Anh đủ sức giải quyết không? Anh dính vào cô ấy sâu quá rồi. Em thấy rõ mà.”

“Không sâu đến thế đâu.”

“Anh đã kể cho cô ấy nghe về mình chưa?”

“Chưa.”

Không thể nhận thấy, nhưng tôi biết nàng thờ phào nhẹ nhõm. Khi còn giữ bí mật về bản thân thì có nghĩa là tôi vẫn còn chưa hoàn toàn thuộc về Fay. Cả hai chúng tôi đều biết rằng một con người tuyệt vời như Fay sẽ không bao giờ hiểu nổi.

Tôi nói: “Anh cần cô ấy, và trên một phương diện nào đấy thì cô ấy cũng cần anh, với lại sống ngay sát bên cạnh nhau như vậy cũng tiện, thế thôi. Nhưng anh sẽ không gọi đấy là tình yêu – nó không giống với điều tồn tại giữa hai chúng ta.”

Nàng nhìn xuống tay và nhúu mày: “Em cũng không chắc là em có biết điều gì tồn tại giữa hai chúng ta nữa.”

“Điều đó sâu sắc và ý nghĩa đến mức Charlie trong anh thấy sợ hãi mỗi khi anh có cơ hội nào đó để làm tình với.”

“Còn với cô ấy thì không?”

Tôi nhún vai: “Đây là cách để anh biết rằng chuyện đó không quan trọng với cô ấy. Nó không đủ để Charlie thấy hoảng sợ.”

“Hay đấy!” nàng bật cười. “Và mìa mai ghê gớm. Khi anh nói về cậu ta như vậy, em thấy ghét vì cậu ta đã xen vào giữa chúng ta. Anh có nghĩ rằng sẽ có lúc cậu ta để cho anh... để cho chúng ta...”

“Anh không biết. Anh hy vọng vậy.”

Tôi chia tay nàng ở cửa. Chúng tôi bắt tay, nhưng thật lạ là cái bắt tay này lại gần gũi và thân mật hơn cả một cái ôm.

Tôi về nhà và làm tình với Fay, nhưng vẫn nghĩ về Alice.

27 tháng Bảy – Làm việc suốt ngày đêm. Bất chấp Fay phản đối, tôi đặt một cái giường xếp trong phòng thí nghiệm. Cô đã trở nên quá sở hữu và căm ghét công việc của tôi. Tôi nghĩ cô có thể chấp nhận một người phụ nữ khác, nhưng không thể chấp nhận việc tôi chú tâm mê mải vào một thứ mà em không thể theo được. Tôi từng lo ngại điều này sẽ xảy ra, nhưng bây giờ tôi không còn kiên nhẫn với cô được nữa. Tôi ghen tị với từng giây phút xa rời công việc – nổi nóng với bất cứ ai tìm cách đánh cắp thời gian của tôi.

Mặc dù phần lớn thời gian viết lách của tôi đều dành để ghi chú thích và tôi cất chúng vào một hồ sơ riêng, thỉnh thoảng tôi vẫn ghi lại cảm xúc và suy nghĩ theo thói quen.

Tính toán trí tuệ là môn nghiên cứu thú vị. Về một phương diện nào đó, nó là vấn đề mà suốt cuộc đời tôi vẫn hằng quan tâm. Đây là nơi áp dụng tất cả mọi kiến thức mà tôi có được.

Bây giờ thời gian như có một chiều khác nữa – công việc và niềm say mê tìm kiếm câu trả lời. Thế giới quanh tôi và quá khứ của tôi dường như

xa cách và méo mó, như thể thời gian và không gian là một miếng kẹo bị kéo căng ra, cuộn thành vòng tròn và vặn xoắn lại làm biến dạng. Thứ duy nhất có thực là những chiếc lồng và lũ chuột cùng với thiết bị thí nghiệm ở đây, tại tầng bốn tòa nhà chính.

Không còn khái niệm ngày đêm nữa. Tôi phải nhét một đời nghiên cứu vào phạm vi vài tuần ngắn ngủi. Tôi biết mình cần phải nghỉ ngơi, nhưng tôi chưa thể nghỉ được chừng nào chưa tìm ra sự thật về những gì đang xảy ra.

Alice đã trở thành một nguồn hỗ trợ lớn lao. Nàng mang bánh sandwich và cà phê cho tôi, nhưng không đòi hỏi gì.

Quan điểm của tôi là: cái gì cũng phải cụ thể và rõ ràng, mỗi cảm giác đều được làm nổi bật và minh họa sao cho đèn đỏ, đèn vàng, đèn xanh dương nhấp nháy. Ngủ ở đây mang lại hiệu ứng rất lạ. Mùi động vật thí nghiệm như chó, khi, chuột đưa tôi trở lại kí ức, và thật khó mà phân biệt được là tôi đang trải nghiệm một cảm giác mới hay đang nhớ lại quá khứ. Không thể nào biết được đâu là ký ức và đâu là thực tại – thế là một hợp chất được hình thành từ ý thức và thực tại; quá khứ và hiện tại; phản xạ tới kích thích tổ lưu trong trung tâm não – của tôi và phản xạ tới kích thích tổ trong căn phòng này. Cứ như thể tất cả những gì tôi học được đều tan chảy thành một vũ trụ pha lê quay tròn trước mặt tôi, cho phép tôi nhìn thấy mọi mặt của nó phản chiếu trong một vụ nổ ánh sáng rực rỡ...

Một con khi ngồi chính giữa lồng, nhìn tôi bằng đôi mắt ngái ngủ, dùng đôi tay nhỏ bé nhăn nheo như tay người già xoa xoa má...chí... chíí... chííí... rồi nhảy vọt từ lưới thép lên chiếc đu trên đầu, nơi một con khi khác đang ngồi nhìn chờ dẫn vào không trung. Đái, ỉa, đánh rắm, nhìn tôi và cười... chííí... chííí... chíííí...

Rồi nhảy quanh, lao lên, chạy lò cò, hết lên rồi lại xuống, nó đánh đu và tìm cách tóm đuôi con khi kia, nhưng con khi ngồi trên thanh đu nhẹ nhàng

đuôi nó ra khỏi tầm với. Khi xinh... khi đẹp... đôi mắt to và cái đuôi quất vun vút. Con cho nó ăn lạc được không?... không, ông ấy mắng đấy. Trên biển ghi không được cho thú ăn. Đây là một con tinh tinh. Con có được nuôi nó không? Không. Con muốn nuôi con tưng tưng. Đừng bận tâm, đi xem voi nào.

Bên ngoài, từng nhóm người tươi vui ăn diện đón xuân.

Algernon nằm trong đám chất thải của nó, không động đậy, và mùi bốc lên nặng hơn bao giờ hết. Còn tôi thì sao?

28 tháng Bảy – Fay có bạn trai mới. Đêm qua tôi về nhà với cô. Tôi ghé qua phòng tôi trước để lấy chai rượu và sau đó chui qua lối thoát hiểm. Nhưng thật may là tôi đã nhìn trước khi trèo vào. Họ đang ngồi với nhau trên ghế bành. Thật lạ là tôi chẳng thấy bận tâm lắm. Gần như là cảm giác được giải thoát.

Tôi quay lại phòng thí nghiệm để xử lý Algernon. Có những lúc nó đã thoát ra khỏi tình trạng hôn mê. Theo định kỳ, nó phải hoàn thành một mê cung biến đổi, nhưng khi thất bại và thấy mình đang đứng trong một lối cụt, nó phản ứng một cách bạo lực. Lúc về đến phòng thí nghiệm, tôi nhìn vào trong. Nó nhận ra và chạy đến tựa hồ như nó biết tôi. Nó háo hức làm việc, và khi tôi thả nó qua cánh cửa trập và lưới thép của mê cung, nó nhanh nhẹn di chuyển dọc theo lối đi đến chiếc hộp phần thưởng. Hai lần nó hoàn thành nhiệm vụ trong mê cung. Lần thứ ba, nó đi được nửa đường thì dừng lại trước một giao lộ, sau đó quay ngoắt vào một lối rẽ sai. Tôi thấy được điều gì sắp sửa xảy ra và tôi muốn thò tay vào để nhắc nó ra trước khi nó đâm đầu vào ngõ cụt. Nhưng tôi kìm mình lại và theo dõi tiếp.

Khi nhận ra mình đi vào lối đi lạ, nó đi chậm lại và bắt đầu có hành động kì cục: tiến một bước, dừng lại, lùi hai bước, quay vòng và đi lại về phía trước, cho đến khi nó lọt hẳn vào đường cùng có tín hiệu thông báo bằng một cú giật nhẹ để nó biết rằng đã mắc lỗi. Đến lúc này, thay vì quay

lại để tìm đường khác, nó bắt đầu quay tròn, kêu ré lên như một cây kim trên máy quay đĩa cào vào rãnh. Nó tự quăng mình vào thành mê cung, lần này đến lần khác, nhảy vọt lên, vặn mình ra phía sau và rơi xuống, rồi lại tiếp tục quăng mình. Hai lần nó bám được một móng vào mắt lưới trên đầu, kêu rít lên một cách hoang dã, buông mình ra rồi lại cố gắng một lần nữa trong vô vọng. Sau đó, nó ngừng lại và cuộn chặt mình thành một trái bóng nhỏ.

Khi tôi nhắc nó lên, nó không hề đuổi người ra mà cứ giữ nguyên trạng thái gần như là ngưng do rối loạn tâm lý. Khi tôi đụng vào, đầu và chân nó cứng đờ như sáp. Tôi thả nó trở lại vào lồng và theo dõi đến khi nó hết ngưng ngẫn và đi lại bình thường được.

Điều khiến tôi không hiểu nổi là nguyên nhân nào làm nó phát triển giật lùi như vậy – phải chăng đây là một trường hợp đặc biệt? Một phản ứng độc nhất? Hay còn có nguyên lý chung nào đó dẫn đến thất bại của toàn bộ quy trình? Tôi phải tìm ra quy luật này.

Nếu tôi tìm ra được, và nếu như nó có thể bổ sung được một chút thông tin vào những gì đã từng được khám phá về hiện tượng thiếu năng trí tuệ và khả năng giúp đỡ người khác cũng như giúp đỡ chính bản thân mình, tôi sẽ rất mãn nguyện. Bất kể điều gì có thể xảy ra với bản thân, với những gì làm được cho những sinh linh chưa ra đời, coi như tôi cũng đã được sống hàng ngàn cuộc đời bình thường rồi.

Như vậy là đủ.

31 tháng Bảy – Tôi đã tiến đến gần lắm rồi. Tôi cảm nhận được nó. Mọi người đều nghĩ rằng cứ cái đà này thì tôi sẽ tự giết mình mất, nhưng họ không hiểu một điều là tôi đang sống trên đỉnh của sự minh mẫn và đẹp đẽ mà từ trước đến nay chưa bao giờ tôi biết đến. Mọi bộ phận trên cơ thể tôi đều hòa vào công việc. Công việc thấm vào từng lỗ chân lông trên người tôi suốt cả ngày, và ban đêm – ngay trước lúc tôi cuối cùng chìm vào giấc ngủ -

các ý tưởng bùng nổ trong đầu tôi như pháo hoa. Không có niềm vui nào lớn hơn cảm giác tìm được ra lời giải cho một bài toán.

Không thể tin được là có một thứ gì đó có thể lấy đi được nguồn năng lượng đang sôi sùng sục này, nó thối đầy say mê vào mỗi việc tôi làm. Cứ như thể tất cả mọi kiến thức tôi đăm mình vào mấy tháng qua đã kết thành một khối và nhấc tôi lên đỉnh cao khai sáng và hiểu biết. Nó là sắc đẹp, tình yêu và sự thật, tất cả hòa vào làm một. Nó là niềm vui. Và giờ đây khi tôi đã tìm thấy nó, sao tôi lại từ bỏ cho được? Cuộc sống và công việc là hai thứ tuyệt vời nhất mà con người có được. Tôi yêu những gì tôi đang làm bởi vì đáp án cho bài toán này đang nằm ngay trong tâm trí tôi, và sớm – rất sớm thôi – nó sẽ bùng lên thành ý thức. Hãy để tôi giải bài toán này. Tôi cầu Chúa cho đây là lời giải mà tôi muốn, nhưng nếu không phải thì tôi cũng sẽ chấp nhận bất cứ lời giải nào và cố gắng biết ơn với những gì tôi có.

Bạn trai mới của Fay là một thầy dạy khiêu vũ ở sàn Stardust. Tôi không thể trách cô được bởi vì tôi có quá ít thời gian dành cho cô.

11 tháng Tám – Ngõ cụt trong suốt hai ngày qua. Không có gì. Tôi đã rẽ sai ở một chỗ nào đó, bởi vì tôi nhận được câu trả lời cho quá nhiều câu hỏi, nhưng lại không phải câu hỏi quan trọng nhất: Bước lùi của Algernon ảnh hưởng thế nào đến giả thuyết cơ bản của cuộc thử nghiệm?

Thật may là tôi biết đủ nhiều về các quá trình của trí óc nên không để cho việc này làm mình quá bận tâm. Thay vì hoảng sợ và bỏ cuộc (hoặc thậm chí tệ hơn là cố nặn ra những câu trả lời không chuẩn xác), tôi phải gạt vấn đề đó ra khỏi tâm trí mình một lúc và để mặc nó. Tôi vừa tiến được một bước thật dài trên phương diện ý thức, và giờ đây mọi việc sẽ phụ thuộc vào những quá trình hoạt động bí ẩn dưới mức độ nhận thức. Một trong những điều không thể giải thích nổi là làm thế nào những gì tôi đã học và trải nghiệm đều được đưa ra để quy về vấn đề này? Thúc ép quá chỉ khiến cho mọi việc đình trệ lại mà thôi. Từng có bao nhiêu vấn đề lớn không được

giải quyết bởi vì con người không đủ hiểu biết, hoặc không đủ niềm tin vào quá trình sáng tạo cũng như bản thân mình, để thả lỏng cho trí óc tự xử lý?

Vì thế nên chiều hôm qua tôi quyết định gạt bỏ công việc sang một bên và đến dự tiệc cocktail của bà Nemur. Bữa tiệc này nhằm tôn vinh hai người trong ban lãnh đạo Quỹ Wellberg đã có công kêu gọi tài trợ cho chồng bà. Tôi định đưa Fay đi theo, nhưng cô bảo cô có hẹn và thích đi khiêu vũ hơn.

Tôi khởi đầu buổi tối hôm đó với một ý định duy nhất là vui vẻ và kết bạn. Nhưng mấy ngày nay tôi toàn gặp rắc rối trong việc giao tiếp với mọi người. Tôi không biết là do tôi hay là do người ta, nhưng hễ cứ cố gắng nói chuyện thì y như rằng chỉ được vài phút là hàng rào dựng lên. Phải chăng vì người ta sợ tôi? Hay là vì trong sâu thẳm họ không quan tâm và tôi cũng cảm thấy giống như họ?

Tôi lấy một ly rượu và lang thang khắp đại sảnh.

Có một tốp ngồi trò chuyện thành nhóm, kiểu này tôi không thể nào tham gia nổi. Cuối cùng, bà Nemur túm được tôi và giới thiệu tôi với Hiram Harvey, thành viên ban lãnh đạo quỹ. Bà Nemur là một phụ nữ hấp dẫn, hơn bốn mươi tuổi, tóc vàng, trang điểm cầu kỳ và có bộ móng tay dài sơn màu đỏ. Bà ta khoác tay Harvey: “Cuộc nghiên cứu tiến hành đến đâu rồi?” Bà ta hỏi.

“Vẫn tốt như dự kiến. Bây giờ tôi đang cố gắng giải quyết một vấn đề hóc búa.”

Bà ta châm một điếu thuốc và mỉm cười với tôi. “Tôi biết rằng mọi người trong dự án đều rất biết ơn khi anh quyết định tham gia giúp đỡ. Nhưng tôi hình dung anh thích được làm một cái gì đó của riêng anh hơn. Chẳng ai lại ngớ ngẩn đi đảm nhận công việc của người khác thay vì làm điều mà anh tự mình vạch ra, sáng tạo ra.”

Bà ta thật sắc sảo, được rồi. Bà ta muốn Hiram Harvey không quên rằng chồng bà ta mới là người được khen ngợi. Tôi không thể nào không phản công được. “Chẳng có ai là người thực sự bắt đầu một cái mới cả, thưa bà Nemur. Ai cũng đứng lên từ thất bại của người khác. Trong khoa học, không có cái gì gọi là nguyên bản cả. Quan trọng là người ta có đóng góp gì vào kho kiến thức chung hay không mà thôi.”

“Tất nhiên rồi,” bà ta trả lời, nói với ông khách già của bà ta nhiều hơn là với tôi. “Thật đáng tiếc là anh Gordon không có mặt sớm để giúp chúng ta giải quyết những vấn đề nhỏ nhỏ cuối cùng này.” Bà ta cười lớn. “Nhưng rồi - ồ, tôi quên mất, anh không ở bất cứ vị trí nào có thể tiến hành thử nghiệm tâm lý học được cả.”

Harvey cười to, và tôi nghĩ tốt hơn hết là mình nên im lặng. Bertha Nemur sẽ không để cho tôi là người nói lời cuối cùng, và nếu mọi việc đi xa hơn nữa thì chẳng có gì hay ho cả.

Tôi thấy bác sĩ Strauss và Burt đang nói chuyện với một người ở Quỹ Wellberg – George Raynor. Strauss nói: “Vấn đề là, thưa ông Raynor, phải có đủ kinh phí để tiến hành những dự án như thế này mà không bị hạn chế về mặt tiền bạc. Khi số lượng bị khoanh lại ở một số mục đích cụ thể nào đó, chúng tôi không thể nào tiến hành được.”

Raynor lắc đầu và vẩy điếu xì gà lớn vào một nhóm nhỏ đang đứng quanh mình: “Vấn đề thực sự là phải thuyết phục được ban lãnh đạo rằng mô hình nghiên cứu này có giá trị thực tiễn.”

Strauss lắc đầu: “Điều tôi muốn nói là số tiền này được chi cho nghiên cứu. Không ai biết trước được liệu dự án có mang lại cái gì hữu ích hay không. Kết quả thường là xấu. Chúng tôi biết cái gì không xấu – điều này cũng quan trọng không kém một phát hiện đúng đắn đối với con người sắp sửa phát triển kia. Ít nhất thì anh ta cũng biết điều gì không nên làm.”

Khi đến gần nhóm này, tôi phát hiện ra vợ của Raynor, ông mà tôi vừa giới thiệu ở trên. Đó là một phụ nữ xinh đẹp, tóc đen, khoảng ba mươi tuổi. Cô ra đang nhìn chăm chăm vào tôi, hoặc vào phần đỉnh đầu tôi – cứ như cô ta nghĩ có cái gì đó sắp sửa mọc ra vậy. Tôi nhìn lại, và cô ta thấy khó chịu nên quay lại với bác sĩ Strauss. “Thế nhưng dự án hiện nay thì sao? Ông có tính đến khả năng sử dụng các kỹ thuật này cho những người thiếu năng khác không? Liệu thế giới có thể sử dụng chúng không?”

Strauss nhún vai và gật đầu về phía tôi: “Vẫn còn quá sớm để nói về chuyện này. Chồng bà đã giúp chúng tôi đưa Charlie tham gia vào dự án, và rất nhiều vấn đề phụ thuộc vào những phát hiện của anh ấy”.

“Tất nhiên,” ông Raynor chêm vào, “tất cả chúng ta đều hiểu cần phải có một cuộc nghiên cứu thuần túy trong những lĩnh vực như của các bạn. Nhưng sẽ có lợi cho hình ảnh của chúng ta nếu chúng ta xây dựng được một phương pháp thực sự hiệu quả nhằm đạt được những thành tựu bền vững bên ngoài phòng thí nghiệm, nếu chúng ta chứng minh được cho cả thế giới thấy nó có thể mang lại một lợi ích hữu hình nào đó.”

Tôi định nói, nhưng Strauss, có lẽ cảm nhận được những gì tôi chuẩn bị nói ra, đã đứng dậy và đặt tay lên vai tôi. “Mỗi người chúng ta ở Beekman đều hiểu rằng công trình Charlie đang tiến hành là quan trọng nhất. Bây giờ, việc của anh ấy là tìm ra sự thật bất kể nó dẫn tới đâu. Chúng tôi sẽ nhường việc lo liệu công chúng, giáo dục xã hội lại cho quý.”

HOA TRÊN MỘ ALGERNON

Daniel Keyes
www.dtv-ebook.com

Chương 22

Anh ta mỉm cười với vợ chồng nhà Raynor và dẫn tôi tách ra khỏi họ.

A

Tôi nói: “Đấy đâu phải là điều tôi định nói.”

Anh ta thì thầm, nắm lấy khuỷu tay tôi: “Tôi biết anh không định nói thế. Nhưng tôi nhìn thấy trong ánh mắt anh rằng anh đang sắp sửa băm nhỏ họ ra từng mảnh. Vậy nên tôi không thể cho điều đó xảy ra, phải không nào?”

“Có lẽ thế,” tôi đồng ý, lấy thêm một ly martini nữa.

“Anh uống nhiều thế có gì hay ho đâu chứ?”

“Không, nhưng tôi đang cố gắng thư giãn và có vẻ như tôi đã đến nhầm chỗ.”

“Nào, bình tĩnh đi,” anh ta đáp. “Và đừng để xảy ra chuyện gì trong đêm nay đấy nhé. Ở đây chẳng có ai ngu cả đâu. Họ biết anh nghĩ thế nào về họ, và cho dù anh không cần thì chúng tôi vẫn cần họ.”

Tôi vẫy tay chào anh ta. “Tôi sẽ cố, nhưng tốt nhất là anh đừng để cho bà Raynor đến gần tôi. Tôi sẽ chọc cho cô ta một cái nếu như cứ tiếp tục ngoáy mông trước mặt tôi một lần nữa.”

“Suyt!” Anh ta rít lên. “Cô ấy nghe thấy đấy.”

“Suýt!” Tôi phụ họa. “Xin lỗi. Tôi sẽ ngồi trong góc này và tránh đường tất cả mọi người.”

Sương khói đang bao phủ lấy tôi, nhưng qua đó tôi vẫn nhận thấy mọi người đang nhìn mình. Tôi đoán là tôi đang tự thì thầm với chính mình – có điều hơi lớn tiếng. Tôi không nhớ mình đã nói gì nữa. Một lát sau tôi có cảm giác là mọi người đang ra về sớm một cách bất thường, nhưng tôi chẳng để ý lắm cho đến khi Nemur bước tới và đứng trước mặt tôi.

“Anh nghĩ anh là cái quái gì mà hành xử như vậy chứ? Cả đời tôi chưa bao giờ thấy một điều gì thô lỗ đến không thể chịu nổi như vậy.”

Tôi cố đứng dậy. “Nào, ông nói như vậy nghĩa là sao?”

Strauss cố gắng can ông ta, nhưng ông ta thở phì phì và nói hỗn hển: “Tôi nói như vậy, bởi vì anh chẳng có chút biết ơn hay hiểu biết gì về tình hình ở đây cả. Sau nữa, nếu không mắc nợ chúng tôi thì anh cũng mắc nợ những người này – trên nhiều phương diện chứ không phải chỉ một mà thôi.”

“Một con chuột lang cần phải biết ơn từ lúc nào thế?” Tôi gào lên. “Tôi đã phục vụ mục đích của ông, và bây giờ tôi đang cố gắng tìm ra sai lầm của ông, vậy thế quái nào mà tôi lại mắc nợ các người được chứ?”

Strauss định bước vào can, nhưng Nemur ngăn anh ta lại. “Một phút thôi. Tôi muốn nghe chuyện này. Tôi nghĩ đã đến lúc chúng ta giải quyết dứt điểm.”

“Anh ta uống nhiều quá rồi,” vợ ông ta nói.

“Không nhiều đến thế đâu,” Nemur khịt mũi. “Anh ta đang nói khá rõ ràng. Anh đã chịu đựng anh ta quá nhiều rồi. Anh ta đang gây nguy cho – nếu không muốn nói là phá hoại – công việc của chúng ta, và bây giờ anh muốn nghe chính mồm anh ta nói ra lý lẽ của mình.”

“Ồ, quên chuyện đó đi,” tôi nói. “Ông chẳng hề muốn nghe sự thật đâu.”

“Có đấy, Charlie ạ. Ít nhất thì cũng được nghe phiên bản của anh về sự thật. Tôi muốn biết anh có chút biết ơn nào đối với tất cả những gì chúng tôi làm cho anh hay không – những khả năng anh có được, những điều anh học được, những kinh nghiệm anh có được. Hay anh nghĩ rằng có lẽ cứ như trước kia thì tốt hơn?”

“Trên một phương diện nào đó thì đúng vậy.”

Điều này làm mọi người sửng sốt.

“Trong mấy tháng qua tôi đã học được rất nhiều,” tôi nói. “Không chỉ về Charlie Gordon mà còn về cuộc sống và con người, và tôi phát hiện ra rằng không một ai thực sự quan tâm đến Charlie Gordon, dù anh ta điên loạn hay thiên tài. Vậy thì có khác gì đâu?”

Nemur cười lớn: “Ồ, anh đang thương hại chính mình. Anh mong chờ điều gì nào? Chúng tôi tính toán sao cho cuộc thử nghiệm sẽ giúp anh tăng trí tuệ lên, chứ không làm cho anh trở nên nổi tiếng. Chúng tôi không kiểm soát những gì xảy ra với tính cách của anh, và từ một thanh niên thiếu năng, đáng yêu anh trở thành một tên khốn nạn kiêu ngạo, tự tôn và khó gần.”

“Giáo sư kính mến, vấn đề là ông muốn có một ai đó trở nên thông minh nhưng vẫn chịu nhốt trong lồng và đem ra trưng bày mỗi khi cần để mang lại cho ông thứ danh vọng mà ông vẫn tìm kiếm. Khổ nỗi tôi lại là một con người.”

Ông ta giận điên lên, và tôi nhận thấy ông ta đang lưỡng lự giữa kết thúc cuộc chiến hay cố thêm một lần nữa để hạ gục tôi. “Anh vẫn thế, vẫn thiếu công bằng. Anh biết rằng lúc nào chúng tôi cũng đối xử tốt với anh – làm tất cả những gì có thể vì anh.”

“Tất cả, trừ việc coi tôi là con người. Ông phét lác lần này đến lần khác rằng trước cuộc thí nghiệm tôi chẳng là gì, và tôi biết tại sao ông lại làm thế. Bởi vì nếu tôi không là gì cả thì ông là người chịu trách nhiệm tạo ra tôi, và điều đó khiến ông trở thành ông chủ, thành chúa tể. Ông căm ghét việc tôi không bao giờ chịu thể hiện lòng biết ơn. Nhưng những gì ông làm cho tôi – kỳ diệu thật – không đồng nghĩa với việc ông có quyền coi tôi như con vật thí nghiệm. Bây giờ tôi là một con người, và Charlie trước khi cậu ta bước chân vào phòng thí nghiệm cũng vậy. Trông ông có vẻ kinh ngạc nhỉ! Vâng, đột nhiên chúng ta phát hiện ra rằng tôi vẫn luôn là một con người – thậm chí trước kia cũng vậy – và điều đó thách thức việc ông tin những ai có chỉ số I.Q. dưới 100 không đáng được quan tâm. Giáo sư Nemur, tôi nghĩ khi ông nhìn vào tôi, lương tâm ông sẽ cắn rứt.”

“Tôi đã nghe đủ,” ông ta ngắt lời. “Anh say rồi.”

“À, không,” tôi khẳng định. “Bởi vì nếu tôi say, ông sẽ thấy một Charlie Gordon khác so với con người mà ông từng biết. Đúng vậy, một Charlie khác âm thầm trong bóng tối và vẫn hiện diện ở đây với chúng ta. Bên trong tôi.”

“Anh ta phát điên rồi,” vợ Nemur nói. “Anh ta nói cứ như có hai Charlie Gordon vậy. Tốt nhất là anh nên chăm sóc anh ta, bác sĩ ạ.”

Bác sĩ Strauss lắc đầu: “Không. Tôi hiểu anh ấy định nói gì. Điều này mới xuất hiện gần đây trong các buổi điều trị. Một quá trình phân tích đặc biệt đã xảy ra trong khoảng thời gian tháng trước. Anh ấy đã vài lần nhìn thấy chính mình như trước khi diễn ra cuộc thí nghiệm – là một cá thể riêng biệt và độc lập vẫn đang hoạt động trong nhận thức của anh ấy – cứ như thể Charlie của trước đây đang đấu tranh giành quyền kiểm soát cơ thể...”

“Không! Tôi chưa bao giờ nói như thế! Không phải là đấu tranh giành quyền kiểm soát. Charlie vẫn ở đó, đúng vậy, nhưng không phải đấu tranh với tôi. Chỉ chờ đợi thôi. Cậu ta chưa bao giờ tìm cách kiểm soát hay ngăn

chặn không cho tôi làm điều gì tôi muốn.” Rồi, nhớ đến Alice, tôi sửa lại. “Vâng, gần như là không bao giờ. Cậu bé Charlie khép nép, tự giấu mình mà anh nói đến lúc này chỉ đang kiên nhẫn chờ đợi thôi. Tôi thừa nhận là trên một số phương diện thì tôi thích cậu ấy, ngoại trừ tính nhút nhát và hay giấu mình thôi. Tôi đã biết người ta ít quan tâm đến người khác thế nào trong cái thế giới này rồi.”

“Anh trở nên hoài nghi quá,” Nemur nói. “Đây là tất cả những gì mà cơ hội này mang đến cho anh. Trí tuệ của anh đã hủy hoại niềm tin của anh đối với thế giới này cũng như đối với bạn bè anh.”

“Điều ấy không hoàn toàn đúng,” tôi dụi dàng nói nhỏ. “Nhưng tôi biết rằng chỉ một mình trí tuệ sẽ chẳng có ý nghĩa gì cả. Ở đây, trong trường đại học của ông, trí tuệ, giáo dục, kiến thức, tất cả đều trở thành những thần tượng tuyệt vời. Nhưng giờ đây tôi biết có một điều mà các ông đều bỏ qua: trí tuệ và giáo dục mà không có tình cảm con người an ủi đều chẳng đáng một xu.”

Tôi tự lấy thêm một ly martini trên chiếc bàn cạnh đấy và tiếp tục thuyết giáo.

“Đừng hiểu lầm tôi,” tôi nói. “Trí tuệ là một trong những món quà tuyệt vời nhất của con người. Nhưng thường thì người ta vẫn để tâm tìm kiếm kiến thức chứ chẳng mấy khi tìm kiếm tình yêu. Đây là một điều nữa mà tôi vừa mới tự khám phá ra gần đây. Tôi sẽ trình bày với mọi người theo giả thiết sau đây: trí tuệ mà không có khả năng cho và nhận tình cảm sẽ dẫn đến hiện tượng suy sụp tinh thần và đạo đức, rối loạn thần kinh chức năng, và thậm chí rối loạn tâm thần. Và tôi nói rằng bộ não tự thẩm thấu, tự thu hút chính nó theo mục đích tự tôn, loại trừ mọi mối quan hệ con người với nhau, chỉ có thể dẫn tới bạo lực và đau khổ.

“Khi còn thiếu năng, tôi có rất nhiều bạn bè. Bây giờ tôi chẳng có ai. Ồ, tôi quen rất nhiều người. Nhưng tôi chẳng có người bạn thực sự nào cả.

Không giống như lúc tôi còn ở tiệm bánh. Không một người bạn nào trong cuộc đời này có ý nghĩa gì với tôi, và tôi cũng chẳng có ý nghĩa gì với ai cả.” Tôi nhận thấy mình bắt đầu lú lờ lại, và đầu có cảm giác lâng lâng. “Như vậy là không được, phải không?” tôi khẳng định. “Ý tôi là, ông nghĩ gì? Ông nghĩ như vậy... như vậy là đúng à?”

Strauss bước tới và nắm lấy cánh tay tôi.

“Charlie, có lẽ tốt hơn hết là anh nên nằm nghỉ một lúc đi. Anh uống nhiều quá rồi.”

“Tại sao mọi người lại nhìn tôi như thế? Tôi nói gì sai à? Tôi có nói gì sai không? Tôi không định nói điều gì không đúng cả.”

Tôi thấy lời nói nặng trĩu trong miệng, cứ như thể mặt tôi bị tiêm đầy novocaine(6). Tôi say rồi – hoàn toàn mất tự chủ. Vào lúc đó, gần như dịch chuyển đánh tách một cái, tôi đang đứng ở khung cửa phòng ăn quan sát, và tôi thấy mình là một Charlie khác đứng đó gần chiếc bàn, cầm ly rượu trong tay, mắt mở to sợ hãi.

6. Novocaine: Một loại thuốc tê, thường dùng trong phẫu thuật.

“Lúc nào tôi cũng cố gắng làm việc tốt. Mẹ tôi luôn dạy tôi phải tốt với mọi người bởi vì bà bảo như thế con sẽ không gặp phải rắc rối và con sẽ luôn có nhiều bạn bè.”

Nhìn cậu ta co rúm, vắn vẹo, tôi biết cậu ta phải vào nhà vệ sinh. Ôi, lạy Chúa, không phải là ở đó, trước mặt mọi người. “Xin lỗi,” cậu ta nói, “tôi phải đi...” Bằng cách nào đó, trong trạng thái đờ đẫn vì say rượu, tôi cũng giúp cậu ta quay người đi và bước về phía nhà vệ sinh.

Cậu ta tè kịp lúc, và sau vài giây tôi lại tự chủ được. Tôi tì má lên tường, sau đó rửa mặt bằng nước lạnh. Vẫn chũnh choáng, nhưng tôi biết là mình sẽ ổn.

Đấy là khi tôi thấy Charlie nhìn tôi từ trong tấm gương đằng sau cái bồn rửa. Tôi không biết tại sao mình lại nghĩ rằng đó là Charlie chứ không phải là tôi. Có cái gì đó trong ánh mắt đờ đẫn, nghi hoặc trên gương mặt cậu ta. Mở to và sợ hãi, đôi mắt cậu ta cứ như chỉ cần nghe thấy một lời tôi nói ra là sẽ quay người chạy sâu vào thế giới bên trong tấm gương. Nhưng cậu ta không chạy. Cậu ta chỉ nhìn lại tôi, miệng mở to, hàm há hốc.

“Xin chào,” tôi nói. “VẬY là cuối cùng cậu cũng đối mặt với tôi.”

Cậu ta nhú mày, chỉ một chút thôi, cứ như thể không hiểu tôi đang nói gì, như thể cậu ta muốn một lời giải thích nhưng không biết cách mở lời. Rồi, từ bỏ ý định đó, cậu ta gượng gạo cười nhếch miệng.

“Đứng yên đó trước mặt tôi,” tôi hét lên. “Tôi mệt mỏi và chán ngấy việc cậu rình mò tôi từ khung cửa và những nơi tối tăm mà tôi không thể đuổi kịp cậu được.”

Cậu ta nhìn tôi trừng trừng.

“Cậu là ai thế, Charlie?”

Không có gì khác ngoài nụ cười.

Tôi gật đầu và cậu ta cũng gật lại.

“VẬY thì cậu muốn gì?” tôi hỏi.

Cậu ta nhún vai.

“Ồ, thôi đi nào.” Tôi nói. “Chấn hấn là cậu muốn một cái gì đó. Cậu đã đi theo tôi...”

Cậu ta nhìn xuống và tôi nhìn vào tay mình xem cậu ta đang nhìn cái gì. “Cậu muốn đòi chúng lại hả? Cậu muốn tôi biến khỏi đây để cậu quay lại và tiếp quản nơi mà cậu đã ra đi. Tôi không trách cậu đâu. Đây là cơ thể

cậu, đầu óc cậu – và cuộc đời cậu, cho dù cậu không đủ khả năng để tận dụng nó. Tôi không có quyền giành nó từ tay cậu. Không ai có quyền cả. Ai dám nói rằng chết còn tốt hơn là sống trong tăm tối như cậu? Tôi là ai mà nói thế?...

“Nhưng để tôi nói cho cậu nghe một chuyện khác, Charlie.” Tôi đứng dậy và lùi lại khỏi chiếc gương. “Tôi không phải bạn cậu. Tôi là kẻ thù của cậu. Tôi sẽ không từ bỏ trí tuệ của mình một cách dễ dàng đâu. Tôi không thể quay lại cái hang đó được. Bây giờ tôi chẳng còn biết đi đâu nữa, Charlie ạ. Vì thế nên cậu phải biến đi thôi. Hãy ở trong vô thức của tôi như trước đây, và đừng có leo đẹo đi theo tôi nữa. Tôi sẽ không từ bỏ đâu – bất kể người ta nghĩ gì. Bất kể cô đơn đến đâu. Tôi sẽ giữ lại những gì người ta cho tôi và sẽ làm những việc vĩ đại cho thế giới và cho những người khác giống như cậu.”

Khi quay về phía cánh cửa, tôi có cảm giác như cậu ta đang vớ tay về phía tôi. Nhưng tất cả mọi chuyện đều hết sức ngớ ngẩn. Chỉ là tôi say rượu và cái bóng của tôi phản chiếu trong gương.

Khi tôi bước ra ngoài, Strauss muốn dìu tôi vào taxi, nhưng tôi khẳng định rằng mình có thể về nhà bình thường. Những gì tôi cần là một ít khí trời, và tôi không muốn có bất cứ ai đi cùng cả. Tôi muốn tự mình đi bộ.

Tôi thấy mình là con người mà tôi thực sự biến đổi thành: Nemur đã nói rồi. Tôi là một kẻ khốn kiếp kiêu ngạo, tự tôn. Không giống như Charlie, tôi không có khả năng kết bạn hay nghĩ cho người khác cũng như cho những rắc rối của họ. Tôi đắm đuối vào bản thân mình, và chỉ bản thân mình mà thôi. Một lúc lâu trong tấm gương đó, tôi đã nhìn thấy chính mình qua đôi mắt của Charlie – nhìn vào chính mình và thấy tôi đã biến đổi thế nào. Và tôi thấy xấu hổ.

Mấy tiếng đồng hồ sau, tôi thấy mình đứng trước tòa nhà rồi tự trèo cầu thang đi lên rồi bước qua dãy hành lang mờ mờ sáng. Đi qua phòng Fay, tôi

thấy vẫn sáng đèn nên bước về phía cửa nhà cô. Nhưng khi chuẩn bị gõ cửa thì tôi nghe thấy tiếng cô cười rúc rích, sau đó là tiếng một người đàn ông cười đáp lại.

Vậy là đã quá muộn.

Tôi âm thầm lê mình vào nhà và đứng đó một lúc trong bóng tối, không dám nhúc nhích, không dám bật đèn lên. Chỉ đứng đó và thấy trong mắt mình gì đó quay tít như chong chóng.

Chuyện gì đã xảy ra với tôi? Tại sao tôi lại cô đơn như vậy trong cuộc đời này?

4 giờ 30 phút sáng – Trong lúc tôi đang lơ mơ ngủ thì giải pháp xuất hiện. Rõ quá! Mọi thứ đều khớp với nhau, và tôi thấy lẽ ra mình phải biết ngay từ đầu mới đúng. Không ngủ nữa. Tôi phải quay lại phòng thí nghiệm và đối chiếu điều này với kết quả trên máy tính. Cuối cùng thì cái lỗi của cuộc thử nghiệm đã lộ diện. Tôi đã tìm ra nó.

Giờ thì tôi sẽ trở thành cái gì đây?

26 tháng Tám – THƯ GỬI GIÁO SƯ NEMUR (BẢN SAO)

Giáo sư Nemur kính mến:

Trong một phong bì riêng, tôi gửi cho ông bản sao báo cáo của tôi nhan đề: "Hiệu ứng Algernon-Gordon: Nghiên cứu Cấu trúc và Chức năng của Trí tuệ được Nâng cao," bản báo cáo này có thể được công bố nếu ông cảm thấy ổn.

Như ông đã biết, các cuộc thí nghiệm của tôi đều đã hoàn tất. Tôi đã ghi trong báo cáo tất cả mọi công thức của tôi, cũng như mọi phân tích toán học về dữ liệu trong phụ lục. Tất nhiên, tất cả đều cần được kiểm chứng.

Kết quả rất rõ ràng. Các khía cạnh cảm tính trong bước tiến nhanh chóng của tôi không khiến cho thực tế bị lu mờ đi. Tại thời điểm hiện tại, kỹ thuật phẫu thuật-và-tiêm mà ông và bác sĩ Strauss phát triển cần phải được nhìn nhận là có rất ít, thậm chí không có khả năng ứng dụng vào thực tiễn nhằm nâng cao trí tuệ con người.

Khảo sát dữ liệu về Algernon: mặc dù cơ thể nó vẫn đang trẻ trung nhưng tinh thần của nó đã lùi lại. Hoạt động thần kinh vận động bị tổn thương; chức năng tuyến suy giảm; mất phối hợp một cách nhanh chóng; và càng ngày càng nhiều biểu hiện của chứng quên.

Như tôi đã nêu trong bản báo cáo, những hội chứng suy giảm về thể chất và tinh thần này cũng như nhiều triệu chứng khác có thể đoán biết trước nhờ những kết quả quan trọng về mặt thống kê nếu áp dụng công thức mới của tôi. Mặc dù tác nhân phẫu thuật mà cả hai chúng ta sử dụng đã góp phần tăng cường và thúc đẩy các quá trình thần kinh thì lỗi này, tôi đã mạn phép gọi nó là "Hiệu ứng Algernon-Gordon", là sự mở rộng một cách logic của toàn bộ quá trình thúc đẩy trí tuệ. Giả thuyết chứng minh ở đây có thể mô tả một cách giản lược nhất bằng những thuật ngữ sau:

LƯỢNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO SUY GIẢM THEO THỜI GIAN TỈ LỆ THUẬN VỚI LƯỢNG TĂNG LÊN.

Chừng nào mà tôi còn viết được, tôi sẽ tiếp tục ghi lại suy nghĩ và ý tưởng của mình vào những bản báo cáo tiến bộ này. Đây là một trong số ít những niềm vui cô độc của tôi và chắc chắn là nó cần thiết cho việc hoàn thành cuộc nghiên cứu này. Tuy nhiên, dựa vào các chỉ số, quá trình suy giảm trí tuệ của tôi sẽ diễn ra khá nhanh.

Tôi đã kiểm tra lại dữ liệu của mình hàng chục lần với hy vọng tìm thấy lỗi, nhưng thật tiếc khi phải nói rằng kết quả rất chính xác. Nhưng, tôi cảm thấy đôi chút dễ chịu vì tôi ở đây để bổ sung kiến thức về chức năng của bộ

não con người và về các quy luật kiểm soát việc nâng cao trí tuệ con người theo phương pháp nhân tạo.

Đêm hôm trước, bác sĩ Strauss nói rằng đối với sự tiến bộ trong học tập, một thí nghiệm thất bại, chứng tỏ một giả thuyết sai lầm, đóng vai trò quan trọng không kém so với thành công. Tôi biết điều này đúng. Tuy nhiên, tôi xin lỗi là đóng góp của tôi trong lĩnh vực này phải được xây dựng trên tro tàn công trình của cả đội ngũ này, đặc biệt là những người đã làm nhiều điều vì tôi.

Kính thư,

Charles Gordon

gửi kèm: bản sao

báo cáo: bác sĩ Strauss

Quý Welberg

1 tháng Chín - Tôi không được sợ. Sẽ sớm có dấu hiệu bất ổn về cảm xúc và chứng hay quên, những triệu chứng ban đầu của hiện tượng suy giảm. Liệu tôi có nhận ra những dấu hiệu này ở chính mình hay không? Bây giờ, tất cả những gì tôi có thể làm là tiếp tục ghi lại tình trạng thần kinh của mình càng khách quan càng tốt, luôn nhớ rằng đây là ghi chép tâm lý học đầu tiên trong lĩnh vực này, và cũng có thể là cuối cùng.

Sáng nay, Nemur cho Burt mang báo cáo và dữ liệu thống kê của tôi đến Đại học Hallston để nhờ một số nhân vật hàng đầu trong lĩnh vực này kiểm tra kết quả và khả năng ứng dụng các công thức. Suốt tuần qua, họ cử Burt kiểm tra kỹ lưỡng các thí nghiệm cũng như các bảng biểu phương pháp luận của tôi. Thực ra thì tôi không nên bực mình với thái độ cẩn thận của họ. Sau nữa, tôi chỉ là một Charlie-vừa-mới-đến, và Nemur thật khó mà chấp nhận nổi thực tế là công trình của tôi có thể vượt qua ông ta. Ông ta đã quen tin

vào phép màu trong quyền lực của riêng mình, và hơn nữa tôi chỉ là kẻ ngoại đạo.

Tôi chẳng mấy quan tâm đến những gì ông ta nghĩ, hay bất kỳ người nào trong số họ nghĩ về vấn đề này. Không còn thời gian nữa. Công trình đã hoàn thành, dữ liệu đã nhập, và những gì còn lại là xem, dựa trên số liệu của Algernon tôi có vạch ra chính xác những gì sẽ xảy ra với mình hay không mà thôi.

Alice khóc khi tôi báo tin này với nàng. Rồi nàng vùng chạy ra ngoài. Tôi phải nhấn mạnh với nàng rằng không có gì phải cảm thấy tội lỗi về việc này cả.

2 tháng Chín – Vẫn chưa có gì chắc chắn. Tôi di chuyển trong cái tĩnh lặng của ánh sáng trắng sạch sẽ. Mọi thứ quanh tôi đang chờ đợi. Tôi mơ được một mình trên đỉnh núi, ngắm nghía vùng đất quanh mình, màu xanh và màu vàng – và mặt trời ở ngay trên đầu, ép cái bóng của tôi lại thành một hình tròn quanh chân tôi. Khi mặt trời rơi vào bầu trời chiều, cái bóng rủ xuống và duỗi dài ra về phía chân trời, dài và mảnh, xa dần sau lưng tôi...

Tôi muốn nói lại một lần nữa những điều tôi đã nói với bác sĩ Strauss. Không ai có chút lỗi nào trong những gì vừa xảy ra. Cuộc thí nghiệm này đã được chuẩn bị cẩn thận, được kiểm tra kỹ trên động vật, và có giá trị về mặt thống kê. Khi quyết định sử dụng tôi làm người đầu tiên thí nghiệm, họ có lý do để khẳng định rằng không có gì nguy hiểm cho cơ thể. Không thể nào lường trước được những khó khăn bất ngờ về mặt thần kinh. Tôi không muốn ai phải chịu khổ vì những gì xảy ra với tôi.

Bây giờ chỉ còn lại một vấn đề duy nhất: Tôi còn bám trụ được bao lâu?

15 tháng Chín – Nemur nói kết quả của tôi đã được khẳng định. Điều đó có nghĩa sai lầm này là yếu tố chính và nó khiến toàn bộ giả thuyết bị lung lay. Một ngày nào đó vấn đề này sẽ có cách để giải quyết, nhưng bây giờ thì

chưa. Tôi đề nghị không tiến hành thêm bất cứ cuộc kiểm tra nào trên cơ thể người cho đến khi có thêm kết quả nghiên cứu trên động vật.

Cá nhân tôi cảm thấy phạm vi thành công nhất của cuộc nghiên cứu này là công trình của bộ phận nghiên cứu sự mất cân bằng enzyme. Cùng với nhiều thứ khác, thời gian là nhân tố chủ chốt - thể hiện ở tốc độ trong việc phát hiện ra khiếm khuyết, và tốc độ trong việc quản lý thay thế hormone. Tôi muốn hỗ trợ trong lĩnh vực nghiên cứu đó, cũng như trong việc tìm kiếm đồng vị vô tuyến để có thể dùng cho mục đích kiểm soát vỏ não cục bộ, nhưng tôi biết rằng mình không còn thời gian nữa.

HOA TRÊN MỘ ALGERNON

Daniel Keyes
www.dtv-ebook.com

Chương 23

17 tháng Chín – Trở nên đãng trí. Để đồ đạc trên bàn hoặc trong ngăn kéo bàn làm việc phòng thí nghiệm, nhưng hễ không tìm được thì tôi lại mất bình tĩnh và nổi cáu với bất cứ ai. Những dấu hiệu đầu tiên chẳng?

1

Algernon chết cách đây hai ngày. Tôi phát hiện ra nó vào bốn rưỡi sáng lúc quay lại phòng thí nghiệm sau khi lang thang dạo quanh khu bờ sông – nằm nghiêng, duỗi dài trong góc lồng. Cứ như thể nó đang chạy trong lúc ngủ.

Kết quả phẫu thuật cho thấy tiên đoán của tôi là chính xác. So với bộ não thường, não Algernon đã giảm trọng lượng, nếp não có hiện tượng phẳng đi còn rãnh não thì trở nên sâu hơn và rộng ra.

Thật đáng sợ khi nghĩ rằng lúc này điều tương tự cũng có thể đang xảy ra với tôi. Chứng kiến điều này xảy ra với Algernon khiến nó càng thêm hiện thực. Lần đầu tiên tôi thấy sợ tương lai.

Tôi đặt xác Algernon vào một chiếc hộp sắt nhỏ và đưa nó về nhà. Tôi sẽ không để cho người ta quăng nó vào lò thiêu. Thật ngớ ngẩn và ủy mị, nhưng đêm khuya hôm qua tôi chôn nó ở sân sau. Lúc đặt một bó hoa đại trên mộ nó, tôi khóc.

21 tháng Chín – Ngày mai tôi sẽ đến phố Marks để thăm mẹ tôi. Giấc mơ đêm qua gợi lên một chuỗi ký ức, nhóm lên cả một mảng quá khứ và

điều quan trọng là phải ghi lại thật nhanh ra giấy trước khi tôi quên bém đi mất bởi vì bây giờ có vẻ như tôi quên nhanh hơn. Nó liên quan đến mẹ tôi, và bây giờ - hơn bất cứ lúc nào khác – tôi muốn hiểu bà, muốn biết bà trông thế nào và tại sao bà lại hành động như thế. Tôi không được ghét bà.

Trước khi chúng tôi gặp nhau, tôi phải nghĩ ra những lời cần nói để không trở nên lỗ mãng hay ngu ngốc.

27 tháng Chín – Lẽ ra tôi nên viết ra điều này ngay, bởi vì nó rất quan trọng đối với việc hoàn thành ghi chép này.

Cách đây ba ngày tôi đến thăm Rose. Cuối cùng thì tôi cũng tự ép mình mượn xe của Burt. Tôi thấy sợ, nhưng tôi biết mình phải đi.

Ban đầu, khi đến phố Marks, tôi nghĩ rằng mình đi sai đường. Nó không giống con đường mà tôi nhớ chút nào. Đường rất bẩn. Dọc đường có nhiều khoảng trống vì nhà cửa đã sập hết. Trên vỉa hè, một cái tủ lạnh hỏng vứt chỏng chơ bị bong hết mặt, còn bên lề đường là một tấm đệm cũ dây lò xo thò cả ra ngoài. Một vài ngôi nhà cửa sổ bị kín, những ngôi khác trông giống cái chòi vá vuiu hơn là nhà. Tôi đỗ xe cách nhà mình một tòa nhà và đi bộ đến.

Trên đường phố Marks không có trẻ con chơi đùa, không giống chút nào với bức tranh mà tôi hình dung trong đầu về trẻ con khắp nơi, còn Charlie thì nhìn chúng qua cửa sổ phía trước (lạ một điều là hầu hết ký ức của tôi về đường phố đều đóng khung trong chiếc cửa sổ, còn tôi thì luôn ngồi trong nhìn ra xem bọn trẻ con chơi đùa). Bây giờ ở đó chỉ có người già đứng trong bóng râm của những cổng vòm mệt mỏi.

Khi đến sát ngôi nhà, tôi choáng lần thứ hai. Mẹ tôi còng gập về phía trước, mặc một chiếc áo len cũ màu nâu, đang lau mặt ngoài cửa sổ tầng trệt mặc dù trời rất lạnh và gió. Lúc nào cũng làm việc để chứng tỏ cho hàng xóm biết mình là một người vợ, người mẹ đảm đang.

Đối với bà, điều quan trọng nhất vẫn là người khác nghĩ gì – thể hiện thế nào trước mặt bà hoặc trước mặt gia đình bà. Và điều đó là chính đáng. Bao nhiêu lần Matt khẳng định rằng những gì người khác nghĩ về ta không phải điều duy nhất trong cuộc sống. Nhưng vô ích. Norma phải mặc đẹp; nhà cửa phải có đồ đạc tốt; Charlie phải bị nhốt trong nhà để người khác không biết có chuyện không hay.

Tôi dừng lại ở cổng để xem trong lúc bà đứng thẳng dậy để thở. Tôi run lẩy bẩy khi nhìn thấy mặt bà, nhưng đây không phải là gương mặt mà tôi đã cố hết sức để nhớ lại. Tóc bà đã bạc điểm xuyết những sợi màu ghi, còn thít trên đôi má gầy của bà đã nhăn nheo. Mồ hôi làm trán bà lấp lánh. Bà bắt gặp ánh mắt của tôi và nhìn lại.

Tôi muốn nhìn đi chỗ khác, muốn quay trở lại đường phố, nhưng không thể - nhất là sau khi đã đi xa như vậy. Tôi sẽ chỉ hỏi đường, giả vờ như mình đi lạc vào một vùng đất lạ. Nhìn thấy bà là quá đủ rồi. Nhưng tôi vẫn chỉ đứng đó, chờ bà làm một điều gì trước. Còn bà cũng chỉ đứng đó nhìn tôi.

“Anh có cần gì không?” Nghe khàn khàn, giọng bà là tiếng vọng không lẫn vào đâu được từ trong ký ức của tôi.

Tôi mở miệng, nhưng không phát ra được lời nào. Tôi biết miệng tôi có cử động, và tôi cố gắng nói với bà, cố bật ra một thứ gì đó, bởi vì lúc đó tôi thấy ánh ngờ ngợ trong mắt bà. Tôi không muốn làm bà nhìn tôi theo kiểu này chút nào. Không phải là đứng trước mặt bà, nín thinh, không thể diễn đạt được ý mình. Nhưng lưỡi tôi vẫn cứng đờ ra đấy, giống như một vật cản khổng lồ, và miệng tôi khô khốc.

Cuối cùng thì cũng bật ra được. Nhưng không phải là điều tôi định nói (tôi định nói một điều gì đó dễ chịu và khích lệ, nhằm kiểm soát tình huống và xóa tan đi những quá khứ cùng đau khổ chỉ bằng một vài lời), nhưng cổ họng khản đặc của tôi chỉ bật lên được một tiếng duy nhất: “Mẹẹẹ...”

Với tất cả những gì tôi đã học được – bằng tất cả những ngôn ngữ mà tôi thành thạo – tôi chỉ nói nổi với bà, đang đứng trong cổng vòm nhìn tôi, một từ ”Mẹẹẹ”. Giống như con cừu khô miệng bên vú mẹ.

Bà dùng mu bàn tay lau trán và nhíu mày nhìn tôi, cứ như bà không thấy rõ tôi. Tôi tiến lên phía trước, qua cổng vào lối đi, và bước tới bậc thềm. Bà lùi lại.

Ban đầu tôi không chắc bà có thực sự nhận ra tôi hay không, nhưng rồi bà hỗn hển: ”Charlie!...” Bà không hét lên hay thì thầm. Bà chỉ hỗn hển như người ta lúc nói mơ.

“Mẹ...” Tôi bước lên bậc thềm. “Con đây...”

Bước chân tôi làm bà giật mình, và bà bước giật lùi, vấp phải cái xô đựng nước xà phòng, và nước xà phòng bắn đổ lênh láng khắp bậc thềm. “Con làm gì ở đây?”

“Con chỉ muốn gặp mẹ... nói chuyện với mẹ...”

Vì lưỡi vẫn không tuân theo ý tôi nên giọng tôi phát ra từ cổ họng nghe rất khác, rên rỉ và quánh đặc, như cách đây rất lâu tôi từng nói. “Đừng bỏ đi,” tôi nài nỉ. “Đừng bỏ chạy mà.”

Nhưng bà đã vào tiền sảnh và khóa cửa lại. Một lúc sau, tôi nhìn thấy bà đang hé nhìn sau lưng tôi từ tấm rèm trắng mỏng của khung cửa chính, mắt bà hoảng sợ. Từ sau cửa sổ, đôi môi bà mấp máy thành tiếng. “Đi đi! Để cho ta yên!”

Tại sao? Bà là ai mà lại chối bỏ tôi như vậy? Bà có quyền gì mà quay lưng lại với tôi?

“Để cho con vào! Con muốn nói chuyện với mẹ! Cho con vào!” Tôi đập vào tấm kính cửa mạnh đến nỗi nó nứt ra, và vết nứt tạo thành hình mạng

nhện kẹp chặt vào da tôi một lúc. Chắc hẳn bà nghĩ tôi mất trí và đến để hãm hại bà. Bà buông cánh cửa ngoài ra và chạy về phía hành lang dẫn vào nhà.

Tôi đẩy một lần nữa. Cái móc cửa bung ra, do không đề phòng cánh cửa đột ngột mở ra, tôi mất thăng bằng và ngã vào tiền sảnh. Tay tôi chảy máu vì bị kính cửa vỡ cửa vào, và không biết phải làm gì nữa, tôi đút tay vào túi để máu khỏi vấy vào tấm vải lót sàn mà bà vừa cọ sạch.

Tôi bước vào, đi qua chiếc cầu thang mà tôi vẫn thường thấy trong ác mộng. Tôi vẫn thường bị lũ ma quỷ đuổi chạy lên chiếc cầu thang dài, hẹp đó; chúng nắm lấy chân tôi và kéo tôi vào cái hầm ở dưới, trong lúc tôi khóc không thành tiếng, nghẹn ngào trong miệng và nước nở trong thâm lặng. Giống như cậu bé câm ở Warren.

Những người sống ở tầng hai – ông bà chủ nhà, vợ chồng Mayer – vẫn rất tốt đối với tôi. Họ cho tôi kẹo, để cho tôi ngồi trong bếp nhà họ và chơi với con chó của họ. Tôi muốn gặp họ, nhưng không cần bảo thì tôi cũng biết họ đã chuyển đi và đã chết, còn trên gác bây giờ là những người lạ sinh sống. Lối đi đó giờ đây vĩnh viễn đóng lại với tôi.

Ở cuối hành lang, cánh cửa mà Rose chạy vào đã khóa nên tôi đứng – chân chừ một lúc.

“Mở cửa ra.”

Đáp lời tôi là tiếng sủa chói tai của một con chó nhỏ. Nó làm tôi ngạc nhiên.

“Được rồi,” tôi nói. “Con không định làm mẹ đau hay thế nào cả, nhưng con đã đi một chặng đường rất xa, và con sẽ không về khi chưa nói chuyện với mẹ. Nếu mẹ không mở, con sẽ phá cửa đấy.”

Tôi nghe bà nói. “Suyt, Nappie... Đây, vào phòng ngủ đi.” Một lát sau, tôi nghe tiếng lách cách nơi ổ khóa. Cánh cửa mở ra và bà đứng đó nhìn tôi.

“Mẹ,” tôi thì thầm. “Con sẽ không làm gì cả đâu. Con chỉ muốn nói chuyện với mẹ thôi. Mẹ phải hiểu, con không còn giống như trước đây nữa. Con đã thay đổi. Bây giờ con bình thường rồi. Mẹ không hiểu à? Con không còn điên nữa. Con không còn là thằng ngố nữa. Con cũng giống như bao nhiêu người khác. Con bình thường – giống như mẹ, như Matt, như Norma.”

Tôi cố gắng nói tiếp, làm nhảm để bà khỏi đóng cửa lại. Tôi cố gắng nói cho bà nghe toàn bộ câu chuyện một lần luôn. “Họ biến đổi con, họ phẫu thuật cho con và làm con đổi khác, như mẹ vẫn luôn mong muốn. Mẹ có đọc tin này trên báo không? Một cuộc thí nghiệm khoa học làm thay đổi năng lực trí tuệ, và con là người đầu tiên họ thử. Mẹ không hiểu được à? Tại sao mẹ nhìn con như vậy? Con bây giờ thông minh rồi, thông minh hơn Norma, hơn chú Herman, hơn Matt. Thậm chí con còn biết những việc mà giáo sư đại học không biết. Mẹ nói với con đi! Bây giờ mẹ có thể tự hào về con và kể cho toàn bộ hàng xóm láng giềng nghe. Mẹ không còn phải giấu con vào hầm mỗi khi nhà có khách nữa. Hãy nói với con đi. Kể cho con nghe mọi chuyện, về lúc con còn bé, con chỉ muốn thế thôi. Con sẽ không làm gì tổn thương đến mẹ. Con không ghét mẹ. Nhưng con phải biết về bản thân mình, phải hiểu bản thân mình trước khi quá muộn. Mẹ không thấy à, con không thể trở thành người hoàn thiện được nếu như con không hiểu nổi chính mình, và mẹ là người duy nhất trên thế giới có thể giúp con lúc này. Hãy cho con vào ngồi một lát đi.”

Cách tôi nói chứ không phải những điều tôi nói làm bà như bị thôi miên. Bà vẫn đứng đó trên khung cửa và nhìn tôi. Không chút suy nghĩ, tôi rút bàn tay đẫm máu ra khỏi túi áo và nắm lại cầu xin. Khi nhìn thấy nó, nét mặt bà mềm lại.

“Con tự làm đau mình rồi...” Bà không cần phải thương hại tôi. Đây là thứ tình cảm mà có thể bà cảm thấy khi một con chó bị sút móng, hay một con mèo bị cào lúc đánh nhau. Không phải vì tôi là Charlie của bà, mà vì điều ngược lại.

“Đi vào rửa đi. Mẹ có bông băng và iốt đây.”

Tôi đi theo bà đến chỗ chiếc bồn rửa nứt nẻ có cái giá úp bát đĩa hình lợn sóng, nơi đây bà thường rửa mặt, rửa tay cho tôi mỗi khi tôi từ sân chơi đi vào hoặc lúc tôi chuẩn bị ăn cơm hay đi ngủ. Bà quan sát tôi xắn tay áo. “Con không nên làm vỡ cửa sổ như vậy. Ông chủ nhà sẽ bực mình, còn mẹ thì không có đủ tiền đền đâu.” Rồi, như thể sốt ruột khi thấy những gì tôi làm, bà cầm miếng xà phòng và rửa tay cho tôi. Lúc đó, bà tập trung đến mức tôi phải im lặng, sợ làm gián đoạn cảnh huống này. Thỉnh thoảng bà lại tặc lưỡi hoặc thở dài. “Charlie, Charlie, lúc nào cũng tự chuốc rắc rối vào mình. Bao giờ thì con mới học được cách tự chăm sóc bản thân chứ?” Bà như quay trở lại cách đây hai mươi lăm năm, khi tôi còn là cậu nhóc Charlie và bà thì đang sẵn sàng đấu tranh để tôi có được một chỗ đứng trong cuộc sống.

Khi đã rửa sạch máu và dùng khăn giấy lau khô tay cho tôi, bà ngược lên nhìn mặt tôi và ánh mắt bà quay tròn hoảng sợ. “Ôi, lạy Chúa!” bà thở hổn hển và lùi lại.

Tôi lại tiếp tục nói, nhẹ nhàng, thuyết phục để bà yên tâm rằng không có vấn đề gì và tôi không có ý gì xấu. Nhưng trong lúc đang nói, tôi nhận thấy đầu óc bà đang để tận đâu đâu. Bà nhìn quanh một cách mơ hồ, tay đặt lên miệng và khi nhìn tôi bà lại rên rỉ. “Nhà cửa bề bộn quá đi mất. Mình đâu có nghĩ là có khách chứ. Nhìn ra cửa sổ kia, và đồ gỗ ở kia kia.”

“Không sao đâu mẹ. Đừng để ý đến chuyện đó.”

“Ta phải cọ sàn một lần nữa đây. Phải sạch sẽ chứ.” Bà phát hiện ra mấy dấu tay trên cửa nên cầm giẻ lên lau sạch. Khi nhìn lên và thấy tôi đang nhìn bà, bà nhú mày. “Anh đến vì cái hóa đơn tiền điện à?”

Tôi chưa kịp nói không, bà đã vẩy vẩy ngón tay, mắng. “Ta định gửi séc và ngày mừng một đầu tháng, nhưng chồng ta đi ra khỏi thành phố có công chuyện. Ta bảo họ là đừng có lo lắng gì chuyện tiền nong, bởi vì con gái ta tuần này sẽ nhận lương, và chúng ta sẽ có tiền thanh toán các loại hóa đơn. Vì vậy đừng có mà quấy rầy ta về chuyện tiền nong nữa.”

“Cô ấy là đứa con duy nhất à? Mẹ có đứa con nào khác nữa không?”

Bà giật mình, rồi ánh mắt lại nhìn ra xa xăm. “Ta có một đứa con trai. Thông minh đến nỗi tất cả mọi bà mẹ đều phải ghen tị với nó. Vì thế nên chúng đặt lên nó một con mắt quý. Chúng gọi đấy là I.Q. nhưng là I.Q. của quý. Nếu không phải vì thế thì chắc hẳn nó đã trở thành người tuyệt vời. Nó thực sự là thông minh – ngoại lệ, họ bảo thế. Nó đã có thể trở thành thiên tài ...”

Bà nhặt lên một cái bàn chải. “Giờ thì xin lỗi nhé. Ta phải sửa soạn mọi thứ sẵn sàng đây. Con gái ta mời một chàng trai trẻ đến nhà ăn tối, và ta phải dọn sạch chỗ này.” Bà quỳ xuống và bắt đầu cọ sàn nhà vốn đã sạch bóng. Bà không hề ngẩng đầu lên nhìn.

Bây giờ bà tự lẩm bẫm với chính mình, còn tôi thì ngồi xuống chiếc bàn ăn. Tôi sẽ chờ đến lúc bà thoát ra khỏi tình trạng đó, đến khi bà nhận ra tôi và hiểu tôi là ai. Tôi không thể đi ra chừng nào bà chưa biết tôi là Charlie của bà. Phải có ai đó hiểu chứ.

Bà bắt đầu ngân nga một cách buồn bã với chính mình, nhưng bà dừng lại, tấm giẻ lơ lửng giữa chiếc xô và sàn nhà, như thể đột nhiên bà nhận ra sự hiện diện của tôi sau lưng bà.

Bà quay lại, khuôn mặt mệt mỏi và đôi mắt lấp lánh, rồi bà tự cốc vào đầu. “Sao lại thế được? Ta không hiểu. Người ta bảo là con không bao giờ thay đổi được cơ mà.”

“Họ phẫu thuật cho con, và điều đó làm con thay đổi. Bây giờ con nổi tiếng rồi. Họ nói về con khắp mọi nơi trên thế giới. Bây giờ con thông minh rồi mẹ ạ. Con biết đọc biết viết, và con biết...”

“Ơn Chúa.” Bà thì thầm. “Lời cầu nguyện của ta – bao nhiêu năm qua ta đã nghĩ Người không nghe thấy, nhưng Người luôn lắng nghe, chỉ chờ đến lúc thích hợp là thực hiện ý nguyện của Người.”

Bà dùng tấm tạp dề lau mặt, và khi tôi dang tay ôm lấy bà, bà khóc ngon lành trên vai tôi. Mọi đau khổ trôi sạch, và tôi thấy mừng vì mình đã đến đây.

“Mẹ phải kể với mọi người mới được,” bà nói, miệng mỉm cười, “cho tất cả các thầy cô giáo ở trường. Ồ, chờ đến khi con gặp mặt họ mẹ sẽ nói cho họ biết. Cả hàng xóm nữa. Cả chú Herman nữa – mẹ phải kể cho chú Herman nghe. Chú ấy sẽ vui lắm đây. Và chờ đến lúc cha con về nhà, và em gái con nữa! Ồ, gặp con nó sẽ vui lắm. Con không biết đâu.”

Bà ôm tôi, nói một cách hào hứng, vạch kế hoạch cho cuộc đời mới mà chúng tôi sắp sửa sống bên nhau. Tôi không đành lòng nhắc bà rằng hầu hết những giáo viên thời tôi còn thơ ấu đã đi khỏi ngôi trường này rồi, hàng xóm chuyển đi từ lâu, chú Herman chết cách đây nhiều năm, còn bố tôi cũng đã bỏ bà. Cơ ác mộng bao nhiêu năm qua đã đủ đau đớn rồi. Tôi muốn nhìn thấy bà mỉm cười và biết rằng tôi là người khiến bà được hạnh phúc. Lần đầu tiên trong đời, tôi mang nụ cười đến cho đôi môi bà.

Rồi sau một lúc, bà ngừng lại suy nghĩ như nhớ ra điều gì. Tôi có cảm giác như đầu óc bà lại sắp sửa lảng đãng. “Không!” Tôi hét lên, lôi bà trở

lại với thực tại. “Chờ đã mẹ! Còn một việc nữa. Con muốn mẹ nhận thứ này trước khi còn đi.”

“Đi? Bây giờ con không thể đi đâu nữa.”

“Con phải đi, mẹ ạ. Con có việc phải làm. Nhưng con sẽ viết thư cho mẹ, và con sẽ gửi tiền về cho mẹ.”

“Nhưng bao giờ con quay lại?”

“Con không biết – chưa biết. Nhưng trước khi con đi, con muốn mẹ cầm cái này.”

“Tạp chí à?”

“Không hẳn thế. Nó là bản báo cáo khoa học con viết. Rất chuyên môn. Xem này, nó được gọi là Hiệu ứng Algernon – Gordon. Con phát hiện ra điều này, vì thế một phần được đặt theo tên con. Con muốn mẹ giữ một bản báo cáo này để mẹ có thể khoe với mọi người rằng con trai mẹ cuối cùng đã hết dần độn rồi.”

Bà cầm lấy và nhìn với vẻ kinh ngạc. “Đây... đây là tên con. Mẹ biết điều này sẽ đến mà. Mẹ luôn bảo rằng một ngày nào đó điều này sẽ đến. Mẹ đã cố hết sức. Mẹ bảo tất cả bọn họ là con sẽ đi học đại học và thành người chuyên nghiệp và tạo được danh tiếng trên thế giới. Họ cười, nhưng mẹ đã bảo họ thế.”

Bà cười với tôi qua dòng nước mắt, rồi một lát sau bà lại không nhìn tôi nữa. Bà nhặt tấm giẻ lên và bắt đầu lau phần khung gỗ quanh cánh cửa nhà bếp, miệng ngân nga – một cách vui vẻ hơn, tôi nghĩ thế - cứ như đang mơ.

Con chó lại sủa. Cửa chính mở ra rồi đóng lại và một giọng nói vang lên. “Được rồi, Nappie. Được rồi, tao đây.” Con chó nhảy lên mừng rỡ trước cánh cửa phòng ngủ.

Tôi bực mình khi thấy mình bị kẹt ở đây. Tôi không muốn gặp Norma. Chúng tôi chẳng có gì để nói với nhau, và tôi không muốn làm hỏng cuộc viếng thăm của mình. Không có cửa sau. Cách duy nhất là trèo qua cửa sổ ra sân sau và trèo qua hàng rào. Nhưng nhờ đâu có ai tưởng tôi là trộm thì sao?

Khi nghe thấy tiếng chìa khóa va vào cửa, tôi thì thầm với mẹ - không hiểu sao tôi lại làm thế - “Norma về rồi.” Tôi chạm vào cánh tay bà, nhưng bà không nghe thấy tôi nói. Bà còn bận ngân nga về chính mình trong lúc lau khung gỗ.

Cửa mở. Norma nhìn thấy tôi và cau mày. Lúc đầu nó không nhận ra tôi – trời thì tối, đèn thì chưa bật lên. Đặt túi hàng đang cầm trên tay xuống, nó bật đèn lên. “Anh là ai?...” Nhưng tôi chưa kịp trả lời thì nó đã đưa tay lên bịt miệng và ngồi thụp xuống cửa.

“Charlie!” Nó nói giống hệt mẹ tôi, hỗn hển. Và trông nó giống hệt như mẹ tôi trước đây – gầy, các nét sắc, giống như một con chim, xinh.

“Charlie! Lạy Chúa tôi, thật bất ngờ quá! Lẽ ra anh nên gọi điện. Em không biết phải nói thế nào...” Nó nhìn mẹ tôi đang ngồi trên sàn nhà gần cái bồn rửa. “Mẹ không sao chứ? Anh không làm mẹ sốc hay thế nào...”

“Mẹ chỉ lơ đễnh một lát thôi. Mẹ với anh có nói chuyện được một chút.”

“Em vui quá. Gần đây mẹ không nhớ được nhiều. Tuổi già mà – chứng lão suy. Bác sĩ Portman muốn em đưa mẹ vào nhà an dưỡng, nhưng em không làm thế được. Em không chịu được khi nghĩ đến việc đưa mẹ vào nơi như thế.” Nó mở cánh cửa phòng ngủ và thả con chó ra, và khi con chó nhảy nhót, rên rĩ một cách vui sướng, nó nhắc con chó lên rồi ôm lấy. “Em không thể làm thế với mẹ đẻ của mình được.” Rồi nó mỉm cười với tôi một cách ngập ngừng. “Bất ngờ thật đấy. Chưa bao giờ em nghĩ đến. Để em

nhìn anh nào. Biết đâu em đã thấy anh đâu đó ngoài đường phố mà không nhận ra. Khác quá.” Nó thở dài. “Gặp anh em vui lắm, Charlie ạ.”

“Thật sao? Anh cứ nghĩ em không muốn gặp lại anh.”

“Ôi, Charlie!” Nó nắm lấy tay tôi. “Đừng nói thế. Em rất vui khi gặp anh. Em vẫn luôn mong chờ anh. Em không biết bao giờ, nhưng em biết một ngày nào đó anh sẽ trở về. Từ lúc em đọc báo về vụ anh trốn khỏi Chicago.” Nó lùi lại để nhìn tôi. “Anh không biết em nghĩ thế nào về anh và tự hỏi anh đang ở đâu, đang làm gì đâu. Cho đến khi ông giáo sư đó đến đây hồi lúc nào nhỉ? Tháng Ba năm ngoái à? Chỉ cách đây bảy tháng à? – Em vẫn không biết là anh còn sống. Mẹ bảo em là anh đã chết ở Warren. Suốt bao nhiêu năm qua em vẫn tin như vậy. Khi người ta bảo với em anh còn sống và họ cần anh để làm thí nghiệm, em không biết phải làm như thế nào nữa. Giáo sư... Nemur? – phải tên ông ấy thế không nhỉ? – không cho em gặp anh. Ông ấy sợ làm anh buồn trước khi phẫu thuật. Nhưng khi em đọc báo thấy đã thành công và anh trở thành thiên tài – ôi, lạy Chúa! – anh không biết em cảm thấy thế nào khi đọc cái tin đó đâu.

HOA TRÊN MỘ ALGERNON

Daniel Keyes

www.dtv-ebook.com

Chương 24

“Em kể cho mọi người ở cơ quan, cả cho những cô gái ở câu lạc bộ bài bridge(7). Em cho họ xem ảnh anh trên báo, rồi em bảo họ một ngày nào đó anh sẽ quay về thăm gia đình. Và anh đã quay về. Anh quay về thật. Anh không quên mẹ và em.” Nó lại ôm tôi. “Ôi, Charlie. Charlie... thật tuyệt vời khi đột nhiên mình lại có một ông anh trai. Anh không biết được đâu. Anh ngồi xuống đây em làm cho anh cái gì đó để ăn nhé. Anh phải kể cho em nghe mọi chuyện và cả những dự định của anh nữa. Em... em không biết phải hỏi từ đâu nữa. Chắc em nói chuyện buồn cười lắm nhỉ - giống như một cô gái vừa phát hiện ra anh trai mình là một anh hùng, một minh tinh màn bạc, hay đại loại thế.”

“E

7. Bài bridge: là một môn chơi bài khá phổ biến, gồm bốn người chia thành hai phe, ngồi chéo nhau quanh bàn. Người chơi nào có liên kết bài tốt nhất sẽ thắng (hoặc khi không có người chơi nào theo). Bài bridge có nhiều biến thể, ở Việt Nam còn được biết đến cái tên xì phè, xì tố - ND

Tôi thấy bối rối. Tôi không nghĩ là Norma lại đón chào tôi như vậy. Chưa bao giờ tôi hình dung được đằng sau bao nhiêu năm qua ở một mình cùng mẹ tôi, nó lại thay đổi đến thế. Nhưng đấy là điều chắc chắn. Nó không còn là con bé hỗn xược khó chịu trong ký ức của tôi nữa. Nó đã trưởng thành, đã trở nên nòng hậu, biết thông cảm và giàu tình thương.

Chúng tôi trò chuyện với nhau. Thật mỉa mai là hai anh em ngồi với nhau nhưng lại nói chuyện về mẹ - bà ở ngay trong phòng với chúng tôi –

như thế bà không hề hiện diện ở đó. Mỗi khi Norma nhắc đến cuộc sống của hai mẹ con, tôi lại nhìn xem Rose có lắng nghe không, nhưng bà vẫn chìm sâu vào thế giới của riêng bà, cứ như bà không hề hiểu ngôn ngữ của chúng tôi, hoặc không có chuyện gì liên quan đến bà cả. Bà lượn lờ quanh bếp như một bóng ma, nhặt cái này lên, vứt cái kia đi, nhưng không bao giờ tham gia vào. Thật là đáng sợ.

Tôi nhìn Norma cho con chó ăn. “Vậy là cuối cùng em cũng có nó. Nappie – viết tắt của Napoleon phải không?”

Nó đứng thẳng lên và cau mày. “Sao anh biết?”

Tôi giải thích về ký ức của mình: lúc nó đem bài kiểm tra về nhà với hy vọng được thưởng cho một con chó, và Matt đã cấm việc này thế nào. Khi tôi kể, nó càng cau mày sâu hơn.

“Em không nhớ chút nào cả. Ôi, Charlie, em xấu tính với anh vậy sao?”

“Có một ký ức mà anh thấy rất tò mò. Anh không chắc là nó có phải ký ức hay không, hay chỉ là một giấc mơ, hay anh tưởng tượng ra thế. Đây là lần cuối cùng chúng ta chơi với nhau như hai người bạn. Chúng ta ở trong hầm nhà; chúng ta chơi đội chao đèn lên đầu, giả vờ chúng ta là cu li Trung Quốc – nhảy lên nhảy xuống trên chiếc đệm cũ. Lúc đó em khoảng bảy, tám tuổi, anh nghĩ vậy, còn anh tầm mười ba tuổi. Và theo anh nhớ thì em nhảy ra khỏi đệm và va đầu vào tường. Không mạnh lắm, chỉ u lên thôi – nhưng bố mẹ bảo rằng anh đang tìm cách giết em.

“Mẹ trách Matt vì không để ý đến anh, vì đã để cho mỗi hai chúng ta chơi với nhau, và mẹ lấy roi da đánh anh đến lúc anh gần như ngất đi. Em có nhớ không? Chuyện này có thật không?”

Norma ngần ngợ nghe tôi miêu tả ký ức, như thể lời tôi đã đánh thức những hình ảnh đang ngủ dậy. “Tất cả đều rất mơ hồ. Anh biết đấy, em nghĩ rằng đây chỉ là giấc mơ. Em nhớ chúng ta đội cái chao đèn và nhảy lên

nhảy xuống trên đệm.” Nó nhìn ra cửa sổ. “Em ghét anh bởi vì lúc nào bố mẹ cũng chú ý đến anh. Anh không bị đánh đòn dù cho anh làm bài tập không đúng, hay không đạt điểm cao nhất ở trường. Anh bỏ hầu hết các buổi học và đi chơi, trong khi em phải theo học lớp khó ở trường. Ôi, sao mà em ghét anh đến thế. Ở trường, lũ trẻ con vẽ lên bảng đen hình một cậu bé đội chiếc mũ lửa(8) trên đầu, và chúng viết Anh trai Norma xuống dưới. Rồi chúng vẽ đủ thứ lên vỉa hè trong sân trường – Em gái thẳng đần và Gia đình Gordon Đần độn. Và rồi một ngày khi em không được mời đến dự tiệc sinh nhật của Emily Raskin thì em biết nguyên nhân là do anh. Và khi chúng ta chơi trò đội chao đèn trên đầu trong hầm nhà, em phải đòi lại công bằng.” Norma bắt đầu khóc. “Vì thế nên em nói dối rằng anh đánh em. Ôi, Charlie, em mới ngu ngốc làm sao – thật là một con bé hỗn xược. Em xấu hổ quá...”

8. Mũ lửa: loại mũ làm bằng giấy, cuộn lại thành hình chóp nhọn. Ở Mỹ và một số nước phương Tây, người ta dùng chiếc mũ lửa để đội lên đầu những học sinh học dốt như một hình phạt – ND

“Đừng tự trách mình nữa. Hẳn là em cũng khó khăn lắm mới đổi mặt được với những đứa trẻ kia. Đối với anh, nhà bếp là thế giới của anh – và căn phòng ở kia nữa. Phần còn lại chẳng có gì quan trọng, miễn là nơi đây được an toàn. Còn em thì phải đổi mặt với phần còn lại của thế giới.”

“Tại sao họ lại đưa anh đi hả Charlie? Tại sao anh không thể ở lại đây sống cùng bọn em? Em vẫn luôn thắc mắc như thế. Mỗi lần em hỏi mẹ, mẹ lại bảo như thế là tốt cho anh.”

“Về một khía cạnh nào đó thì mẹ nói đúng.”

Norma lắc đầu. “Mẹ đưa anh đi bởi vì em, đúng không? Ôi, Charlie, sao lại phải làm vậy chứ? Tại sao những chuyện này lại phải xảy ra với chúng ta?”

Tôi không biết phải nói với nó thế nào. Tôi ước sao mình có thể nói rằng giống như Gia tộc Autreus hay Cadmus, chúng ta đang phải gánh chịu tội lỗi của cha ông mình, hoặc đang thực hiện một lời tiên tri Hy Lạp cổ. Nhưng tôi không có câu trả lời cho nó, cũng như cho chính mình.

“Chuyện qua rồi,” tôi nói. “Anh mừng là lại được gặp em. Anh thấy dễ chịu hơn đôi chút.”

Đột nhiên, nó cầm lấy tay tôi. “Charlie, anh không biết những năm qua em ở với mẹ thế nào đâu. Căn nhà này, con đường này, công việc của em. Tất cả như một cơn ác mộng, ngày nào cũng về nhà, tự hỏi mẹ còn ở đây không, xem mẹ có tự gây tổn thương cho mình không, thật tội lỗi khi nghĩ về những điều như thế.”

Tôi đứng dậy và để cho nó dựa vào vai tôi, và nó khóc. “Ôi, Charlie, em mừng là anh đã quay lại. Bọn em cần một ai đó. Em mệt mỏi quá...”

Tôi đã từng mơ ước có lúc thế này, nhưng bây giờ khi nó đến thì lại chẳng còn lợi ích gì nữa. Tôi không thể nói cho Norma biết chuyện gì sắp xảy ra với mình. Nhưng liệu tôi có thể giả vờ chấp nhận tình thương của nó được không? Nếu tôi vẫn là Charlie của ngày xưa, đần độn và phụ thuộc, hẳn nó sẽ không trò chuyện với tôi như vậy. Vậy thì tôi có quyền gì mà được hưởng thứ tình cảm đó? Cái mặt nạ của tôi sẽ sớm rơi ra thôi.

“Đừng khóc nữa, Norma. Mọi việc sẽ ổn cả thôi.” Tôi nghe mình đang an ủi bằng giọng rất nhạt nhẽo. “Anh sẽ cố gắng chăm sóc cả mẹ và em. Anh còn một ít tiền tiết kiệm, cộng với số tiền mà Quỹ thanh toán, anh sẽ đều đặn gửi tiền cho em – dù sao cũng được một thời gian.”

“Nhưng anh đừng đi! Giờ anh phải ở lại đây với mẹ và em...”

“Anh phải đi một số nơi, tiến hành nghiên cứu và nói chuyện với mọi người, nhưng anh sẽ cố gắng quay lại thăm mẹ và em. Anh sẽ hỗ trợ em trong khả năng cho phép.”

“Charlie! Không, đừng đi!” Nó bám lấy tôi. “Em sợ.”

Đây là vai trò tôi vẫn luôn muốn được thể hiện – người anh lớn.

Đúng lúc đó, tôi cảm thấy Rose đang nhìn chúng tôi, mặc dù bà vẫn ngồi yên trong góc nhà. Có cái gì đó biến đổi trên gương mặt bà. Mắt bà mở to, và bà rướn về phía trước để ngồi lên cạnh ghế. Tôi chỉ nghĩ đến hình ảnh một con điều hâu đang chuẩn bị sà xuống.

Tôi đẩy Norma ra, nhưng tôi chưa kịp nói gì thì Rose đã đứng dậy. Bà cầm lấy con dao làm bếp trên bàn và chĩa vào tôi.

“Mày đang làm gì nó? Tránh xa khỏi nó ngay. Tao đã bảo mày về những gì tao sẽ làm nếu bắt gặp được mày đụng đến em gái mày một lần nữa! Đầu óc bản thiù! Mày không được quan hệ với người bình thường!”

Cả hai chúng tôi đều nhảy lùi lại, và vì một lý do điên rồ nào đó, tôi có cảm giác tội lỗi, cứ như tôi vừa bị bắt quả tang đang làm điều gì sai trái vậy. Như thể lời buộc tội của mẹ tôi trở thành sự thực, là chúng tôi đang làm chuyện bản thiù.

Norma hét lên: “Mẹ! Bỏ dao xuống!”

Nhìn thấy Rose đứng đó với con dao trong tay, tôi nhớ đến hình ảnh cái đêm bà buộc Matt phải đưa tôi đi. Bây giờ bà đang làm cảnh đó sống lại. Tôi không thể nào mở miệng hay nhúc nhích nổi. Cảm giác nôn nao bao phủ lấy tôi, sự căng thẳng làm tôi phát ghen, tai tôi ù đi, dạ dày thắt lại và căng ra như muốn bứt ra khỏi cơ thể tôi.

Mẹ có dao, Alice có dao, cha tôi có dao, và bác sĩ Strauss cũng có dao...

May là Norma vẫn đủ tỉnh táo để lấy con dao ra khỏi tay bà, nhưng nó không thể xóa đi được nỗi sợ hãi trong mắt Rose khi bà hét lên với tôi:

“Đưa nó ra khỏi đây! Nó không có quyền nhìn em gái và nghĩ đến chuyện dâm ô!”

Rose hét lên và ngồi trở lại chiếc ghế dựa, khóc nức nở.

Tôi không biết phải nói gì, Norma cũng vậy. Cả hai chúng tôi đều thấy ngượng ngùng. Bây giờ thì nó đã hiểu tại sao tôi bị đuổi đi.

Tôi tự hỏi không biết mình đã làm gì khiến mẹ tôi sợ hãi như vậy. Tôi không nhớ chuyện gì đại loại như thế, nhưng làm sao mà tôi chắc chắn được là không có ý nghĩ kinh khủng nào bị kiềm chế đằng sau lớp hàng rào ý thức méo mó của tôi? Trong những hành lang phong kín, ngoài những ngõ cụt, mà tôi không bao giờ nhìn thấy. Có lẽ tôi sẽ không bao giờ biết được. Bất kể thực tế thế nào, tôi cũng không được ghét Rose vì bà đã bảo vệ Norma. Tôi phải hiểu cách bà nhìn nhận vấn đề. Nếu không tha thứ cho bà, tôi sẽ không có gì cả.

Norma run rẩy.

“Cứ bình tĩnh,” tôi nói. “Mẹ không biết mẹ đang làm gì đâu. Không phải mẹ nổi giận với anh, mà với Charlie của ngày xưa. Mẹ sợ biết đâu cậu ta lại làm hại em thì sao. Anh không trách mẹ vì mẹ muốn bảo vệ em. Nhưng bây giờ chúng ta không phải suy nghĩ về chuyện đó nữa, bởi vì cậu ta đã ra đi vĩnh viễn, phải không nào?”

Norma không nghe thấy lời tôi. Trên gương mặt nó có nét mơ màng. “Em vừa trải qua một chuyện kỳ lạ vì có việc xảy ra mà anh lại có cảm giác biết trước là nó sẽ xảy ra, cứ như việc này đã từng có từ trước, đúng y xì như vậy, và anh chỉ xem việc đó xảy ra một lần nữa...”

“Điều này bình thường thôi.”

Nó lắc đầu. “Ngay bây giờ, khi em nhìn thấy mẹ cầm con dao, giống như một giấc mơ của em từ lâu rồi.”

Liệu có ích gì khi nói cho nó biết rằng đêm hôm đó nó đã thức giấc và từ phòng mình chứng kiến toàn bộ mọi chuyện – rằng điều đó lại bị kiềm chế và bóp méo cho đến khi nó tưởng đấy chỉ là ảo ảnh. Không có lý do gì để đem sự thật đó đè nặng lên nó. Nó sẽ nếm đủ chuyện buồn với mẹ tôi trong những ngày tháng tới. Tôi sẽ vui vẻ đỡ cái gánh nặng và nỗi đau đó từ tay nó, nhưng thật vô nghĩa khi bắt đầu một việc mà tôi không thể nào kết thúc nổi. Tôi sẽ sống với nỗi đau của riêng tôi. Không có cách nào ngăn được những hạt cát kiến thức chảy qua cái đồng hồ cát của đầu tôi.

Tôi nói: “Anh phải đi rồi. Tự chăm sóc bản thân, và chăm sóc mẹ nhé.” Tôi siết chặt lấy tay nó. Khi tôi đi ra, Napoleon sửa tôi.

Tôi đã giữ thật lâu trong lòng, nhưng khi tôi ra đến đường phố thì không giữ nổi nữa. Khó mà tả được, nhưng khi tôi quay lại xe và khóc như một đứa trẻ, mọi người đều quay lại nhìn tôi. Tôi không kìm nổi lòng mình nữa, nhưng tôi không quan tâm.

Khi tôi bước đi, nhưng lời nói lỗ bịch liên tục vang lên trong đầu tôi, tạo thành nhịp ong ong:

Ba con chuột mù... ba con chuột mù,

Xem chúng chạy kìa! Xem chúng chạy kìa!

Chúng chạy theo vợ người nông dân,

Bà cắt đuôi chúng bằng con dao trổ,

Bạn đã thấy cảnh này bao giờ chưa,

Ba con... chuột... mù?

Tôi cố gạt chúng ra khỏi tai, nhưng không được, và một lần khi tôi quay lại nhìn ngôi nhà và cái cổng vòm, tôi thấy gương mặt của một cậu bé đang

nhìn tôi, má tì vào khung cửa sổ.

BÁO CÁO TIẾN BỘ SỐ 17

3 tháng Mười – Xuống dốc. Nghĩ đến việc tự tử để chấm dứt tất cả ngay lúc tôi còn kiểm soát và nhận thức được cuộc sống quanh mình. Nhưng rồi tôi nghĩ đến cậu bé Charlie đang chờ đợi bên cửa sổ. Cuộc sống là của cậu ta nên tôi không thể vứt bỏ nó được. Tôi chỉ mượn nó một lúc, và bây giờ tôi đang bị đòi lại.

Tôi phải nhớ tôi là người duy nhất chịu cảnh này. Chừng nào còn có thể thì tôi vẫn còn phải tiếp tục ghi lại suy nghĩ và cảm giác của mình. Những bản báo cáo tiến bộ này là đóng góp của Charlie Gordon cho nhân loại.

Đạo này tôi trở nên cáu bẳn, bực dọc. Gây sự với mọi người trong tòa nhà về việc mở nhạc hifi muộn trong đêm. Tôi rất hay làm vậy kể từ khi không còn chơi đàn piano nữa. Mở nhạc suốt ngày đêm thì cũng không đúng, nhưng tôi phải giữ cho mình tỉnh táo. Tôi biết là tôi nên ngủ, nhưng tôi thèm muốn từng giây phút tỉnh táo. Không phải là vì những cơn ác mộng; vì tôi sợ cảm giác buông xuôi.

Tôi tự nhủ sẽ có thời gian để ngủ sau, khi trời tối.

Ông Vernor ở căn hộ bên dưới chưa bao giờ phải phàn nàn, nhưng bây giờ cũng liên tục gõ vào ống nước hoặc vào trần nhà để tôi có thể nghe được tiếng lịch kịch dưới chân. Ban đầu thì tôi làm ngơ, nhưng đêm hôm qua ông ta mặc bộ áo choàng tắm lên nhà tôi. Chúng tôi cãi nhau, và tôi đóng sầm cánh cửa trước mặt ông ta. Một giờ sau, ông ta xuất hiện cùng một viên cảnh sát; người này bảo tôi không được mở nhạc ồn như vậy vào lúc 4 giờ sáng. Nụ cười trên mặt Vernor làm tôi phát điên lên đến mức tôi phải cố gắng lắm mới không đâm ông ta. Khi họ về, tôi đập vỡ hết toàn bộ đĩa hát và cái máy nghe nhạc. Dù sao thì tôi cũng đang tự lừa phỉnh mình. Tôi không hề thích loại nhạc ấy chút nào nữa.

4 tháng Mười – Buổi chữa trị kỳ lạ nhất từ trước đến nay. Strauss rất bực. Đây là điều mà anh ta cũng không lường tới.

Điều xảy ra – tôi không dám gọi đây là ký ức – là một trải nghiệm tâm linh hoặc là ảo giác. Tôi không định giải thích hay diễn giải gì cả, chỉ ghi lại những gì xảy ra mà thôi.

Lúc bước vào phòng làm việc của anh ta, tôi rất bức xúc nhưng anh ta giả vờ như không để ý. Tôi nằm ngay xuống đi văng, còn anh ta như thường lệ ngồi xuống một bên và hơi lùi phía sau tôi – tôi không nhìn thấy – và chờ tôi bắt đầu nghi thức rút toàn bộ những chất độc tích tụ trong não ra.

Tôi hé nhìn anh ta ở phía sau tôi. Trông anh ta mệt mỏi, mềm yếu, và không hiểu vì sao anh ta làm tôi nhớ đến hình ảnh Matt ngồi trên chiếc ghế cắt tóc chờ khách. Tôi nói cho Strauss nghe sự liên tưởng này, và anh ta gật đầu, chờ đợi.

“Anh đang chờ khách à?” tôi hỏi. “Anh nên cho người thiết kế chiếc ghế này cho giống với ghế cắt tóc. Rồi khi nào anh muốn tự do liên tưởng, anh có thể cho bệnh nhân nằm dài ra như lúc người thợ cắt tóc bôi xà phòng cho khách, và khi hết năm mươi phút, anh có thể gập ghế lại rồi đưa cho khách chiếc gương để họ soi xem bề ngoài họ trông thế nào sau khi anh đã cạo hết cái tôi của họ.”

Anh ta không nói gì, và mặc dù cảm thấy xấu hổ với cách nói quá đáng của mình, tôi vẫn không thể nào dừng lại được. “Rồi mỗi buổi điều trị, bệnh nhân của anh có thể đến và nói, ‘Xin vui lòng bớt một chút lo lắng của tôi’, hoặc ‘Nếu không phiền, xin đừng tĩa cái siêu-tôi quá sát’, hoặc thậm chí anh ta có thể đến xin dầu gội cái tội – tôi định nói là dầu gội cái tội(9). Ha ha! Anh có nhận thấy là tôi nói nhịu không, bác sĩ? Hãy lưu ý nhé. Tôi nói là tôi muốn dầu gội cái tội chứ không phải là dầu gội cái tôi. Cái tội... cái tôi... gần phết, nhỉ? Có phải là tôi muốn được gội rửa sạch tội lỗi? Được tái

sinh? Có phải nó là biểu tượng chủ nghĩa rửa tội? Hay chúng ta đang cạo quá sát? Kẻ ngu ngốc có chứng minh thứ(10) hay không?

9. Tác giả chơi chữ, cho Charlie nói nhịu giữa “egg” là trứng với “ego” là cái tôi. Ở đây, bản thân từ “trứng” không có nghĩa nên người dịch thoát sang “cái tội” để gần âm với “cái tôi”

10. Tác giả chơi chữ. Trong tiếng Anh, câu ‘kẻ ngu ngốc’ (idiot) có ‘chứng minh thư’ (id) hay không? Cũng có thể hiểu là “trong chữ ‘idiot’ có chữ ‘id’ không?”

HOA TRÊN MỘ ALGERNON

Daniel Keyes
www.dtv-ebook.com

Chương 25

Tôi chờ đợi một phản ứng, nhưng anh ta chỉ xoay mình trong ghế.

T

“Anh vẫn thức đấy chứ?” tôi hỏi.

“Tôi đang nghe đây, Charlie.”

“Chỉ nghe thôi à? Anh không thấy tức chút nào sao?”

“Tại sao anh lại muốn tôi tức anh?”

Tôi thở dài. “Strauss Lãnh đạm: không thể lay chuyển. Để tôi nói cho anh nghe chuyện này. Tôi chán nản và mệt mỏi với việc đến đây rồi. Chữa trị có ý nghĩa gì đâu chứ? Anh và tôi đều biết chuyện gì sẽ xảy ra.”

“Nhưng tôi nghĩ anh không muốn dừng lại,” anh ta nói. “Anh muốn tiếp tục chữa trị, phải không?”

“Thật ngớ ngẩn. Tốn thời gian cả của anh lẫn của tôi.”

Tôi nằm đó trong ánh sáng mờ nhạt và nhìn các hoa văn hình vuông trên trần... những viên gạch lát chống ồn với hàng ngàn lỗ tí hon hút hết từng lời. Âm thanh bị chôn sống trong những cái lỗ nhỏ trên trần nhà.

Tôi tự thấy đầu mình lâng lâng. Đầu óc tôi trống rỗng, và đây là điều bất thường, bởi vì trong các buổi chữa trị tôi luôn có rất nhiều thứ để đưa ra và

thảo luận. Giấc mơ... ký ức... liên tưởng... rắc rối... Nhưng bây giờ tôi cảm thấy cô độc và trống rỗng.

Chỉ có Strauss Lãnh đạm đang thờ sau lưng tôi.

“Tôi cảm thấy lạ lẫm,” tôi nói.

“Anh muốn nói về chuyện này?”

Ôi, anh ta thật thông minh và tế nhị! Tôi đang làm cái quái gì ở đó, khi mà những liên tưởng của tôi bị hấp thu vào những cái lỗ bé xíu trên trần nhà và những cái lỗ lớn trong bác sĩ của tôi?

“Tôi không biết là có muốn nói về chuyện này hay không,” tôi nói. “Hôm nay tôi thấy mình thù địch với anh một cách bất thường.” Rồi tôi kể cho anh ta nghe những gì tôi đang nghĩ.

Không cần nhìn tôi cũng biết anh ta đang tự gật gù.

“Thật khó giải thích,” tôi nói. “Trước đây tôi đã từng có cảm giác này một hai lần, ngay trước khi tôi ngất. Cảm giác lâng lâng trong đầu... mọi thứ căng thẳng... nhưng người tôi cảm thấy lạnh và tê cóng...”

“Tiếp tục đi.” Giọng anh ta có vẻ hào hứng. “Rồi sao nữa?”

“Tôi không còn cảm nhận gì về cơ thể mình nữa. Tôi tê cóng. Tôi có cảm giác là Charlie đang ở ngay bên cạnh. Mắt tôi đang mở - tôi chắc chắn thế - có đúng không?”

“Đúng, mở to.”

“Vậy nhưng tôi nhìn thấy một quầng sáng xanh-trắng trên tường và trên trần nhà tạo thành một quả cầu lung linh. Bây giờ nó đang treo lơ lửng trong không trung. Ánh sáng... chọc vào mắt tôi... và não tôi... Mọi thứ trong phòng đều sáng rực lên... Tôi có cảm giác bồng bênh... hay đúng hơn

là đang nở ra... và không cần nhìn xuống tôi cũng biết cơ thể tôi vẫn đang ở đây trên đi vắng...”

Đây là ảo giác chăng?

“Charlie, anh có sao không?”

Hay là những thứ mô tả trong thế giới thần bí?

Tôi nghe anh ta hỏi nhưng không muốn trả lời. Thật bực mình khi anh ta có mặt ở đó. Tôi phải lừa anh ta đi mới được. Tôi trở nên thụ động và để cho nó – bất kể nó là cái gì – đổ đầy ánh sáng vào người tôi rồi hút tôi vào trong đó.

“Anh nhìn thấy gì thế Charlie? Có chuyện gì vậy?”

* * *

Lên cao, bay lượn, giống như chiếc lá trong luồng không khí ấm áp thổi lên trời. Tăng tốc độ lên, từng nguyên tử trong cơ thể tôi tách rời khỏi nhau. Tôi thấy mình nhẹ hơn, loãng đi, và lớn lên... lớn lên... nổ tung vào mặt trời. Tôi là một vũ trụ nở rộng đang bơi trong một đại dương lặng lẽ. Ban đầu nhỏ bé, nó bao phủ lấy cơ thể tôi, căn phòng, tòa nhà, thành phố, đất nước, cho đến khi tôi biết rằng nếu nhìn xuống thì tôi sẽ thấy bóng mình che phủ cả trái đất.

Nhẹ nhàng và vô cảm. Trôi nổi và bành trướng qua thời gian và không gian.

Và rồi, khi tôi biết mình sắp sửa xuyên qua lớp vỏ của cuộc sống, giống như con cá chuồn bay vọt ra khỏi mặt biển, tôi cảm thấy phía dưới có cái gì kéo lại.

Tôi bực mình quá. Tôi muốn gạt nó ra. Lúc sắp sửa hòa vào vũ trụ, tôi nghe những tiếng thì thầm gợn lên trong nhận thức. Và cú kéo nhẹ-chưa-từng-có đó giữ tôi lại với thế giới xác định và hữu hạn bên dưới.

Chậm chậm, khi những đợt sóng rút xuống, linh hồn phình to của tôi từ từ trở lại với kích thước bình thường trước đây – không phải là tự nguyện, bởi vì tôi thích đánh mất bản thân hơn, nhưng tôi bị phía dưới kéo xuống trở lại với chính tôi, vào chính tôi, để một lát nữa thôi tôi lại trở về với cái đi văng, đút những ngón tay nhận thức của tôi vào chiếc găng da thịt trần tục. Và tôi biết mình có thể ngo ngoặt ngón tay hoặc nháy mắt – nếu muốn. Nhưng tôi không muốn ngo ngoặt. Tôi sẽ không ngo ngoặt!

Tôi chờ, và cứ để mặc cho mình rộng mở, thụ động trước trải nghiệm này, dù nó có là cái gì đi nữa. Charlie không muốn tôi xuyên qua bức màn trên cùng của trí óc. Charlie không muốn biết trên đó có những cái gì.

Phải chăng cậu ta sợ nhìn thấy Chúa?

Hay sợ không nhìn thấy gì?

Trong khi tôi nằm đây chờ đợi, lúc thì tôi là chính mình trong lớp vỏ bản thân, thì tôi đánh mất tất cả mọi cảm nhận về cơ thể và cảm giác Charlie đang kéo tôi trở lại với chính tôi. Tôi nhìn sâu vào chính giữa hồng tâm con mắt không nhìn của tôi giờ đã tự biến thành một bông hoa nhiều cánh – bông hoa phát sáng lung linh, xoáy tít nằm sâu trong cái lõi vô thức của tôi.

Tôi đang co lại. Không phải theo nghĩa các nguyên tử trên cơ thể tôi đang trở nên gần nhau hơn và cô đặc hơn, mà tan chảy ra – khi các nguyên tử của thằng-tôi hợp lại thành một phiên bản thu nhỏ. Nhiệt độ sẽ nóng và ánh sáng sẽ không chịu đựng nổi – địa ngục trong địa ngục, nhưng tôi không nhìn vào ánh sáng, chỉ nhìn bông hoa đang hợp lại, gộp lại từ nhiều bông thành một bông duy nhất. Và trong nháy mắt bông hoa lấp lánh biến thành chiếc đĩa vàng quay tròn trên dây, rồi biến thành cái bong bóng với vô

số những cầu vồng xoáy tít, và cuối cùng tôi quay lại cái hang nơi mọi vật yên lặng, tối tăm, còn tôi thì bơi trong cái mê cung ướt át để tìm kiếm một cái gì đó đón nhận tôi... ôm ấp tôi... hấp thu tôi vào chính nó.

Rồi có thể tôi bắt đầu.

Trong cái lõi đó, tôi lại nhìn thấy ánh sáng từ một khe hở nơi tối tăm nhất của hang động, bây giờ bé tí và xa tít – qua đầu kia của kính viễn vọng – sáng rực, lóa mắt, long lanh, và lại đến bông hoa nhiều cánh (bông hoa sen quay tròn – bập bênh gần cửa ngõ vô thức). Tại cửa hang đó tôi sẽ tìm thấy câu trả lời, nếu tôi dám quay lại và lao mình qua đó để vào cái động ánh sáng bên trên.

Chưa được!

Tôi sợ. Không phải là sợ cuộc sống, sợ cái chết, hay sợ hư vô, mà là sợ bỏ phí nó, cứ như tôi chưa từng được sợ. Và khi tôi bắt đầu đi qua khe hở đó, tôi cảm thấy áp lực quanh mình, đẩy tôi đi theo dòng chuyển động mạnh mẽ như sóng về phía miệng hang.

Nhỏ quá! Tôi không qua được!

Và đột nhiên tôi bị va vào vách. Lần này đến lần khác, rồi bị ép qua khe hở nơi ánh sáng sẵn sàng làm mắt tôi nổ tung. Một lần nữa, tôi biết mình sẽ xuyên qua lớp vỏ đó để vào quãng ánh sáng linh thiêng. Quá sức chịu đựng của tôi. Đau chưa từng thấy, và lạnh, và nôn nao, rồi tiếng ù ù trong đầu tôi như hàng ngàn đôi cánh đang vỗ. Tôi mở mắt ra, chói lóa vì ánh sáng mạnh. Và vụt vào không khí, run lên, rồi la hét.

Tôi thoát khỏi tình trạng đó vì có một bàn tay không ngừng lay mạng tôi. Bác sĩ Strauss.

“Ôn chúa,” anh ta nói khi tôi nhìn vào mắt anh ta. “Anh làm tôi lo quá.”

Tôi lắc đầu. “Tôi không sao.”

“Tôi nghĩ có lẽ hôm nay như thế là đủ.”

Tôi ngồi dậy và lắc lư để lấy lại thăng bằng. Căn phòng dường như quá chật chội. “Không chỉ là hôm nay,” tôi nói. “Tôi nghĩ tôi sẽ không tiếp tục điều trị nữa. Tôi không muốn thấy thêm nữa.”

Anh ta bối rối, nhưng không cố tìm cách thuyết phục tôi. Tôi lấy mũ và áo khoác rồi ra về.

Và bây giờ - lời của Plato đang chế nhạo tôi trong bóng tối trên gờ tường sau quầng sáng.

“... những người trong hang sẽ nói rằng anh ta trèo lên và đi xuống không có mắt...”

5 tháng Mười – Ngồi đánh máy những bản báo cáo này thật khó, nhưng bật máy ghi âm lên thì tôi lại không nghĩ được. Tôi gác việc này lại đến gần hết ngày, nhưng tôi hiểu tầm quan trọng của nó, vì thế nên tôi vẫn phải tiếp tục làm. Tôi tự nhủ mình sẽ không ăn tối chừng nào còn chưa ngồi xuống và viết một cái gì đó – bất cứ cái gì.

Sáng nay, giáo sư Nemur lại cho người gọi tôi. Ông ta muốn tôi có mặt ở phòng thí nghiệm để tiến hành vài bài kiểm tra mà tôi đã quen làm. Ban đầu tôi nghĩ việc này hợp lý, vì họ vẫn trả tiền cho tôi, hơn nữa cũng là cần thiết để hoàn tất hồ sơ. Nhưng khi tôi xuống Beekman và làm mọi thứ với Burt thì tôi biết như vậy là quá nhiều đối với tôi.

Trước hết là mê cung vẽ trên giấy bằng bút chì. Tôi nhớ trước đây khi tôi học chạy mê cung nhanh thế nào, và tôi chạy thi với Algernon ra sao. Tôi nhận thấy bây giờ tôi giải mê cung chậm hơn rất nhiều. Burt thò tay ra cầm tờ giấy, nhưng tôi đã xé đi và ném mảnh vụn vào sọt rác.

“Không làm nữa. Tôi xong màn chạy mê cung rồi. Giờ tôi đang trong ngõ cụt và tất cả chỉ có thể thôi.”

Anh ta sợ tôi bỏ đi nên xoa dịu tôi. “Được rồi, Charlie ạ. Cứ bình tĩnh đi.”

“Anh nói ‘bình tĩnh đi’ nghĩa là thế nào? Anh đâu biết nó thế nào.”

“Không, nhưng tôi có thể hình dung được. Tất cả chúng ta đều cảm thấy mệt mỏi.”

“Cất cái thông cảm của anh đi. Để tôi yên được rồi.”

Anh ta bối rối, rồi tôi nhận thấy anh ta không có lỗi mà tôi lại to tiếng với anh ta. “Xin lỗi vì đã nổi nóng với anh,” tôi nói. “Mọi việc thế nào? Luận văn của anh xong chưa?”

Anh ta gật đầu. “Đang cho đánh máy lại. Tôi sẽ nhận bằng tiến sĩ vào tháng Hai.”

“Tốt lắm.” Tôi vỗ vai anh ta cho anh ta thấy rằng tôi không cáu nữa. “Cày chăm chỉ tiếp đi. Không có bằng giáo dục cả. Nghe này, quên hết những gì tôi nói trước đây đi nhé. Tôi sẽ làm bất cứ việc gì anh muốn, miễn là đừng bắt tôi chạy mê cung nữa – thế thôi.”

“Ấy, Nemur muốn làm trắc nghiệm Rorschach.”

“Để xem điều gì đang xảy ra ở sâu bên trong? Ông ta định tìm cái gì?”

Chắc là mặt tôi trông kinh khủng lắm, bởi vì anh ta lùi hẵn lại. “Không nhất thiết phải tiến hành mà. Anh tình nguyện đến đây. Nếu anh không muốn...”

“Được rồi. Tiếp tục nào. Phát bìa đi. Nhưng đừng nói cho tôi biết anh tìm thấy gì nhé.”

Anh ta không cần phải nói cho tôi biết.

Tôi đủ hiểu về phương pháp Rorschach để biết rằng những gì ta nhìn thấy trên tấm bìa không quan trọng, điều quan trọng là ta phản ứng thế nào. Toàn bộ hay từng phần, có hình ảnh chuyển động hay không chuyển động, chú ý đặc biệt đến các vết màu hay bỏ qua, có nhiều ý kiến hay chỉ là một vài phản ứng giống hệt nhau.

“Không có giá trị,” tôi nói. “Tôi biết anh đang tìm kiếm cái gì. Tôi biết loại phản ứng mà tôi sẽ có để tạo ra một hình ảnh nhất định về đầu óc mình. Tôi chỉ cần...”

Anh ta ngược lên nhìn tôi, chờ đợi.

“Tôi chỉ cần...”

Nhưng lúc đó tôi thấy choáng váng giống như bị một cú đấm giáng vào mang tai khiến tôi không nhớ nổi mình phải làm gì nữa. Cứ như là tôi đang nhìn mọi thứ rõ ràng trên tấm bảng đen tâm trí tôi, nhưng khi tôi quay lại đọc thì một phần đã bị xóa đi mất và phần còn lại trở nên vô nghĩa.

Ban đầu, tôi không muốn tin. Tôi hoảng sợ nhìn mấy tấm bìa, nhanh đến mức tôi ghen cả lời. Tôi muốn xé chúng thành từng mảnh để bắt chúng phải tự hiện ra. Đâu đó trong những dấu mực kia là câu trả lời mà chỉ vừa mới ngay đây thôi tôi vẫn biết. Không hẳn là trong những dấu mực, mà là trong cái góc trí não vẫn thường xác định hình dạng và ý nghĩa của chúng rồi phản chiếu dấu vết của tôi lên đó.

Vậy mà tôi không làm được. Tôi không thể nào nhớ nổi mình phải nói cái gì nữa. Quên sạch.

“Đấy là một phụ nữ...” tôi nói, “... đang quỳ gối lau sàn nhà. Tôi muốn nói – không – đấy là một người đàn ông cầm dao.” Và ngay cả khi nói vậy, tôi vẫn nhận thức được mình đang nói gì nên tôi chuyển sang hướng khác.

“Hai hình bóng giành giật một cái gì đó... giống như búp bê... và ai cũng đều kéo cả nên trông cứ như họ sắp sửa xé tan nó ra và – không! – Ý tôi là hai gương mặt nhìn nhau qua cửa sổ, và...”

Tôi gạt mấy tấm bìa ra khỏi bàn và đứng dậy.

“Không làm nữa. Tôi không muốn làm bất cứ bài kiểm tra nào nữa.”

“Được rồi, Charlie. Hôm nay chúng ta sẽ dừng ở đây.”

“Không phải chỉ hôm nay. Tôi sẽ không quay trở lại đây nữa. Bất kể ở tôi còn sót lại cái gì mà các anh muốn, các anh có thể tìm trong báo cáo tiến bộ. Tôi nghĩ chạy mê cung. Tôi không còn là con chuột lang nữa. Tôi lãnh đủ rồi. Bây giờ tôi muốn được ở một mình.”

“Được rồi, Charlie. Tôi hiểu.”

“Không, anh không hiểu bởi vì điều này không xảy ra với anh, và cũng chẳng ai hiểu cả ngoài tôi. Tôi không trách anh. Anh phải làm việc, phải lấy bằng tiến sĩ, và - ồ, đúng rồi, đừng nói với tôi, tôi biết anh làm việc này phần lớn là do tình yêu con người, nhưng anh vẫn phải lo cho cuộc sống của anh và chúng ta lại không cùng một đẳng cấp. Tôi đã vượt qua mức của anh trên đường đi lên, bây giờ tôi lại đang vượt qua nó trên đường đi xuống, và tôi không nghĩ rằng mình lại đi trên chiếc thang máy này một lần nữa. Vậy nên chúng ta hãy chào tạm biệt ở đây, ngay lúc này.”

“Anh không định nói chuyện với bác sĩ...”

“Chào mọi người giúp tôi, được không? Tôi không thích gặp lại họ một lần nữa.”

Không kịp để cho anh ta kịp nói gì thêm hay tìm cách ngăn cản tôi, tôi bước ra khỏi phòng thí nghiệm và lần cuối cùng tôi đi thang máy xuống đất ra khỏi Beekman.

7 tháng Mười – Sáng nay, Strauss tìm cách gặp lại tôi nhưng tôi không mở cửa. Bây giờ tôi chỉ muốn được ở một mình.

Cảm giác thật lạ khi cầm lên một quyển sách mà mới cách đây vài tháng ta còn đọc và thấy thích thú nhưng rồi phát hiện ra rằng mình chẳng còn nhớ chút gì. Tôi nhớ lại xem mình đã nghĩ Milton hay đến thế nào. Khi cầm cuốn Paradise Lost lên, tôi chỉ nhớ là nó viết về Adam và Eve và Cây hiểu biết, nhưng tôi chẳng thể nào hình dung ra nổi.

Tôi đứng dậy, nhắm mắt và nhìn thấy Charlie – chính tôi – sáu hay bảy tuổi gì đó, cầm cuốn sách giáo khoa ngồi bên bàn ăn, đang học đọc, miệng đọc đi đọc lại từng từ, mẹ tôi ngồi bên cậu ta, bên cạnh tôi...

“Thử lại nào.”

“Nhìn đi Jack. Nhìn đi Jack chạy đi. Nhìn đi Jack nhìn đi.”

“Không! Không phải là Nhìn đi Jack nhìn đi! Mà là Chạy đi Jack chạy đi!” Trỏ bằng ngón tay cọ rửa qua loa của bà.

“Nhìn đi Jack. Nhìn đi Jack chạy đi. Chạy đi Jack nhìn đi.”

“Không! Con không cố gắng. Đọc lại đi!”

Làm lại đi... làm lại đi... làm lại đi...

“Để cho thẳng bé yên. Em làm nó sợ đấy.”

“Nó phải học. Nó lười quá nên không tập trung.”

Chạy đi Jack chạy đi... chạy đi Jack chạy đi... chạy đi Jack chạy đi...
chạy đi Jack chạy đi...

“Nó chậm hơn những đứa trẻ khác. Cho nó thêm thời gian đi.”

“Nó bình thường. Nó chẳng bị làm sao cả. Chỉ lười thôi. Em sẽ nhồi cho đến lúc nó học được mới thôi.”

Chạy đi Jack chạy đi... chạy đi Jack chạy đi... chạy đi Jack chạy đi...
chạy đi Jack chạy đi...

Và rồi từ bàn ngược lên, dường như tôi nhìn thấy chính mình qua đôi mắt của Charlie, tay cầm cuốn Paradise Lost, và tôi nhận ra mình đang siết chặt đến nỗi làm rách bìa sách, cứ như tôi muốn xé cuốn sách ra làm đôi. Tôi làm rách bìa sau, xé ra một năm trang giấy rồi ném chúng cùng với quyển sách vào góc phòng, chỗ có đám đĩa nhạc vỡ. Tôi để nó nằm đó và những cái lười trắng rách nát của nó cười to vì tôi không hiểu được chúng nói gì.

Tôi phải tìm cách bấu víu vào những gì mình đã được học. Lạy Chúa, xin Người đừng lấy đi tất cả.

10 tháng Mười – Thông thường thì ban đêm tôi hay ra ngoài đi dạo và lang thang khắp thành phố. Tôi không biết tại sao. Để nhìn thấy gương mặt mọi người, tôi đoán vậy. Đêm qua tôi không nhớ nổi nhà mình ở đâu. Một viên cảnh sát đã đưa tôi về. Tôi cảm thấy rất lạ vì trước đây chuyện này đã từng xảy ra với tôi – lâu lắm rồi. Tôi không muốn ghi lại, nhưng tôi vẫn không ngừng nhắc mình rằng tôi là người duy nhất trên thế giới có thể mô tả những gì xảy ra theo kiểu này.

Thay vì đi bộ, tôi trôi dạt qua không gian, không rõ ràng và sắc nét mà có một lớp màng màu xám phủ lên tất cả. Tôi biết điều gì đang xảy ra với mình, nhưng tôi chẳng thể làm gì được cả. Tôi bước đi hoặc cứ đứng trên vỉa hè ngắm nhìn mọi người bước qua. Một số người nhìn tôi, một số không nhìn nhưng chẳng ai nói với tôi câu nào – ngoại trừ có đêm một người đàn ông bước tới và hỏi tôi có muốn đi chơi gái không.

Anh ta dẫn tôi tới một nơi. Anh ta muốn tôi đặt trước mười đô la nên tôi đưa cho anh ta, nhưng anh ta chẳng bao giờ quay lại.

Và đến lúc đó tôi mới nhớ ra tôi ngu ngốc thế nào.

11 tháng Mười – Sáng nay, khi bước vào nhà, tôi thấy Alice ở đó, đang ngủ trên đi văng. Mọi thứ được dọn dẹp ngăn nắp, và ban đầu tôi nghĩ rằng mình vào nhầm nhà, nhưng rồi tôi thấy nàng “không hề đụng tới mấy cái đĩa nhạc vỡ, đám sách rách hay bản nhạc ở góc nhà.” Sàn nhà kêu cọt kẹt và nàng tỉnh giấc rồi mở mắt nhìn tôi.

“Chào anh.” Nàng cười. “Con cú đêm.”

“Không phải là cú. Giống con chim cừu(11) hơn. Một con chim cừu đàn độn. Làm sao mà em vào được đây?”

11. Chim cừu, hay còn gọi là chim cu lười, chim dodo, thuộc họ bồ câu, sống nhiều ở vùng biển Ấn Độ Dương, cạnh đảo Madagascar. Chúng di chuyển chậm chạp, không biết bay vì cơ thể gần như trần trụi và cánh rất yếu, hiện đã tuyệt chủng. Hình ảnh chim dodo được dùng để hoán dụ cho hiện tượng hết thời.

“Qua lối thoát hiểm. Nhà Fay. Em gọi cho cô ấy để hỏi thăm anh và cô ấy bảo cô ấy rất lo lắng. Cô ấy bảo gần đây anh lạ lắm – gây náo động. Vì thế nên em quyết định phải xuất hiện. Em dọn dẹp một chút. Em nghĩ là anh sẽ không phiền.”

“Phiền chứ... rất nhiều. Anh không muốn bất cứ ai đến đây và thấy thương hại anh.”

Nàng bước đến bên gương và chải tóc. “Em đến đây không phải vì em thấy thương hại anh. Mà là vì em thấy thương hại cho em.”

“Vậy nghĩa là sao?”

“Chẳng có nghĩa gì cả.” Nàng nhún vai. “Nói vậy – cho giống thơ thôi. Em muốn gặp anh.”

“Cái phanh làm sao?” (Charlie cố tình nghe nhầm)

“Ôi, thôi nào Charlie. Đừng có xù lông với em như thế. Em đã chờ quá lâu để anh đến đón em. Em quyết định đến với anh.”

“Tại sao?”

“Bởi vì vẫn còn thời gian. Và em muốn dành quãng thời gian đó với anh.”

“Đây là bài hát à?”

“Charlie, đừng cười em.”

“Anh có cười đâu. Nhưng anh không thể dành thời gian của mình cho bất cứ ai cả - chỉ còn đủ cho một mình anh dùng thôi.”

“Em không tin là anh muốn được hoàn toàn một mình.”

“Anh muốn thế.”

“Chúng ta đã có một quãng thời gian bên nhau trước khi ngừng liên lạc. Chúng ta có chuyện để nói, và có nhiều thứ để làm cùng nhau. Không được lâu lắm nhưng nó vẫn là một cái gì đó. Nghe này, chúng ta biết là chuyện này có thể xảy ra. Chẳng có gì là bí mật cả. Em không bỏ đi, Charlie ạ, em chỉ chờ đợi thôi. Anh đang trở lại ngang tầm với em rồi, đúng không?”

HOA TRÊN MỘ ALGERNON

Daniel Keyes
www.dtv-ebook.com

Chương 26

Tôi sầm sầm bước quanh phòng. “Nhưng như thế là điên rồi. Chẳng có gì để trông chờ cả. Anh không cả dám nghĩ về phía trước – chỉ về phía sau thôi. Vài tháng, vài tuần, vài ngày nữa – ai mà biết được? – Anh sẽ trở lại Warren. Em đâu có theo anh đến đó được.”

T

“Không,” nàng thừa nhận. “Và thậm chí em cũng chưa chắc đã đến đó thăm anh được. Một khi anh đến Warren, em sẽ cố hết sức để quên anh đi. Em sẽ không giả vờ đâu. Nhưng chừng nào anh còn chưa đi thì chẳng có lý do gì mà một trong hai chúng ta lại phải chịu cô đơn cả.”

Không để tôi kịp nói gì, nàng hôn tôi. Trong lúc nàng ngồi bên tôi trên đi văng, ngả đầu và ngực tôi, tôi chờ đợi nhưng cơn hoảng sợ không tới. Alice là phụ nữ, nhưng có lẽ bây giờ Charlie đã hiểu rằng nàng không phải là mẹ hay em gái anh nữa.

Cảm thấy nhẹ nhõm khi biết mình vừa vượt qua một cơn khủng hoảng, tôi thở dài vì bây giờ không còn gì níu giữ tôi lại nữa. Không phải là lúc để sợ hãi hay giả vờ, bởi vì có thể chuyện này không bao giờ xảy ra với bất kỳ ai khác. Mọi rào cản đã biến mất. Tôi đã gỡ bỏ sợi dây nàng đưa, và tìm thấy đường ra khỏi vũng lầy để đến nơi có nàng đang chờ đợi. Tôi yêu nàng không chỉ bằng cơ thể mình.

Tôi không giả vờ rằng tôi hiểu sự kỳ diệu của tình yêu, nhưng lần này không chỉ đơn thuần là tình dục, không chỉ đơn thuần là sử dụng cơ thể phụ

nữ. Đó là cảm giác được nhắc bổng lên khỏi mặt đất, thoát ra khỏi sợ hãi và đau khổ, được hòa mình vào một cái gì đó lớn hơn bản thân. Tôi được nhắc khỏi gian ngục tối của đầu óc mình, được hòa nhập vào một người khác – như tôi đã được ném trái hôm nằm trên đi văng điều trị. Đây là bước đầu tiên để đi vào vũ trụ - vượt ra ngoài vũ trụ - bởi vì khi ở trong đó và cùng với nó, chúng tôi nhập vào nhau để tái tạo và duy trì mãi mãi một linh hồn người. Nở rộng và vỡ tung ra, rồi thu nhỏ lại và co vào, nó là nhịp điệu của sự sống – của hơi thở, của nhịp đập con tim, của ngày và đêm – và nhịp điệu của cơ thể chúng tôi tạo thành tiếng vọng trong tâm trí tôi. Nó giống hệt như trước đây trong hình ảnh kỳ lạ đó. Bóng tối u ám bị đẩy ra khỏi đầu tôi, và ánh sáng qua đó xuyên vào não tôi (ánh sáng đó sáng chói một cách kỳ lạ!), rồi cơ thể tôi bị hút trở lại vào một đại dương không gian mênh mê, đắm trong một lễ rửa tội kỳ lạ. Người tôi run bắn lên vì cho đi, còn người nàng thì run bắn lên vì nhận lại.

Chúng tôi yêu nhau theo cách này, cho đến khi đêm đó trở thành một ngày yên tĩnh. Và khi nằm đó với nàng, tôi mới nhận ra tình yêu thể xác quan trọng đến nhường nào, và chúng tôi cần phải được nằm trong vòng tay nhau, cho đi và nhận về đến thế nào. Vũ trụ đang bùng nổ, từng mảnh nhỏ bay đi khắp nơi, quãng đường chúng tôi vào không gian tăm tối và cô đơn, tách xa chúng tôi vĩnh viễn – hài nhi ra khỏi tử cung, bạn bè cách xa bạn bè, đi xa nhau ra, mỗi người trên một con đường riêng để đến với đích đến cuối cùng là cái chết cô độc.

Nhưng đây là đối tượng, là hành động trôi buộc và kìm giữ. Giống như khi cố gắng không để bão hất ra khỏi boong tàu, người ta nắm lấy tay nhau để khỏi bị xé lẻ, cơ thể chúng tôi hợp nhất lại thành một mắt xích trong hàng người đó để khỏi bị cuốn vào hư vô.

Và đúng lúc trước khi ngủ thiếp đi, tôi nhớ lại lần giữa tôi với Fay và mỉm cười. Chẳng trách sao lại dễ dàng đến thế. Đây chỉ đơn thuần là thể xác. Lần này với Alice là một phép màu.

Tôi cúi xuống hôn lên mắt nàng.

Bây giờ Alice đã biết mọi thứ về tôi, và chấp nhận thực tế là chúng tôi chỉ có thể bên nhau được một thời gian ngắn. Nàng đồng ý ra đi khi tôi bảo nàng ra đi. Thật đau lòng khi nghĩ về điều đó, nhưng điều chúng tôi có được, tôi ngờ, còn hơn những gì hầu hết mọi người tìm thấy trong suốt cuộc đời.

14 tháng Mười – Tôi tỉnh dậy vào sáng sớm và không biết mình đang ở đâu hay đang làm gì ở đây, rồi tôi nhìn thấy nàng bên cạnh và nhớ ra mọi chuyện. Nàng cảm nhận được khi có chuyện xảy ra với tôi, và nàng nhẹ nhàng di chuyển trong nhà, làm bữa sáng, dọn dẹp nhà cửa, hoặc ra ngoài để tôi lại một mình mà không hỏi han gì cả.

Tối nay chúng tôi đi nghe nhạc, nhưng tôi thấy chán và chúng tôi bỏ về giữa chừng. Dường như không thể chú ý nhiều được nữa. Tôi đi bởi vì tôi biết trước đây tôi vẫn thích Stravinsky nhưng chẳng hiểu vì sao tôi lại không còn đủ kiên nhẫn để ở lại.

Điều không hay duy nhất khi có Alice ở chung là bây giờ tôi cảm thấy mình phải chiến đấu chống lại nó. Tôi muốn ngưng thời gian lại, đóng băng bản thân ở mức này và không bao giờ để cho nàng ra đi.

17 tháng Mười – Tại sao tôi lại không nhớ nổi? Tôi phải cố gắng chống lại tình trạng lơ đãng này. Alice bảo tôi nằm trên giường suốt nhiều ngày liền và dường như không còn biết mình là ai và đang ở đâu. Rồi mọi thứ quay trở lại, tôi nhận ra nàng và nhớ được điều gì đang xảy ra. Bệnh mất trí nhớ. Triệu chứng của thời kỳ trẻ con thứ hai – người ta gọi là gì nhỉ? – chứng lão suy? Tôi có thể nhìn thấy nó đang dần đến.

Tất cả đều logic một cách tàn nhẫn, kết quả việc thúc đẩy mọi quá trình của não. Tôi học được nhiều thứ quá nhanh, và giờ đây đầu tôi đang bị hủy hoại nhanh chóng. Nếu tôi không để cho nó xảy ra thì sao? Nếu tôi chiến

đấu chống lại nó thì sao? Nghĩ đến những con người ở Warren, những nụ cười trống rỗng, những gương mặt thất thần, bị mọi người cười nhạo.

Cậu bé Charlie Gordon đang nhìn tôi qua khung cửa sổ - chờ đợi. Xin đừng để chuyện đó xảy ra một lần nữa.

18 tháng Mười – Tôi đang quên cả những điều tôi vừa học được gần đây. Dường như nó đang đi theo mô hình cổ điển, điều mới học thì lại quên trước tiên. Hay đây chính là mô hình đó? Tốt nhất là nên kiểm tra lại.

Đọc lại tài liệu của tôi về Hiệu ứng Algermon – Gordon và mặc dù biết rằng mình là người viết, tôi vẫn có cảm giác như tác giả là một người khác. Phần lớn nội dung trong đó tôi chẳng hiểu tí gì.

Nhưng tại sao tôi lại bực mình đến thế? Nhất là khi Alice quá tốt với tôi như vậy? Nàng chăm sóc nhà cửa sạch sẽ gọn gàng, luôn thu dọn đồ đạc của tôi, rửa bát đĩa và lau nhà. Lẽ ra tôi không nên quát mắng nàng như sáng nay bởi vì điều đó làm nàng phát khóc, hơn nữa tôi cũng không muốn làm thế. Nhưng nàng cũng không nên nhặt đám đĩa vỡ rồi xếp chúng gọn vào hộp. Tôi giận lắm. Tôi không muốn bất cứ ai đụng vào bất cứ thứ gì như thế. Tôi muốn nhìn thấy chúng chồng đống lên nhau. Tôi muốn chúng nhắc tôi nhớ tới những gì tôi đang bỏ lại phía sau. Tôi đá cái hộp rồi ném lung tung khắp sàn và bảo nàng chúng ở đâu thì cứ để nguyên ở đấy.

Ngu ngốc. Chẳng có lý do gì lại thế cả. Tôi đoán là tôi bực mình lắm bởi vì tôi biết nàng nghĩ thật ngớ ngẩn khi giữ mấy thứ này lại, có điều nàng không bảo với tôi rằng nàng nghĩ như thế là ngớ ngẩn. Nàng cứ giả vờ như đấy là chuyện cực kỳ bình thường. Nàng đang chiều chuộng tôi. Và khi nhìn cái hộp đó, tôi lại nhớ đến cậu bé ở Warren và cái đèn tệ hại mà cậu làm cũng như cách chúng tôi chiều cậu, giả vờ như cậu đã làm được một thứ tuyệt vời trong khi thực tế không phải vậy.

Nàng cũng đang làm như vậy với tôi, vì thế tôi không chịu nổi.

Khi nàng đi vào phòng ngủ và khóc, tôi cảm thấy ân hận và tôi bảo với nàng đấy là lỗi của tôi. Tôi không xứng đáng với một người tốt như nàng. Tại sao tôi lại không đủ sức kiềm chế bản thân để tiếp tục yêu nàng chứ? Chỉ đủ sức thôi.

19 tháng Mười – Hoạt động di chuyển bị giảm sút. Tôi liên tục vấp ngã và đánh rơi đồ đạc. Ban đầu tôi không nghĩ là do tôi. Tôi nghĩ là nàng thay đổi mọi thứ xung quanh. Cái thùng rác nằm giữa đường đi, mấy cái ghế cũng vậy, và tôi nghĩ rằng nàng đặt chúng ở đó.

Bây giờ tôi nhận thấy khả năng phối hợp của mình dở tệ. Tôi phải di chuyển thật chậm để làm đúng một việc. Và càng ngày càng khó đánh máy. Tại sao tôi cứ liên tục trách mắng Alice nhỉ? Tại sao nàng không cãi lại nhỉ? Điều đó làm tôi thêm cáu bực vì tôi nhận thấy sự thương hại trên mặt nàng.

Niềm vui duy nhất bây giờ là chiếc tivi. Tôi ngồi suốt ngày xem chương trình giải đố, phim cũ, truyền hình dài tập, và thậm chí chương trình thiếu nhi cùng phim hoạt hình. Và rồi tôi không tự bắt mình tắt nó đi được. Đêm khuya có phim cũ, phim kinh dị, chương trình đêm khuya, rồi chương trình đêm khuya-muộn, thậm chí cả bài thuyết giáo nho nhỏ trước khi kênh đó chấm dứt chương trình, rồi “Star-Spangled Banner” với lá cờ vẫy vẫy trên nền, và cuối cùng là mẫu thử kênh nhìn chăm chăm vào tôi qua ô cửa sổ hình vuông bằng con mắt không bao giờ nhắm...

Tại sao lúc nào tôi cũng nhìn cuộc đời qua một ô cửa sổ?

Rồi sau khi không có gì để xem nữa, tôi thấy chán chính mình bởi vì tôi còn lại quá ít thời gian để đọc, viết và suy nghĩ, và bởi vì tôi phải hiểu lẽ ra không nên để cho đầu óc cứ mê đắm với cái thứ bất lương chỉ nhằm vào thằng trẻ con trong tôi này. Đặc biệt là tôi, bởi vì đứa trẻ trong tôi đang đòi lại trí não tôi.

Tôi biết hết những điều này, nhưng khi Alice bảo tôi không nên lãng phí thời gian nữa thì tôi lại cáu lên và bảo nàng hãy để cho tôi yên.

Tôi có cảm giác mình đang xem bởi vì điều quan trọng với tôi là không phải suy nghĩ, không phải nhớ về tiệm bánh, về cha mẹ tôi, và về Norma. Tôi không muốn nhớ chút gì đến quá khứ nữa.

Hôm nay, tôi gặp chuyện choáng kinh khủng. Cầm lấy bài báo mà tôi đã từng sử dụng cho nghiên cứu của mình, Uber Psychische Ganzheit(12) của Kruege, để xem nó có giúp tôi hiểu được tài liệu mà tôi viết và tôi làm gì trong đó. Ban đầu tôi nghĩ có vấn đề gì đó không ổn với mắt mình. Sau đó tôi thấy mình không còn đọc được tiếng Đức nữa. Tự kiểm tra với các ngôn ngữ khác. Tất cả đều biến mất.

12. Tiếng Đức, tạm dịch là “Tổng quan tâm lý học Hy Lạp”

21 tháng Mười – Alice đã bỏ đi. Để xem tôi có thể nhớ được hay không. Bắt đầu là nàng bảo chúng ta không thể sống như thế này với đám sách rách, đĩa hỏng, giấy tờ vứt lung tung khắp trên sàn giống như một bãi rác.

“Cứ để mọi thứ như thế”, tôi cảnh báo nàng.

“Tại sao anh lại muốn sống như vậy?”

“Anh muốn để mọi thứ để đâu cứ để nguyên đấy. Anh muốn từ đây có thể nhìn thấy chúng. Em không biết được cảm giác thế nào khi có một điều gì đó xảy ra bên trong em mà em không thể nhìn thấy và kiểm soát được và biết mọi thứ cứ trôi tuột qua kẽ tay mình.”

“Anh nói đúng. Em không bao giờ nói rằng em có thể hiểu được những thứ đang xảy ra với anh. Lúc anh quá thông minh so với em cũng không, và bây giờ cũng không. Nhưng để em nói cho anh nghe một chuyện. Trước khi phẫu thuật, anh không như thế này. Anh không ngập trong thô lỗ và tự thương hại mình, anh không đầu độc trí óc mình bằng cách ngồi trước tivi

suốt ngày đêm, anh không cần nhìn và cúi kính với mọi người. Ở anh có một thứ gì đấy làm bọn em tôn trọng anh – vâng, ngay cả khi anh như thế. Anh có thứ mà em chưa bao giờ nhìn thấy ở một người thiếu năng.”

“Anh không ân hận về chuyện thí nghiệm.”

“Em cũng không, nhưng anh đã đánh mất thứ mà anh có trước đó. Anh có một nụ cười...”

“Một nụ cười trống rỗng, ngu ngốc.”

“Không, một nụ cười thực thụ, ấm áp, bởi vì anh muốn mọi người yêu quý mình.”

“Và họ lừa gạt anh, cười nhạo anh.”

“Vâng, nhưng ngay cả khi anh không hiểu tại sao họ lại cười anh vẫn cảm nhận được rằng nếu họ có thể cười anh thì họ sẽ thích anh. Và anh muốn họ thích anh. Anh hành động như một đứa trẻ và thậm chí anh còn cùng với họ cười nhạo chính mình nữa.”

“Anh không thấy muốn cười nhạo chính mình vào lúc này, nếu em không thấy phiền.”

Nàng cố gắng để khỏi bật khóc. Tôi nghĩ rằng tôi muốn làm cho nàng khóc. “Có lẽ đấy là lý do khiến anh cảm thấy cần học. Anh nghĩ rằng như vậy mọi người sẽ thích anh. Anh nghĩ rằng anh sẽ có bạn bè. Điều này đáng cười lắm phải không?”

“Còn nhiều thứ quan trọng hơn là chỉ có mỗi IQ. cao.”

Câu này làm tôi phát cáu. Có lẽ do tôi không thực sự hiểu nàng đang dẫn dắt câu chuyện tới đâu. Những ngày gần đây, nàng càng lúc càng ít khi nói thẳng ý mình ra. Nàng bóng gió mọi chuyện. Nàng nói vòng vèo và muốn

tôi phải biết nàng đang nghĩ gì. Và tôi lắng nghe, giả vờ như tôi hiểu nhưng trong lòng thì sợ nàng sẽ thấy rằng tôi chẳng hiểu chút nào.

“Anh nghĩ đã đến lúc em phải ra đi rồi.”

Mặt nàng đỏ bừng. “Chưa đâu. Charlie. Chưa đến lúc đâu. Đừng đuổi em đi.”

“Em đang làm cho anh trở nên khó khăn hơn. Em cứ giả vờ như anh có thể làm được mọi việc và hiểu hết mọi chuyện nằm ngoài khả năng của anh lúc này. Em đang ép anh. Cũng giống như mẹ anh...”

“Không phải vậy!”

“Mọi việc em làm đều nói lên điều đó. Em thu nhặt và lau dọn sau lưng anh, em đặt những cuốn sách mà em nghĩ sẽ làm anh hứng thú trở lại với việc đọc, em kể cho anh nghe tin để anh phải suy nghĩ. Em nói chuyện không có gì nghiêm trọng, nhưng mọi thứ em làm đều cho thấy chuyện nghiêm trọng đến thế nào. Lúc nào cũng như cô giáo. Anh không muốn đi nghe nhạc, đến viện bảo tàng, đi xem phim nước ngoài hay làm bất cứ điều gì khiến anh phải suy nghĩ về cuộc đời và về bản thân anh cả.”

“Charlie...”

“Cứ để anh được yên. Anh không còn là chính mình nữa. Anh đang suy sụp, và anh không muốn em ở đây.”

Nàng bật khóc. Chiều nay nàng đã gói gém đồ đạc và ra đi. Bây giờ căn phòng trở lên yên tĩnh và trống rỗng.

25 tháng Mười – Quá trình suy giảm tiếp tục diễn ra. Tôi không còn sử dụng máy chữ nữa. Khả năng phối hợp quá kém. Từ nay trở đi, tôi phải dùng bút ghi lại báo cáo.

Tôi suy nghĩ rất nhiều về những điều Alice nói, và rồi bỗng phát hiện ra rằng nếu tôi cứ tiếp tục đọc và học những kiến thức mới thì ngay cả khi tôi quên đi những kiến thức cũ, tôi vẫn giữ lại được một phần nào đó. Bây giờ tôi đang trên chiếc thang máy đi xuống. Nếu đứng yên, tôi sẽ đi thẳng xuống đáy, nhưng nếu tôi chạy ngược lên thì có thể ít ra tôi cũng đứng yên được một chỗ. Điều quan trọng là phải không ngừng đi lên dù có xảy ra bất cứ chuyện gì.

Vậy là tôi đi đến thư viện và mượn thật nhiều sách để đọc. Bây giờ tôi đang đọc rất nhiều. Phần lớn sách đều quá khó đọc đối với tôi, nhưng tôi không quan tâm. Miễn là tôi không ngừng đọc, tôi sẽ đọc được nhiều điều mới và tôi sẽ không quên đi cách đọc. Đây mới là vấn đề quan trọng nhất. Nếu tôi tiếp tục đọc, biết đâu tôi sẽ giữ được bản thân.

Sau hôm Alice ra đi, bác sĩ Strauss đến thăm nên tôi đoán là nàng đã kể cho anh ta nghe về chuyện của tôi. Anh ta giả vờ như chỉ muốn lấy báo cáo tiến bộ nhưng tôi bảo anh ta là tôi sẽ gửi. Tôi không muốn anh ta đến đây. Tôi bảo anh ta không cần phải lo lắng cho tôi bởi vì đến lúc nào tôi thấy không còn đủ khả năng để tự chăm sóc mình, tôi sẽ đi tàu đến thẳng Warren.

Tôi bảo anh ta đến lúc ấy tôi cũng chỉ muốn được đi một mình.

Tôi tìm cách nói chuyện với Fay, nhưng tôi nhận thấy là cô sợ tôi. Tôi đoán chắc cô ta nghĩ rằng tôi đã mất trí. Đêm qua, cô về nhà cùng với một người nào đó – trông anh ta còn rất trẻ.

Sáng nay bà Mooney chủ nhà đến mang theo một bát cháo gà nóng và một ít thịt gà. Bà bảo chỉ muốn ngó qua một chút xem tôi có ổn không thôi. Tôi bảo bà là tôi có rất nhiều thức ăn nhưng bà cứ để đó nên tôi ăn thấy rất ngon. Bà giả vờ như bà tự mình nấu nhưng tôi chưa ngu đến thế. Chắc là Alice hoặc Strauss bảo bà xem thử tôi có bị sao không. Thế cũng được. Bà trông khá đẹp lão, nói giọng Ireland, và bà thích nói đủ thứ chuyện về mọi

người trong khu nhà. Khi nhìn thấy mớ hồ lổn trên sàn nhà tôi, bà chẳng nói câu nào. Tôi nghĩ là bà cũng dễ chịu.

HOA TRÊN MỘ ALGERNON

Daniel Keyes

www.dtv-ebook.com

Chương 27

1tháng Mười một – Một tuần kể từ khi tôi đánh liều viết lại. Tôi không biết thời gian trôi đến đâu nữa. Tôi biết hôm nay là Chủ nhật bởi vì nhìn qua cửa sổ tôi thấy mọi người tấp nập trên phố đi lễ nhà thờ. Tôi nghĩ rằng mình nằm trên giường cả tuần nhưng tôi nhớ ra bà Mooney có vài lần mang thức ăn đến cho tôi và hỏi xem tôi có bị ốm hay không.

1

Tôi sẽ làm gì với chính mình đây? Tôi chỉ có thể loanh quanh ở đây một mình và nhìn qua cửa sổ. Tôi phải hiểu được chính mình. Tôi cứ nhắc đi nhắc lại là phải làm một cái gì đó nhưng rồi lại quên mất hoặc đơn giản hơn là không làm theo lời của mình nữa.

Tôi vẫn còn mượn vài cuốn sách của thư viện nhưng nhiều cuốn quá khó đối với tôi. Bây giờ tôi đọc rất nhiều truyện thần thoại và những cuốn về vua và hoàng hậu thời ngày xưa ngày xưa. Tôi đọc cuốn sách kể về một người nghĩ mình là hiệp sĩ và cưỡi con ngựa già đi chu du thiên hạ với một người bạn. Nhưng làm bất cứ việc gì thì cuối cùng anh ta cũng đều bị ăn đòn hoặc bị thương. Chẳng hạn như lần anh ta nghĩ cối xay gió là lũ rồng. Ban đầu tôi nghĩ cuốn này vớ vẩn bởi vì nếu không điên thì anh ta có thể thấy cối xay gió không phải là lũ rồng và làm gì có những thứ như phù thủy hay lâu đài bị phù phép nhưng rồi tôi nhớ ra nó phải nói đến một vấn đề khác – câu chuyện không nhắc tới nhưng có ngụ ý. Giống như là có nhiều ý nghĩa khác. Nhưng tôi không biết là những gì. Điều này khiến tôi cáu điên lên bởi vì tôi tin rằng trước đây tôi đã từng biết. Nhưng hàng ngày tôi vẫn

tiếp tục đọc sách và học hỏi những kiến thức mới và tôi biết như vậy sẽ có ích cho tôi.

Tôi biết mình nên viết báo cáo tiến bộ trước chuyện này để người ta biết điều gì đang xảy ra với tôi. Nhưng viết lách càng ngày càng khó. Bây giờ tôi phải tra từ điển cả những từ đơn giản và điều này khiến tôi cáu với chính mình.

2 tháng 11 - Trong báo cáo hôm qua tôi quên viết về người phụ nữ ở tòa nhà bên kia ngõ ở dưới tôi một tầng. Tuần trước tôi nhìn thấy cô qua cửa sổ nhà bếp. Tôi không biết tên cô, hoặc thậm chí nửa trên người cô trông như thế nào, nhưng đêm nào cũng khoảng tầm mười một giờ cô lại vào nhà vệ sinh để tắm. Chưa bao giờ cô kéo rèm cửa xuống nên khi tắt hết đèn đi, qua cửa sổ tôi có thể nhìn thấy từ cổ cô trở xuống lúc cô bước ra khỏi bồn tắm để lau khô người.

Điều này khiến tôi hào hứng, nhưng khi cô tắt đèn tôi lại cảm thấy hụt hẫng và đơn độc. Tôi ước gì mình có thể nhìn thấy mặt cô, bất kể cô có xinh hay không. Tôi biết nhìn phụ nữ những lúc như thế là không tốt nhưng tôi không cưỡng lại được. Dù sao đi nữa thì cũng có khác gì đâu nếu như cô không biết là tôi đang nhìn.

Bây giờ gần mười một giờ rồi. Đến giờ cô đi tắm. Vậy tốt hơn hết là tôi nên đi xem...

5 tháng Mười một – Bà Mooner rất lo lắng cho tôi. Bà bảo tôi cứ nằm suốt ngày và không làm gì như thế khiến bà nhớ đến thằng con trai bà trước khi bà tống nó ra khỏi nhà. Bà bảo bà không thích những kẻ lười biếng. Nếu tôi ốm thì là một lẽ, nhưng nếu tôi lười biếng thì lại là vấn đề khác và bà không biết làm gì với tôi. Tôi bảo bà tôi nghĩ tôi bị ốm.

Mỗi ngày tôi cố gắng đọc mỗi truyện một ít nhưng đôi khi tôi phải đọc đi đọc lại một thứ bởi vì tôi không hiểu nội dung truyện nói gì. Và rất khó

viết. Tôi biết mình nên tra từ nhưng lúc nào tôi cũng thấy mệt mỏi.

Sau đó tôi nảy ra một ý là tôi sẽ chỉ sử dụng những từ dễ thay cho vài từ khó. Như vậy đỡ tốn thời gian. Ngoài trời càng lúc càng lạnh nhưng tôi vẫn đặt hoa lên mộ cho một con chuột nhưng tôi bảo với bà rằng Algernon là một con chuột đặc biệt.

Tôi qua thăm Fay ở phòng đối diện. Nhưng cô bảo tôi hãy đi đi và đừng quay lại nữa. Cô lắp một cái khóa cửa mới.

9 th 11 – Lại chủ nhật. Bây giờ tôi không còn gì để làm nữa bởi vì chiếc tivi đã hỏng còn tôi thì cứ liên tục quên mang đi sửa. Tôi nghĩ tháng này tôi làm mất tờ séc tiền nhà trường gửi. Tôi không nhớ.

Tôi đau đầu kinh khủng mà asperin lại chẳng giúp gì được nhiều. Bây giờ bà Mooney đã tin là tôi ốm thật nên rất thương tôi. Khi ai đó ốm đau gì thì bà là một phụ nữ tuyệt vời. Ngoài trời lạnh đến nỗi tôi phải mặc hai chiếc áo len.

Cô gái bên kia đường giờ đã kéo rèm cửa sổ xuống nên tôi không thể xem được chút gì nữa. Đen đui thật.

11 th 11 – Bà Mooney gọi một bác sĩ lạ đến khám cho tôi. Bà sợ tôi sắp chết. Tôi bảo với bác sĩ là tôi không ốm, tôi chỉ thỉnh thoảng hay quên thôi. Ông ta hỏi tôi xem có bạn bè hay bà con gì không nhưng tôi bảo chẳng có ai. Tôi bảo tôi đã từng có một người bạn tên là Algernon nhưng đấy chỉ là một con chuột và chúng tôi thường chạy đua với nhau. Ông ta nhìn tôi với vẻ rất buồn cười như thể ông ta nghĩ tôi điên.

Ông ta cười khi tôi bảo với ông ta rằng tôi đã từng là một thiên tài. Ông ta nói chuyện với tôi như nói với trẻ con rồi nháy mắt với bà Mooney. Tôi phát điên lên vì ông ta lấy tôi làm trò cười và chế nhạo tôi nên tôi đuổi ông ta ra khỏi cửa rồi khóa lại.

Tôi nghĩ tôi biết tại sao tôi lạy đen đũi thế. Bởi vì làm mất cái chân thố và móng ngựa của mình. Tôi phải nhanh chóng kiếm một cái chân thố khác thôi.

11 th 11 – Hôm nay, bác sĩ Strauss đến trước cửa nhà tôi với cả Alice nữa nhưng tôi không cho họ vào. Tôi bảo họ tôi không muốn ai thăm tôi cả. Tôi muốn được ở một mình. Sau đó bà Mooney mang lên một ít thức ăn và bảo tôi họ đã trả tiền thuê nhà và đưa tiền để mua thức ăn cũng như bất cứ cái gì tôi muốn. Tôi bảo bà tôi không muốn dùng tiền của họ nữa. Bà bảo tiền là tiền nên phải có ai đó thanh toán nếu không tôi sẽ phải tổng anh ra đường. Rồi bà nói tại sao tôi không kiếm lấy việc gì đó mà làm thay vì cứ lêu lổng thế.

Tôi không biết làm gì khác ngoài công việc trước đây tôi vẫn làm ở hiệu bánh. Tôi không muốn quay lại đó bởi vì ai cũng biết tôi khi tôi còn thông minh và biết đâu họ sẽ cừ nhạo tôi. Nhưng tôi không biết làm việc gì khác để kiếm tiền cả. Và tôi muốn được tự mình chi trả mọi khoản. Tôi khỏe mạnh và tôi có thể làm việc được. Nếu không tự chăm sóc mình được nữa, tôi sẽ đến Warren. Tôi sẽ không nhận bố thí của ai cả.

15 th 11 – Tôi đang xem một số báo cáo tiến bộ cũ của tôi và thật lạ là tôi không thể nào đọc được những gì mình đã viết. Tôi có thể đoán được một số từ nhưng chẳng hiểu gì cả. Tôi nghĩ mình là người viết nhưng tôi không nhớ rõ lắm. Tôi mệt rất nhanh khi cố gắng đọc mấy cuốn sách mà tôi mua ở hiệu thuốc. Ngoại trừ những quyển có hình các cô gái xinh đẹp. Tôi thích xem nhưng tôi lại không có những giấc mơ buồn cười về chúng. Nhưng vậy không tốt. Tôi sẽ không mua thêm cuốn nào nữa. Tôi thấy trong một cuốn người ta có thứ bột thần kì biến anh thành khỏe mạnh và thông minh, có thể làm được rất nhiều thứ. Tôi nghĩ có thể tôi sẽ gửi mua một ít để dùng.

16 th 11 – Alice lại đến trước cửa nhưng tôi bảo hãy đi đi, anh không muốn gặp em. Nàng khóc và tôi cũng khóc nhưng tôi không cho nàng vào

bởi vì tôi không muốn nàng cười nhạo tôi. Tôi bảo nàng tôi không còn thích nàng nữa và tôi cũng không muốn được thông minh chút nào nữa. Điều này không đúng nhưng. Tôi vẫn yêu nàng và tôi vẫn muốn được thông minh nhưng tôi phải nói vậy để nàng bỏ đi. Bà Mooney bảo tôi Alice man thêm một ít tiền để chăm sóc tôi và trả tiền nhà. Tôi không muốn thế. Tôi phải tìm việc làm thôi.

Làm ơn... làm ơn... đừng để cho tôi quên mất cách đọc và viết...

18 th 11 – Ông Donner rất tốt bụng khi tôi quay lại xin ông làm công việc cũ của tôi trước đây ở tiệm bánh. Ban đầu ông ấy tỏ ý nghi ngờ nhưng tôi kể cho ông nghe mọi chuyện về tôi và trông ông rất buồn rồi ông đặt tay lên vai tôi và nói Charlie anh can đảm đấy.

Mọi người nhìn tôi khi tôi đi xuống gác và bắt đầu làm việc trong nhà vệ sinh, quét dọn như trước đây tôi vẫn làm. Tôi tự nhủ Charlie này nếu người ta trêu chọc gì thì mày cũng đừng có cáu nhé bởi vì mày nhớ là họ không thông minh như mày từng nghĩ đâu. Và hơn nữa họ từng là bạn mày nên nếu họ có cười nhạo mày thì cũng chẳng có vấn đề gì bởi vì họ cũng thích mày.

Trong số những người mới đến làm việc sau khi tôi ra đi có người tên Meyer Klaus anh ta làm điều xấu với tôi. Anh ta đến gặp tôi lúc tôi đang bốc xếp các túi hoa và anh ta nói này Charlie tao nghe nói mày là người rất thông minh – một tay lãnh lẹ thực sự. Nói cái gì đó thông minh nghe xem nào. Tôi thấy khó chịu bởi vì qua cách nói tôi biết anh ta đang trêu chọc tôi. Vì vậy tôi cứ tiếp tục làm việc. Nhưng rồi anh ta bước đến nắm tay tôi thật mạnh và hét lên với tôi. Khi tao nói với mày nhóc ạ thì mày tốt hơn là nên lắng nghe tao. Nếu không tao sẽ bẻ gãy tay mày đấy. Anh ta vịn tay tôi đau đến nỗi tôi sợ là anh ta sẽ bẻ gãy như lời anh ta nói. Và anh ta vừa cười vừa vịn tay tôi, còn tôi không biết phải làm gì cả. Tôi sợ đến nỗi có cảm giác như tôi sắp khóc nhưng tôi không khóc và rồi tôi phải vào nhà vệ sinh một điều đáng sợ. Dạ dày tôi xoắn lại bên trong giống như tôi sắp sửa bĩnh ra hết nếu tôi không đi ngay lập tức... bởi vì tôi không thể nào nhịn được.

Tôi bảo anh ta thả tôi ra bởi vì tôi phải đi vệ sinh nhưng anh ta cứ cười nhạo tôi và tôi không biết phải làm thế nào. Vì vậy tôi bật khóc. Thả tôi ra. Thả tôi ra. Và rồi tôi bật ra. Nó chảy trong quần tôi và có mùi thật hôi và tôi khóc. Anh ta thả tôi ra rồi nhăn mặt và lúc đó anh ta thấy rất sợ. Anh ta nói Lạy chúa tôi không có ý gì đâu Charlie.

Nhưng rồi Joe Carp bước vào và túm lấy áo Klaus và nói để anh ấy yên thẳng khốn nạn nếu không tao sẽ bẻ gãy cổ mày. Charlie là người tốt và ai gay sự với anh ấy sẽ phải chịu trách nhiệm. Tôi cảm thấy xấu hổ và chạy vào nhà vệ sinh để rửa ráy và thay quần áo.

Khi quay lại Frank cũng có mặt ở đó và Joe đang kể cho anh ta nghe và rồi Gimpy bước vào và họ kể cho anh ấy nghe và anh bảo họ sẽ đuổi cổ Klaus đi. Họ sẽ kể cho ông Donner nghe để đuổi việc anh ta. Tôi bảo họ tôi không muốn anh ta bị đuổi việc và phải đi tìm chỗ làm khác bởi vì anh ta còn có vợ con. Và hơn nữa anh ta cũng nói rất ân hận vì những gì đã làm với tôi. Và tôi nhớ tôi đã buồn thế nào khi bị đuổi việc khỏi tiệm bánh và phải ra đi. Tôi bảo hãy cho Klaus thêm một cơ hội nữa bởi vì bây giờ anh ta sẽ không làm điều gì xấu với tôi nữa.

Sau đó Gimpy tập tễnh bước đến trên cái chân hồng của anh ấy và nói Charlie nếu có ai đó quấy rầy hay tìm cách lợi dụng anh thì hãy gọi tôi hoặc Joe hoặc Frank và chúng tôi sẽ cho hắn biết tai. Tất cả chúng tôi đều muốn anh nhớ rằng anh có bạng bè ở đây và anh không được phép quên điều đó. Tôi nói cảm ơn Gimpy. Điều đó làm tôi thấy dễ chịu.

Có bạng bè thật tốt...

21 th 11 – Hôm nay tôi đã làm một việc ngu ngốc tôi quên là tôi không còn ở trong lớp học của cô Kinnian ở trung tâm người lớn như trước đây nữa. Tôi bước vào và ngồi xuống chiếc ghế ngày xưa của tôi ở cuối lớp và cô nhìn tôi là lạ rồi cô nói Charlie anh đi đâu bao lâu nay. Thế là tôi nói

chào cô Kinnian tôi đã sẵn sàng cho bài học hôm nay chẳng qua là tôi mất cuốn sách chúng ta đang dùng thôi.

Cô bật khóc và chạy ra khỏi lớp và mọi người nhìn tôi và tôi thấy rất nhiều người trong số họ không giống những người trước đây vẫn ngồi trong lớp tôi.

Rồi đột nhiên tôi nhớ ra đôi điều về cuộc phẫu thuật và tôi trở nên thông minh và tôi nói chết rồi, lúc đó tôi đã cố gắng làm một Charlie Gordon. Tôi đi trước khi cô quay lại phòng học.

Đây là lý do tại sao tôi lại vĩnh viễn rời khỏi nơi đây để đến trường nội trú Warren. Tôi không muốn làm không chuyện gì như thế nữa. Tôi không muốn cô Kinnian phải thương hại tôi. Tôi biết mọi người ở tiệm bánh thương hại tôi và tôi cũng không muốn thế vì vậy tôi sẽ đi đến nơi có rất nhiều người khác như tôi và không ai quan tâm rằng Charlie Gordon đã một thời là thân tài còn bây giờ thậm chí anh ta còn không đọc nổi một cuốn sách hay vết đung chính tả nữa.

Tôi man theo vầy cuốn sách và ngay cả khi không đọc được thì tôi vẫn chăm chỉ tập luyện và bất đầu tôi sẽ trở nên thông minh hơn đôi chút so với trước khi phẫu thuật mà không cần phẫu thuật. Tôi có một chiếc chân thổ mới và một đồng xu mai mắn và thậm chí vẫn còn một ít bột thần kỳ và bất đầu chúng lại giúp được tôi.

Nếu có đọc được những dòng này cô Kinnian xin đừng thương hại tôi. Tôi thấy vui vì đã có cơ hội thứ hai trong đời như cô nói để trở nên thông minh bởi vì tôi đã học được nhiều điều mà trước đây tôi không hề biết là chúng có trên đời này và tôi rất biết ơn vì tôi nhìn thấy chúng dù là một chút. Và tôi lại vui vì đã tìm được mọi điều về gia đình tôi và về tôi. Giống như chưa bao giờ tôi có gia đình đến khi tôi nhớ ra họ và gặp họ và bây giờ tôi biết tôi có một gia đình và tôi là con người như bao nhiêu người khác.

Tôi không biết tại sao tôi lại dần dần trở lạ hay tôi đã làm gì sai. Có lẽ bởi vì tôi khon đủ cố gắng hoặc có ai đó nhìn tôi bằng con mắt quĩ. Nhưng nếu tôi cố gắng và tập liện thật chăm chỉ có lẽ tôi sẽ thông minh hơn một chút và biết các từ này có nghĩa là gì. Tôi nhớ một ích về cảm giác thú vị khi tôi đọc cuốn sách xanh có bìa rấ. Và khi nhắm mắt lại tôi suy nghĩ về cái người đã xé cuốn sách và anh ta trông giống tôi có điều anh ta nhìn khác và anh ta nói khác nhưng tôi không nghĩ đó là tôi bởi vì giống như là tôi nhìn anh ta qua cửa số.

Dù sao thì dĩ cũng là lý do tại sao tôi sẽ tiếp tục cố gắng thông minh để tôi có thể có lạ được cảm giác đó. Thật hai khi biết mọi thứ và thông minh và tôi ước sao tôi biết mọi thứ trên thế giới này. Tôi ước mình được thông minh chờ lạ ngay bây giờ. Nếu có thể tôi sẽ ngồi xuống và đọc suốt.

Dù sao thì tôi cũng cá tôi là người dẫn đầu tin trên thế giới phát hiện ra được một điều quan trọng cho khoa học. Tôi đã làm điều gì đó nhưng tôi không nhớ là gì. Vì vậy tôi đoán nó giống như tôi đã làm điều đó cho tất cả những người dẫn đầu như tôi ở Warren và trên khắp thế giới.

Tạm biệt cô Kinnian và bác sĩ Strauss và mọi người...

T/b: vui lòng bảo giáo sư Nemur đừng cúi kính như thế khi mọi người cười ông ta và ông ta sẽ có nhiều bạn bè hơn. Thật dễ dàng để có bạn nếu ta để cho mọi người cười mình. Tôi sẽ có rất nhiều bạn ở nơi tôi đến.

t/b: làm ơn nếu có cơ hội xin hãy đặt vài bông hoa lên mộ Algernon ở sân sau.